

NGÔ BÁ CÔNG

# GIÁO TRÌNH

# Mĩ thuật

## cơ bản



NGUYỄN  
OC LIỆU



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ThS. NGÔ BA CÔNG

Giáo trình  
**MĨ THUẬT CƠ BẢN**

*(Dùng cho sinh viên hệ Đại học Sư phạm mầm non)*

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



---

**Mã số: 01.01.7/41 - ĐH 2008**

Lời nói đầu .....	5
<b>Phần 1</b>	
<b>NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ MĨ THUẬT .....</b>	<b>7</b>
<b>Chương 1. CƠ SỞ TẠO HÌNH .....</b>	<b>7</b>
1. Khái niệm mỹ thuật và các ngành mỹ thuật .....	7
2. Ngôn ngữ của mỹ thuật .....	23
3. Nguyên tắc của mỹ thuật .....	38
<b>Chương 2. VẼ HÌNH HOẠ .....</b>	<b>43</b>
1. Khái quát chung về hình họa .....	43
2. Ngôn ngữ của hình họa .....	44
3. Chuẩn bị bài hình họa .....	45
4. Yêu cầu của bài vẽ hình họa .....	48
5. Các loại bài vẽ hình họa .....	48
6. Phương pháp tiến hành bài vẽ hình họa .....	54
7. Tỷ lệ cơ thể người .....	59
<b>Chương 3. VẼ TRANG TRÍ .....</b>	<b>67</b>
1. Khái quát chung và vai trò của trang trí trong đời sống .....	67
2. Kí họa và cách điệu họa tiết làm tài liệu trang trí .....	68
3. Hoa văn dân tộc .....	78
4. Bố cục trang trí .....	85
5. Phương pháp tiến hành bài vẽ trang trí .....	88
6. Ứng dụng vào các hình trang trí cụ thể .....	92
<b>Chương 4. VẼ TRANH .....</b>	<b>101</b>
1. Khái quát chung và yêu cầu về bố cục tranh .....	101
2. Phân loại tranh và chất liệu vẽ tranh .....	103
3. Phương pháp tiến hành bố cục một số thể loại tranh .....	104

<b>Chương 5. CHỮ MÌ THUẬT</b> .....	<b>175</b>
1. Khái quát chung .....	175
2. Bố cục chữ .....	179
3. Ứng dụng chữ .....	185

## **Phần 2**

### **TẠO HÌNH XÉ - CẮT DÁN VÀ NẶN CƠ BẢN** .....

#### **Chương 1. TẠO HÌNH XÉ - CẮT DÁN** .....

1. Khái quát chung và vai trò của xé, cắt dán đối với nghệ thuật tạo hình .....	195
2. Ngôn ngữ và đồ dùng, chất liệu của xé, cắt dán .....	196
3. Cách xé - cắt .....	198
4. Một số cách tạo hình cơ bản .....	200
5. Phương pháp tiến hành bài xé, cắt dán .....	202
6. Cách xếp dán bài trang trí và tranh .....	204
7. Cách gấp, cắt chữ .....	207

#### **Chương 2. NẶN CƠ BẢN** .....

1. Khái quát chung và vai trò của nặn trong nghệ thuật tạo hình .....	211
2. Những yếu tố liên kết và nguyên tắc tạo hình ba chiều .....	212
3. Các đồ dùng để nặn .....	214
4. Một số kĩ năng nặn cơ bản .....	215
5. Phương pháp tiến hành bài nặn .....	218
6. Các loại bài tập nặn cơ bản .....	220
7. Phù điêu (Chạm đắp nổi) .....	227

#### **Tài liệu tham khảo** .....

#### **Phụ lục** .....

**Mĩ thuật cơ bản** là cuốn giáo trình biên soạn phục vụ cho sinh viên Khoa Giáo dục Mầm non các hệ đào tạo chính quy, chuyên tu, tại chức, từ xa của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nội dung tập trung vào việc nghiên cứu những vấn đề chung của mỹ thuật và các kỹ năng cần thiết về vẽ, xé - cắt dán và nặn ở mức cơ bản nhất, giúp cho sinh viên có được những kiến thức tổng thể, cơ bản về mỹ thuật và khả năng thực hành mỹ thuật. Do số đơn vị học trình trong chương trình hạn chế nên chúng tôi đã cố gắng bám sát nội dung từng chương cụ thể, có yêu cầu vừa phải để sinh viên ngành Mầm non có thể thực hiện được. Cách trình bày đan xen giữa lí thuyết và thực hành, đồng thời có hình minh họa nhằm giúp người học có cơ sở và làm nền tảng ban đầu để thực hiện được yêu cầu của bài học, sau đó có thể vận dụng để thực hành được các bài tập cơ bản của môn học.

Giáo trình gồm 2 phần: Phần 1. Những vấn đề cơ bản về Mỹ thuật; Phần 2. Những vấn đề cơ bản về xé - cắt dán và nặn. Cả hai phần đều được xây dựng bằng các chương mục theo mối quan hệ từ dễ đến khó giúp cho sinh viên dễ dàng tiếp cận được và là cơ sở chắc chắn hỗ trợ đắc lực cho học phần Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

Môn Mỹ thuật cơ bản cho ngành học này là học phần mang tính tổng hợp nhiều vấn đề trong nghệ thuật tạo hình, đòi hỏi phải biên soạn theo những đặc thù riêng của ngành học. Mặc dù đã nghiên cứu, tham khảo nhiều tài liệu, song vẫn còn nhiều mặt hạn chế. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng của đồng nghiệp và bạn đọc để giáo trình hoàn thiện hơn.

**Tác giả**





# NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ MĨ THUẬT

## Chương **1**

### CƠ SỞ TẠO HÌNH

#### 1. KHÁI NIỆM MĨ THUẬT VÀ CÁC NGÀNH MĨ THUẬT

##### 1.1. Khái niệm

Mĩ thuật là ngành nghệ thuật phản ánh cái đẹp bằng màu sắc, đường nét, hình khối<sup>1</sup>.

Mĩ thuật là một trong những bộ môn nghệ thuật ra đời rất sớm, khởi đầu bằng sự khai thác và phát huy tác dụng của các nhân tố không gian, như: đường nét, hình khối, màu sắc v.v..., để diễn đạt và truyền cảm. Nó bao gồm nhiều thể loại, tựu trung đều lấy việc kiến tạo các quan hệ không gian làm phương tiện diễn đạt và lấy việc gây cảm hứng thị giác làm mục đích truyền đạt. Do đó kĩ thuật được liệt vào loại hình nghệ thuật thị giác hay nghệ thuật không gian.

##### 1.2. Các ngành mỹ thuật

Mĩ thuật có thể chia ra làm mấy ngành chính như sau: hội hoạ, đồ hoạ, điêu khắc, trang trí. Mỗi ngành lại chia ra làm nhiều chuyên ngành, thể loại khác nhau.

<sup>1</sup> Nguyễn Như Ý. *Đại từ điển tiếng Việt*. NXB Văn hoá - Thông tin. 1999.

### 1.2.1. Hội họa

Hội họa là loại hình nghệ thuật biểu dương vẻ đẹp phong phú và đa dạng của thế giới hình thể với những yếu tố đặc trưng cho việc tái hiện không gian trên mặt phẳng, như: đường nét, hình khối, màu sắc, sắc độ v.v..., mà cách vận dụng tùy thuộc ở các phương tiện, lối nhìn và thủ pháp riêng của cá nhân người sáng tác, nhằm đạt tới hiệu quả thẩm mỹ trong miêu tả, diễn đạt, biểu cảm và phong cách.

Nhìn ở góc độ nghệ thuật học thì hội họa là nghệ thuật không gian đồng thời là nghệ thuật thị giác. Gọi là nghệ thuật không gian vì tự thân mỗi bức tranh đều biểu thị một ý niệm không gian với những liên tưởng rõ rệt hay mơ hồ về hình nổi, chiều sâu, thể chất, ánh sáng, khoảng cách, sự động, tĩnh v.v... Gọi là nghệ thuật thị giác vì nó đi vào tâm hồn, tình cảm người xem qua con đường thị giác vốn tinh nhạy và bao dung.

Không gian và hình tượng trong hội họa thực chất là những hiệu quả ảo giác tạo ra trên mặt phẳng do thủ pháp phối hợp: đường nét, hình khối, màu sắc, sắc độ... của người sáng tác làm mọi thứ hiện ra như những thực thể sinh động. Vì thế hội họa cũng là một nghệ thuật tạo hình.

Hội họa có hai loại chính là hội họa hoành tráng và hội họa giá vẽ.

- Hội họa hoành tráng gắn với kiến trúc và liên quan đến thẩm mỹ môi trường, thường là những tranh cỡ lớn được thể hiện bằng chất liệu bền chắc, như: tranh nề, tranh mô dai, tranh ghép gốm, tranh ghép kính, tranh phun màu v.v..., với những đề tài mang tính khái quát về lịch sử, tôn giáo, huyền thoại và đấu tranh xã hội v.v..., chúng có những đặc điểm sau:
  - + Chỉ đề cập đến những vấn đề lớn.
  - + Giàu tính tượng trưng và ước lệ.
  - + Chấp nhận sự khác thường về hình và không gian.
  - + Gây ấn tượng mạnh mẽ.



**Bản giao hưởng hùng tráng**  
*Lê Hải Anh - Ghép sành sứ*

- Hội họa giá vẽ là những tác phẩm đứng độc lập, có giá trị cao về mặt nghệ thuật và liên quan nhiều trong trang trí nội thất, thường là những bức tranh vừa phải có kích thước khoảng từ 30cm đến 300cm, được thể hiện bằng các chất liệu, như: tranh tempêra, tranh acrylic, tranh màu nước, tranh màu bột, tranh phấn màu, tranh lụa, tranh sơn dầu, tranh sơn mài v.v..., được chia làm bốn thể loại.
  - + **Chân dung:** chuyên đặc tả nhân vật.
  - + **Phong cảnh:** tạo hiệu quả không gian và thể hiện vẻ đẹp của cảnh vật.
  - + **Tĩnh vật:** vẽ các tĩnh vật ở thế nằm tĩnh và khai thác theo cảm hứng.
  - + **Bố cục:** thiết lập các quan hệ tạo hình để hư cấu nên tranh, thể hiện một trong bốn loại đề tài sau:



*Sinh hoạt:* Việc đang diễn ra trong hiện tại.

*Lịch sử:* Việc đã xảy ra trong quá khứ.

*Huyền thoại:* Việc dựa vào truyền thuyết không có thật.

*Tôn giáo:* Dựng lại các tích truyện trong Kinh thánh.



**Chơi ô ăn quan - Nguyễn Phan Chánh - Lụa**



**Thằng cu đất mỏ - Trần Văn Cẩn - Sơn mài**

Ngoài ra còn có tranh cuộn, tranh trục, tranh mực nho, tranh thủy mặc v.v.... Những thể loại này được Trung Quốc và Nhật Bản hay dùng. Tranh giá vẽ thường được thể hiện trên giấy, trên vải, trên vóc v.v..., gắn liền với các chất liệu tạo ra đủ các loại hình, phản ánh mọi mặt của đời sống xã hội.

### 1.2.2. Đồ họa

Đồ họa có nghĩa là dùng nét để thể hiện kết hợp với chấm và mảng tạo ra mọi thứ trên mặt phẳng. Người ta có thể chia các thể loại đồ họa như sau:

#### – Đồ họa tạo hình

Đồ họa tạo hình là những tác phẩm tranh do họa sĩ trực tiếp sáng tác bằng ngôn ngữ và nghệ thuật đồ họa, bao gồm: đồ họa giá vẽ và đồ họa ấn loát.

Đồ họa giá vẽ sử dụng chấm và nét làm phương tiện cơ bản để xây dựng hình tượng nghệ thuật và xuất phát từ cảm xúc của người nghệ sĩ, thể loại này gồm có: các tranh vẽ tay, bằng màu nước, màu bột, mực, chì, than, giấy cắt, ghép gỗ, ghép lá và tranh sơn mài khắc.

Đồ họa ấn loát là những tranh khắc in có tính nhân bản và được phổ cập rộng rãi, như: khắc gỗ, khắc thạch cao, khắc kẽm, khắc đồng, khắc cao su, khắc bia và các tranh in như: in lưới, in kính, in đá..., (do họa sĩ tự vẽ, chế bản và in).



*Lớp học văn hoá bổ túc buổi trưa - Thế Vinh - Khắc gỗ*



*Tranh khắc kềm*

– **Đồ họa sách báo**

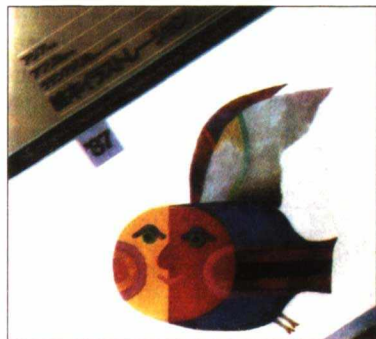
Gồm có trình bày, minh họa, đặt trang, tìm kiểu chữ, phối sắc v.v..., cho sách báo. Minh họa và trình bày sách báo là nghệ thuật đồ họa nhằm làm sáng tỏ tác phẩm, làm đẹp và phong phú hơn cho nội dung và hình thức các cuốn sách về chính trị, kinh tế xã hội, văn hóa nghệ thuật.

– **Đồ họa trang trí ứng dụng**

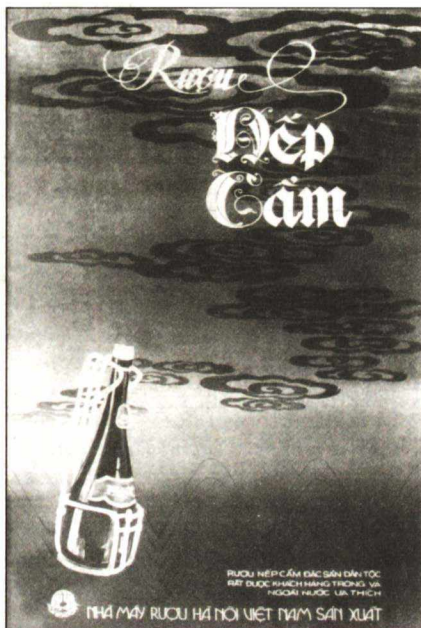
Đây là thể loại đồ họa có tính phổ cập sâu rộng, gắn gũi với cuộc sống hàng ngày của mọi người. Nghệ thuật trang trí ứng dụng thường có ngay trên các đồ vật ở xung quanh chúng ta, như: trên cốc chén, bát đĩa, gạch men, bình lọ, tem thư, văn bằng, nhãn hiệu, bao bì v.v... Những hình vẽ có thể là hoa lá, tĩnh vật, phong cảnh, hay di tích lịch sử hoặc cũng có thể là nhân vật v.v...

## – Đồ họa chính trị

Gồm có: tranh cổ động chính trị, tranh châm biếm. Tranh cổ động chính trị còn gọi là tranh áp phích, là một loại tranh ra đời từ đồ họa trang trí ứng dụng, đó là: các loại quảng cáo hàng hóa, tuyên truyền về kinh tế – chính trị v.v... Tranh cổ động chính trị ra đời với chức năng đi sát nhiệm vụ chính trị, nhanh gọn, súc tích và kịp thời, nên dần dần trở thành một thể loại đặc biệt của đồ họa.



Trang trí bìa sách



Trang trí tem nhãn rượu

### 1.2.3. Điều khắc

Điều khắc là một nghệ thuật hình khối, đem lại hứng thú, thẩm mỹ cho thị giác và xúc giác, với hai hình thức biểu hiện là tượng và phù điêu đều làm bằng chất liệu rắn, như: gỗ, đá, kim loại... hoặc dễ đông cứng như: đất sét, thạch cao, xi măng.

## – Tượng

Tượng là một khối thuần chất được cải biến thành những hình dáng sinh động của người hay vật, hoặc kết hợp với một vài chất liệu khác, nói chung đều có vị trí trong không gian và có thể xem xét từ mọi phía.





*Tượng Tuyết Sơn - Chùa Tây Phương - Gõ*

Tượng nhỏ thường mang giá trị thưởng ngoạn, trang trí, bày biện trong gia đình, trong khách sạn, trong cung đình v.v... cho đẹp. Ngoài ra nó còn có giá trị tín ngưỡng tôn giáo, được dùng trong việc thờ cúng, như: ở nhà, ở chùa, đình, miếu v.v...

Tượng lớn vừa có giá trị thưởng ngoạn, đồng thời mang sắc thái, bản sắc văn hóa dân tộc, có ý nghĩa chính trị – xã hội, như: tượng đài, tượng trong công viên, tượng đặt ở quảng trường, tượng trang trí đại sảnh, tượng trong chùa, đình v.v..., để đánh dấu một sự kiện lịch sử, tưởng niệm các danh nhân văn hóa hoặc làm biểu tượng cho một tôn giáo, một thành phố, một quốc gia v.v...

#### **– Phù điêu**

Phù điêu được coi như bức tranh chạm khắc hay đắp nổi trên một bề mặt nền, trong đó có phù điêu thấp và phù điêu cao. Ở phù điêu thấp, các khối chỉ nổi lên

như bám vào bề mặt nền; còn ở phù điêu cao thì các khối giống như tượng tròn, gần như độc lập trên bề mặt nền. Phù điêu thường được trang trí ở các vị trí như: mảng tường chính, đầu hồi, cửa vào, các vách ngăn trang trí, trần nhà, cột kèo, đầu dư, đầu đao, cửa vồng v.v... Nó thường đi liền với tượng, bổ sung cho tượng, làm nền cho tượng, cùng tạo ra một thể thống nhất của ngôn ngữ điêu khắc.

Trong điêu khắc, khối là ngôn ngữ tạo hình cơ bản, nó không chỉ là thể tích và hình thù mà còn là sự thể hiện những quan hệ giữa các bộ phận của khối và giữa toàn khối với không gian xung quanh. Không gian là nền của tượng và tượng là hình trên nền. Những quan hệ đó chỉ thỏa đáng nếu nhìn từ phía nào cũng thấy hình và nền hòa hợp với nhau.



*Mùa xuân - Nguyễn Thị Hiền - Phù điêu gò nhôm*

Khối của điêu khắc được tạo ra bằng nhiều cách:

- **Tạc, đục, đẽo, gọt, khắc...**, trên cơ sở là một khúc gỗ hay một khối đá, từ lúc còn nguyên sơ đến khi thành hình như lời một danh nhân nghệ thuật có nói: “Trong gỗ, đá đều có sẵn tượng, muốn lấy ra chỉ việc loại bỏ những phần thừa”. Đó chính là công việc tạc tượng của người nghệ sĩ.
- **Nặn**: Nếu tạc là lấy ra, để lại, thì nặn chỉ có đắp vào và sửa nắn trên cơ sở một cái cốt bằng gỗ hay bằng dây sắt đã được uốn theo đúng dáng đắp của bản mẫu. Tượng thường được nặn bằng đất sét mềm rồi đem nung chín hoặc thêm trấu, giấy bản, mật mía để tăng độ đàn hồi, chống nứt nẻ, sau đó được xử lí bằng sơn nhựa, trang trí bên ngoài. Nhưng biện pháp tốt nhất vẫn là đúc đồng.
- **Gò**: Không lấy ra hay thêm vào mà chỉ thúc bằng búa gỗ, làm cho một tấm kim loại mỏng và phẳng trở nên lồi lõm, hoặc biến dạng theo ý muốn, thường được dùng trong trang trí các mảng phù điêu.
- **Uốn**: Điêu khắc hiện đại còn dùng hình thức uốn dây kim loại hay những mảnh tôn để kết thành những tổ hợp đường nét, hay mảng hình trong không gian, nhằm gợi ý nghĩa toàn khối khiến ta nhìn từ phía nào cũng tìm thấy sự hài hòa của đường nét.

#### **1.2.4. Trang trí**

Trang trí gồm có trang hoàng (tô điểm cho đẹp mắt) và bài trí (xếp đặt cho hợp lí), nói chung là nghệ thuật làm đẹp, trước hết cho bản thân con người rồi đến đồ dùng, đồ chơi, cảnh quan môi trường và các phương tiện sinh hoạt khác. Vì vậy, nó có rất nhiều thể loại, kích cỡ..., phù hợp với từng yêu cầu và có liên quan đến thị hiếu thẩm mĩ, tính thời đại, bản sắc dân tộc v.v..

##### **– Trang trí kiến trúc**

Gồm những cấu kiện bằng nhiều thứ chất liệu, như: gỗ, đá, đồng, gốm..., được trình bày dưới các hình thức chạm, trổ, đắp, vẽ, khảm v.v... Được gắn liền với kiến trúc, làm tôn vẻ tráng lệ và hoành hào của những công trình xây dựng, nổi bật nhất là ở mĩ thuật cung đình.

##### **– Trang trí nội, ngoại thất**

Những hình thức bày biện, xếp đặt làm tăng vẻ mĩ quan của bộ mặt công trình

gọi là trang trí ngoại thất. Những đồ đạc, thiết bị được trang hoàng, chế tác cho phù hợp với không gian bên trong ngôi nhà gọi là trang trí nội thất.



*Trang trí nội thất*



*Trang trí ngoại thất*

### **– Trang trí mỹ nghệ**

Bao gồm rất nhiều chuyên ngành thủ công chuyên chế tạo và sản xuất đủ loại vật phẩm thường dùng nhưng có giá trị thương ngoạn, bằng các chất liệu như: gốm, sứ, đá, đồng, kim hoàn, ngọc ngà, sừng, gỗ, sơn, mây, tre, nhựa, đồ thêu, đồ thờ, đồ nữ trang v.v...





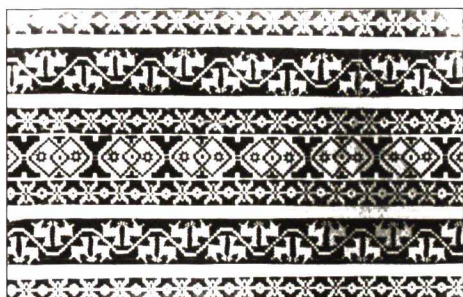
*Trang trí đồ gốm*



*Trang trí đồ mây tre*

### – Trang trí vải lụa

Là tìm màu sắc, họa tiết, hoa văn, hoa nền..., cho các sản phẩm dệt, thích ứng với từng yêu cầu sử dụng, như: quần áo, chăn gối, thảm đệm, khăn rèm v.v..., phù hợp với giới tính và lứa tuổi trong may mặc.



*Trang trí vải*

### – Trang trí thời trang

Là sáng chế các kiểu trang phục, như: quần áo, khăn, mũ, giày, dép..., phục vụ cho nhu cầu làm đẹp của con người. Thời trang có ưu điểm là biểu dương vẻ đẹp của dáng vóc và khắc phục những nhược điểm về cấu tạo cơ thể. Nó thường có hai loại chính là: thời trang biểu diễn và thời trang dân dụng. Cả hai loại đều gắn liền với nhu cầu cải tiến, đổi mới và phát triển không ngừng theo xu hướng thời đại.



*Trang trí thời trang  
dân dụng*



*Trang trí thời trang biểu diễn*

## - Trang trí sân khấu điện ảnh

Gồm bài trí sân khấu theo từng hoạt cảnh và thiết kế các bộ trang phục, đạo cụ..., phù hợp với kịch bản. Xây dựng cấu trúc mô hình, tô điểm các nhân vật phù hợp với ngoại hình. Dùng kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp kết hợp với công nghệ máy móc phản ánh nhân vật thông qua nội dung các bộ phim.



*Phác thảo bối cảnh điện ảnh*



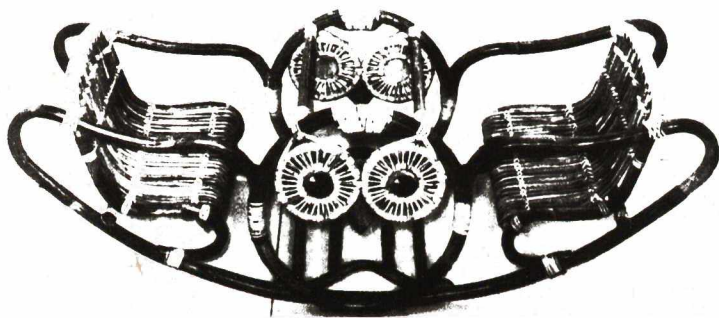
*Trang trí sân khấu*

## - Trang trí đồ chơi

Là thiết kế các mẫu đồ chơi cho nhiều đối tượng, từ trẻ nhỏ đến người già, nhưng chủ yếu vẫn là đối tượng thiếu nhi. Người hoạ sĩ có nhiệm vụ tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lí và thị hiếu thẩm mĩ của đối tượng, đưa ra ý tưởng sáng tạo các mẫu đồ chơi. Tính thẩm mĩ, tính công năng và tính giáo dục phải phù hợp và đảm bảo sự an toàn luôn được đặt lên hàng đầu khi thiết kế.



*Đồ chơi trẻ em - Mẫu của Trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp Halle - Gõ*

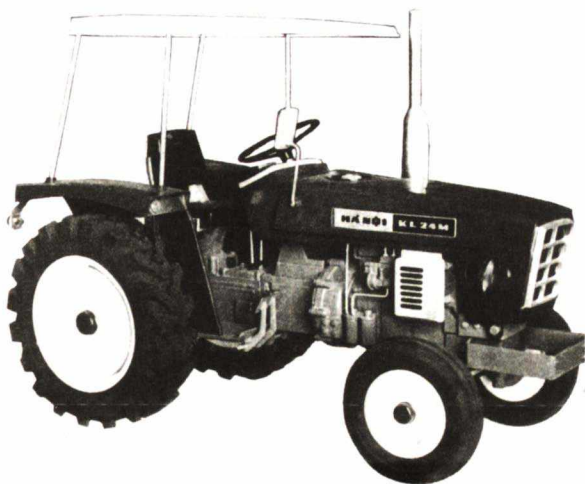


**Ghế bập bênh**

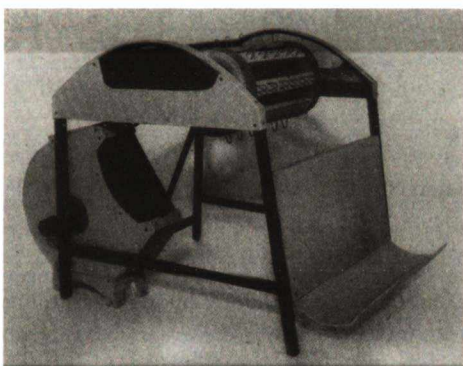
**- Trang trí ứng dụng công nghiệp**

Thể loại này gắn với ứng dụng công nghiệp nói chung là tạo dáng các kiểu máy móc, đồ vật, mẫu hàng hóa..., phù hợp với sự phát triển của thời đại. Những mẫu tạo dáng này luôn lấy yếu tố: nhỏ, gọn, nhẹ, bền, đẹp và tính công năng làm thước đo để thay thế sự kông kênh, thô kệch và nặng chịch trước đó.





*Tạo dáng máy kéo - Bài thi tốt nghiệp ngành tạo dáng - Thạch cao*



*Tạo dáng máy tuốt lúa - Mô hình thạch cao*

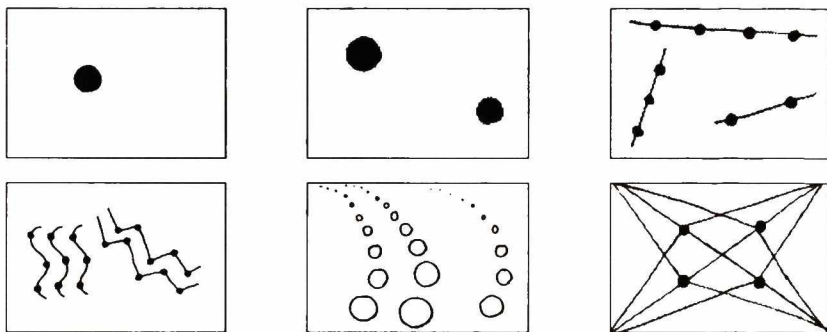
## **2. NGÔN NGỮ CỦA MĨ THUẬT**

Mĩ thuật dùng điểm, đường nét, hình khối, cấu trúc, màu sắc, sắc độ v.v... để xây dựng hình tượng nghệ thuật không gian ba chiều và biểu hiện không gian hai chiều trên mặt phẳng.



## 2.1. Điểm

Điểm là phương tiện đầu tiên của ngôn ngữ tạo hình, là cái mốc để xây dựng nên đường nét, hình khối hoặc tự bản thân nó có thể đứng độc lập tạo ra các đặc tính riêng. Một điểm có tác dụng làm tập trung hoặc ngừng tuyến nghị; hai điểm sẽ gây cảm giác động trong thị giác; nhiều điểm tạo ra nhịp điệu, phương hướng, không gian nông sâu, không gian xa gần và tạo thành các điểm nhấn, điểm vàng trong nghệ thuật.

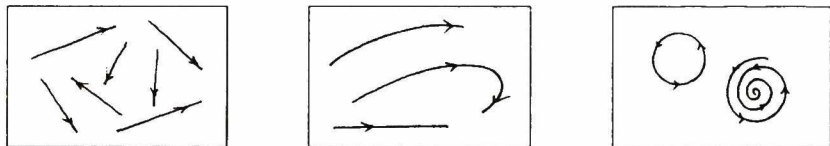


**Các đặc tính về điểm**

## 2.2. Đường nét

Đường nét là tập hợp của nhiều điểm trong chuyển động, là ngôn ngữ cơ bản của nghệ thuật tạo hình. Có nhiều loại đường: đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, đường tròn, đường xoắn ốc v.v...

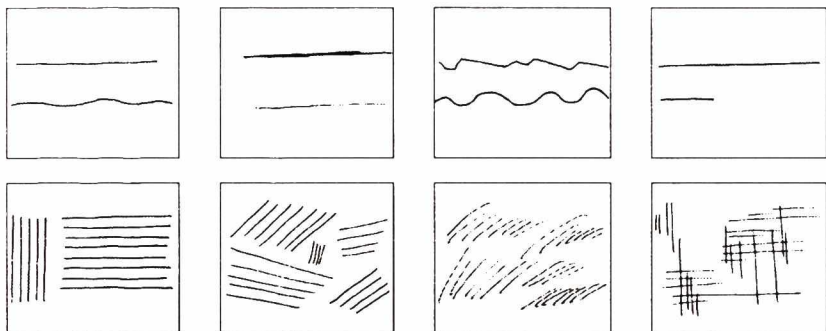
Đường bao giờ cũng chỉ ra một phương hướng nhất định và chúng gợi nên nhiều cảm xúc thẩm mỹ khác nhau.



**Các đặc tính về đường**

Nét thể hiện độ to nhỏ, dài ngắn, dày mỏng do đường vạch ra.

Trong nghệ thuật tạo hình, khái niệm đường nét thường song hành với nhau, muốn tạo nét phải có đường, đường nét sẽ tạo ra các đối tượng của nghệ thuật tạo hình trong không gian và trên mặt phẳng.

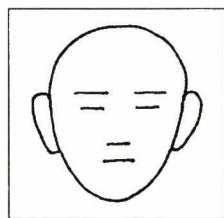


**Các đặc tính về nét**

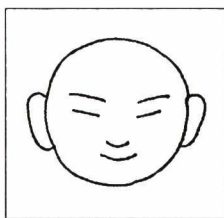
Ta thấy những đường thẳng đứng và những đường nằm ngang tạo ra sự ổn định, chắc chắn và tĩnh. Những đường xiên tạo cảm giác nghiêng ngả, bấp bênh, không ổn định, cũng có khi đường xiên lại tạo ra cảm giác lung linh, xao động gần gũi.

*Đường gắn với phương và hướng.* Nét gắn với đặc điểm nhận dạng bằng nét. Cần diễn đạt sự vật có tính chất tương phản ta có các từ về nét: nét thanh – nét thô, nét đậm – nét nhạt, nét cứng – nét mềm, nét gai góc – nét nuột nà, nét dày – nét mỏng, nét liền mạch – nét đứt đoạn v.v...

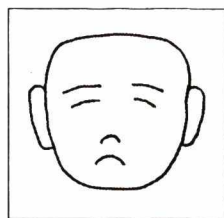
Dùng đường nét có thể diễn tả được hình dáng, cấu trúc, trạng thái của một người, một vật hay một phong cảnh nào đó... Ngoài ra, đường nét còn góp phần diễn tả tình cảm, tính cách của nhân vật.



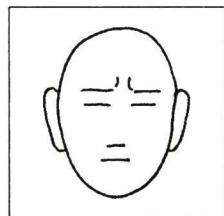
*Nét mặt tĩnh lặng*



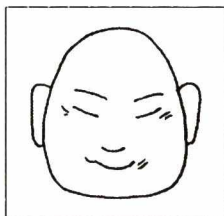
*Nét mặt vui*



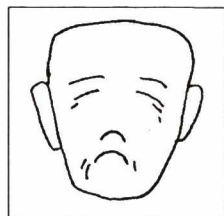
*Nét mặt buồn*



*Nét mặt cau có*



*Nét mặt cười*



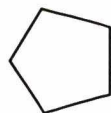
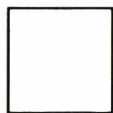
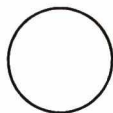
*Nét mặt khóc*

**Một số nét mặt cơ bản**

**2.3. Hình khối**

Hình là hiệu quả thụ cảm thị giác đối với vật thể trong không gian do tác động của ánh sáng. Điều kiện để có hình là: ánh sáng, vật thể và thị giác (hình có trong tự nhiên).

Hình được tạo bởi các yếu tố tạo hình, đó là do các cặp đường nét kết hợp lại với nhau. Hình là đường viền của một vật thể được diễn trên mặt phẳng hay là đường chu vi của các diện vật thể được khép kín trong không gian.

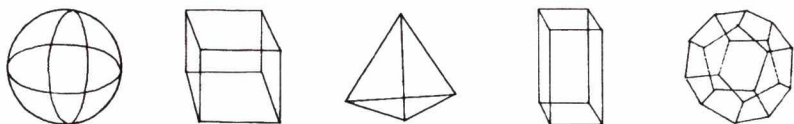


**Một số hình cơ bản**

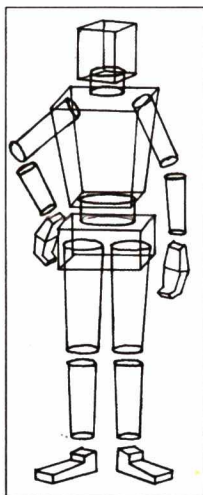
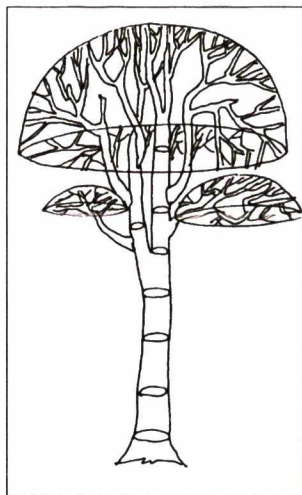
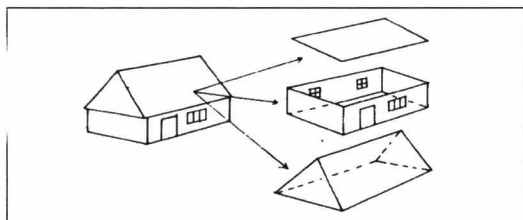
Khối là biểu hiện thể tích, không gian trên mặt phẳng. Khối được tạo ra bằng ảo giác bởi các diện, các mảng đậm nhạt hư cấu nên. Còn trong không gian

Thực, khối được tạo ra bởi các diện phẳng của vật thể và vật thể đó phải chiếm một vị trí trong không gian thực.

Như vậy, hình và khối là những yếu tố căn bản của nghệ thuật tạo hình, là cơ sở để tạo nên các đối tượng của nghệ thuật tạo hình.



**Một số khối cơ bản**



**Nhà, cây, người được tạo nên bởi các hình khối**

## 2.4. Cấu trúc

Cấu trúc cơ bản là “cái” được tạo ra bởi tự nhiên hoặc qua sự vận dụng các yếu tố nghệ thuật của người vẽ. Có nhiều loại:

- Cấu trúc cơ bản thực là cái ta trông thấy và sờ thấy.
- Cấu trúc cơ bản mô phỏng là dùng kĩ thuật sao chép tương đương với đối tượng thật.
- Cấu trúc cơ bản trừu tượng là phiên bản mang tính nguyên thủy và có tính trang trí.
- Cấu trúc cơ bản sáng tạo là cái được xây dựng từ sự tưởng tượng của người vẽ.

Cấu trúc cũng dựa trên sự hình thành của khối nhưng nó được coi là rộng hơn, tính kết cấu và bao quát lớn hơn.

## 2.5. Màu sắc

### 2.5.1. Ánh sáng và màu sắc trong tự nhiên

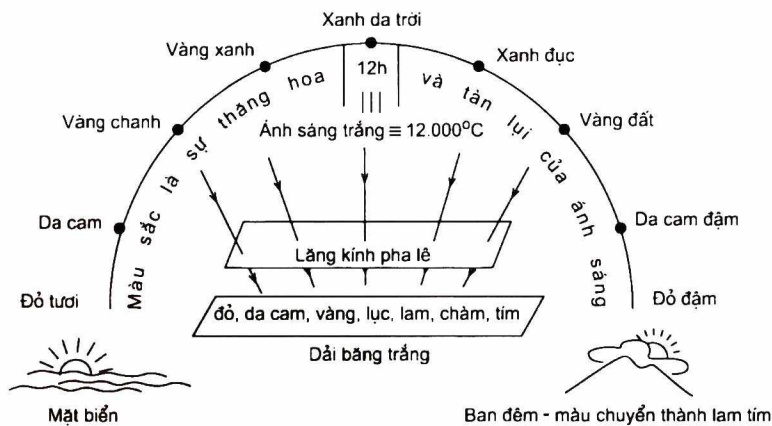
Ta hãy xét một số ví dụ, thí nghiệm về ánh sáng và màu sắc:

- Ánh sáng mặt trời khi mới mọc thì đỏ rực, càng lên cao càng chuyển nhanh từ vàng sang sáng chói, rồi lại từ sáng chói đến vàng rực, rồi da cam và đỏ đậm khi trời tối, đêm xuống thì trên bầu trời chỉ còn lại màu lam tím.
- Một hòn than được tác động bởi một lực nó sẽ có màu đỏ rực – màu da cam, ngọn đèn dầu có màu vàng, ngọn đèn điện có màu sáng gần trắng.

Niuton đã làm một thí nghiệm cho tia sáng mặt trời xuyên qua một lăng kính pha lê và trên băng trắng ông nhận được các màu theo thứ tự: đỏ, da cam, vàng, lục, lam, chàm, tím.

Khoa học đã chứng minh rằng ánh sáng phụ thuộc vào nhiệt độ. Ở đây loại trừ một vài trường hợp thuộc lĩnh vực nghiên cứu khác như lân tinh, ngọn lửa của các hoá chất, nhiệt độ càng cao thì ánh sáng càng chói. Ánh sáng càng chói thì càng chứa nhiều tia sáng khác nhau về màu. Ánh sáng mặt trời chứa trong đó đủ màu. Ánh sáng do một vật có nhiệt độ 12.000°C sẽ sinh ra

ánh sáng trắng tương đương với ánh sáng mặt trời, tức là trong đó có đủ màu quang phổ.



**Chu kì của ánh sáng mặt trời**

Vậy màu sắc là gì?

Theo định nghĩa của Goethe, nhà bác học người Đức, thì “màu sắc là sự thăng hoa và tàn lụi của ánh sáng”.

## 2.5.2. Bảng màu và cách pha màu

Màu gồm có màu hữu sắc và vô sắc. Màu vô sắc tức là màu đen và màu trắng, đồng thời trong hai cực ấy là các màu xám. Còn các màu khác đều gọi là màu hữu sắc.



**Màu vô sắc**

Trong bảng màu quang phổ ta có 3 màu chính là đỏ, vàng, lam. Ba màu này còn gọi là 3 màu gốc hay là màu cơ bản, màu chính, vì 3 màu này không thể pha được.



Ta trộn các màu này theo tỉ lệ khác nhau để ra các màu da cam, lục, tím, pha theo công thức. Ví dụ:

Đỏ với lam = tím

Đỏ với vàng = da cam

Vàng với lam = lục

Đó là 6 màu thường dùng.

Từ đó ta pha tiếp để thành 12 màu.

Đỏ với tím = tía

Tím với lam = chàm

Lam với lục = hồ thủy

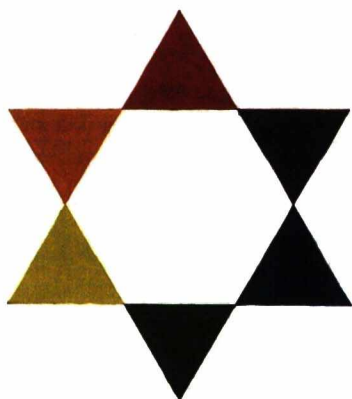
Lục với vàng chanh = lá mạ

Vàng chanh với da cam = vàng thư

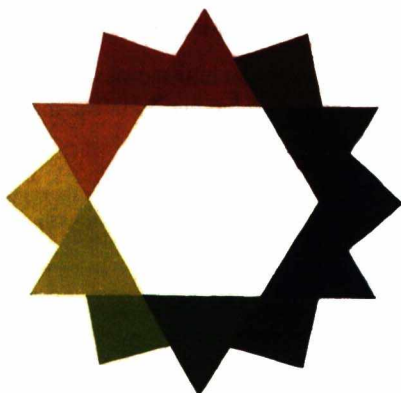
Đỏ với da cam = son tươi



**Ba màu cơ bản**



**Vòng màu quang phổ I**



**Vòng màu quang phổ II**

## 2.5.3. Các gam màu

### 2.5.3.1. Gam màu tương phản

Trong vòng màu quang phổ I, những màu nào đối diện nhau thì được gọi là màu tương phản.

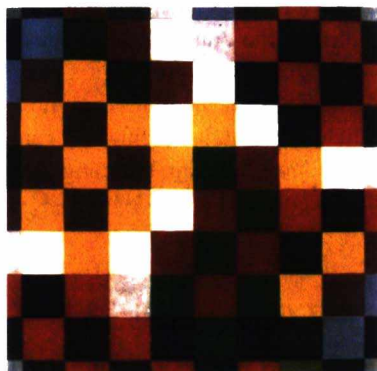
Ví dụ: Đỏ – lục, vàng – tím, da cam – lam

Những cặp màu như trên người ta còn gọi là màu đối chọi vì tính chất triệt tiêu nhau khi ta trộn chúng với nhau sẽ tạo ra một màu “đen chết”.

Ví dụ: Đỏ với lục = đen

Vàng với tím = đen

Da cam với lam = đen



*Màu tương phản*

Người ta còn gọi các cặp màu tương phản là màu bổ túc. Sở dĩ gọi như vậy là do tính chất trái ngược nhau của chúng, khiến khi ta đặt chúng cạnh nhau chúng càng tôn nhau lên.

Ví dụ: Màu đỏ đặt cạnh màu lục khiến màu đỏ càng chói, màu lục càng lục biếc; màu tím đặt cạnh màu vàng thì màu vàng càng rực mà màu tím cũng càng chói; màu lam đặt cạnh màu da cam thì màu lam càng thẫm và màu da cam càng rờ.

Do vậy, khi sử dụng gam màu tương phản, người ta hay thêm màu đen, màu trắng và các độ xám vào để cho gam màu tương phản giảm bớt xuống.

### 2.5.3.2. Gam màu tương đồng

Trong vòng màu quang phổ II, những màu đứng cạnh nhau gọi là màu tương đồng, càng mở rộng sang hai bên thì tính chất tương đồng cũng giảm dần. Sở dĩ gọi là màu tương đồng là do tính chất nóng lạnh của chúng gần nhau, “họ hàng anh em với nhau”, khi pha chúng với nhau thì sinh ra một màu mới có tính chất trung gian chứ không phải diệt nhau như màu tương phản. Do vậy màu tương đồng còn được gọi là màu “tương sinh”.

Ví dụ: Đỏ đứng cạnh son tươi, son tươi đứng cạnh da cam, da cam đứng cạnh vàng thur, vàng thur đứng cạnh vàng chanh, vàng chanh đứng cạnh xanh lá mạ, xanh lá mạ đứng cạnh lục, lục đứng cạnh hồ thủy, hồ thủy đứng cạnh lam, lam đứng cạnh chàm, chàm đứng cạnh tím, tím đứng cạnh tía, tía đứng cạnh đỏ.

### **2.5.3.3. Gam màu nóng**

Trong vòng màu quang phổ II, ta lấy một nửa từ tía, đỏ, son tươi, da cam, vàng thur, vàng chanh là thuộc màu nóng.

Màu xanh lá mạ và màu tím nếu đặt sang bên màu nóng sẽ trở thành màu lạnh của gam màu nóng, còn đặt sang bên màu lạnh sẽ trở thành màu nóng của gam màu lạnh.

Do vậy, màu xanh lá mạ ngả vàng có thể thuộc màu nóng và màu tím ngả hồng thuộc màu nóng. Màu trắng có thể thuộc màu nóng.

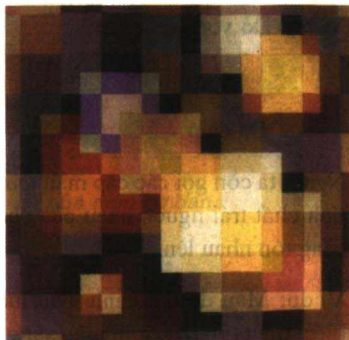
### **2.5.3.4. Gam màu lạnh**

Trong vòng màu quang phổ II, ta lấy một nửa từ lục, hồ thủy, lam, chàm là thuộc màu lạnh. Màu xanh lá mạ và màu tím là hai màu trung gian của hai gam màu nóng lạnh.

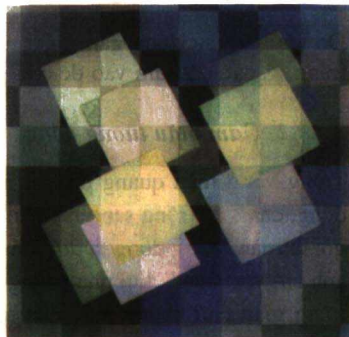
Màu xanh lá mạ ngả xanh non thuộc màu lạnh và màu tím ngả xanh thuộc màu lạnh. Màu đen có thể thuộc màu lạnh.



**Màu tương đồng**



**Màu nóng**



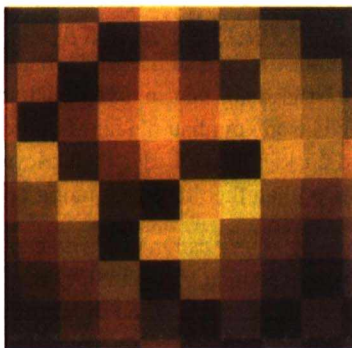
**Màu lạnh**

### 2.5.3.5. Gam màu hoà sắc nóng

Gam màu hoà sắc nóng là gam màu lấy gốc từ gam màu nóng, sau đó lấy một chút màu lạnh thêm vào. Nhưng với điều kiện là những màu lạnh đó phải có tính chất tương đồng, liền kề với gam màu nóng.

Ví dụ: son tươi, đỏ, tím, tím hồng, chàm (4 nóng, 1 lạnh). Chàm đứng cạnh tím hồng thì hợp, còn đứng cạnh về đầu son tươi thì không hợp.

Hoặc son tươi, da cam, vàng thur, vàng chanh, xanh lá mạ ngả non, lục (4 nóng, 2 lạnh). Xanh lá mạ đứng cạnh màu vàng chanh thì hợp, còn đứng cạnh về đầu son tươi thì không hợp.



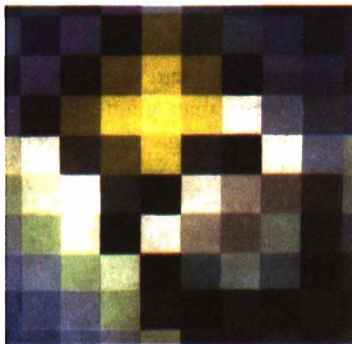
*Màu hoà sắc nóng*

### 2.5.3.6. Gam màu hoà sắc lạnh

Gam màu hoà sắc lạnh là gam màu lấy gốc từ gam màu lạnh, sau đó lấy một chút màu nóng thêm vào. Nhưng với điều kiện là những màu nóng đó phải có tính chất tương đồng liền kề với gam màu lạnh.

Ví dụ: lục, hồ thủy, lam, chàm, tím hồng, tía (4 lạnh, 2 nóng). Tím hồng đứng cạnh chàm thì hợp, còn đứng cạnh về đầu lục thì không hợp.

Hoặc chàm, lam, hồ thủy, lục, xanh lá mạ ngả vàng, vàng chanh (4 lạnh, 2 nóng). Xanh lá mạ ngả vàng đứng cạnh lục thì hợp, còn đứng cạnh về đầu chàm thì không hợp.

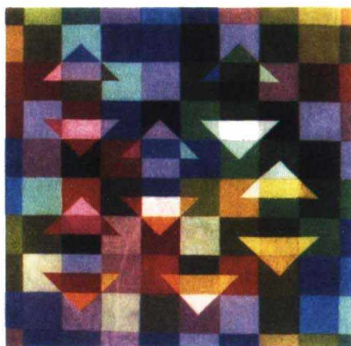


*Màu hoà sắc lạnh*

### 2.5.3.7. Gam màu tươi

Trong vòng màu quang phổ II tất cả các màu hiện thân có thể gọi là màu tươi. Màu tươi là dạng màu nguyên chất, màu chưa pha trộn với nhau nhiều. Màu tươi với một điều kiện là phải đặt theo các vùng màu hợp nhau theo tính chất tương đồng.

Ví dụ: Vùng các màu đỏ, da cam đặt cạnh vùng các màu vàng, xanh lá mạ; vùng các màu vàng, xanh lá mạ đặt cạnh vùng màu lục, màu hồ thủy; vùng màu lục, hồ thủy đặt cạnh vùng các màu lam, chàm; vùng các màu lam, chàm đặt cạnh vùng các màu tím, tía...



Màu tươi

### 2.5.3.8. Gam màu trầm

Màu trầm là những màu có tính chất tổng hợp, là các màu đã được pha trộn với nhau nhiều lần. Đặc biệt trong gam màu trầm, người ta hay thêm màu đen vào làm cho sắc độ của màu giảm xuống. Hoặc các màu đậm hay ngả tối như: đen, lam, tím, nâu có thể gọi là màu trầm.



Màu trầm

### 2.5.4. Các tông màu và bè màu

- Tông màu là các màu thể hiện về chất của các màu cùng gốc nhưng có sắc thái và độ đậm nhạt màu khác nhau. Ví dụ:
  - + Tông màu vàng: vàng nhạt, vàng chanh, vàng thư, vàng đất, vàng óc, vàng đen...
  - + Tông màu đỏ: đỏ nhạt, đỏ cam, đỏ tươi, đỏ đậm, đỏ cánh sen, đỏ nâu, đỏ đen...



- + Tông màu tím: tím nhạt, tím hồng, tím huế, tím, tím xanh, tím biếc, tím đậm, tím đen...
- + Tông màu nâu: nâu nhạt, nâu vàng, nâu đỏ, nâu đất, nâu đậm, nâu đen...
- + Tông màu xanh: xanh nhạt, xanh da trời, xanh lục, xanh rêu, xanh đậm, xanh đen...
- + Tông màu lam: lam nhạt, lam cô ban, lam dương, lam nước biển, lam tím, lam đen...



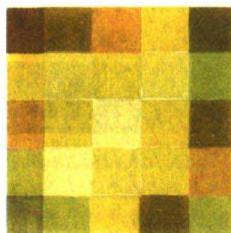
*Tông màu tím*



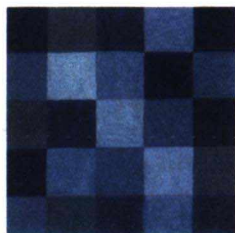
*Tông màu đỏ*



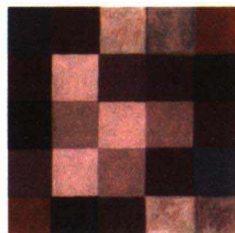
*Tông màu xanh*



*Tông màu vàng*



*Tông màu cô ban*



*Tông màu nâu*

**Một số tông màu cơ bản**

- Bè màu là các cặp màu tương đối hợp nhau về chất và sắc độ. Trong vòng màu quang phổ II, nếu các màu đứng liền nhau được gọi là màu tương đồng thì các cặp màu “nhảy cách” có thể gọi là các cặp bè màu. Ví dụ:
  - + Đỏ – son tươi – da cam... là màu tương đồng thì
  - + Đỏ – da cam là một cặp bè màu
  - + Son tươi – vàng thư

- + Da cam – vàng chanh
- + Vàng thừ – lá mạ
- + Vàng chanh – lục
- + Lá mạ – hồ thủy
- + Lục – lam
- + Hồ thủy – chàm
- + Lam – tím
- + Chàm – tía
- + Tím – đỏ



*Đỏ - Da cam*



*Son tươi - Vàng thừ*



*Da cam - Vàng chanh*



*Vàng thừ - Lá mạ*



*Vàng chanh - Lục*



*Lá mạ - Hồ thủy*

### **Một số cặp bề màu**

#### **2.5.5. Hoà sắc màu**

**Hoà sắc** là sự sắp xếp các tương quan của màu trong một không gian nhất định nhằm đạt được quan hệ hài hoà về màu sắc. Hoặc hoà sắc là sự phối hợp của nhiều màu pha trộn theo một tương quan nhất định nhằm đạt được hiệu quả về hài hoà.

Các dạng hoà sắc gồm có:

- Hoà sắc tương phản: gồm tương quan của màu nóng và màu lạnh, trong đó các cặp quan hệ của những màu bổ túc hoặc gần bổ túc mang tính đối lập và kích thích thị giác mạnh nhất.

- Hoà sắc tương đồng: gồm tương quan của những màu cùng họ nóng hoặc cùng họ lạnh, trong đó tương quan của những màu cùng sắc loại (màu cùng tông) là “êm ái” nhất.
- Hoà sắc phức hợp: gồm tương quan của nhiều màu pha trộn với nhau để đạt được các hiệu quả, như:
  - + Hoà sắc rực – sử dụng các màu có độ rực cao, kèm thêm các đối chọi về sắc loại nóng và lạnh, đối chọi sắc độ sáng và tối.
  - + Hoà sắc trầm – sử dụng các màu trầm đục, ít đối chọi về sắc loại và độ sáng.
  - + Hoà sắc nhã – sử dụng các màu trung lập về sắc loại (không rõ xu hướng về sắc), trung tính về độ rực, trung gian về độ sáng, không chênh lệch mạnh về đậm nhạt.

Ngoài ra còn các hiệu quả về hoà sắc như: nhã – rực, nhã – trầm, rực – nhã, trầm – nhã hoặc tùy theo từng trường hợp cụ thể của những màu tham gia vào hoà sắc.

## 2.6. Sắc độ

*Sắc độ* là mức độ có liên quan của sáng hoặc tối hay là độ đậm nhạt chênh lệch nhất định giữa các mảng của đối tượng và giữa các đối tượng đứng cạnh nhau.

Đặc trưng của màu sắc được xác định bởi sáng hoặc tối hay lượng ánh sáng phản ánh bởi màu sắc.

Mức độ – Sắc độ cao – Sắc độ trung bình – Sắc độ thấp

Trắng	Xám	Đen
Sáng	Trung bình	Tối

## 2.7. Bố cục

*Bố cục* là cơ cấu tổ chức hoặc là sự sắp xếp và liên kết có sáng tạo các ngôn ngữ tạo hình phù hợp với những nguyên tắc, đạt đến sự thống nhất trong bài vẽ.

### 3. NGUYÊN TẮC CỦA MĨ THUẬT

#### 3.1. Nhịp điệu

*Nhịp điệu* tức là nhạc tính trong nghệ thuật nói chung, mỹ thuật nói riêng, là sự biểu hiện của trật tự mạch lạc, đồng thời là sự tổng hoà các yếu tố để tạo ra cảm giác vận động, trong đó có ba loại cơ bản:

- *Nhịp điệu nhắc lại*: Có nhịp điệu nhắc lại của hình (hình giống nhau), nhịp điệu nhắc lại của khoảng cách (hình có thể giống hoặc không giống nhau nhưng khoảng cách thì bằng nhau).
- *Nhịp điệu thay đổi*: Có nhịp điệu thay đổi về dạng bề mặt (hai hình giống hệt nhau nhưng bề mặt tạo hình khác nhau), nhịp điệu thay đổi về vị trí (hình giống nhau nhưng vị trí được đảo không giống nhau).
- *Nhịp điệu tiệm biến*: Có nhịp điệu tiệm biến về phương hướng (hình giống nhau nhưng nằm ở vị trí theo các hướng khác nhau), nhịp điệu tiệm biến về độ lớn nhỏ (nhiều hình giống nhau nhưng khác nhau về độ lớn nhỏ).

#### 3.2. Hài hoà

*Hài hoà* là sự sắp đặt một cách nhịp nhàng, toàn diện các ngôn ngữ: đường nét, hình khối, màu sắc, sắc độ ăn ý với nhau sao cho không có chỗ nào bị thừa hoặc bị thiếu.

Trong hài hoà thì hoà sắc chiếm một vị trí quan trọng. Thực tế ai nắm được hoà sắc thì có thể coi như đã biết làm chủ được màu sắc.

Hài hoà là một lĩnh vực phức tạp, nó không chỉ dựa vào sự phân tích, công thức hay luật nào đó như các lĩnh vực khác mà ở đây nó chính là sự tương quan của đường nét, hình khối, màu sắc, sắc độ... được phối hợp với nhau để tạo nên một sự ăn ý, hỗ trợ cho nhau.

#### 3.3. Đối chọi

*Đối chọi* là tạo ra các thể đối lập khác nhau làm cho sự cân bằng không trở nên đơn điệu. Dùng thủ pháp đối chọi làm cho trọng tâm của bài vẽ được nổi lên, làm cho phần chính, phụ được rõ ràng. Có một số cặp đối chọi cơ bản sau đây:

- Các cặp đối chọi về đường nét:  
 Cong > < Thẳng  
 Lượn > < Gãy
- Các cặp đối chọi về hình khối:  
 Hình tròn > < Hình vuông, tam giác, chữ nhật  
 Khối cầu > < Các khối khác
- Các cặp đối chọi về màu:  
 Đen > < Trắng  
 Nóng > < Lạnh
- Các cặp đối chọi về sắc độ:  
 Đậm > < Nhạt
- Các cặp đối chọi về cấu trúc:  
 Chi tiết > < Sơ lược  
 To > < Nhỏ  
 Nhiều > < Ít  
 Cao > < Thấp  
 Dài > < Ngắn

Nếu dùng đối chọi quá mức cần thiết sẽ gây phản tác dụng, sẽ trở nên trơ, gay gắt, khó chịu, phá vỡ tính hài hoà trong tạo hình.

Khi sử dụng thủ pháp đối chọi phải chú ý sao cho có mức độ phù hợp và không nên sử dụng tất cả các cặp đối chọi ở mức độ như nhau.

### **3.4. Cân bằng**

*Cân bằng* là tạo sự hợp lí cho cảm nhận của thị giác, thể hiện ở cân bằng giữa chiều ngang, thẳng đứng và chéo trong mọi phương hướng và vị trí. Có nhiều loại cân bằng như:



- *Cân bằng đối xứng*: Có cùng kích thước và trọng lượng, cùng ở một khoảng cách như nhau kể từ một tâm điểm.
- *Cân bằng gần đối xứng*: Chúng vẫn được bố cục theo cách trên nhưng về bề ngoài của một bên đã được bổ sung thêm chi tiết để tạo thêm sự thu hút.
- *Cân bằng tỏa ra*: Các lực được phân phối từ một tâm điểm tỏa ra các hướng khá đều nhau.
- *Cân bằng bất đối xứng*: Tạo ra những lực đối kháng và những căng thẳng vì không có tâm điểm và trục đối xứng nhưng kết quả lại tạo ra một cơ cấu sinh động và diễn cảm.

### 3.5. Tỷ lệ

*Tỷ lệ* là sự so sánh tương đối chuẩn, cho tới chuẩn của mỗi đối tượng và tương quan giữa các đối tượng đứng cạnh nhau. Hoặc tỷ lệ có thể được biểu lộ khi một đường nét hoặc một vùng được chia thành hai phần sao cho phần nhỏ hơn phù hợp với phần lớn hơn, phần lớn hơn phù hợp với tổng thể.

### 3.6. Tính trội

*Tính trội* là phô bày những điểm khác biệt nhằm nhấn mạnh những mức độ quan trọng của những phần khác nhau. Hoặc có thể hiểu bằng nhiều cách như: Cách li hoặc tách rời một phần ra khỏi những phần khác, bố trí vào khu trung tâm, hướng chuyển động thay đổi để lôi kéo sự chú ý, kích cỡ lớn hẳn lên, có nét đặc trưng khác biệt.

### 3.7. Sự chuyển động

*Sự chuyển động* được tạo ra bằng các hướng đa chiều khác nhau bên trong bài vẽ, hoặc các điểm mốc này tạo sự chuyển động của thị giác.

### 3.8. Tiết kiệm

*Tiết kiệm* là loại bỏ các chi tiết phức tạp và liên kết những cá biệt vào tổng thể, hoặc là một tiến trình tích cực nhằm gạt bỏ các sự vật để chúng chỉ còn là những cốt lõi cần thiết cho sự biểu hiện trong bài vẽ.

### 3.9. Không gian

**Không gian** là khoảng cách hoặc tầm xa có thể đo được giữa các điểm hoặc hình ảnh.

Có nhiều loại không gian:

- *Không gian trang trí* – Được tạo ra trên bề mặt phẳng.
- *Không gian tạo hình* – Giống không gian trang trí nhưng có chiều sâu đậm nhạt, vắng bóng chiều sâu thực sự.
- *Không gian phối cảnh* (không gian theo luật xa gần) – Những đường song song hoặc những đường hướng đều hội tụ ở một điểm ngang tầm mắt và được gọi là đường chân trời.
- *Không gian sâu và vô tận* – Mặt tranh chỉ đóng vai trò là nơi đầu khởi điểm, nơi mở đầu không gian, tiếp đến là quang cảnh trải dài, dài mãi vào vô tận.
- *Không gian cận* – Được xây dựng hoặc trải nghiệm trong không gian bị giới hạn bởi những thành hộp hoặc những bức tường.
- *Không gian gợi* (không gian đậm nhạt) – Đối tượng nọ gợi lên đối tượng kia liên tiếp trên mặt phẳng.
- *Không gian thâm nhập* – Các vật xuyên ngang qua nhau và trôi lên ở phía bên kia tạo ra ảo ảnh về cả không gian cận hoặc không gian sâu.
- *Không gian phân đoạn* (không gian đồng hiện) – Thể hiện cách nhìn chiều sâu khác nhau không thống nhất.
- *Không gian trực quan* – Mang tính chủ quan, ước lượng và tổng hợp nhiều loại không gian khác ở mức độ tương đối.

### 3.10. Tương quan giữa cứng và mềm

Trong nghệ thuật tạo hình, tương quan giữa cứng và mềm là hết sức quan trọng, nó có thể làm cho tác phẩm trở nên cân đối, hài hoà hoặc cũng có thể thành méo mó lệch lạc... Nhìn chung, tương quan giữa cứng và mềm quyết định tới kết quả tác phẩm rất nhiều. Thường thuần cứng thì khô khan, thuần mềm thì yếu ớt. Do vậy, khi tiến hành làm bài tập thực hành, ta phải lưu ý để tỉ lệ giữa các đường cong, tỉ lệ giữa các đường thẳng, tỉ lệ giữa các hình cứng, tỉ lệ giữa

các hình mềm phải có sự hài hoà, vừa thống nhất vừa đối lập. Ta có thể thể hiện một bài toàn là hình thẳng và cũng có thể toàn là hình cong. Nhưng hình cong và hình thẳng đó phải tạo ra từ nhịp điệu, tạo ra từ các mảng chính, mảng phụ, tạo ra từ khối cấu trúc thống nhất, nhất quán. Ta không nên sử dụng tỉ lệ cứng – mềm đều nhau quá sẽ gây cảm giác đố kị, tức tối, khó chịu.

Để một bài tập tạo hình cân đối giữa cứng và mềm, thường người ta lấy tỉ lệ của phần cứng nhiều hơn, phần mềm ít đi, hoặc phần mềm nhiều hơn, phần cứng ít đi. Như vậy bài vẽ sẽ hài hoà, dễ gây được thiện cảm, thuận mắt đối với người xem và đạt được hiệu quả cao trong nghệ thuật.

## **CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Nêu khái niệm mỹ thuật.
2. Hãy trình bày khái quát về các ngành mỹ thuật.
3. Hãy trình bày ngôn ngữ của mỹ thuật (cho ví dụ minh hoạ).
4. Hãy trình bày các nguyên tắc của mỹ thuật (cho ví dụ minh hoạ).

## **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

Vẽ một bài màu tổng hợp gồm 8 gam màu, tông màu hoặc hòa sắc màu khác nhau trên khổ giấy A4. Bài vẽ trên 8 hình vuông, mỗi hình chia từ 9 ô đến 16 ô vuông nhỏ. Chất liệu bút dạ màu, sáp màu hoặc màu nước.

## VỀ HÌNH HOẠ

### 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HÌNH HOẠ

#### 1.1. Khái niệm

Hình hoạ là phương pháp dựng hình vẽ để mô tả đối tượng khách quan có thực mà mắt ta quan sát được bằng đường nét, mảng miếng, hình khối, sáng tối (đậm nhạt) để tạo không gian. Không gian trong hình hoạ có thể là một màu hay nhiều màu.

Có nhiều cách gọi khác nhau về hình hoạ, song tựu chung lại có các cách gọi chính là: vẽ hình hoạ, vẽ theo mẫu, vẽ tả thực.

#### 1.2. Vai trò của hình hoạ đối với mỹ thuật

Hình hoạ là phần học cơ bản của nghệ thuật tạo hình, được kết hợp chặt chẽ giữa tư duy trí tuệ với khả năng biểu cảm thẩm mỹ. Nghiên cứu tốt về hình hoạ sẽ giúp cho người học có thể đi sâu, phát triển vững chắc trên con đường nghiên cứu và sáng tạo nghệ thuật.

Hình hoạ có tác dụng bổ sung, hỗ trợ các phần học khác trong nghệ thuật tạo hình.

*Với kí hoạ:* Kí hoạ là phần học rất gần gũi trong tạo hình. Hình hoạ nghiên cứu vẽ người, con vật, cảnh vật ở mọi trạng thái động, tĩnh. Việc nắm vững cấu trúc, hình thể trong nghiên cứu hình hoạ sẽ giúp ích cho kí hoạ rất nhiều. Mọi người, mọi vật đều chuyển động không ngừng và kí hoạ phải nhanh chóng ghi chép được. Có nghiên cứu hình hoạ tốt thì người vẽ mới có thể chủ động được trong nghiên cứu thực tế và phát huy được tác dụng trong vẽ kí hoạ.

*Với trang trí:* Vẽ hình hoạ tốt hỗ trợ tích cực cho trang trí thông qua nghiên cứu và lấy tài liệu tại thực tế trên cơ sở của ghi chép hình thể và cấu trúc đối

tượng. Nó cũng giúp người vẽ có khả năng khái quát hoá và cụ thể hoá đối tượng nghiên cứu một cách chủ động và sáng tạo hơn, tạo tiền đề để hình thành bố cục đơn giản và cách điệu các họa tiết trang trí.

*Với bố cục tranh:* Mọi sáng tạo nghệ thuật đều bắt nguồn từ thực tế. Do đó hình hoạ có vai trò quyết định đối với tác phẩm hội hoạ trong hình thành ý tưởng và các bước tiến hành trong sáng tạo bài vẽ.

*Với điêu khắc:* Việc nghiên cứu con người và vật thể trong tự nhiên của hình hoạ giúp cho điêu khắc có cách nhìn về hình, về khối, về tỉ lệ tốt hơn. Vì hình hoạ nghiên cứu thực tế của không gian ba chiều nhưng biểu hiện chính trên mặt phẳng hai chiều, còn chính điêu khắc mới nghiên cứu thực tế trong không gian ba chiều một cách cụ thể hơn, vững chắc hơn.

## **2. NGÔN NGỮ CỦA HÌNH HOẠ**

Hình hoạ dùng bốn ngôn ngữ: đường nét; mảng; hình khối; sáng, tối và đậm nhạt để diễn tả đối tượng trên mặt phẳng hai chiều.

### **2.1. Đường nét**

Đường nét còn gọi là đường viền hay chu vi, là ranh giới giữa vật này với vật khác hay giữa vật với không gian xung quanh. Theo định nghĩa một cách khoa học thì đường nét là tập hợp của những điểm trong chuyển động.

Trong nghệ thuật tạo hình, khái niệm “đường” và “nét” thường cùng làm nên nét. Thực tế, các vật thể trong tự nhiên được tạo nên bởi nhiều đường và nét kết hợp. Bất kì một vật nào trong tự nhiên như hộp phấn, ngôi nhà hay đến cả con người cũng có nét. Vẽ có nghĩa là ghi lại những nét “viên” đó.

### **2.2. Mảng**

Một mặt phẳng có chu vi nhất định gọi là mảng. Vẽ là nghệ thuật diễn tả trên mặt phẳng nhưng phải sử dụng những phương pháp khoa học về phép đo tỉ lệ, về xa gần, về tác động của sáng tối trong không gian để diễn tả được chiều sâu của cảnh vật, có nghĩa là phải tạo được không gian ba chiều trên mặt phẳng hai chiều.



## **2.3. Hình khối**

Mảng tạo nên hình nhất định, những hình khác nhau trong cảnh vật tạo nên sự cân đối hay thăng bằng trong hình vẽ. Hình là hiệu quả thụ cảm thị giác đối với vật trong không gian do tác động của ánh sáng.

Một vật phải có hình dáng nhất định và chiếm chỗ trong không gian. Khối là không gian ba chiều giới hạn được ánh sáng phân rõ các chiều hướng và bề mặt. Tất cả những gì ta nhìn thấy đều có thể tích thật của nó mà ta có thể đo chiều rộng, chiều cao và chiều sâu. Trong khi đó với hội họa, khối và không gian là yếu tố ảo do đậm nhạt tạo ra trên mặt phẳng.

## **2.4. Sáng, tối và đậm nhạt**

Con người nhận biết được thế giới khách quan thông qua mắt và ánh sáng. Ánh sáng chiếu rọi vào vật làm nổi hình khối, làm cho chúng có màu sắc và đem lại ý nghĩa cho việc ghi lại hình bóng trong khối tự nhiên.

Ánh sáng chiếu vào một hay hai chiều nào đó của vật thể làm cho nó nổi hình và khối lên, các chiều khác không có ánh sáng sẽ chìm trong mảng tối. Giữa mảng sáng, mảng tối có mảng mờ mờ làm trung gian, còn mép bên tối có ánh sáng phản chiếu được gọi là bóng phản quang. Tùy thuộc vào hình khối và chất, màu của vật thể mà bóng phản quang rõ hoặc không rõ. Các khối hình cầu, hình trụ và các chất nhẵn bóng có bóng phản quang rất rõ.

Cả một chuỗi sáng, tối, mờ mờ, phản quang tạo nên một bảng sắc độ đậm nhạt diễn biến từ sáng nhất đến tối nhất, làm cho vật thể nổi trong không gian và trên mặt phẳng của bài vẽ.

Ngoài tác dụng làm nổi khối, đậm nhạt còn có ý nghĩa miêu tả chất, thậm chí còn tạo nên cả màu sắc của vật thể, dù đó là bài vẽ đen trắng hay nhiều màu.

## **3. CHUẨN BỊ BÀI VẼ HÌNH HOẠ**

Để tiến hành một bài vẽ hình họa cần phải có những điều kiện và dụng cụ sau:

### **3.1. Điều kiện**

- Phòng vẽ phải đủ ánh sáng.

- Ánh sáng chiếu vào vật mẫu phải từ một phía.
- Mẫu vẽ để ngang với tầm mắt nhìn.

### 3.2. Dụng cụ

- Mẫu để vẽ.
- Giá vẽ: Giá vẽ có thể là: “giá vẽ đứng” (đứng để vẽ) hoặc “giá vẽ ngồi” (ngồi vẽ).
- Bảng vẽ: Tùy theo yêu cầu kiến thức của bài để có bảng vẽ tương ứng. Bảng vẽ thường được đóng bằng gỗ dán hoặc gỗ xẻ mỏng, có kích thước từ 35cm × 50cm hoặc 40cm × 60cm trở lên (có nhiều cỡ tùy theo yêu cầu của bài).
- Giấy vẽ: Giấy crôki, giấy in báo, giấy phôtô.
- Bút chì mềm: 2B, 3B, 4B.
- Than, màu bột, màu nước, sáp màu và sơn dầu.
- Tẩy mềm.
- Que đo, dây dọi.

#### + Cách sử dụng que đo

Que đo được vót gọt bằng cật tre hoặc đoạn thép có đường kính 2 - 2,5mm, chiều dài khoảng 25 - 35cm, que đo quá to hoặc quá ngắn rất khó sử dụng và không chính xác.

Khi đo phải xác định vị trí ngồi hay đứng vẽ một cách ổn định, có thể đánh dấu vị trí chỗ ngồi vẽ, giữ nguyên tầm mắt cố định trong suốt quá trình vẽ. Khi đo, que được cầm bằng ngón trỏ, ngón giữa và ngón thứ tư, ngón út ở phía trong của que đo, ngón tay cái bấm làm cỡ và luôn di động trên que đo để xác định tỉ lệ đo được.

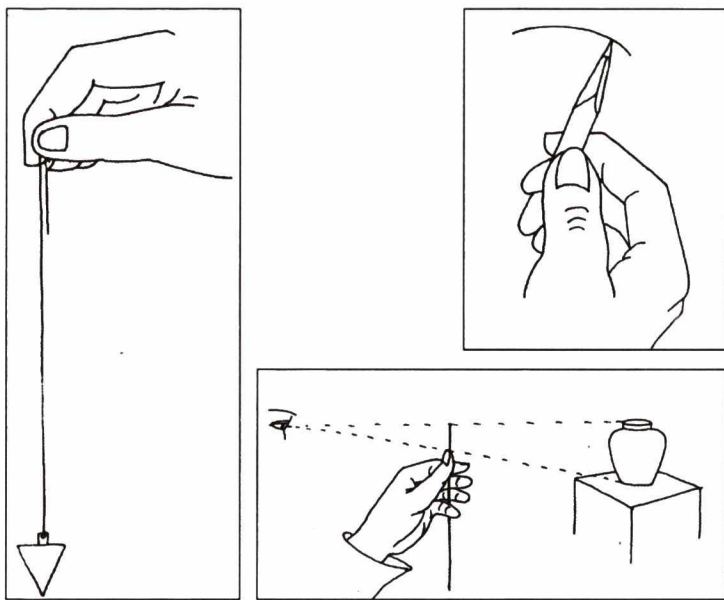
Cánh tay, bàn tay trái cầm que đo đưa thẳng ra trước mặt. Giữa que đo và cánh tay luôn tạo thành góc vuông. Khi đo cần nheo một mắt, có thể đo chiều ngang (chỗ rộng nhất) hoặc chiều cao của mẫu, đánh dấu trên que đo làm chuẩn, lấy đó làm đơn vị để so sánh với các bộ phận khác của mẫu hoặc so sánh với vật mẫu khác đặt cạnh nó. Khi đã xác định được tỉ lệ, các

chiều hướng của mẫu trên que đo, việc tiếp theo là phóng tỉ lệ đó lên giấy vẽ sao cho tỉ lệ của hình vẽ tương ứng với tỉ lệ của mẫu.

Que đo chỉ dùng để so sánh những tỉ lệ của các bộ phận lớn, những bộ phận và chi tiết nhỏ nên dùng mắt ước lượng.

+ *Cách sử dụng dây dọi*

Dây dọi gồm một sợi chỉ dài, một đầu buộc vào quả dọi, dùng để kiểm tra các đường trục và xác định các điểm chính trên mẫu. Khi dọi, tay trái cầm dây nâng lên cao để đường chỉ thẳng đứng trước mắt, nheo một mắt lại, xê dịch đường chỉ cho sát vào cạnh của mẫu, xác định được những điểm cần thiết nằm trên cùng một đường thẳng hay ngoài đường thẳng đó, với khoảng cách xa hay gần. Nhờ dây dọi ta có thể kiểm tra được nhiều điểm song song theo chiều dọc hoặc những điểm góc độ nghiêng của một cạnh, giúp ta điều chỉnh hình vẽ chính xác, đúng với hình dạng, tỉ lệ của vật mẫu.



**Cách cầm bút, cách đo, cách dọi**

## **4. YÊU CẦU CỦA BÀI VẼ HÌNH HOẠ**

Yêu cầu của một bài vẽ hình hoạ trước hết là học cách nhìn, cách vẽ có căn cứ khoa học và có phương pháp để dần dần tiến tới phối hợp thống nhất nhịp nhàng giữa con mắt và bàn tay, nhằm diễn tả được đối tượng lên mặt phẳng giấy một cách chân thực và đạt giá trị thẩm mỹ.

Khái niệm “đúng”, “giống” thực trong nghệ thuật hoàn toàn không đồng nhất với khái niệm đúng, giống thực như trong một vài phạm trù khác. Các khái niệm này bao giờ cũng hàm chứa trong đó chất lượng thẩm mỹ. Nghĩa là phản ánh không phải nguyên vẹn mọi vật mà phải chọn lọc được những nét đặc trưng, tiêu biểu, đồng thời có tính khái quát cao.

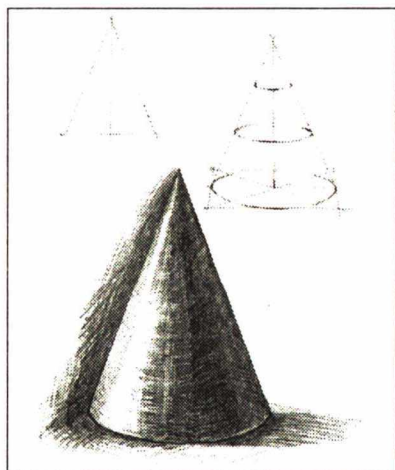
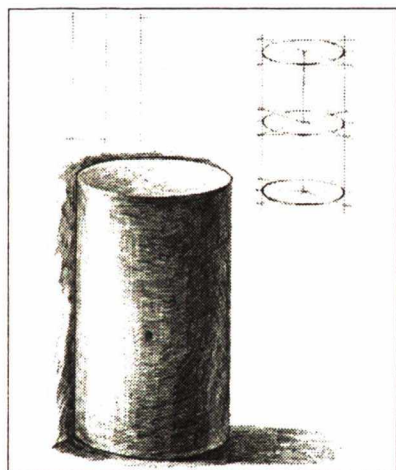
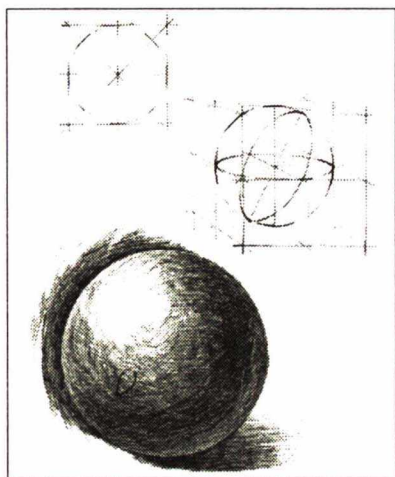
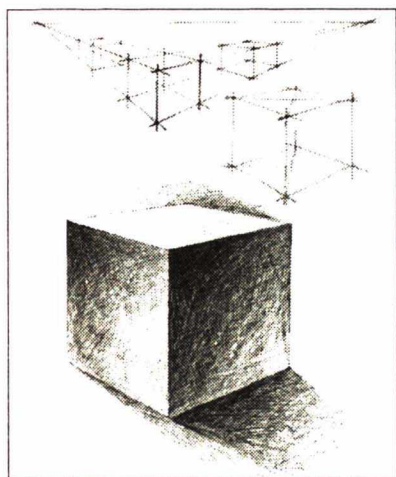
Trong quá trình tiến hành bài vẽ, cần tránh sa đà vào những chi tiết vụn vặt không tiêu biểu, biết nhìn một cách khái quát và biết sử dụng những đường nét đã được chọn lọc, tổ chức chúng lại thành một bài vẽ có chất lượng về các mặt. Cần tránh quan niệm sai về học vẽ tức là trông thế nào vẽ thế ấy hoặc cứ vẽ đúng như thật. Vì thói quen ấy sẽ để lại ấn tượng rất nặng nề cản trở sự vươn lên trong quá trình hoạt động tạo hình.

## **5. CÁC LOẠI BÀI VẼ HÌNH HOẠ**

Quá trình vẽ hình hoạ bao giờ cũng được áp dụng và thể hiện từ dễ đến khó hoặc đi từ vẽ các đối tượng đơn giản đến vẽ các đối tượng phức tạp hơn. Quá trình này thường được chia làm 4 giai đoạn chính.

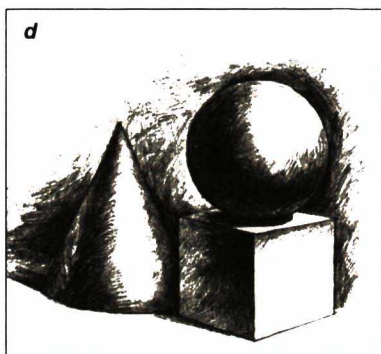
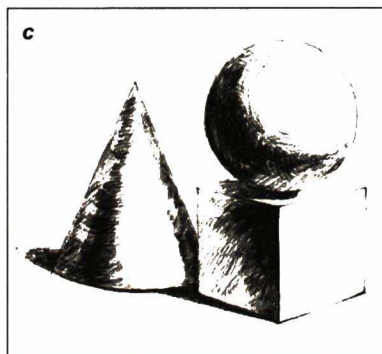
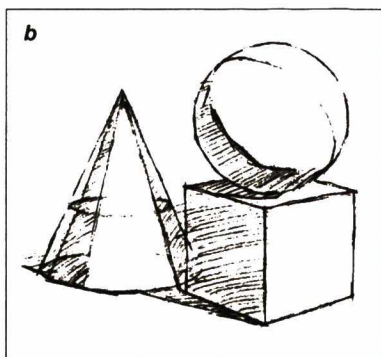
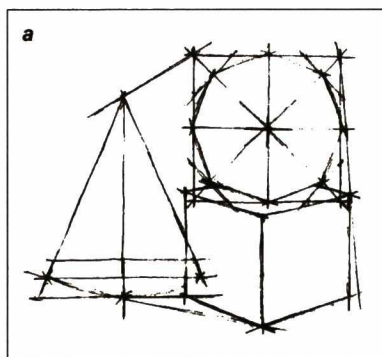
### **5.1. Vẽ khối cơ bản**

Giai đoạn đầu tiên của người học vẽ thường bắt đầu từ việc vẽ khối. Vẽ khối cơ bản tạo cho người học cách nhìn diện mảng đơn giản về cấu trúc của đối tượng, từ đó dẫn đến cách nhìn các đối tượng ở tự nhiên bao gồm rất nhiều các khối cơ bản hợp thành. Vì thế vẽ các khối ở dạng cơ bản là bước khởi đầu quan trọng tạo tiền đề cho quá trình học vẽ và nghiên cứu đối tượng. Các khối cơ bản gồm: khối lập phương, khối cầu, khối tháp, khối trụ, khối chóp nón, khối chữ nhật, khối lục lăng và các khối đa giác khác.



**Cách vẽ các khối cơ bản đơn lẻ**

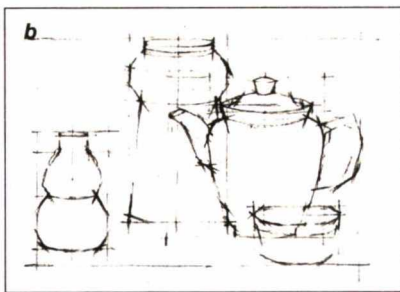
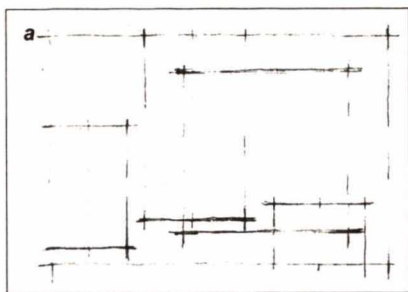




*Các bước vẽ ghép khối*

## **5.2. Vẽ tĩnh vật**

Vẽ tĩnh vật bao gồm vẽ các loại đồ vật, quả..., liên quan đến dạng biến thể của khối cơ bản như: chai, lọ, ấm, bình, vại, phích, ca, cốc, các loại quả. Trên cơ sở của bước vẽ khối cơ bản chuyển sang vẽ khối biến thể này là một bước chuyển tiếp rất nhẹ nhàng, logic và người học cảm thấy thoải mái, không khó khăn. Trong các loại mẫu tĩnh vật cũng được sắp xếp từ các mẫu dễ vẽ đến mẫu phức tạp hơn.



*Các bước vẽ tĩnh vật*

### **5.3. Vẽ tượng**

Vẽ tượng là một bước tiến xa hơn, khó hơn hẳn hai giai đoạn trên, đòi hỏi người vẽ cần tập trung cao, phân tích, so sánh kĩ càng và tỉ mỉ hơn rất nhiều. Quá trình này thường được chia làm 4 bước.

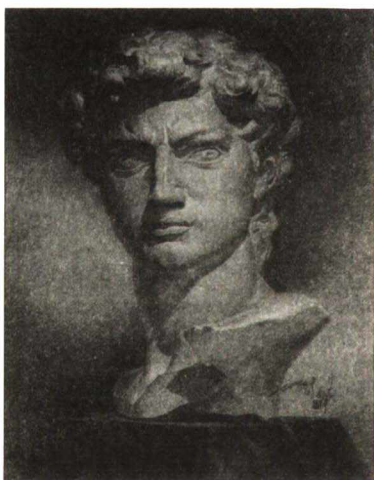
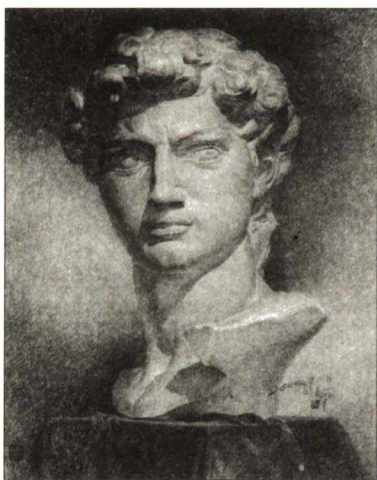
**Bước 1:** Vẽ tượng chân dung lộ da. Đây chỉ là các diện lớn trên khuôn mặt của tượng.

**Bước 2:** Vẽ tượng chân dung. Được tính từ ngực trở lên và được áp dụng cho rất nhiều loại mẫu: nam, nữ, già, trẻ, trung niên.

**Bước 3:** Vẽ tượng bán thân. Được tính từ ngang đùi trở lên và cũng được áp dụng cho đủ loại mẫu.

**Bước 4:** Vẽ tượng toàn thân. Bao gồm toàn bộ cơ thể tượng và áp dụng cho các loại mẫu.

Trong 4 bước trên, sinh viên học ngành Mầm non không có thời gian thực hiện được hết các loại bài tập trên, mà chỉ nên tập bước thứ 2 và bước thứ 4 để nắm được chân dung và cấu trúc tỉ lệ người.



*Các bước vẽ tượng Đavít*

## 5.4. Vẽ người (Phần tham khảo)

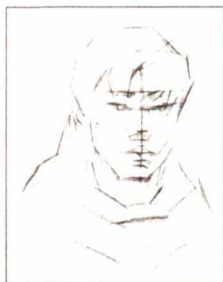
Trên cơ sở của các bước vẽ tượng, ta chuyển sang vẽ người thật. Vẽ tượng là đối tượng tĩnh, còn vẽ người là đối tượng động nên rất khó. Để vẽ được người, phải hiểu và nắm rõ tỉ lệ cơ thể người ở phần giải phẫu, đồng thời phải quan sát để bắt được dáng, cấu trúc tỉ lệ và tinh thần của mẫu là điều hết sức quan trọng. Quá trình này cũng diễn ra 4 bước.

**Bước 1:** Vẽ chân dung: Được tính từ ngực trở lên và áp dụng cho tất cả các loại mẫu: già, trẻ, trung niên, trai, gái.

**Bước 2:** Vẽ bán thân: Tính từ ngang đùi trở lên và áp dụng cho tất cả các loại mẫu.

**Bước 3:** Vẽ toàn thân: Bao gồm toàn bộ cơ thể và áp dụng cho các loại mẫu khác nhau.

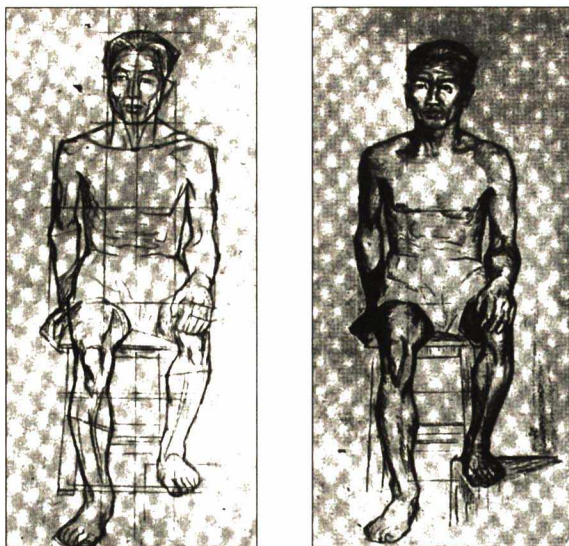
**Bước 4:** Vẽ ghép: Có thể là 2, 3 người theo các dáng đứng, ngồi và nam, nữ khác nhau.



**Các bước vẽ chân dung**

Trong các bước trên ta không có điều kiện để làm bài tập hết được, nhưng có thể tập vẽ một bài chân dung để nắm bắt các tỉ lệ, cấu trúc quan trọng trên khuôn mặt thật và tính sinh động được biểu hiện bằng tình cảm trên mẫu người thật.





*Các bước vẽ người toàn thân*

## **6. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH BÀI VẼ HÌNH HOẠ**

Để vẽ được một bài hình hoạ thường có nhiều cách hay phương pháp khác nhau. Tuy nhiên, có hai giai đoạn chính mà người học vẽ không thể bỏ qua được, đó là giai đoạn dựng hình và giai đoạn đánh bóng.

### **6.1. Dựng hình**

**Bước 1:** Chọn mẫu vẽ và xếp mẫu.

Dựa vào yêu cầu của bài, tiến hành chọn mẫu cho phù hợp (loại mẫu từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp). Cần xếp mẫu sao cho đẹp, cân đối, có đủ chính phụ và dáng mẫu phải bắt mắt để tạo nên tâm lí dễ vẽ.

**Bước 2:** Chọn vị trí vẽ.

Vị trí để vẽ cũng hết sức quan trọng. Cần quan sát mẫu ở nhiều góc độ khác nhau để tìm vị trí có bố cục chung và ánh sáng chiếu vào đẹp nhất. Nên chọn vị trí cách xa mẫu 3 lần so với chiều cao của mẫu để quan sát và nhìn được



toàn bộ mẫu. Không nên nhìn mẫu gần quá, vì như vậy chỉ nhìn được chi tiết mà không nhìn thấy toàn bộ, hoặc cách xa mẫu quá cũng không quan sát được chi tiết. Không nên ngồi sát vào bảng vẽ mà cần giữ một khoảng cách cần thiết để dễ quan sát và so sánh. Bảng vẽ nên có một độ nghiêng nhất định so với mắt nhìn.

### **Bước 3: Quan sát và nhận xét mẫu.**

Quan sát toàn bộ vật mẫu trong cách sắp xếp bố cục chung. Phân tích mẫu về hình dáng, tỉ lệ, đặc điểm và sáng tối. Xác định bố cục hình vẽ trên tờ giấy cho hợp lí, thuận mắt. Bước này còn là giai đoạn nhập tâm, giúp ta chuẩn bị về mặt tâm lí và tâm thế cho quá trình vẽ.

### **Bước 4: Bố cục và phác khung hình chung.**

Bố cục hình vẽ trên giấy. Trên cơ sở tờ giấy vẽ hiện có, ước lượng tỉ lệ của mẫu (dài, rộng, sâu) và phác khung hình chung cho mẫu. Sau khi có được khung hình chung, cần vẽ phác qua các hình dạng cụ thể của từng mẫu. Bố cục đẹp là bố cục vừa với tờ giấy vẽ, không to quá hoặc nhỏ quá, không lệch trái hoặc lệch phải.

### **Bước 5: Phác hình chi tiết.**

Sau khi có bố cục chung tương đối hợp lí sẽ bắt đầu phác hình. Trước khi phác hình chi tiết cần đo và dọi hình mẫu để xác định độ to nhỏ, dài ngắn và sự cân đối của mẫu, giúp cho mắt nhìn chính xác hơn. Trong khi phác hình nên cầm bút vẽ cho thoải mái. Có hai cách cầm bút vẽ là cầm ngang thân bút và cầm dọc thân bút. Cách cầm bút vẽ tùy thuộc vào thói quen và tính cách của từng người. Tuy nhiên, nét phác hình cần thoải mái, nhẹ nhàng. Phác hình theo những đường hướng lớn, tránh đi ngay vào các chi tiết nhỏ vì như vậy dễ không thấy toàn bộ bài vẽ, hình vẽ dễ bị méo mó và không đúng với tương quan tỉ lệ thực. Nét phác hình là những nét thẳng ghép lại chứ không vẽ ngay những nét cong dù hình mẫu có dạng hình tròn.

### **Bước 6: Chính hình và nhận xét.**

Kiểm tra lại hình vẽ sau khi đã phác xong một lần nữa bằng que đo và dây dọi. Sửa lại hình vẽ, sau khi đã kiểm tra kĩ lưỡng hình vẽ so với mẫu thật, tiếp tục phác lại bằng những nét nhẹ nhàng và bằng các đường thẳng nối nhau.

Bắt đầu nhấn đậm hơn ở các nét phần bên tối, các điểm góc giao nhau và phần đế chân chịu lực của vật mẫu. Đẩy sâu nét phác cho sát với mẫu, nét phác vẫn phải mềm mại, không bị khô cứng như các đường viền kiểu “đây thép”.

Kết thúc bước này là ta đã hoàn thành bài vẽ được một nửa. Có thể gọi đó là phần cứng, phần khung xương cơ bản của một bài vẽ và tiếp tục chuyển sang một giai đoạn mới phức tạp hơn rất nhiều.

## **6.2. Đánh bóng (tạo khối, tả chất)**

**Bước 1:** Phân mảng sáng tối.

Tiếp tục với kết quả của giai đoạn một, ta phân mảng sáng lớn, mảng tối lớn. Muốn làm được điều đó phải quan sát nguồn sáng chiếu vào mẫu và phân tích để nắm bắt được hệ thống sáng tối lớn bằng cách nheo một mắt lại cho nguồn sáng tập trung và nổi rõ, khi đó các chi tiết phụ sẽ bị chìm đi. Có thể phân tiếp bên sáng, bên tối mỗi bên với 3 mức độ: sáng, sáng vừa, sáng nhất và tối, tối vừa, tối nhất. Trên cơ sở đó để ta thấy rõ được các diện, mảng cấu tạo là kết cấu của đối tượng.

**Bước 2:** Phân bóng và gạc bóng.

Dựa vào các mảng sáng tối, lớn nhỏ đã được xác định, tiếp tục quan sát và phân biệt các loại bóng. Ở đây có hai loại bóng: bóng bản thân (bóng nằm trên đối tượng, phần không trực tiếp tiếp xúc với ánh sáng) và bóng đổ hay còn gọi là bóng ngả (bóng đổ nằm dưới mặt sàn hoặc hắt sang vật thể khác bên cạnh).

Gạc nét vẽ hay còn gọi là đánh bóng, ta cũng có thể vận dụng bằng hai cách: Gạc nét theo chiều ánh sáng (ánh sáng chiếu vào như thế nào ta gạc theo hướng sáng đó) và gạc theo cấu trúc hình (dựa vào cấu trúc hình cụ thể mà gạc nét theo hướng cấu trúc cho đúng khối hình).

Cả hai cách này đều rất cần thiết, phải biết vận dụng một cách phù hợp để gạc nét vẽ bóng cho đúng hình. Nếu gạc nét vẽ bóng không đúng sẽ bị méo hình, dẫn đến hình vẽ bị sai hình.

**Bước 3:** Phân sáng.

Tiếp tục trong quá trình gạc nét vẽ bóng ta phải phân biệt được loại ánh sáng hoặc độ sáng trên mẫu và bài vẽ. Có hai loại sáng: là sáng chính (phần

ánh sáng chiếu trực tiếp vào mẫu) và sáng phụ (phần sáng do ánh sáng chính chiếu qua mẫu đập vào một mẫu bên cạnh và phản sáng trở lại). Phần sáng phụ này còn gọi là sáng phản quang hoặc bóng phản quang, nó thường có độ sáng mờ mờ.

#### **Bước 4:** Hoàn thiện bài vẽ.

Khi hoàn chỉnh bài vẽ cần sửa lại hình cho chính xác. Phân tích kĩ lại độ đậm nhạt của mẫu nhưng không làm mất đi tính bao quát chung của khối mẫu thông qua mảng và bóng. Ở giai đoạn này cần phải cẩn thận và tinh táo vì vẽ không giống các công việc khác, có khi cái chung đã đạt được rồi nhưng khi vẽ chi tiết lại dễ bị hỏng (vì hình méo, vì bóng nhạt hay đậm nhạt sai). Do đó càng gần tới lúc hoàn chỉnh bài vẽ càng phải phân tích, nhận xét, so sánh kĩ lưỡng.

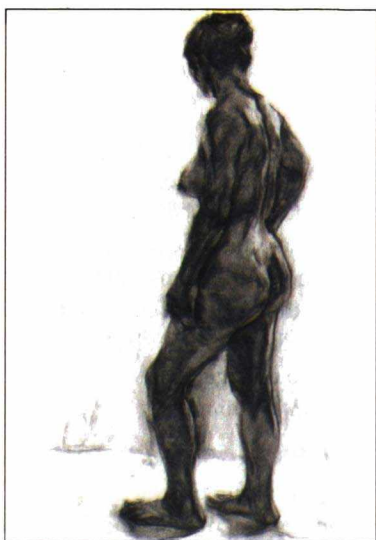
Đẩy dần các chi tiết để bài vẽ đạt được tinh thần của mẫu về bố cục, về hình, về tương quan tỉ lệ, để đạt đúng độ đậm nhạt và không gian của mẫu. Thông qua đậm nhạt và tương quan, có thể nhận biết được chất và màu sắc của vật mẫu.

#### **Bước 5:** Các yếu tố để có một bài vẽ hình họa tốt.

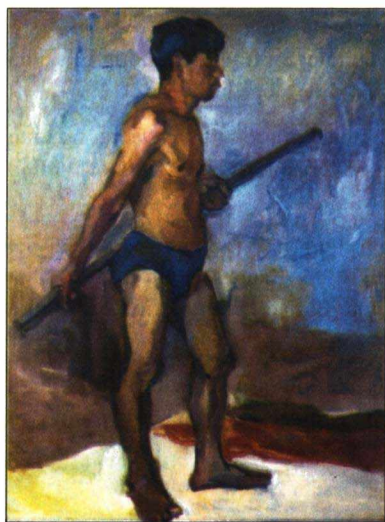
- Tỉ lệ đúng: Tương quan tỉ lệ của từng vật mẫu với tổng thể không bị sai so với mẫu thực. Mẫu vẽ không bị méo mó, không bị xiêu vẹo.
- Diễn tả chất đạt tiêu chuẩn. Diễn tả đậm nhạt với tương quan và không gian thực của mẫu. Khối không bị nhạt, bị méo, hoặc khô cứng. Qua cách diễn tả có thể nhận biết về chất và màu của vật mẫu.
- Có tính sinh động của bài vẽ. Tính sinh động này thể hiện ở cách đi nét mạch lạc, thoải mái mà vẫn đúng. Bài vẽ có mảng sáng, tối, đậm, nhạt đúng thực tế và tạo được không gian thực. Bài vẽ mang cá tính của người vẽ và giống mẫu.
- Có tính bao quát chung. Hình và bóng hoà quyện với nhau đem lại hiệu quả cao, bài vẽ không bị rời rạc hoặc khô cứng. Bố cục của bài vẽ trong tờ giấy thuận mắt, hợp lí, chọn được góc vẽ có bố cục đẹp.



Vẽ mẫu toàn thân (chi)



Vẽ mẫu toàn thân (than)



Vẽ mẫu toàn thân (màu bột)



Vẽ mẫu toàn thân (sơn dầu)

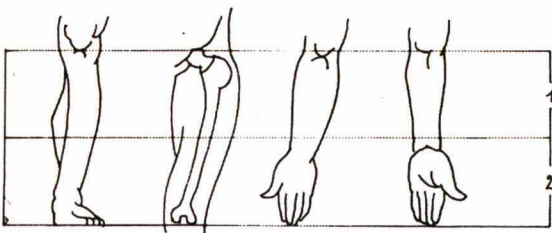
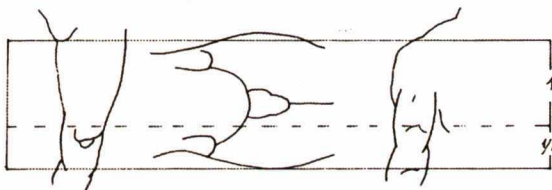
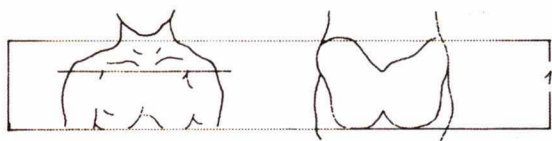
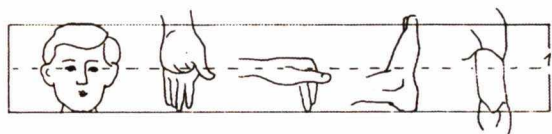
**Một số bài hình hoạ tham khảo**



## 7. TỈ LỆ CƠ THỂ NGƯỜI

Trong giải phẫu tạo hình, việc xác định tỉ lệ cơ thể người dựa trên cơ sở khoa học của sự so sánh giữa các bộ phận bằng phương pháp đo.

Cơ thể con người có tỉ lệ rất khác nhau, do hoàn cảnh sống, khí hậu, nòi giống, địa lí. Ngay trong cùng một dân tộc, ở cùng một vùng, con người cũng không giống nhau về tỉ lệ. Bởi vậy tỉ lệ cơ thể người không hẳn như một công thức, một định luật hay một mực thước thật chính xác mà nó chỉ mang tính khái quát, ước lệ một cách tương đối.



*Tỉ lệ một số bộ phận cơ thể người được tính bằng đầu*



Tuy vậy, cũng có những tiêu chuẩn chung về một tỉ lệ cơ thể đẹp. Ở mỗi thời kì, hội họa có một tiêu chuẩn hoàn hảo riêng, thường thì người ta dùng đầu làm đơn vị để so sánh với toàn bộ cơ thể.

Ví dụ thời Hy Lạp, tỉ lệ người trưởng thành có chiều cao bằng 8 đầu, gần như biểu thị một vẻ đẹp lí tưởng và tỉ lệ này được áp dụng cho nghệ thuật tạo hình. Ở Việt Nam, tỉ lệ chung đạt khoảng trên dưới 7 đầu rưỡi cho cả nam lẫn nữ.

## **7.1. Tỉ lệ cơ thể đàn ông ở tuổi trưởng thành**

Đàn ông ở tuổi trưởng thành, toàn thân đo được 7 đầu rưỡi.

### **7.1.1. Thân** (kể cả đầu)

Thân: từ đỉnh đầu đến hết bộ phận sinh dục đo được 4 đầu.

- Phía trước:
  - + Từ đỉnh đầu đến cằm;
  - + Từ cằm đến núm vú;
  - + Từ núm vú đến khoảng rốn;
  - + Từ khoảng rốn đến hết bộ phận sinh dục.
- Sau lưng:
  - + Từ đỉnh đầu đến ngang gáy;
  - + Từ ngang gáy đến góc xương vai;
  - + Từ góc xương vai đến trên hông;
  - + Từ trên hông đến ngón hông.

### **7.1.2. Chân**

Chân: từ mặt đất đến ngón bẹn đo được 4 đầu.

- Phía trước:
  - + Đo từ mặt đất đến khớp gối (đầu xương bánh chè) bằng hai đầu;
  - + Từ khớp gối đến ngón bẹn bằng 2 đầu.

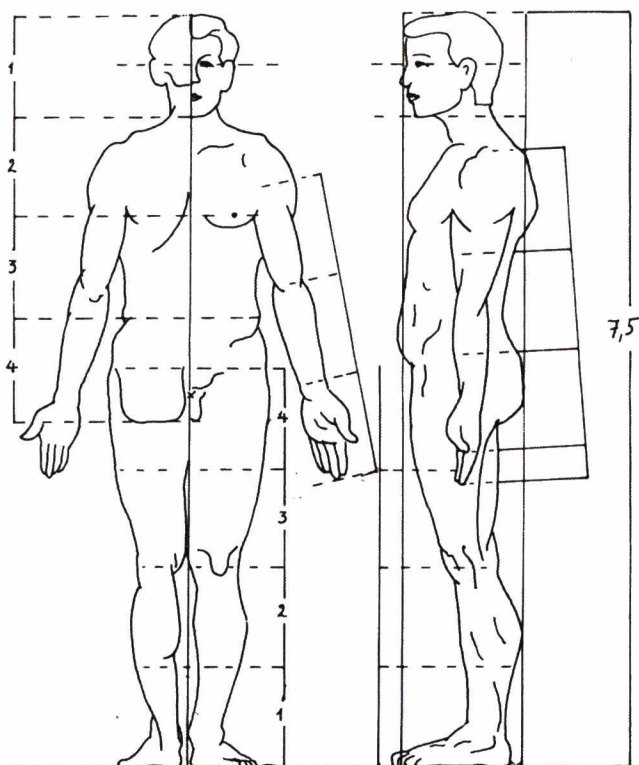
- Sau lưng:

Đo từ mặt đất đến ngón hông bằng 3 đầu rưỡi.

### 7.1.3. Tay

Chiều dài của cả cánh tay đo được:

- Từ mỏm cùng vai đến hết đầu ngón tay giữa khoảng hơn 3 đầu (chưa được 3 đầu rưỡi).
- Từ mỏm khuỷu đến đầu ngón tay giữa bằng hai đầu.



*Tỉ lệ cơ thể đàn ông tuổi trưởng thành*

#### 7.1.4. Vai

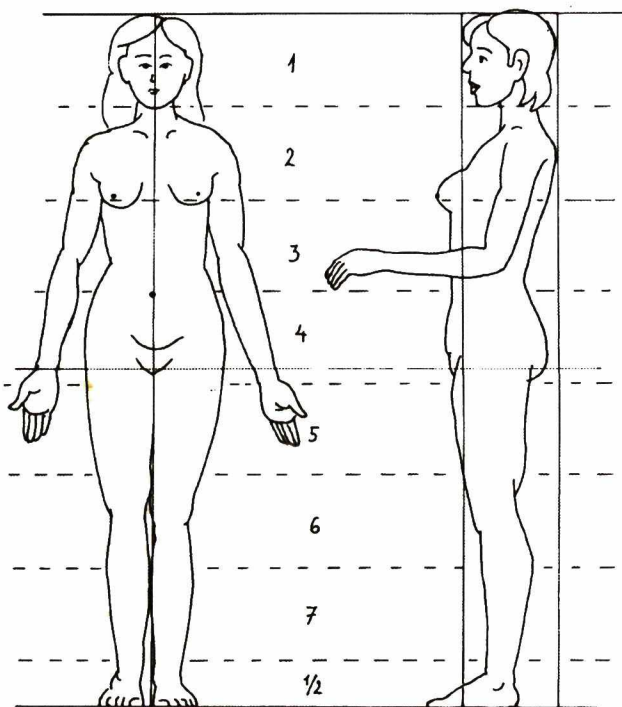
Chiều ngang vai: Đo từ mỏm vai bên trái qua phải gần được 2 đầu.

#### 7.1.5. Hông

Chiều ngang hông: Đo từ bên đầu mấu chuyển lớn bên trái qua phải bằng một đầu rulo.

### 7.2. Tỷ lệ cơ thể phụ nữ ở tuổi trưởng thành

Tỷ lệ cơ thể phụ nữ ở tuổi trưởng thành cơ bản như nam giới, tính bằng 7 đầu rưỡi. Nhưng giữa nam và nữ có những điểm khác nhau sau đây:

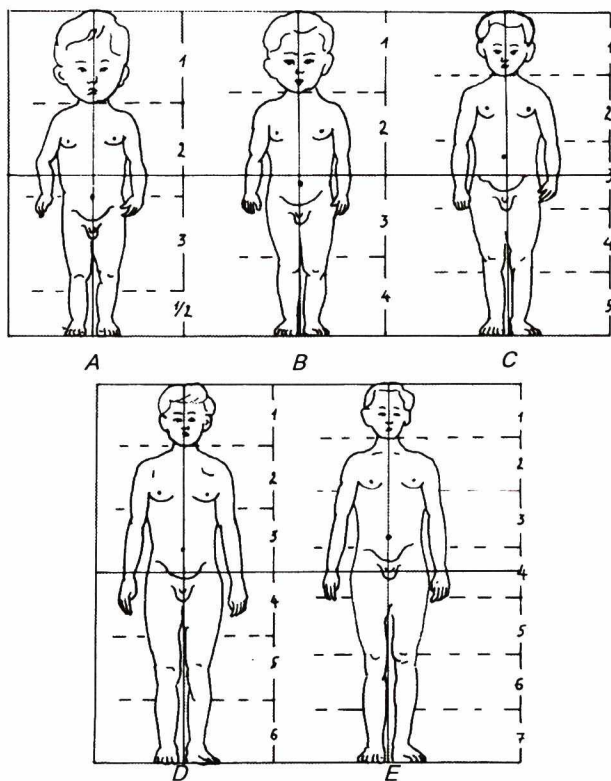


Tỷ lệ cơ thể phụ nữ tuổi trưởng thành

Khi đứng thẳng, toàn bộ thân nam giới có thể quy vào hình thang, trên rộng, dưới hẹp. Còn thân nữ giới quy vào hình chữ nhật. Như vậy ở nam ngang vai rộng hơn hông, ở nữ ngang vai bằng hông, do đó người ta có cảm giác hông nữ rộng hơn hông nam.

### 7.3. Tỷ lệ cơ thể trẻ em

Sự phát triển các bộ phận trong cơ thể người từ lúc sơ sinh đến khi trưởng thành không đồng đều, trẻ em càng ít tuổi, đầu càng to và chân tay càng ngắn so với thân thể, nhìn chung tùy từng lứa tuổi mà tỷ lệ của trẻ em có những đặc điểm riêng biệt.



A. Sơ sinh; B. Một tuổi; C. Ba tuổi; D. Chín tuổi; E. Thanh thiếu niên

Trẻ sơ sinh: đầu to xấp xỉ bằng một nửa chiều cao người, khi trưởng thành đường ngang phân đôi đầu ở khoảng lông mày.

Thân trẻ em dài hơn chân tay, quá trình trưởng thành chân phát triển mau hơn.

Tỉ lệ toàn thân ở các lứa tuổi so với đầu được khái quát như sau:

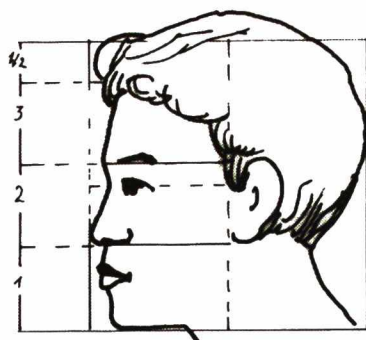
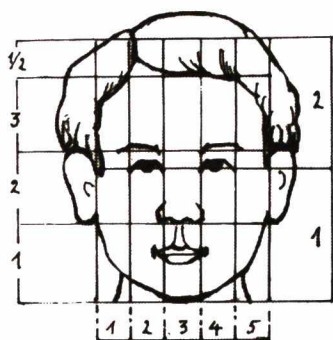
- Sơ sinh: có chiều cao 3 đầu rưỡi, đường phân đôi người ở trên rốn.
- Một tuổi: 4 đầu, đường phân đôi người ở trên rốn một ít.
- Bốn tuổi: 5 đầu, đường phân đôi người ở dưới rốn một ít.
- Chín tuổi: 6 đầu, đường phân đôi người ở ngang ngấn bụng.
- Thanh thiếu niên: 7 đầu, đường phân đôi người ở trên ngấn mông một ít
- Trưởng thành: 7 đầu rưỡi.

## **7.4. Tỉ lệ mặt người**

### **7.4.1. Tỉ lệ mặt người lớn nhìn chính diện**

- Đường phân đôi/đầu (từ đỉnh đầu đến cằm) ở khoảng ngang mắt.
- Mặt: Từ chân tóc đến cằm được chia làm 3 phần bằng nhau.
  - + Từ chân tóc đến lông mày (trán);
  - + Từ lông mày đến chân mũi;
  - + Từ chân mũi đến cằm.
- Bề ngang của một con mắt dài bằng khoảng giữa hai con mắt. Chiều cao của mắt bằng khoảng cách giữa mắt và lông mày.
- Bề ngang của mũi (từ cánh mũi này đến cánh mũi kia) rộng hơn bề ngang của mắt một ít.
- Bề ngang của miệng rộng hơn  $1/5$  của chiều ngang mặt.
- Bề ngang của mặt (không kể hai tai) bằng từ chân tóc đến chân mũi. Nếu bề ngang của mặt chia làm 5 phần, thì chiều dài của một con mắt bằng  $1/5$ .
- Vị trí của hai tai nằm gọn giữa hai đường ngang, một đường qua lông mày, một đường qua chân mũi.



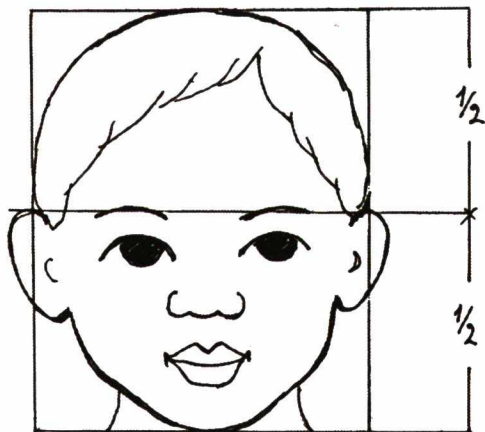


*Tỉ lệ mặt người nhìn chính diện và nhìn nghiêng*

#### **7.4.2. Tỉ lệ mặt trẻ em nhìn chính diện**

Trẻ em, phần mặt thường ngắn hơn so với phần sọ, khi lớn lên, phần mặt sẽ phát triển nhanh hơn. Do vậy, đường phân đôi đầu sẽ lùi dần từ lông mày đến ngang mắt.

Mắt trẻ em thường có cảm giác to so với tỉ lệ chung các bộ phận trên khuôn mặt.



*Tỉ lệ mặt trẻ em*

## **CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Nêu khái niệm và vai trò của hình hoạ trong nghệ thuật.
2. Hãy trình bày ngôn ngữ của hình hoạ.
3. Nêu cách chuẩn bị một bài vẽ hình hoạ.
4. Hãy trình bày yêu cầu của một bài hình hoạ.
5. Hãy trình bày phương pháp tiến hành một bài vẽ hình hoạ.
6. Nêu khái quát giải phẫu tạo hình và tỉ lệ cơ thể người.
7. Hãy trình bày cấu trúc tỉ lệ ở người trưởng thành và trẻ em.

## **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

1. Vẽ ghép 2 hoặc 3 trong số các khối cơ bản với nhau. Tùy chọn loại khối, bài vẽ bằng chất liệu bút chì trên khổ giấy A4.
2. Vẽ một nhóm tĩnh vật từ 3 đến 5 đối tượng. Tùy chọn loại mẫu đồ dùng hoặc hoa quả, bài vẽ bằng chất liệu bút chì trên khổ giấy A4.
3. Vẽ một mẫu tượng thạch cao nam toàn thân khổ nhỏ, bài vẽ bằng bút chì trên khổ giấy A4.

## VỀ TRANG TRÍ

### 1. KHÁI QUÁT CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA TRANG TRÍ TRONG ĐỜI SỐNG

Trang trí hay nghệ thuật làm đẹp là một nhu cầu thiết yếu của con người, là mong muốn thuộc về tình cảm, ý thức tâm lí của con người, là ước mơ cho cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn.

Con người và cái đẹp thường song hành với nhau. Con người ngày càng phát triển và nhu cầu thường thức cái đẹp cũng được nâng cao rõ rệt đáp ứng những đòi hỏi chung của xã hội đương thời.

Trong đời sống của chúng ta, cái đẹp ở xung quanh ta, đó là cái đẹp của thiên nhiên. Nhưng cũng có cái đẹp do chính con người sáng tạo nên và chỉ con người mới có đủ khả năng cảm nhận, thường thức một cách đầy đủ, trọn vẹn nhất, làm cho cái đẹp ngày càng trở nên phong phú, đa dạng hơn.

Nghệ thuật trang trí có mặt ở mọi lĩnh vực, ngành nghề của xã hội: trang trí trong gia đình, trang trí lớp học, trang trí cơ quan, trang trí trường mầm non, trang trí công xưởng nhà máy, trang trí sản phẩm hàng hoá...

Từ những vật dụng thường ngày nhất như: bát đĩa, ấm chén, bình lo, khăn quàng, quần áo... cho đến những đồ vật lớn như bàn ghế, xe máy, ô tô,... cổng làng, đình chùa, miếu mạo... bất kể thứ gì cũng có mặt của nghệ thuật trang trí. Nó góp phần tô điểm, trang hoàng và làm sống động không gian, làm cho cuộc sống tình thần của con người thêm phong phú.

Xã hội ngày càng phát triển và văn minh, nhu cầu làm đẹp của con người ngày càng phong phú. Văn hoá xã hội của nhân loại nói chung và các loại hình trang trí sẽ được áp dụng rộng rãi trong việc tạo ra các sản phẩm, vật phẩm, công trình kiến trúc trên mọi lĩnh vực để phục vụ đời sống của con người, giúp con người nhìn nhận thế giới một cách hoàn thiện và có cái nhìn thẩm mỹ hơn.

## **2. KÍ HOẠ VÀ CÁCH ĐIỀU HOẠ TIẾT LÀM TÀI LIỆU TRANG TRÍ**

### **2.1. Kí hoạ**

#### **2.1.1. Khái quát chung**

Trong nghệ thuật trang trí, để hoàn thiện một bài tập thường phải trải qua nhiều giai đoạn, nhưng giai đoạn đầu tiên thường được gọi là kí hoạ. Vậy kí hoạ là gì?

##### **2.1.1.1. Khái niệm**

Kí hoạ là vẽ, ghi chép theo cách thức của người vẽ trước các đối tượng miêu tả khác nhau. Đối tượng của kí hoạ rất phong phú như: hoa, lá, quả, côn trùng, động vật, mây, lửa, mặt trăng, mặt trời, sóng nước, người v.v... Mọi đối tượng này đều có trong tự nhiên và đều phải được kí hoạ từ các dáng thực.

Chất liệu kí hoạ: Có thể kí hoạ bằng bút chì, bút sắt, mực tàu, thuốc nước, phấn màu, bột màu, bút lông trên giấy.

##### **2.1.1.2. Các loại kí hoạ**

Thời gian kí hoạ: Kí hoạ thường là giai đoạn đầu của kĩ thuật, giúp người học tiếp xúc, làm quen với đối tượng về hình dáng, tỉ lệ, màu sắc, bố cục,... Và là bài tập thường xuyên trong suốt quá trình học kĩ thuật. Tùy theo ý định của người vẽ và mục đích của bài tập mà có: kí hoạ nhanh và kí hoạ sâu. Kí hoạ nhanh là chỉ cần bắt lấy dáng là chính, còn kí hoạ sâu là tiến sâu thêm một bước là kí hoạ có tả rõ chi tiết đậm nhạt, màu sắc.

##### **2.1.1.3. Tác dụng của kí hoạ**

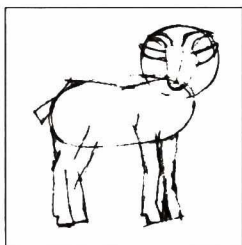
Để lấy tài liệu phục vụ cho xây dựng họa tiết trang trí và tư liệu phục vụ cho vẽ tranh.

#### **2.1.2. Cách kí hoạ**

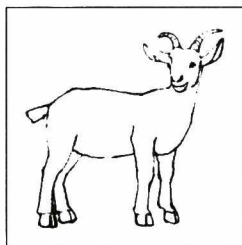
Kí hoạ có nhiều cách hay phương pháp khác nhau, nhưng tiêu biểu có ba cách phổ biến:

- *Kí hoạ bằng nét đều*: Là dạng chỉ dùng nét liền mạch để thể hiện lại đối tượng, không có sự tác động của ánh sáng.

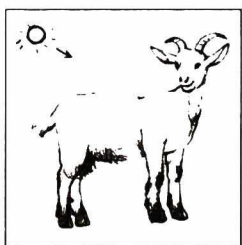
- *Kí hoạ bằng nét đậm nhạt*: Dùng nét nhấn, buông thay đổi liên tục và phụ thuộc vào hướng chiếu sáng hoặc trọng lượng của đối tượng.
- *Kí hoạ bằng mảng đậm nhạt*: Là cách vẽ có gọi khối theo mảng, nó phụ thuộc vào hướng chiếu sáng tác động vào đối tượng và cấu trúc của đối tượng đó.



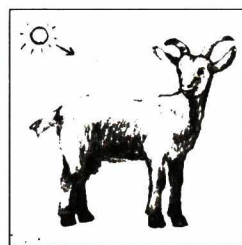
*Phác hình*



*Kí hoạ bằng nét đều*



*Kí hoạ bằng nét đậm nhạt*



*Kí hoạ bằng mảng đậm nhạt*

### **Ba cách kí hoạ cơ bản**

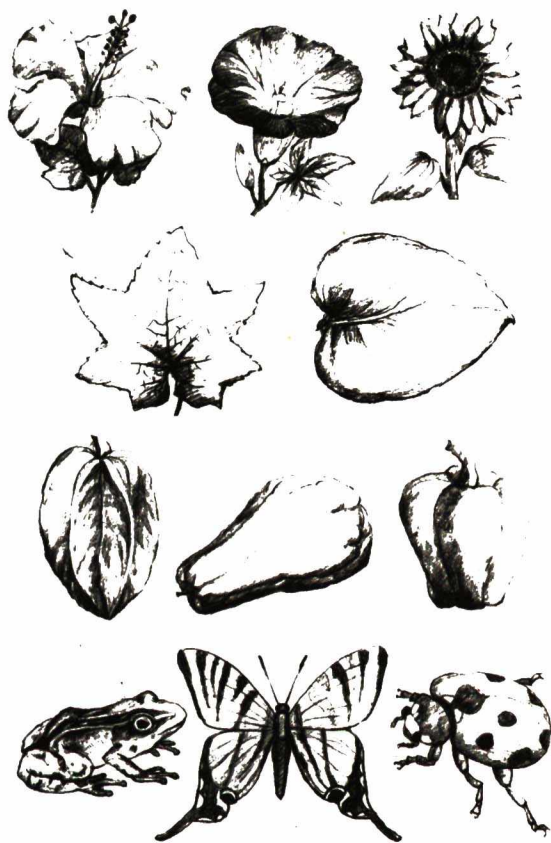
#### **2.1.3. Phương pháp kí hoạ hoa lá**

Kí hoạ hoa lá làm tài liệu trang trí quan trọng nhất là dáng cấu trúc và chi tiết, vì vậy cần quan sát, chọn lọc đối tượng cho kĩ để có hướng kí hoạ rồi cách điệu phù hợp với yêu cầu của bài.

Hoạ tiết được dùng trong trang trí chủ yếu là mảng là chính. Chi tiết nhỏ chỉ làm điểm nhấn cho sinh động. Do đó, khi kí hoạ đối tượng thật, những trường hợp nào có dạng cấu trúc thanh nhỏ kéo dài hoặc nhiều chi tiết phức tạp quá sẽ rất khó cho việc kí hoạ và khi đưa vào cách điệu cũng không đẹp, ta cần phải tránh. Chọn những đối tượng có hình dáng, cấu trúc to khỏe, cân



đối, chi tiết mạch lạc thì khi kí hoạ và chuyển sang cách điệu cũng dễ hơn. Khi tiến hành kí hoạ phải quan sát kĩ đối tượng ở nhiều góc độ, rồi chọn góc nhìn nào có nhiều ưu điểm nhất thì tiến hành phác hình và chỉnh hình tới khi hoàn thiện.

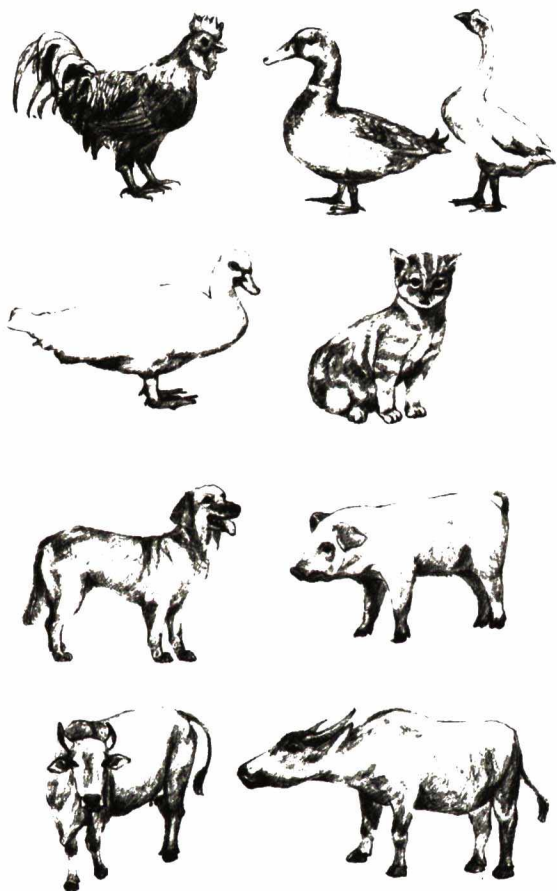


*Kí hoạ sâu một số đối tượng*

#### **2.1.4. Phương pháp kí hoạ động vật**

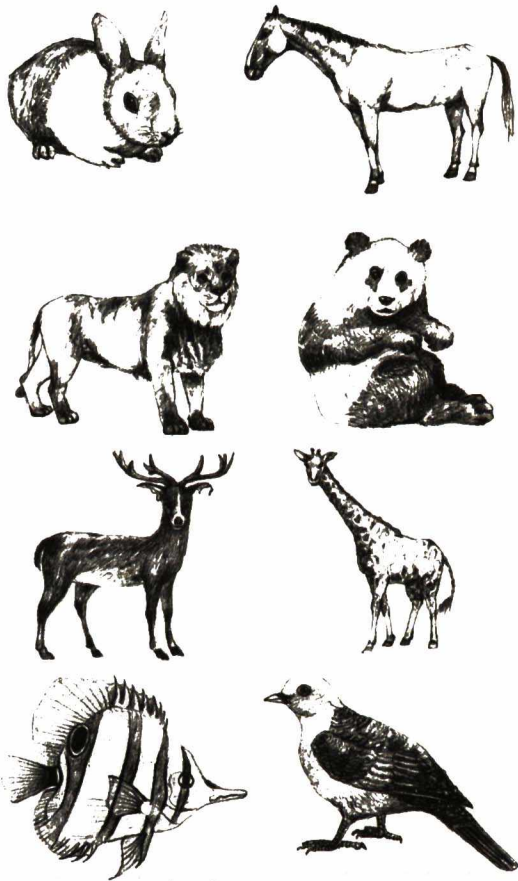
Kí hoạ hoa lá là kí hoạ vật tương đối tĩnh; còn kí hoạ động vật thì lại động nên rất khó. Do vậy, cần đảm bảo hai bước tiến hành sau:

- Quan sát: Trước khi vẽ, cần quan sát kĩ để nắm được đặc điểm cấu trúc, hình dáng của con vật và sự chuyển động của các bộ phận trên cơ thể khi vận động. Nên vẽ những dáng tĩnh hoặc dáng thường lặp lại nhiều lần. Ví dụ: dáng con trâu đang nằm nghỉ hay đang gặm cỏ; con chó, con mèo đang nằm ngủ hay đang ăn, con gà đang mổ thóc... Có thể vẽ kí hoạ nhiều loại động vật khác nhau. Khi đã vẽ tương đối thành thạo thì chuyển sang vẽ những dáng động như các con vật đang bơi lội, chạy nhảy...



*Kí hoạ sâu một số hình con vật*

- Vẽ hình: Vẽ phác nhanh đường hướng của các bộ phận chính bằng những nét thẳng. Dựa vào đó, vẽ hình chu vi của con vật. Khi vẽ cần nheo mắt để không bị chi phối bởi các chi tiết. Sau khi vẽ xong hình chu vi, tiếp tục quan sát để vẽ thêm những đặc điểm nổi bật của con vật và gợi đậm nhạt bằng nét hoặc bằng các mảng đậm nhạt cho hình vẽ thêm sinh động. Trong quá trình vẽ, có thể con vật thay đổi hướng vận động, trong trường hợp đó ta chờ con vật lặp lại đúng dáng cũ rồi vẽ tiếp hoặc có thể bỏ sung bằng trí nhớ.



*Kí hoạ sâu một số hình con vật*

## **2.2. Cách điệu hoạ tiết dùng cho trang trí**

Cách điệu là quá trình chuyển hoá các đối tượng ở tự nhiên sang một hình thức mới sao cho gọn hơn, súc tích hơn, ấn tượng hơn. Hoặc có thể hiểu bằng nhiều cách khác nhau như: Từ một đối tượng thật phải trải qua một trong những cách rút gọn sau:

- Khái quát hoá;
- Đơn giản hoá;
- Cách điệu hoá;
- Cường điệu hoá;
- Biểu trưng hoá;

Hay trải qua bốn bước sau:

Bước 1: Nghiên cứu cấu trúc vật thể trong tự nhiên;

Bước 2: Gạn lọc;

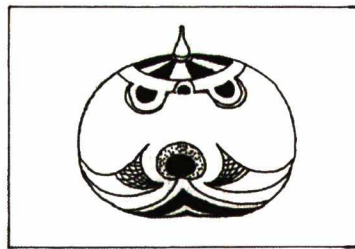
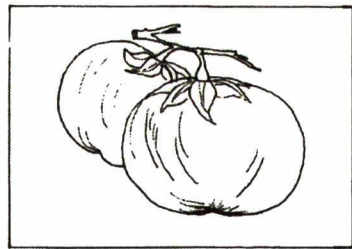
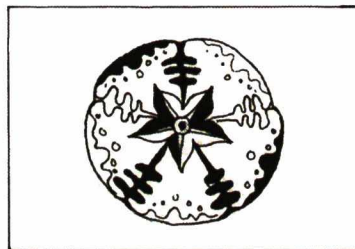
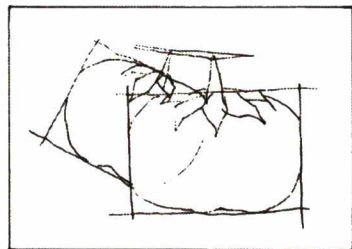
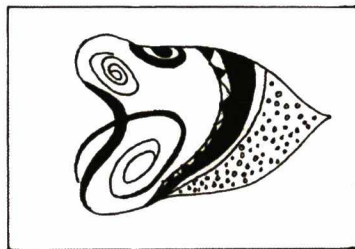
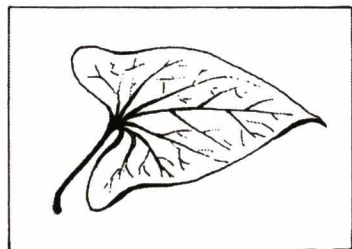
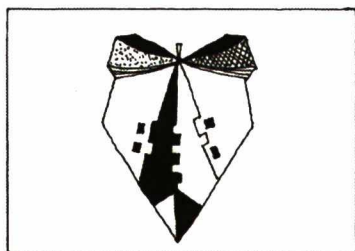
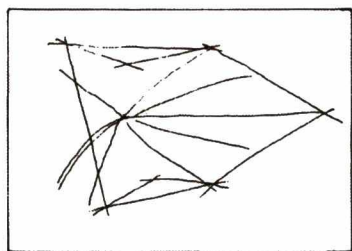
Bước 3: Bổ sung;

Bước 4: Cấu trúc lại.

Những cách trên đều đi đến một mục đích cuối cùng là từ một đối tượng thật phải trải qua nghiên cứu và biến đổi để chúng trở thành hoạ tiết hay mô típ dùng trong trang trí. Tuy nhiên có thể rút gọn thành hai cách hoặc hai phương pháp cách điệu hoạ tiết như sau:

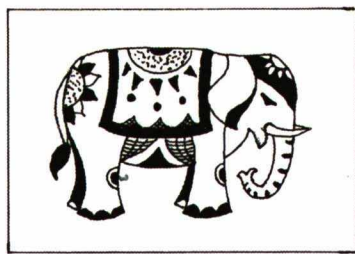
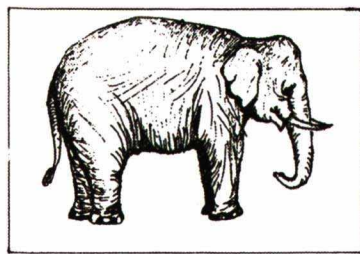
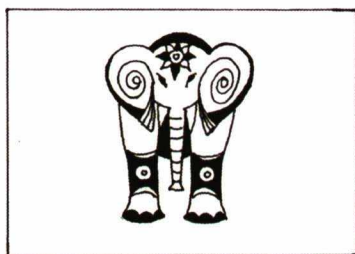
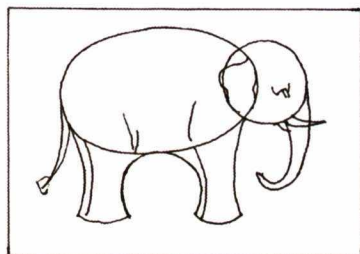
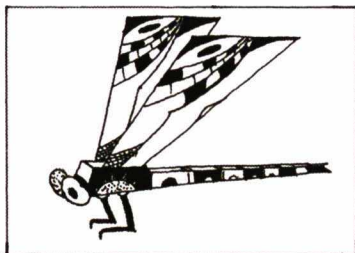
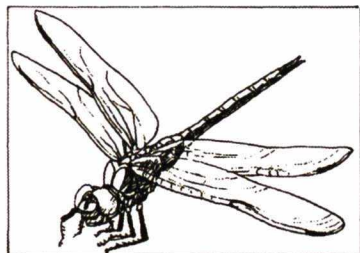
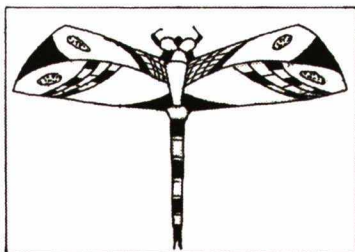
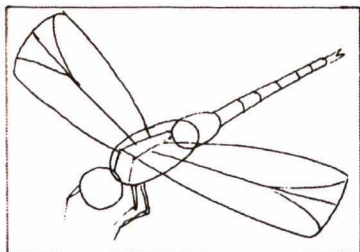
### **2.2.1. Phương pháp cách điệu theo tự nhiên**

Dựa vào cấu trúc của đối tượng thật, thể hiện lại theo kiểu vẽ hình đồng dạng. Có nghĩa là đối tượng ở tự nhiên như thế nào, ta thể hiện lại giống thế đó, nhưng các chi tiết nhỏ, vụn vặt, rườm rà không cần thiết thì phải lược bỏ. Sau đó có thể đơn giản chúng bằng các mảng hình to, nhỏ, dài, ngắn theo các tỉ lệ khác nhau và trang trí, tạo hình trên bề mặt cho chúng. Có thể trang trí bằng các mảng đậm, mảng sáng, mảng chấm chấm, mảng gạch gạch, mảng đan chéo, mảng sóng, mảng tổng hợp v.v... Hiểu đơn giản là trang trí bằng nét hoặc trang trí bằng mảng.



Các bước kí họa và cách điệu lá, quả

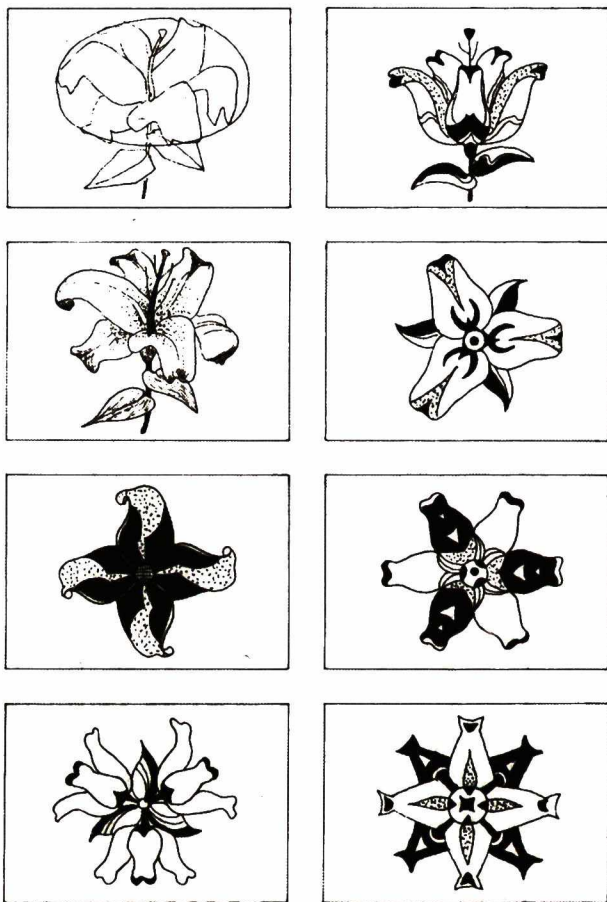




*Các bước kí họa và cách điệu côn trùng, động vật*

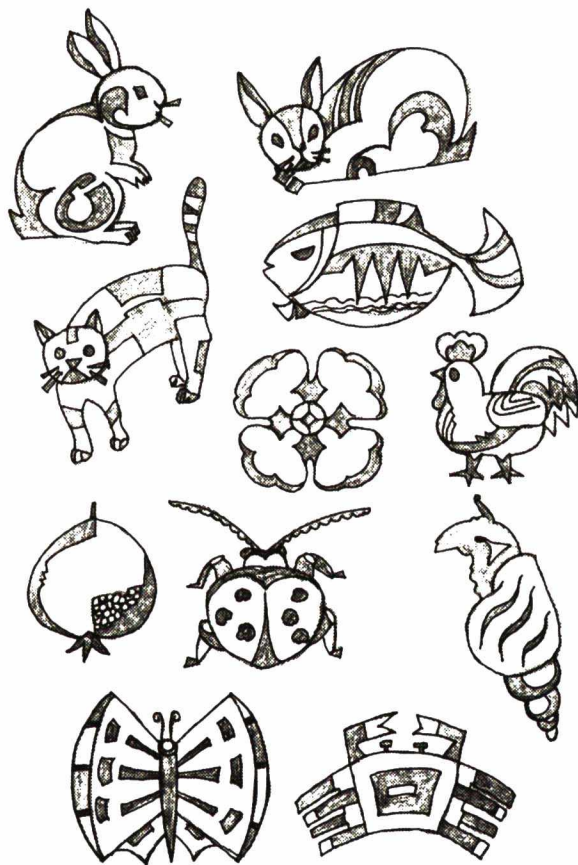
## 2.2.2. Phương pháp cách điệu cấu trúc lại dựa trên cơ sở những nguyên tắc mới

Ở phương pháp này cần phải chọn được đối tượng có cấu trúc và hướng cách điệu phù hợp: đơn giản và quy chúng về các hệ trục như: trục đôi, trục ba, trục tư, trục năm, trục sáu, trục tám và phân chia các mảng theo tỉ lệ to nhỏ khác nhau. Trên cơ sở đó tiến hành trang trí cho từng mảng theo kiểu nét hoặc mảng.

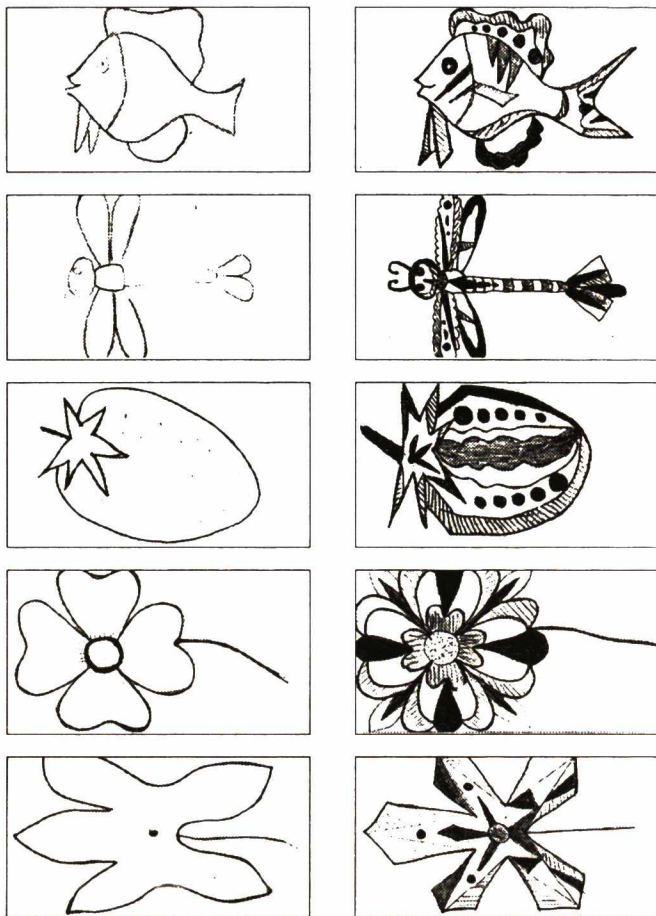


*Một bông hoa được cách điệu bởi nhiều cách.*

Dù chọn phương pháp cách điệu nào cũng đòi hỏi người vẽ phải bám sát hai mặt của vấn đề là tính hiện thực và sáng tạo, thiếu một trong hai điều ấy thì khó có được họa tiết trang trí đẹp. Có nghĩa là sản phẩm sau khi đã cách điệu vẫn phải giữ được tính hiện thực của đối tượng (về dáng hoặc đặc điểm phải giống đối tượng thật). Tính sáng tạo là phần người vẽ trang trí thêm vào, bớt đi hoặc thay đổi theo một hướng mới mang ngôn ngữ sáng tạo hơn là cái thật. Do vậy, một họa tiết sau khi đã được cách điệu phải có tính thực và tính hư (thực thực – hư hư, hư hư – thực thực).



**Một số hình cách điệu**



*Bài tập kí hoạ và cách điệu của sinh viên*

### **3. HOA VĂN DÂN TỘC**

Việt Nam có lịch sử nghệ thuật trang trí từ lâu đời, trải qua bao thế kỉ phát triển đã để lại một kho tàng văn hóa giàu bản sắc dân tộc. Tìm hiểu, kế thừa và phát triển họa tiết hoa văn dân tộc sẽ là niềm tự hào về dân tộc và trợ giúp rất nhiều trong quá trình sáng tạo các mẫu hoa văn mới.

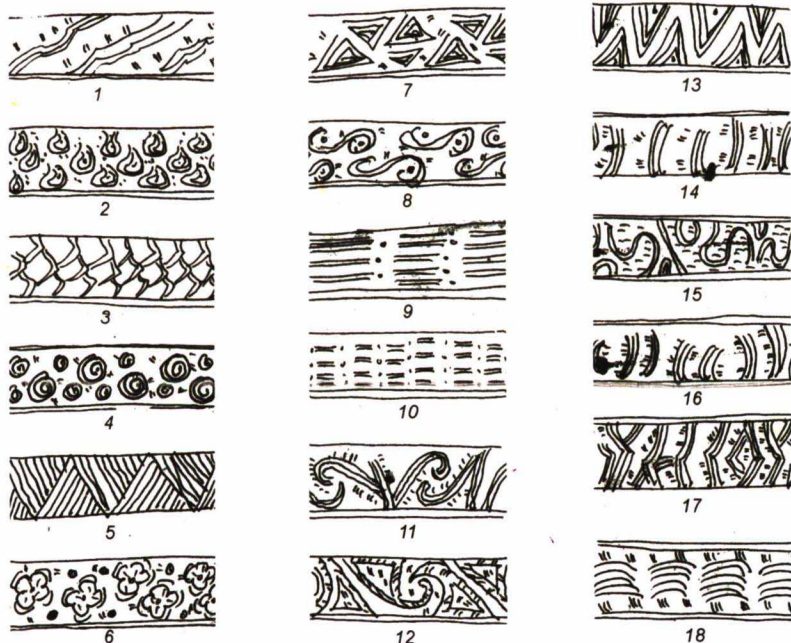
Tiêu biểu có những loại hoa văn sau:

– *Thời tiền sử (khoảng 4000 - 2000 năm)*

*Sơ kỳ đồ đá* là thời kỳ bắt đầu và hình thành hoa văn hình học, được trang trí trên các công cụ lao động như: rìu, mác...

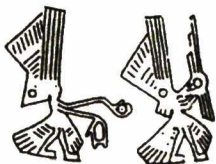
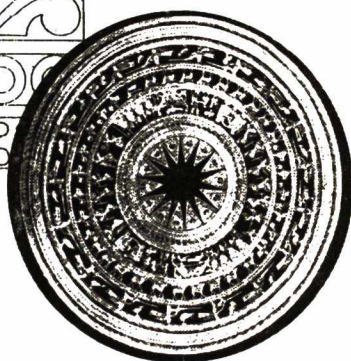
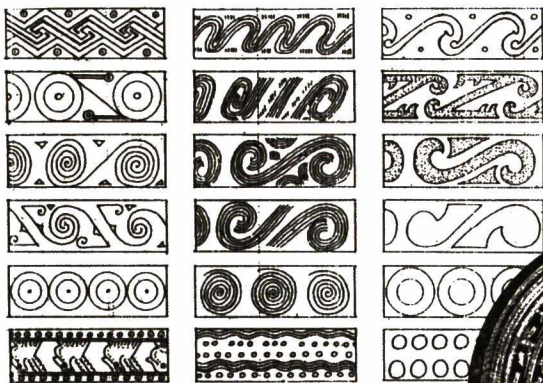
*Sơ kỳ đồ đồng* (giai đoạn Phùng nguyên) là giai đoạn hình thành và phát triển đồ gốm. Thời kỳ này đã có 18 mẫu hoa văn dạng hình học được trang trí trên đồ gốm Hoa Lộc.

*Sơ kỳ đồ sắt* (giai đoạn văn hóa Đông Sơn) là thời kỳ sản sinh ra nhiều loại hoa văn trang trí sinh động, được trang trí trên các công cụ, đồ dùng, vũ khí, đồ trang sức..., như: hình chim, hình cá, hình người, muông thú, mặt trời, nhà sàn, thuyền, mây, nước, lửa v.v... Hoa tiết trang trí phản ánh tín ngưỡng phổ biến, nền văn hóa lúa nước của dân tộc ta.



Một số hoa văn dân tộc thời tiền sử





Một số hoa văn dân tộc thời tiền sử

– Thời phong kiến (Lý, Trần, Lê, Nguyễn, từ thế kỉ IX □ XIX)

Hoa văn ở những thời kì này đạt tới đỉnh cao và được trang trí khá phong phú, như: hoa văn có trên các bề tượng, chân cột, ở các cấu trúc đầu hồi, những bức hoành phi, cửa võng, đầu vì kèo, đầu đao..., của những ngôi chùa, đình; hoa văn trên các sản phẩm đồ gốm, như: bình, lọ, ấm, chén, bát, đĩa...; hoa văn trên bia đá ở Văn Miếu; hoa văn trên vải và các sản phẩm khác v.v... Gồm các loại họa tiết như: long, li, quy, phượng (rồng, lân, rùa, chim phượng); người, con vật, hoa sen, hoa cúc, lá đề, cây đào, cây tùng, cây trúc, cây mai, nhạc cụ, cuốn thư, mây, lửa, nước, mặt trời...

Tất cả những hoa văn trên được cách điệu khá tinh tế và trang trí có hệ thống mạch lạc, khúc triết làm tôn vẻ độc đáo và linh hồn cho họa tiết. Nó chứng tỏ tài năng và bàn tay khéo léo của cha ông ta trước đây đã đạt tới trình độ cao về thẩm mĩ. Thông qua nhiều phong cách thể hiện độc đáo và được khai thác từ nhiều chất liệu bền chắc như: đá, đồng, gốm, gỗ, vải..., đã để lại một kho tư liệu quý giá cho thế hệ sau học tập và nâng cao hơn óc thẩm mĩ sáng tạo của mình.



**Một số hoa văn dân tộc thời phong kiến**



Một số hoa văn dân tộc thời phong kiến



Một số hoa văn dân tộc thời phong kiến





Một số hoa văn dân tộc thời phong kiến



## **4. BỐ CỤC TRANG TRÍ**

### **4.1. Vai trò và ngôn ngữ của bố cục trang trí**

Trong trang trí, bố cục là sự sắp xếp các ngôn ngữ nghệ thuật tạo hình như: đường nét, hình mảng, màu sắc, sao cho gây được hiệu quả cao nhất đối với chủ đề của sản phẩm.

Các phương tiện của bố cục tự bản thân nó không có giá trị gì hết: đường cong, đường thẳng, màu xanh, màu vàng..., chỉ xác định được ý nghĩa trong một mối quan hệ nào đó do bố cục sắp đặt vị trí của chúng tạo ra nhằm biểu hiện một chủ đề nào đó.

Bố cục có thể ví như sợi dây liên kết các ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật nhằm cụ thể hóa ý tưởng của chủ đề.

#### **4.1.1. Đường nét**

Hình vẽ đầu tiên được phác lên bài trang trí đó là đường nét. Đường nét làm cơ sở để phát triển thành hình, thành mảng, thành khối, nó tạo chu vi cho mảng, tạo bộ khung cho khối. Hoặc tự bản thân nó có thể đứng độc lập và tạo ra những đặc tính riêng.

#### **4.1.2. Hình mảng**

Hình đóng vai trò quan trọng trong việc biểu hiện hình tượng nghệ thuật, nó thể hiện về dáng, nét đặc trưng của vật thể.

Hình khi xét nó với tính chất là mảng trong bố cục thì mảng nào là mảng chính, mảng nào là mảng phụ, những mảng ấy phải có tỉ lệ hình cân đối và quan hệ giữa chúng với các mảng nối với nhau, với các mảng nền sao cho không có chỗ nào bị thừa, bị đuối v.v...

#### **4.1.3. Màu sắc**

Trong việc sử dụng màu sắc thì luật hài hoà và đối chọi là quan trọng bậc nhất. Nếu chưa nắm được hai điều đó thì có thể nói là chưa biết dùng màu. Hay nói cách khác, trong khi dùng màu sắc khó nhất là hoà sắc, thực tế ai nắm được hoà sắc thì có thể làm chủ được màu sắc.

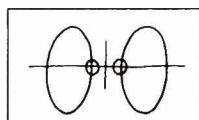
Một bài trang trí đẹp không nhất thiết phải dùng nhiều màu, mà chủ yếu là tương quan của các màu phối hợp với nhau theo các sắc độ như thế nào mà thôi. Thường một bài chỉ dùng 3 – 5 màu, còn sắc độ phải từ 6 – 9 sắc độ là vừa.

## 4.2. Các hình thức thông thường trong bố cục trang trí

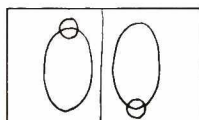
### 4.2.1. Đẳng đối

Bố cục theo thể thức đẳng đối là bố cục mà trong đó có hai nửa đối xứng hoặc tương xứng với nhau qua trục. Trong đẳng đối có:

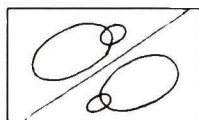
- Đẳng đối đơn – đối xứng qua một trục.
- Đẳng đối giả – hình thức giống đối đơn, nhưng khác nhau về dạng bề mặt của hoạ tiết.
- Đẳng đối kép – đối xứng nhau qua nhiều trục như: trục ba, trục tư, trục sáu, trục tám.



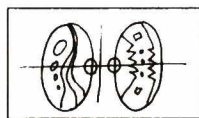
Đẳng đối đơn ngang



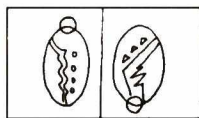
Đẳng đối đơn dọc



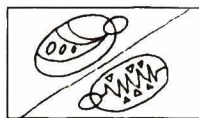
Đẳng đối đơn chéo



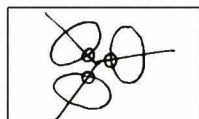
Đẳng đối đơn giả ngang



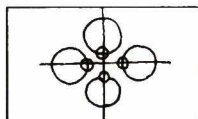
Đẳng đối đơn giả dọc



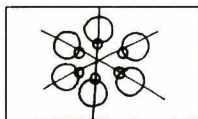
Đẳng đối đơn giả chéo



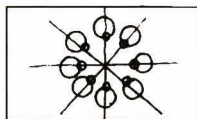
Đẳng đối kép 3



Đẳng đối kép 4



Đẳng đối kép 6

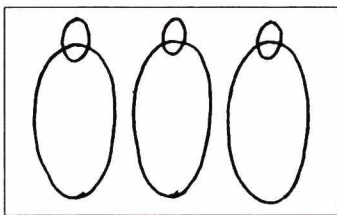


Đẳng đối kép 8

### Cách bố cục đẳng đối

### 4.2.2. Nhắc lại

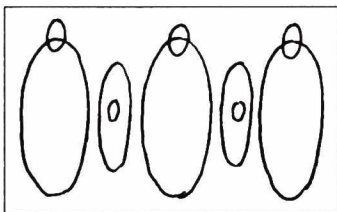
Là dạng bố cục sử dụng một kiểu hoạ tiết được lặp đi lặp lại theo từng chu đoạn trên một bố cục (thường là ba nhịp trở lên).



*Cách bố cục nhắc lại*

### 4.2.3. Xen kẽ

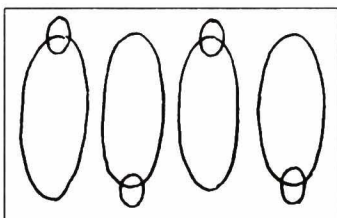
Là bố cục được tạo nên bởi những hoạ tiết khác nhau một lớn, một bé xen kẽ nhau theo từng chu đoạn nhất định (thường là từ hai nhịp trở lên).



*Cách bố cục xen kẽ*

### 4.2.4. Xoay chiều

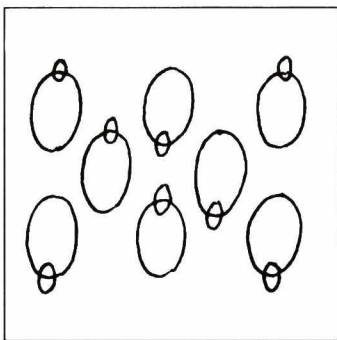
Là bố cục được tạo nên bởi cùng một kiểu hoạ tiết, nhưng ở vị trí đầu thì hoạ tiết ở tư thế thuận, ở vị trí thứ hai hoạ tiết ở tư thế nghịch và cứ như thế lặp đi lặp lại. Đây là sự láy đi láy lại trong nghệ thuật trang trí.



*Cách bố cục xoay chiều*

### 4.2.5. Hàng lối

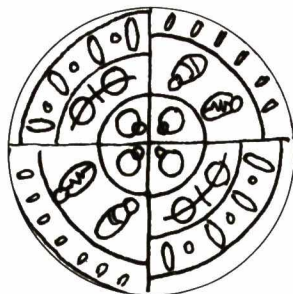
Tức là bố cục được sắp xếp theo hàng dọc, hàng ngang hay hàng chéo, có thể dùng hoạ tiết nhắc lại, xen kẽ, hoặc xoay chiều.



*Cách bố cục hàng lối*

#### 4.2.6. Phá thể

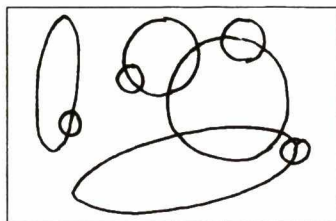
Bố cục theo thể thức phá thể là bố cục mang tính tổng hợp, sử dụng nhiều thể thức trong một bài và có tính chất đối chọi – đối lập nhau.



Cách bố cục phá thể

#### 4.2.7. Bố cục theo hình thức tự do

Là bố cục được chia bởi các mảng hình hoa tiết và mảng nền bằng các tỉ lệ to, nhỏ, dài, ngắn, chính, phụ khác nhau. Thường không có tỉ lệ của hình nào bằng nhau cả.



Cách bố cục tự do

### 5. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH BÀI VẼ TRANG TRÍ

#### 5.1. Nghiên cứu nội dung chủ đề

Bám sát vào đề bài để có hướng tìm tòi cho phù hợp với bài vẽ. Nội dung thường mang nghĩa rộng, phạm vi lớn (ví dụ – dùng họa tiết và động vật cách điệu để trang trí một hình tròn...). Còn chủ đề thường mang tính nghĩa nhỏ và nằm trong nội dung (ví dụ – cũng là dùng họa tiết động vật cách điệu nhưng cụ thể hơn là động vật gì, như: chó, mèo, lợn, gà, thò...).

#### 5.2. Tìm tư liệu để bố cục

Tìm tư liệu cho bố cục bài vẽ trang trí thường có hai cách, nhưng vẫn phải bám sát vào nội dung chủ đề để tìm tư liệu cho phù hợp. Một là đi kí họa trực tiếp đối tượng ở ngoài tự nhiên rồi cách điệu thành họa tiết trang trí. Hai là kí họa gián tiếp thông qua ảnh chụp về đối tượng đó rồi cách điệu. Nhưng cách thứ nhất vẫn là cách tốt nhất vì nó truyền tải được cảm xúc của cả người vẽ và đối tượng.

### **5.3. Lựa chọn hình thức bố cục**

Dựa vào nội dung chủ đề và tư liệu cách điệu hoạ tiết đã có, tìm hình thức bố cục cho phù hợp.

Ví dụ: Trong một hình có thể có rất nhiều hình thức bố cục, điều đó phụ thuộc vào hình cách điệu cụ thể như thế nào.

Về dáng, là phom cứng hay mềm, tự nhiên hoặc đã được cấu trúc..., thì sẽ vận dụng được bố cục hài hoà và cân đối nhất.

### **5.4. Sắp xếp bố cục đơn giản**

Đây là bước phức tạp và mất nhiều thời gian nhất, còn gọi là giai đoạn tìm phác thảo nhỏ cho bài vẽ. Thường phải qua ba bước phác thảo: phác thảo chì, phác thảo đen trắng và phác thảo màu.

#### **5.4.1. Phác thảo chì**

- Trước hết phải phác mảng lớn, vận dụng tổng hợp các nguyên tắc trang trí cơ bản một cách linh hoạt, khéo léo dựa vào đặc điểm từng loại bài cụ thể, sắp xếp các mảng to, mảng nhỏ khác nhau sao cho tạo được trọng tâm của bố cục.
- Tìm hoạ tiết phù hợp với nội dung, với các mảng (tròn, vuông...): Dựa vào các mảng đã phân chia để vẽ hoạ tiết to nhỏ, chính phụ khác nhau tạo nên một hình thể trang trí hài hoà, cân đối, đẹp mắt.

Các mảng nổi hoạ tiết chính với hoạ tiết chính, hoạ tiết chính với hoạ tiết phụ hoặc các mảng còn trống của nền phải được liên kết với nhau chặt chẽ.

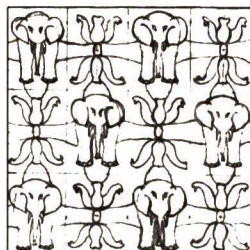
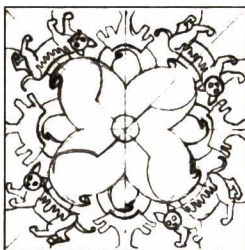
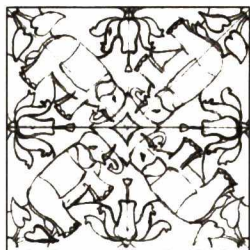
Hoạ tiết cần có sự hợp lí, thống nhất hài hoà với nhau (động vật dưới nước đi với động vật dưới nước, động vật trên cạn đi với động vật trên cạn).

- Tìm đậm nhạt của hình – Dựa vào các sắc độ đậm nhạt từ sáng đến đậm (5 – 7 độ đậm nhạt) tạo trọng tâm cho bố cục được nổi bật, hài hoà, không quá bật hoặc không quá mờ nhạt.

Các độ đậm nhạt ở mảng trọng tâm cần được chuyển ra xung quanh để dẫn dắt màu sắc cho hài hoà, phong phú giữa mảng chính và mảng phụ.



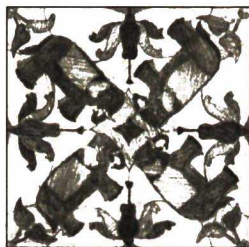
Thường một bài vẽ trang trí có thể làm phác thảo chì theo ba cách bố cục khác nhau rồi chọn một phác thảo ưng ý nhất chuyển sang phác thảo đen trắng.



*Ba phương án phác thảo chì*

### **5.4.2. Phác thảo đen trắng**

Dựa vào bản phác thảo đậm nhạt chì chuyển sang bản phác thảo màu đen trắng để kiểm tra các sắc độ đậm nhạt cho chính xác hơn, thấy rõ được tương quan của chúng bằng màu đen trắng và có cách điều chỉnh nhằm làm cho bài vẽ cân bằng hơn. Có thể làm hai bản phác thảo màu đen trắng rồi chọn một bản hợp lí hơn để chuyển sang giai đoạn phác thảo màu.

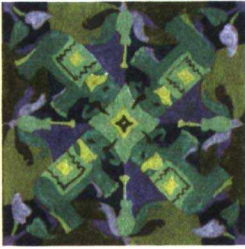


*Hai phương án phác thảo đen trắng*

### **5.4.3. Phác thảo màu**

Trên cơ sở của hai bản phác thảo chì và phác thảo màu đen trắng, tìm màu sắc cho phù hợp với độ đậm nhạt sao cho tương quan chung của màu đạt sự hài hoà, đẹp mắt, gợi cảm xúc thẩm mỹ.

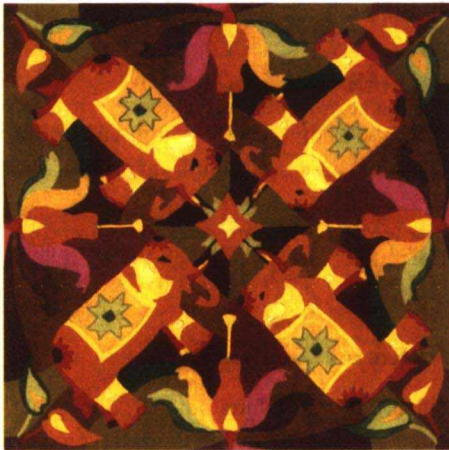
Nên tìm ba phác thảo màu theo các gam màu, tông màu hoặc hoà sắc màu khác nhau để lựa chọn được phác thảo màu tối ưu nhất để thể hiện thành bài chính.



*Hai phương án phác thảo màu*

### **5.5. Thể hiện bài chính**

- Dựa vào phác thảo màu được chọn để phóng hình (có 3 cách phóng hình – xem cách phóng ở phần phụ lục).
- Có thể quét màu theo gam màu chủ đạo (đối với màu bột).
- Có thể tô màu các phần chính, phần trọng tâm trước (đối với màu nước, bút dạ màu, sáp màu). Pha màu bột cần phải nghiền kĩ và có lượng keo vừa đủ.
- Chú ý tô màu sao cho mịn, phẳng, gọn gàng, sạch sẽ và nghiêm túc.
- \* Nếu là phấn màu, sáp màu cần phải đánh kĩ và có thể bỏ nét viền bằng bút dạ cho nổi hình.



*Hoàn thiện bài chính*

## **6. ỨNG DỤNG VÀO CÁC HÌNH TRANG TRÍ CỤ THỂ**

Trang trí ở phạm vi bài học, bài nghiên cứu thường được vận dụng vào 6 hình trang trí cơ bản như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình quạt, hình đường điềm. Ở mỗi hình lại có những nét đặc trưng riêng.

### **6.1. Vận dụng các nguyên tắc trong trang trí vào sáu hình cụ thể**

#### **6.1.1. Trang trí hình vuông**

Trang trí hình vuông thường sử dụng hoạ tiết, đường nét, mảng miếng khoẻ khoắn, dứt khoát, có tính chất tĩnh.

Trang trí hình vuông thường áp dụng các nguyên tắc như: đăng đối kép, hàng lối, tự do.

#### **6.1.2. Trang trí hình tròn**

Trang trí hình tròn thường sử dụng hoạ tiết mềm mại, đường nét có thể chuyển động, hình mảng uyển chuyển, sinh động theo nhịp của hình tròn, có tính chất động.

Trang trí hình tròn thường áp dụng các nguyên tắc như: đăng đối kép, phá thế, tự do.

#### **6.1.3. Trang trí hình tam giác**

Hình tam giác có các góc khấp kín giống hình vuông, do vậy hoạ tiết cũng phải khoẻ khoắn, cân đối, đường nét, hình mảng nhịp nhàng, dứt khoát, có tính chất tĩnh.

Trang trí hình tam giác thường áp dụng các nguyên tắc như: đăng đối kép, tự do.

#### **6.1.4. Trang trí hình chữ nhật**

Trang trí hình chữ nhật thường sử dụng hoạ tiết, đường nét, hình mảng mang tính chất tổng hợp, được sắp xếp theo hình thức chuyển động đối xứng hoặc đa chiều, có tính chất động.

Trang trí hình chữ nhật thường áp dụng các nguyên tắc như: đăng đối đơn, đăng đối giả, hàng lối và tự do.

### 6.1.5. Trang trí hình quạt

Hình quạt cũng có nét tương đồng với hình chữ nhật, nhưng hoạ tiết, đường nét, mảng miếng được vận dụng mềm mại hơn, nó cũng có tính chất động như hình chữ nhật.

Trang trí hình quạt thường áp dụng các nguyên tắc như: đăng đối đơn, đăng đối giả, nhắc lại, xen kẽ.

### 6.1.6. Trang trí đường diềm

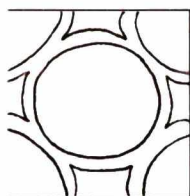
Ở hình đường diềm thì hoạ tiết vận dụng vào đa dạng và phong phú hơn các hình trên, đường nét, mảng miếng cũng được kết hợp liền mạch theo các nhịp hoặc tổ hợp lặp đi lặp lại theo các chu đoạn, có tính chất động.

Trang trí đường diềm thường áp dụng các nguyên tắc như: nhắc lại, xen kẽ và xoay chiều.

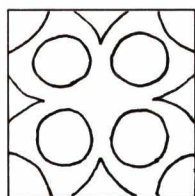
## 6.2. Minh họa một số cách sắp xếp và cần tránh khi bố cục

### 6.2.1. Minh họa một số cách sắp xếp bố cục

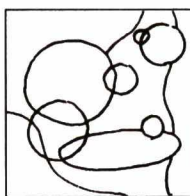
#### 6.2.1.1. Bố cục hình vuông có thể:



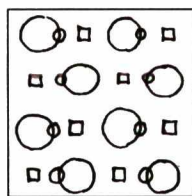
Bố cục 1 mảng chính  
8 mảng phụ



Bố cục 4 mảng chính  
8 mảng phụ



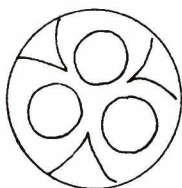
Bố cục tự do



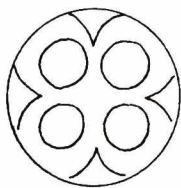
Bố cục theo hàng lối

#### Cách bố cục hình vuông

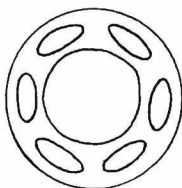
### 6.2.1.2. Bố cục hình tròn có thể:



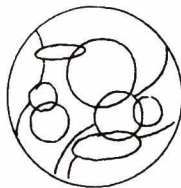
Bố cục 3 mảng chính  
3 mảng phụ



Bố cục 4 mảng chính  
4 mảng phụ



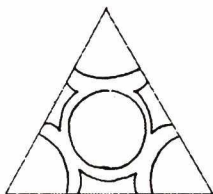
Bố cục 1 mảng chính  
6 mảng phụ



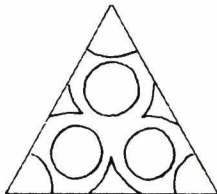
Bố cục tự do

#### Cách bố cục hình tròn

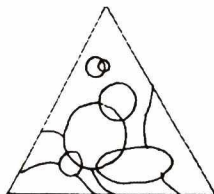
### 6.2.1.3. Bố cục hình tam giác có thể:



Bố cục 1 mảng chính  
6 mảng phụ



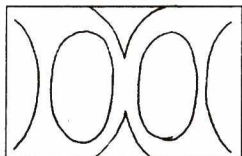
Bố cục 3 mảng chính  
6 mảng phụ



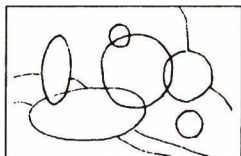
Bố cục tự do

#### Cách bố cục hình tam giác

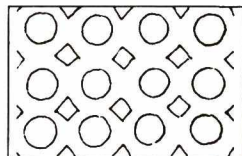
### 6.2.1.4. Bố cục hình chữ nhật có thể:



Bố cục 2 mảng chính  
4 mảng phụ



Bố cục tự do

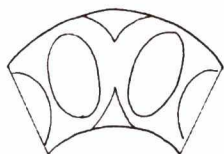


Bố cục theo hàng lối

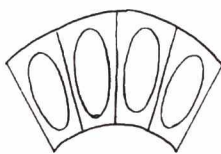
#### Cách bố cục hình chữ nhật



### 6.2.1.5. Bố cục hình quạt có thể:



Bố cục 2 mảng chính  
4 mảng phụ



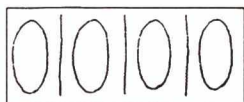
Bố cục theo cách nhắc lại



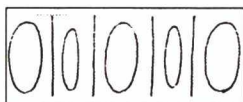
Bố cục theo cách xen kẽ

#### Cách bố cục hình quạt

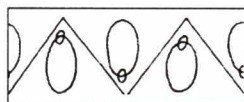
### 6.2.1.6. Bố cục hình đường diềm có thể:



Bố cục theo cách nhắc lại



Bố cục theo cách xen kẽ

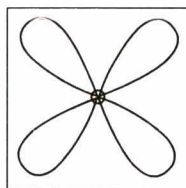
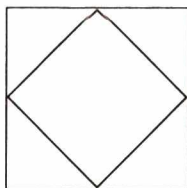
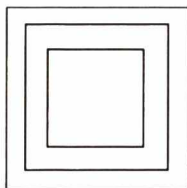
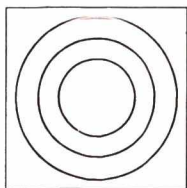


Bố cục theo cách xoay chiều

#### Cách bố cục hình đường diềm

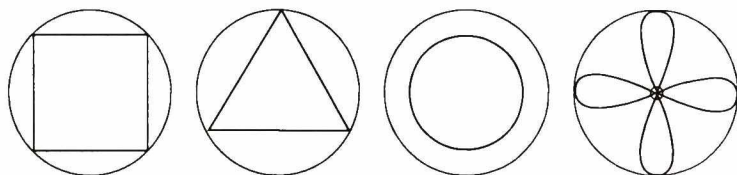
### 6.2.2. Một số hình cần tránh khi sắp xếp bố cục

- Hình tròn nội tiếp hình vuông và hình vuông nội tiếp hình vuông nhiều lần; hình thoi nội tiếp hình vuông góc sát cạnh; họa tiết kéo dài ra các góc hình vuông.



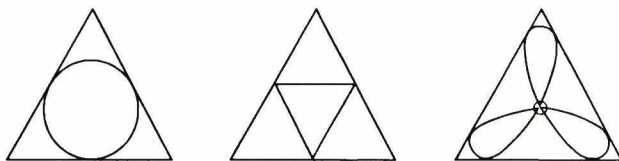
#### Cách tránh bố cục hình vuông

- Hình vuông nội tiếp hình tròn, hình tam giác nội tiếp hình tròn có các góc sát hình tròn; hình tròn nội tiếp hình tròn nhiều lần; họa tiết kéo dài ra sát hình tròn.



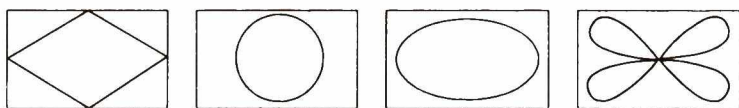
**Cách tránh bố cục hình tròn**

- Hình tròn nội tiếp và sát cạnh hình tam giác; hình tam giác nội tiếp sát cạnh hình tam giác; họa tiết kéo dài ra các góc hình tam giác.



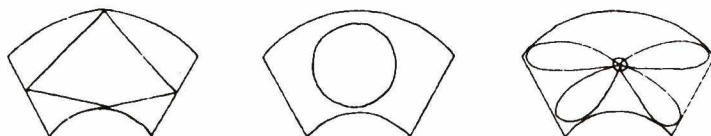
**Cách tránh bố cục hình tam giác**

- Hình thoi nội tiếp hình chữ nhật, hình tròn nội tiếp hình chữ nhật, hình e líp nội tiếp sát cạnh hình chữ nhật; họa tiết kéo dài ra các góc hình chữ nhật.

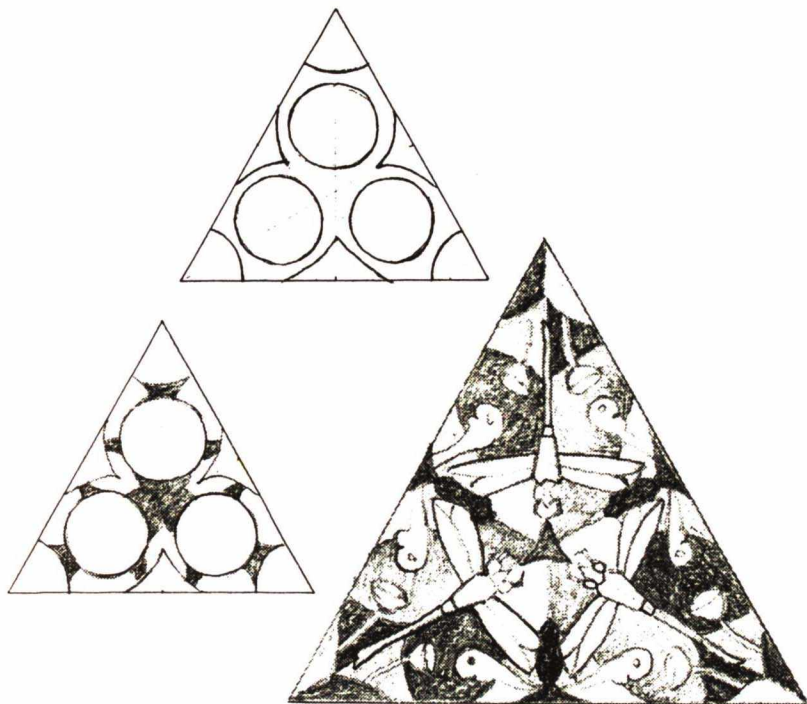


**Cách tránh bố cục hình chữ nhật**

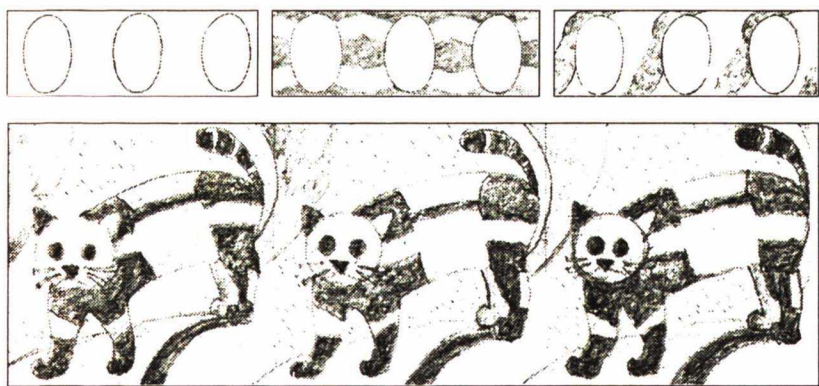
- Hình thoi nội tiếp sát cạnh hình quạt, hình tròn nội tiếp sát cạnh hình quạt; họa tiết kéo dài ra các góc hình quạt.



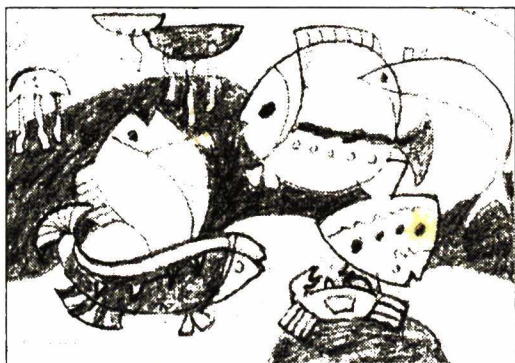
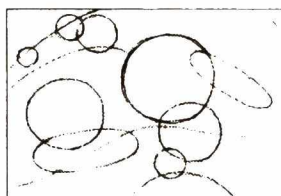
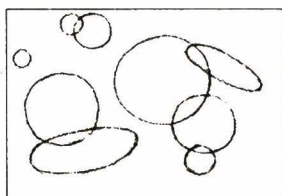
**Cách tránh bố cục hình quạt**



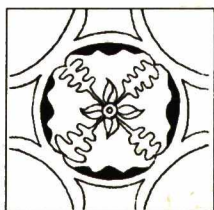
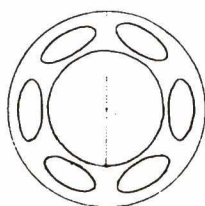
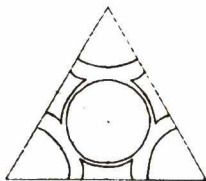
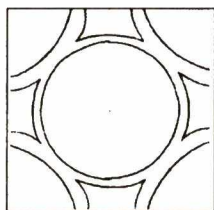
*Cách trang trí hình tam giác (3 mảng chính, 6 mảng phụ)*



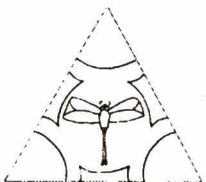
*Cách trang trí đường viền (theo cách nhắc lại)*



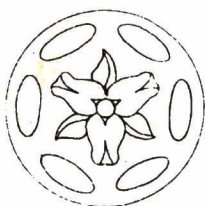
**Cách trang trí hình chữ nhật (theo cách tự do)**



**Nên**

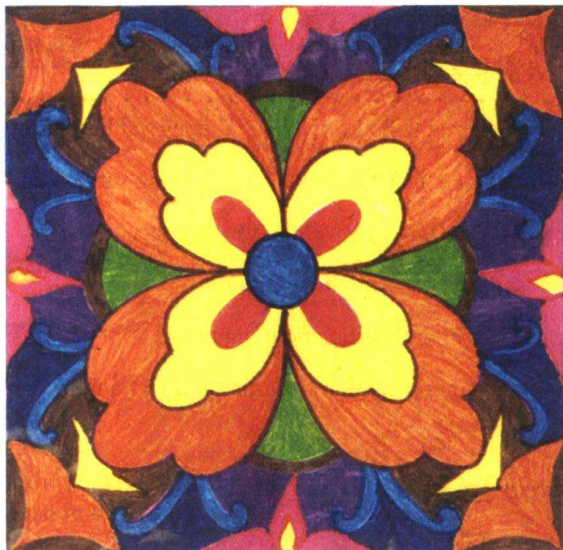


**Không nên**

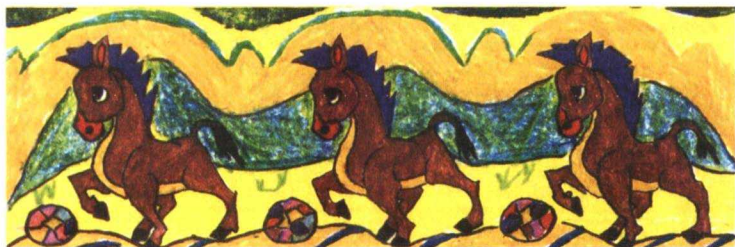
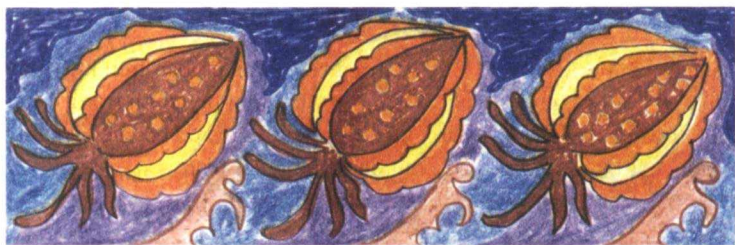


**Nên**

**Ba mảng chính ở tâm chỉ nên vẽ bông hoa hoặc quả nhìn chính diện, không nên vẽ hoạ tiết có hướng vào giữa**



*Bài vẽ trang trí của sinh viên*



*Bài vẽ trang trí của sinh viên*



## **CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Nêu vai trò của trang trí trong đời sống xã hội.
2. Hãy trình bày phương pháp kí họa hoa lá, động vật làm tài liệu trang trí.
3. Hãy trình bày phương pháp cách điệu hoa lá, động vật làm tài liệu trang trí.
4. Nêu những nét đặc trưng nhất về hoa văn dân tộc.
5. Nêu vai trò và ngôn ngữ của bố cục trang trí.
6. Hãy trình bày các hình thức bố cục trang trí.
7. Hãy trình bày phương pháp tiến hành một bài vẽ trang trí.

## **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

1. Sưu tầm và chép 5 mẫu hoa văn cổ dân tộc trên giấy A4. Bài vẽ bằng chất liệu bút chì hoặc bút sắt.
2. Kí họa và cách điệu 5 mẫu họa tiết hoa, lá, quả, côn trùng, động vật trên giấy A4. Bài vẽ bằng chất liệu bút chì hoặc bút sắt.
3. Vẽ một bài trang trí gồm 2 hình trong số 6 hình cơ bản trên khổ giấy A4. Một bài dùng họa tiết chính là động vật, một bài tùy chọn trong 4 họa tiết đã cách điệu còn lại. Tùy chọn loại hình, cách sắp xếp bố cục và gam màu. Dùng chất liệu sáp màu hoặc bút dạ màu để thể hiện.

## VẼ TRANH

### 1. KHÁI QUÁT CHUNG VÀ YÊU CẦU VỀ BỐ CỤC TRANH

#### 1.1. Khái quát chung

Tranh vẽ nói chung hay còn gọi là hội họa, là ngành nghệ thuật tạo hình phong phú, hấp dẫn và rộng lớn. Tranh phản ánh nhiều mặt về thế giới tự nhiên, về quá khứ, tương lai và xã hội đương thời của cuộc sống con người. Tranh là một thể loại của nghệ thuật thị giác mà thực chất là những hiệu quả ảo giác được tạo ra trên mặt phẳng hai chiều do thủ pháp phối hợp đường nét, màu sắc, sắc độ... của người sáng tạo, làm cho mọi thứ hiện ra như những thực thể sinh động.

Đây là phân học khó và mang tính chất tổng hợp vì tất cả các phân chuyên môn như: kí họa, luật xa gần, giải phẫu, hình họa, trang trí, nghệ thuật học..., đều phục vụ và hỗ trợ cho phân hội họa này.

#### 1.2. Yêu cầu về bố cục tranh

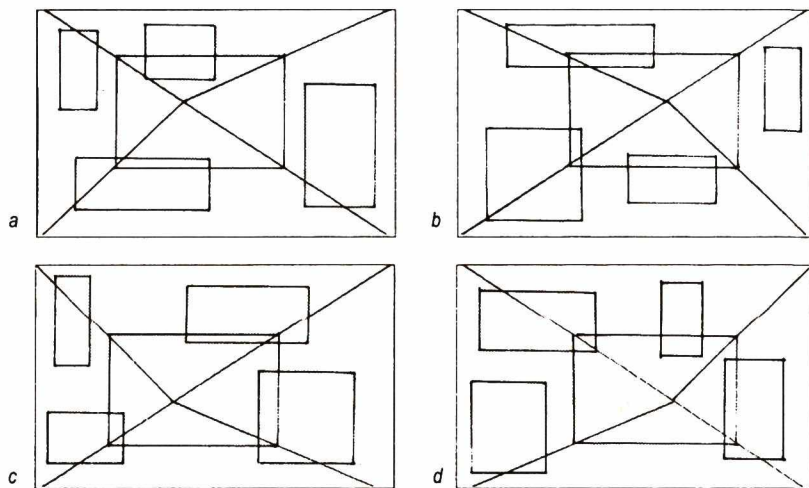
Trong nghệ thuật hội họa, phong cách riêng được đặt lên hàng đầu. Nếu làm hội họa mà người nào cũng giống người nào tức là không có phong cách riêng, không có tính sáng tạo của riêng mình thì không phải là nghệ thuật. Vì vậy đòi hỏi mỗi người phải có cách nhìn, cách vẽ, cách nhận định riêng trước bài vẽ của mình nhằm vươn tới nhiều ý tưởng bằng những hình thức và nội dung phong phú khác nhau để tìm ra cái mới.

Nghệ thuật không ngừng phát triển và không có đích để dừng, bởi vậy bố cục tranh luôn được khai thác, biến đổi ở nhiều phong cách đa dạng với nhiều lối cảm xúc khác nhau. Tuy nhiên, có một số yêu cầu thông thường mà người học cần phải nắm vững và hiểu được một cách chắc chắn trước khi vẽ tranh.

## Bố cục mảng chính và mảng phụ

- *Mảng chính* là mảng hình chủ đạo, là trọng tâm của bức tranh, dù nó nằm ở vị trí nào (không nhất thiết cứ phải nằm ở chính giữa, mà thường nằm ở 4 vị trí: khoảng 2/3 bên trái phía trên; khoảng 2/3 bên trái phía dưới; khoảng 2/3 bên phải phía trên; khoảng 2/3 bên phải phía dưới). Mảng chính phải được diễn tả một cách sâu sắc, rõ nét, nó là điểm nhấn của toàn bộ bức tranh.
- *Mảng phụ* là những mảng hình dạng khác nhau, có tác dụng hỗ trợ và làm cân bằng mảng chính, tạo cho mảng chính có sự hài hoà, hấp dẫn và làm rõ thêm ý định của bức tranh cần thể hiện.

Trong một bố cục, dù được diễn tả bằng chất liệu gì, sự sắp xếp mảng chính, mảng phụ là rất cần thiết và quan trọng, nó quyết định sự thành công hay thất bại của bức tranh. Những mảng chính, mảng phụ có hình dạng, kích thước, độ đậm nhạt và màu sắc khác nhau sẽ tạo cho bức tranh sự thay đổi nhịp nhàng về tâm trạng, trạng thái, gây hiệu quả cao cho người xem.



**Bốn vị trí của mảng chính trong bức tranh**

## 2. PHÂN LOẠI TRANH VÀ CHẤT LIỆU VẼ TRANH

### 2.1. Phân loại

Có hai loại hình chính là hội họa hoành tráng và hội họa giá vẽ. Ở đây chỉ đề cập đến loại hình giá vẽ là chủ yếu.

Tranh giá vẽ được chia làm bốn thể loại: tranh phong cảnh, tranh bố cục nhân vật, tranh chân dung, tranh tĩnh vật. Ngoài ra còn có nhiều thể loại khác như: tranh truyện, tranh minh họa, tranh biếm họa, tranh cổ động v.v...

### 2.2. Chất liệu vẽ tranh

Về chất liệu, thường được thể hiện trên giấy, vải, lụa, vóc..., không hạn định khuôn khổ và áp dụng nhiều kỹ thuật tương ứng với từng chất liệu như: màu bột, màu nước, acrylic, tempêra, phấn màu, sáp màu, mực nho, sơn dầu, lụa, sơn mài v.v...

Tranh thường có hai tên gọi: tranh vẽ theo đề tài hoặc tranh vẽ tự do.

- *Tranh theo đề tài* là tranh vẽ theo một chủ đề cho trước, nhằm giúp người vẽ thể hiện trong một phạm vi nhất định có tính chất cô đọng và tập trung vào một vấn đề cụ thể chứ không kể lể như tranh truyện.

Tranh theo đề tài hàm chứa trong đó một ý nghĩa rất rộng, bao gồm tất cả các vấn đề liên quan đến tranh, liên quan đến nhiều thể loại. Vì như ta đã biết, không có tranh nào là không có đề tài cả, mục đích của vấn đề là giúp người vẽ có hướng tìm tòi, thể hiện trong một chủ đề cụ thể chứ không bị lan toả theo nhiều hướng phức tạp khác.

- *Tranh tự do* là tranh mà người vẽ được quyền lựa chọn mọi vấn đề mà mình thích, mình coi là sở trường và thường là các ý tưởng được nảy sinh bất chợt trong quá trình suy nghĩ rồi thể hiện ra. Vì thế tranh tự do cũng đạt được những hiệu quả bất ngờ trong tạo hình. Nếu đi sâu vào tìm hiểu và thể hiện thì thể loại tranh tự do còn khó hơn là tranh theo đề tài, vì ở thể loại này khả năng về phong cách riêng, sự sáng tạo, tính độc lập là rất tốt.

Nhìn chung, tranh ở thể loại nào cũng đều có tên, có vị trí đứng cho thể loại, chỉ có điều mục đích đặt ra ban đầu khác nhau mà thôi, nhưng kết quả cuối cùng các thể loại vẫn giống nhau và nằm trong tương quan của nghệ thuật tạo hình nói chung là phản ánh hiện thực, tạo nên cái đẹp bằng ngôn ngữ của mỹ thuật, bằng sáng tạo của người vẽ.

### **3. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH BỐ CỤC MỘT SỐ THỂ LOẠI TRANH**

#### **3.1. Tranh phong cảnh**

##### **3.1.1. Đặc điểm của tranh phong cảnh**

Tranh phong cảnh là một thể loại diễn tả cái đẹp của thiên nhiên qua góc nhìn và tài năng sáng tạo của người sáng tác. Loại tranh này diễn tả cảnh là chính, nhưng đôi khi vẫn có người hoặc động vật bổ trợ làm sinh động thêm cho cảnh vật. Có nhiều loại phong cảnh, như: phong cảnh miền núi, phong cảnh miền biển, phong cảnh miền xuôi, phong cảnh thành thị, phong cảnh nông thôn v.v... Dù thể hiện loại nào cũng phải diễn tả được nét điển hình và làm nổi địa danh đó. Vì loại tranh này là khai thác vẻ đẹp sẵn có trong thiên nhiên, bởi vậy người vẽ phải bám sát vào thực tế và nắm chắc được quy luật của hình thể trong không gian tự nhiên, quy luật của ánh sáng mặt trời tác động đến mọi đối tượng.

##### **3.1.2. Khái quát về luật xa gần trong tranh phong cảnh**

Luật xa gần còn gọi là luật thấu thị hay luật phối cảnh, là tập hợp các phương pháp biểu hiện không gian trên mặt phẳng nhằm giải thích các hiện tượng biến hình biến dạng của các vật thể trong không gian theo quy luật của quan sát.

Muốn đưa không gian vào tranh, người vẽ phải làm hai công việc không tách rời nhau, đó là tạo ra cách nhìn hình thể và đặt mỗi hình thể đó đúng chỗ của nó trên tranh theo quan hệ không gian.

##### **3.1.2.1. Biểu hiện không gian trên mặt phẳng**

Đối với thụ cảm thị giác thì hình khối trong không gian ba chiều có thể biểu hiện được trên mặt phẳng hai chiều.

Có ba phép chiếu để biểu hiện không gian trên mặt phẳng như:

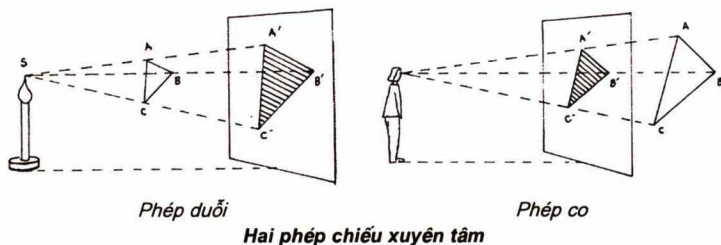
- Phép chiếu song song;
- Phép chiếu vuông góc;
- Phép chiếu xuyên tâm.

Phép xuyên tâm được dùng làm cơ sở cho luật xa gần. Phép chiếu này bao gồm ba yếu tố: Mắt là tâm chiếu, hình ảnh của mọi vật (chiếu qua mặt tranh), mặt tranh (tức là tấm kính tưởng tượng).



### 3.1.2.2. Phép chiếu xuyên tâm

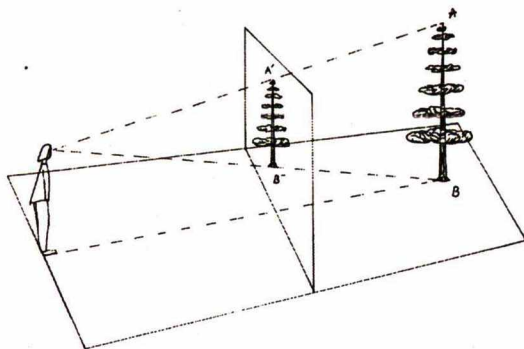
Phép chiếu xuyên tâm là phép chiếu trong đó các tia chiếu đều đi qua một điểm đã chọn gọi là tâm chiếu. Hình chiếu của một vật lên một mặt phẳng có thể lớn hơn nhiều, gọi là phép “đuỗi”, có thể nhỏ hơn gọi là phép “co”.



### 3.1.2.3. Phép chiếu xuyên tâm và ứng dụng của nó với hội họa

Khi quan sát cảnh vật, mắt ta được coi như một tâm chiếu. Cảnh vật ta nhìn trước mắt đã trở thành hình chiếu xuyên tâm của thực tế trên mặt phẳng hình chiếu (tấm kính tương tượng), trong luật xa gần có tên là mặt tranh.

Đối với hội họa thì khi nhìn mọi vật chính là ứng dụng của phép chiếu xuyên tâm mà tâm chiếu là mắt. Khi ghi chép cảnh vật là ta đang thực hiện theo phép chiếu này.



Ứng dụng phép chiếu xuyên tâm

### 3.1.2.4. Phối cảnh đường nét

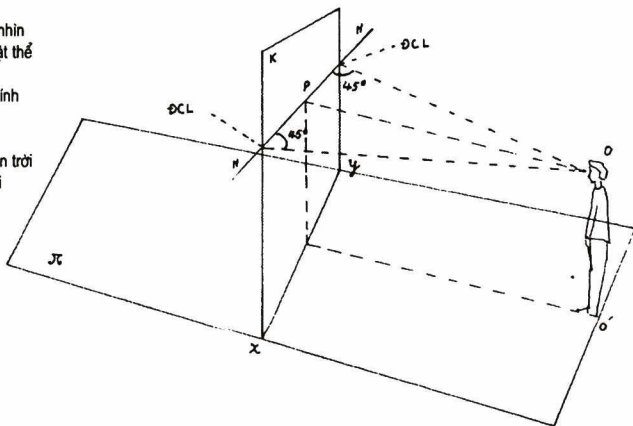
Phối cảnh đường nét là phương pháp biểu hiện trên mặt phẳng những đường nét tương ứng với kích thước, hình dạng và quan hệ của vật thể trong không gian theo quy luật của quan sát.

Đối với hội họa, trong các yếu tố tạo hình, đường nét là yếu tố cơ bản. Vì vậy khi nói đến hình thể, người ta nghĩ ngay đến đường nét. Việc dựng hình cũng lấy đường nét làm cơ sở.

Về phương diện hình học, phối cảnh đường nét chính là ứng dụng của phép chiếu xuyên tâm, trong đó mắt là tâm chiếu, vật chiếu là phong cảnh trước mắt, mặt phẳng hình chiếu là tấm kính tưởng tượng đặt thẳng góc với hướng nhìn trong khoảng giữa mắt ta với cảnh vật. Kết quả quan sát được ở cảnh vật qua tấm kính tưởng tượng được biểu hiện lên mặt phẳng gọi là tranh vẽ.

Kết cấu chung của luật xa gần gồm các yếu tố sau:

- O: Điểm nhìn
- O': Chân điểm nhìn
- x: Mặt phẳng vật thể
- P: Điểm chính
- OP: Tia nhìn chính
- xy: Dãy tranh
- K: Mặt tranh
- HH: Đường chân trời
- ĐCL: Điểm cự li



Phối cảnh đường nét

#### ● Điểm nhìn

Mắt là tâm chiếu đồng thời cũng là điểm xuất phát của các tia chiếu hay “tia nhìn”. Điểm phát xuất của các tia nhìn khi ta quan sát gọi là điểm nhìn, như vậy mắt chính là điểm nhìn.

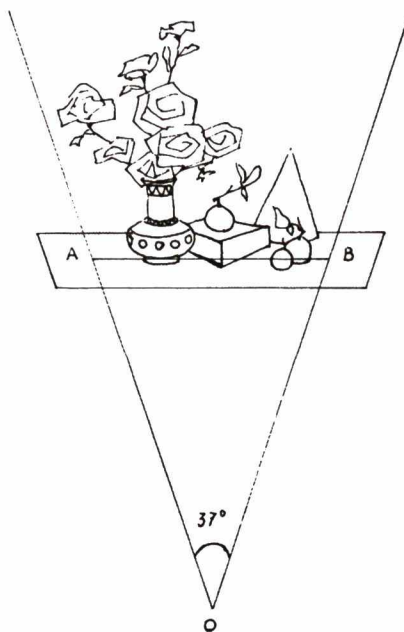
### + Vị trí điểm nhìn

Vị trí điểm nhìn do ta tự xác định trong không gian rồi đặt mắt vào đó để quan sát cảnh vật. Ta có thể chọn chỗ đứng, ngồi cho phù hợp để nhìn cảnh vật một cách thuận tiện nhất cho việc cắt cảnh và sắp xếp bố cục.

### + Góc nhìn và khoảng cách nhìn

Thông thường, để nhìn rõ một đối tượng hoặc nhóm đối tượng, ta nên đứng cách xa một lần rưỡi độ lớn của nó – khi ấy góc nhìn sẽ là  $37^\circ$ . Để có những phối cảnh dễ nhìn, nên chọn những góc nhìn biến thiên từ  $53^\circ$  đến  $28^\circ$  và tốt nhất vẫn là  $37^\circ$ . Nói cách khác, nên đứng cách xa vật đó từ một lần đến hai lần độ lớn của nó.

Khoảng cách nhìn (khoảng cách chính) là khoảng cách từ mắt tới mặt tranh, nhưng trong tranh lại có nhiều đối tượng nên ta xác định một đường giới hạn AB ở phía trước và lúc này khoảng cách nhìn sẽ được tính từ mắt đến đường giới hạn AB.



**Góc nhìn  $37^\circ$**

## ● Mặt tranh

Mặt tranh là tên đặt cho tấm kính tương tượng đặt thẳng trước mắt, qua đó ta nhìn thấy cảnh vật. Mặt tranh vốn không có trong thực tế nhưng ta hãy hình dung trước mắt là một tấm kính trong suốt và nhìn cảnh vật qua tấm kính ấy.

Đứng trước thiên nhiên, ta có cảm giác như đứng trước màn ảnh cực rộng, nếu tấm kính kia có thật thì ta có thể vẽ lên đấy theo hình dạng mọi vật ở bên kia tấm kính và sẽ có những hình tương ứng của chúng trên tấm kính. Hình dung như vậy là ta đã chiếu không gian lên một mặt phẳng theo phép chiếu xuyên tâm. Vì vậy, mỗi khi ghi chép cảnh vật cũng có nghĩa là đang ghi chép lại hình ảnh (tức hình phối cảnh) của cảnh vật in trên tấm kính tương tượng mang tên là mặt tranh.

### + Vị trí của mặt tranh

Vị trí của mặt tranh nằm ở khoảng giữa điểm nhìn và cảnh vật, nhưng luôn luôn được coi là áp sát với khung cảnh định vẽ. Như đã nói, khoảng cách của người vẽ và đối tượng chính là cự li giữa điểm nhìn và đường giới hạn AB, nay ta xem đó là đáy của mặt tranh hay đáy tranh; và khoảng cách chính cũng là khoảng cách từ điểm nhìn tới mặt tranh.

## ● Quan hệ xa gần

Khi mặt tranh đã được xác định thì quan hệ xa gần giữa các đối tượng đều lấy mặt tranh làm căn cứ: ở gần mặt tranh là gần hơn so với ở xa mặt tranh, sự so sánh này không tính đến khoảng cách giữa các đối tượng với điểm nhìn. Ở gần nhất có thể xa hơn hoặc ở xa nhất có thể được coi là gần hơn, tùy theo đứng ở xa hay gần mặt tranh.

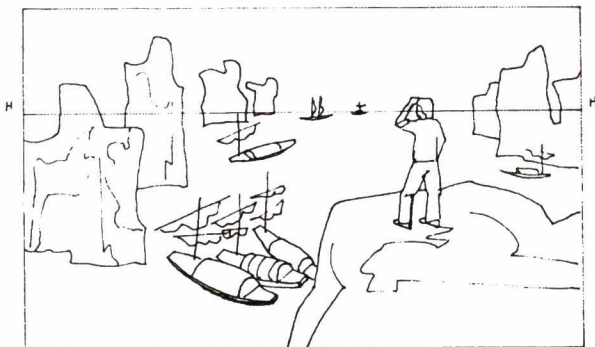
### 3.1.2.5. Đường chân trời

Chân trời là một đường thực tế thể hiện tầm xa nhất mà ta có thể nhìn thấy được bằng mắt thường, nó là đường phân ranh giới giữa trời và biển và đường phân ranh giới giữa trời và đất.

Khác với chân trời, đường chân trời là một đường hình học chuyên dùng cho phối cảnh đường nét và chỉ có ý nghĩa toán học đơn thuần. Dưới góc độ phối cảnh, đường chân trời trong tranh được xem là ảnh hay hình chiếu của chân trời. Khi đã trở thành hình phối cảnh thì đường chân trời biến thành đường tầm mắt trên mặt

tranh trong kết cấu của luật xa gần nhằm giải thích những tỉ lệ chiều cao trong phối cảnh.

Tuy vậy, trong phối cảnh thì cả chân trời và đường chân trời đều có độ cao ngang tầm mắt và được coi như trùng vào nhau.



**Chân trời**

### • Vị trí của đường chân trời

Trên thực tế đường chân trời luôn luôn ở ngang tầm mắt, nó lên cao hay xuống thấp là tùy theo ta đứng cao hay ngồi thấp xuống mà nhìn. Còn ở bức vẽ thì ta có thể chọn đường chân trời cao hay thấp tùy ý miễn sao cho phù hợp với ý tưởng và cách bố cục bức tranh.

Trường hợp mô tả cảnh trên mặt đất rộng mênh mông thì chọn đường chân trời cao. Nếu mô tả những hoạt động trên cao hoặc ở những công trình đồ sộ cận cảnh thì ta chọn đường chân trời thấp. Đôi khi đường chân trời còn nằm ngoài vị trí của khung tranh.



Vị trí đường chân trời



Đường chân trời cao



Đường chân trời thấp

**Một số vị trí đường chân trời**



- **Cách xác định đường chân trời**

Muốn tìm vị trí của đường chân trời, ta dùng một tấm bìa cứng đặt ngang tầm mắt và điều chỉnh khi thấy bề mặt của tấm bìa chỉ còn là đường thẳng, cắt cảnh vật ở đâu thì đó là vị trí của đường chân trời.

Một điểm cần chú ý khi tìm đường chân trời là phải luôn đứng thẳng hoặc ngồi cố định thì mới xác định được đúng. Để thực hành vẽ phối cảnh thì không được thay đổi do ta ngừng lên hay cúi xuống hoặc lùi ra xa để ngắm tranh.

- **Công dụng của đường chân trời**

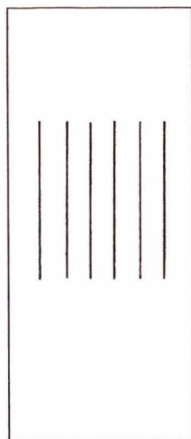
Đường chân trời là một yếu tố quan trọng của luật phối cảnh, nó chứa đựng các điểm tụ của mặt bằng, dùng để xác định phối cảnh của mọi vật trong không gian và cho cảm giác thể nằm của mặt đất và mọi vật tồn tại trên đó. Vì thế đường chân trời góp phần chủ yếu trong việc định ra chiều sâu của không gian trên mặt phẳng hai chiều.

### **3.1.2.6. Điểm tụ**

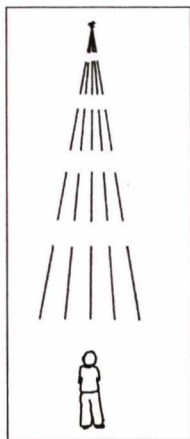
Điểm tụ là điểm đồng quy của những đường thẳng song song cùng hướng trong phối cảnh. Những đường thẳng này không phải diễn ra tùy tiện mà nó hoàn toàn lệ thuộc vào mối quan hệ giữa chúng với mặt tranh và điểm nhìn. Quan hệ này tạo ra cho mỗi đường một điểm riêng biệt, xác định hướng đi của nó trong phối cảnh và cho dù có vô số đường thẳng song song nhưng nếu cùng một hướng đi vào chiều sâu thì đều quy tụ ở một điểm, điểm đó chính là điểm tụ.

Ví dụ: hàng gạch lát, các cạnh bàn, cạnh ghế, lề đường, mép phố, đường tàu, con mương..., đều có dạng song song cùng hướng. Khi ta nhìn hoặc đưa vào trong phối cảnh thì tất cả những trường hợp trên đều có hướng đi vào chiều sâu và tụ lại một điểm.

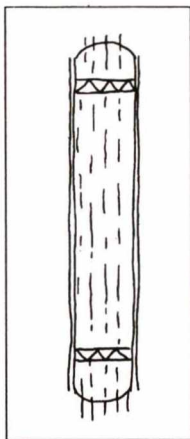
Khi nói đến điểm tụ, ta cần phải phân biệt các loại điểm tụ khác nhau.



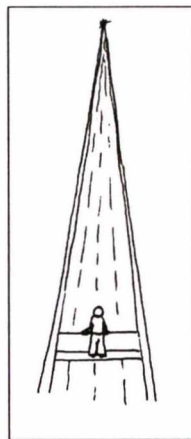
Mặt bằng



Phối cảnh



Mặt bằng



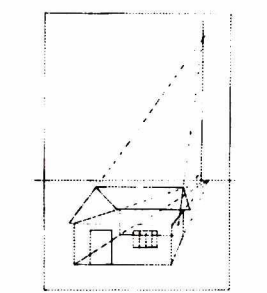
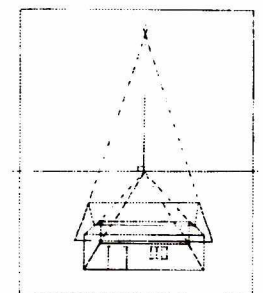
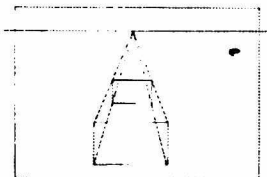
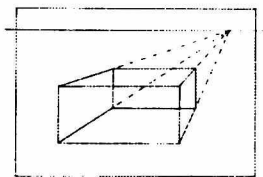
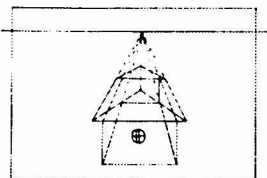
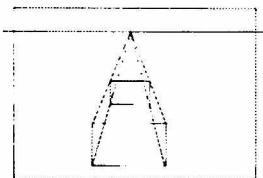
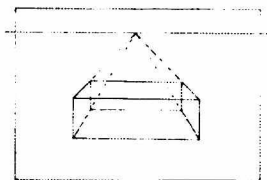
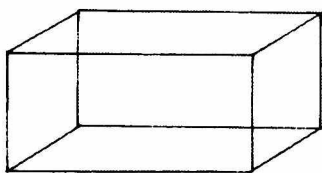
Phối cảnh



**Điểm tụ từ mặt bằng đến phối cảnh**

- **Điểm tụ chính**

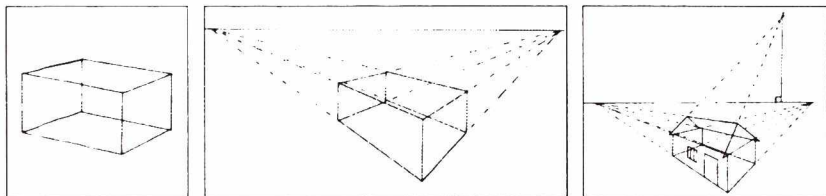
Điểm tụ chính (còn gọi là điểm chính) là điểm tụ của tất cả những đường song song cùng hướng chạy vào chiều sâu theo hướng vuông góc với mặt tranh (điểm chính chỉ có một và xuất hiện trong phối cảnh chính diện).



***Điểm tụ chính của những cái hộp và ngôi nhà nhìn chính diện***

● **Điểm tụ phụ**

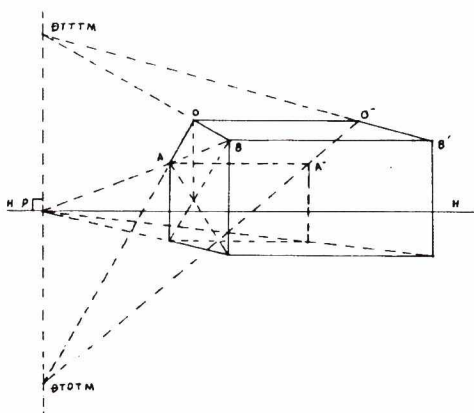
Là điểm tụ của những đường song song khác hướng chạy vào chiều sâu theo hướng đâm xiên bất kì với mặt tranh (điểm tụ phụ có nhiều và xuất hiện trong phối cảnh góc).



**Điểm tụ của ngôi nhà trong phối cảnh góc**

● **Điểm tụ trên đường tầm mắt và điểm tụ dưới đường tầm mắt**

Đó là những điểm tụ không nằm ở đường chân trời mà đặt ở phía dưới hoặc trên đường này, dùng cho những đường thẳng chạy vào chiều sâu nhưng không song song với mặt đất: cao hơn hay thấp hơn tầm mắt. Cả điểm tụ trên tầm mắt và điểm tụ dưới tầm mắt đều chiếu thẳng góc với điểm tụ tương ứng với tầm mắt (đó là trường hợp của những mái nhà dốc, hướng chệch của những bậc cầu thang lên xuống).

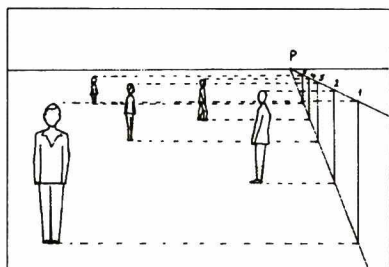


**Điểm tụ trên tầm mắt và dưới tầm mắt của ngôi nhà**

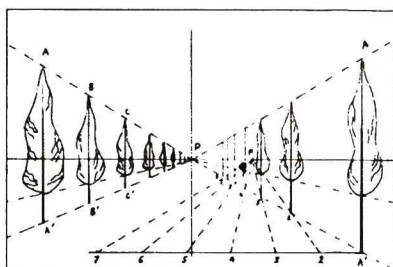
● **Đáy tranh**

Đáy tranh là chỗ mặt tranh tiếp giáp với mặt đất, trong luật xa gần đáy tranh chính là đáy của mặt tranh. Đáy tranh cũng là đường nằm ngang trên mặt đất, giới hạn khoảng cách gần nhất của bức tranh với mắt nhìn. Vì vậy người ta dùng đáy tranh để kiểm tra sự sắp đặt xa gần.

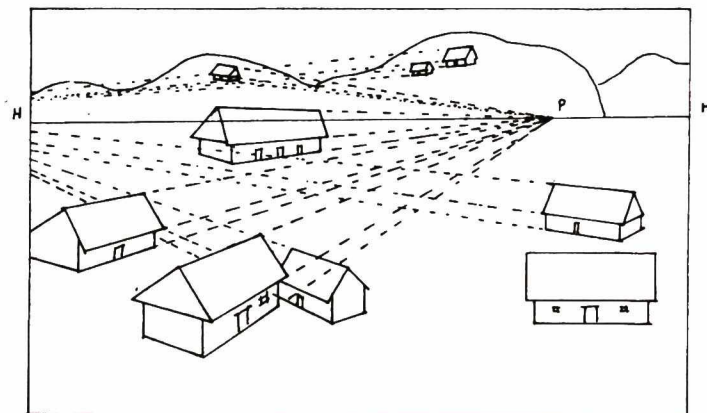
Nếu cạnh chân của vật song song với đáy tranh, hình ảnh của nó sẽ là hình bình hành hay phối cảnh chính diện. Nếu cạnh chân của nó không song song với đáy tranh, hình ảnh của nó sẽ là phối cảnh góc.



*Xa gần của nhân vật*



*Xa gần của hàng cây*



*Xa gần của ngôi nhà*

*Xa gần của một số đối tượng*

### 3.1.2.7. Bóng của mọi vật

#### • Vẽ phối cảnh bóng ngả

Tất cả mọi vật đặt dưới ánh sáng mặt trời hay ánh sáng đèn (hoặc nến) đều phải chịu ảnh hưởng của ánh sáng.



Ánh sáng chiếu vào mọi vật, tạo cho chúng hai thứ bóng là: bóng chính và bóng ngả.

#### + *Bóng chính*

Còn gọi là bóng bản thân, là bóng nằm trên những bề mặt của vật thể không trực tiếp với ánh sáng (phần tối).

#### + *Bóng ngả*

Hay còn gọi là bóng đổ, là bóng tối của mọi vật hắt xuống mặt đất, mặt bàn hoặc hắt sang vật khác.

Hình thái của bóng ngả được tạo nên bởi hai yếu tố:

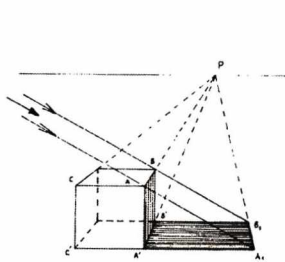
- Vị trí của nguồn sáng.
- Hướng đi của tia sáng toả ra, chiếu thẳng vào các bề mặt và cạnh của mọi vật. Khi vẽ phối cảnh bóng ngả, ta cần chú ý vào nguồn sáng để xác định hình thái của nó.

Nguồn sáng có hai loại:

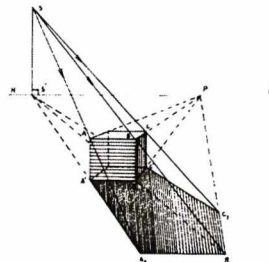
- Ánh sáng tự nhiên của mặt trời;
- Ánh sáng nhân tạo của đèn điện, đèn dầu hay nến.

#### + *Phân biệt các trường hợp bóng ngả*

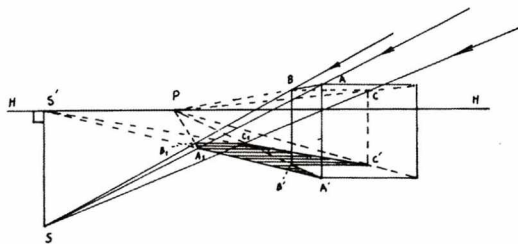
- Trường hợp 1: Những tia sáng của mặt trời chiếu theo mặt phẳng song hành với mặt tranh. Mặt trời (tức nguồn sáng) có thể ở bên phải hoặc bên trái.
- Trường hợp 2: Mặt trời chiếu chệch 3/4 với mặt tranh.
- Trường hợp 3: Mặt trời chiếu thẳng từ trên đỉnh xuống mặt tranh.
- Trường hợp 4: Mặt trời ở trước mắt bên kia tột cùng của mặt tranh (trường hợp trái sáng).
- Trường hợp 5: Mặt trời ở sau lưng, phía trước mặt tranh.
- Trường hợp 6: Ánh sáng đèn (nến) toả ra bốn phía trên mọi vật trong mặt tranh.



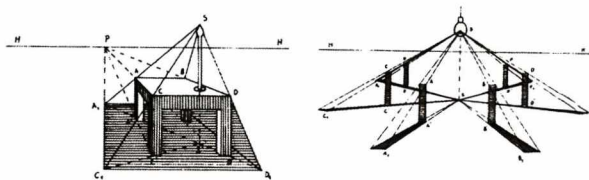
Trương hợp 1



Trương hợp 2

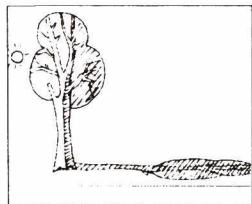


Trương hợp 5

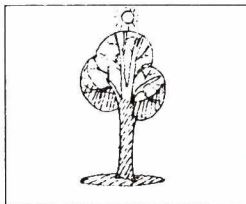


Trương hợp 6

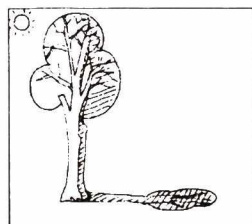
**Một số hướng chiếu sáng vào vật thể**



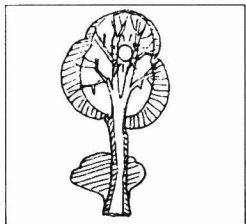
Trường hợp 1



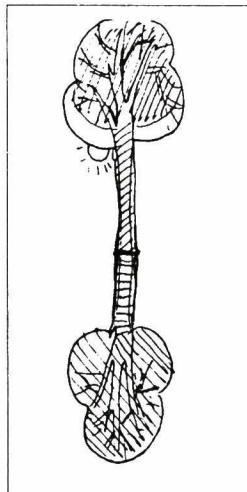
Trường hợp 3



Trường hợp 2

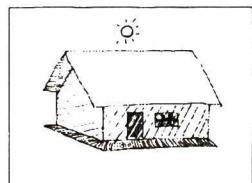


Trường hợp 5

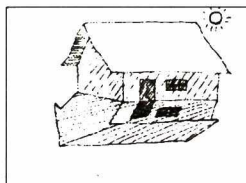


Trường hợp 4

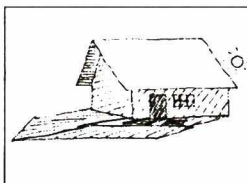
### Một số hướng chiếu sáng vào cây



Chiếu vuông góc



Chiếu chéo 3/4



Chiếu song song

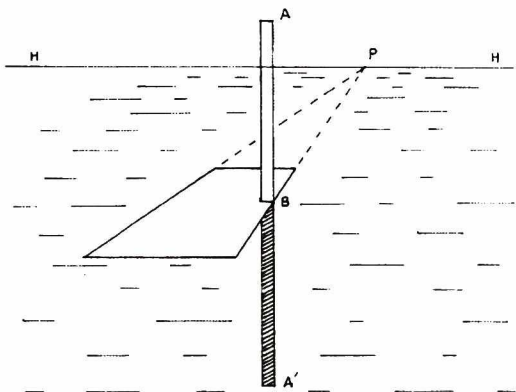
### Một số hướng chiếu sáng vào nhà

#### • Vẽ phối cảnh bóng nước

Trong khi vẽ phong cảnh, ta thường thấy có bóng nước. Bóng nước phản ánh hình dáng đảo ngược của mọi vật, nhưng cũng phải tuân theo luật phối cảnh.

Ví dụ 1: Vẽ bóng nước cột AB đứng sát mặt nước.

Trong trường hợp này, mặt đất và mặt nước ngang nhau (coi như bị ngập lụt, không nhìn thấy mặt đất). Cột AB có điểm chân là B, là điểm chân trên mặt đất, đồng thời là điểm chân trên mặt nước. Bóng nước của cột AB rõ ràng là  $BA'$  bằng AB ( $BA' = AB$ ).



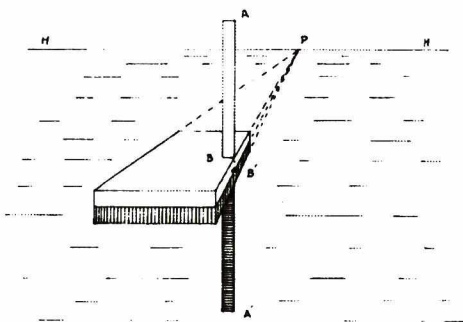
**Bóng nước cột AB**

Ví dụ 2: Vẽ bóng nước cột AB đứng sát mép bờ đất.

Trong trường hợp này, mặt đất nhìn thấy bờ (coi như nước đã rút).

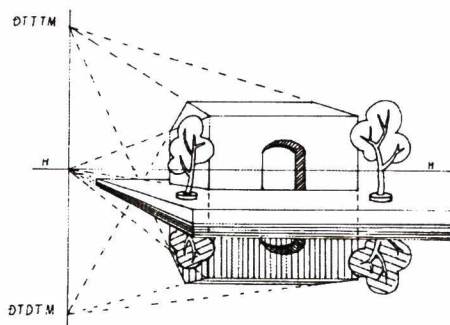
Cột AB có điểm chân là B, nhưng đó là điểm chân trên mặt đất. Còn điểm chân mặt nước lúc này là B'. Điểm B' vừa là điểm chân của cột AB trên mặt nước và cũng là điểm chân của bờ đất trên mặt nước.

Bóng nước của cột AB trong trường hợp này là B'A' bằng AB' ( $B'A' = AB'$ ). Lúc này có cả bóng nước của cột AB và bóng nước của bờ đất.



**Bóng nước cột AB và bờ đất**

Ví dụ 3: Vẽ bóng nước của một ngôi nhà và cây ở ngay sát mặt nước.



**Bóng nước ngôi nhà và cây**

### 3.1.3. Phương pháp vẽ kí họa cảnh

#### ● Chọn cảnh và cắt cảnh

+ *Chọn cảnh*: Cảnh đẹp của thiên nhiên vô cùng phong phú và đa dạng, có những cảnh tự nó đã đẹp như một bức tranh tự nhiên. Tuy nhiên không phải cảnh nào cũng đẹp cả, vì thế đòi hỏi người vẽ phải biết chọn cảnh, xem cảnh nào làm cho ta rung động nhất, hứng thú nhất, có bố cục đẹp, có xa có gần, lớp trước lớp sau, có ánh sáng chiếu vào sự vật tạo nên một không gian thực thu hút được người xem hãy chọn.

+ *Cắt cảnh*: Sau khi đã chọn được cảnh, cần có một khung ngắm nhỏ bằng bìa cứng khổ 10 x 15cm cắt thùng theo hình chữ nhật (có thể căng sợi chỉ theo hình ô vuông hoặc hình tròn cho dễ xác định vị trí của từng vùng cảnh). Khi cắt cảnh cần chọn chỗ đứng, ngôi cố định và giữ khung ngắm lên tầm mắt, nheo mắt lại và xê dịch khung ngắm, lựa chọn bố cục để cắt cảnh.

#### ● Cách vẽ:

+ *Xác định đường tầm mắt*: Sau khi đã chọn cảnh và cắt cảnh, cần tiến hành quan sát kĩ cảnh trên khung ngắm để xác định đường tầm mắt và các đường hướng, vị trí, tỉ lệ (cao, thấp, to, nhỏ, dài, ngắn, trước, sau) của cảnh vật. Đường tầm mắt cao hay thấp tùy thuộc vào ý định và vị trí ngôi hay đứng của người vẽ. Đường tầm mắt cao thì cảnh vật được trải rộng, còn đường tầm mắt thấp thì cảnh vật thu hẹp lại, phần mây trời nhiều hơn.



+ *Phác hình*: Dựa vào khung ngắm đã xác định vị trí của các đối tượng, có thể lấy một đối tượng trong cảnh làm tỉ lệ chuẩn để so sánh với các đối tượng khác trong cảnh. Khi vẽ phác cần vẽ bằng những nét thẳng, phác những mảng lớn trước, sau đó đến các mảng nhỏ, quy hình khối của cảnh vào các mảng hình lớn, không nên chú ý đến các chi tiết và phải biết tước bỏ những mảng, những hình không đẹp hoặc thừa. Khi đã phác được hình chu vi của cảnh vật, ta tiếp tục quan sát để nắm được đặc điểm riêng của từng đối tượng và vẽ các chi tiết cần thiết.

● **Vẽ đậm nhạt:**

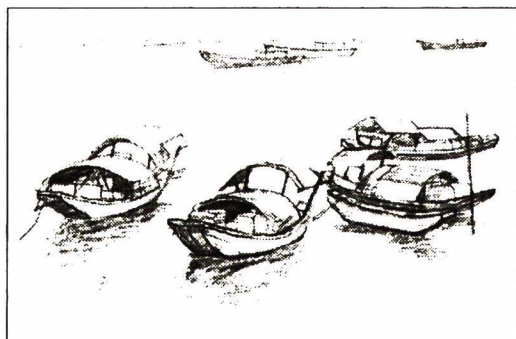
Vẽ cảnh, cần tạo được chiều sâu không gian, lớp trước, lớp sau. Muốn vậy, khi vẽ cần chú ý đến các yếu tố sau đây:

+ Xác định chiều hướng ánh sáng rọi tới.

+ Xác định cảnh vật ở gần, cảnh vật ở xa.

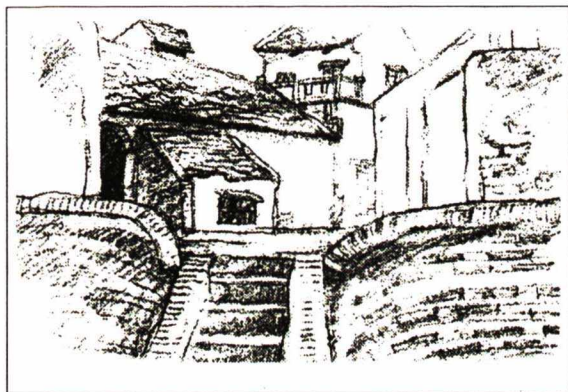
Cảnh vật ở gần thường nhìn rõ nên có độ sáng tối mạnh, đường nét hình khối rõ ràng, cụ thể hơn cảnh vật ở xa. Cảnh vật ở xa bị mờ dần do ảnh hưởng của lớp không khí và hơi nước.

Khi vẽ đậm nhạt cần làm nổi rõ những cảnh lớp trước, cảnh trọng tâm và phân biệt được độ đậm của ánh sáng, độ đậm của màu sắc. Trong quá trình vẽ đậm nhạt, tránh tách rời từng bộ phận của đối tượng hoặc mỗi đối tượng với toàn cảnh. Cần chú ý đến tương quan trên từng đối tượng với toàn cảnh để tạo được khối của chúng và tạo được không gian xa gần của cảnh.



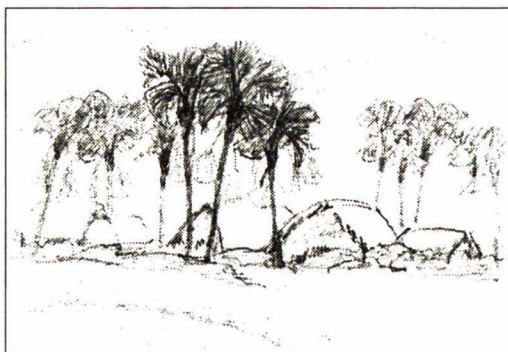
*Kí hoạ phong cảnh biển*

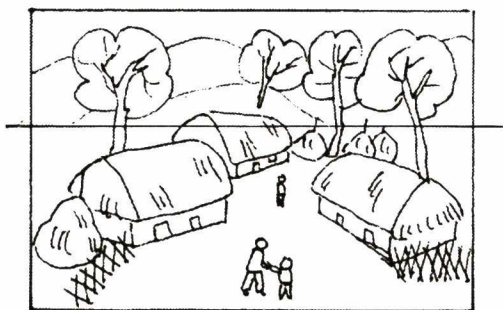
*Kí họa phong cảnh  
nông thôn*



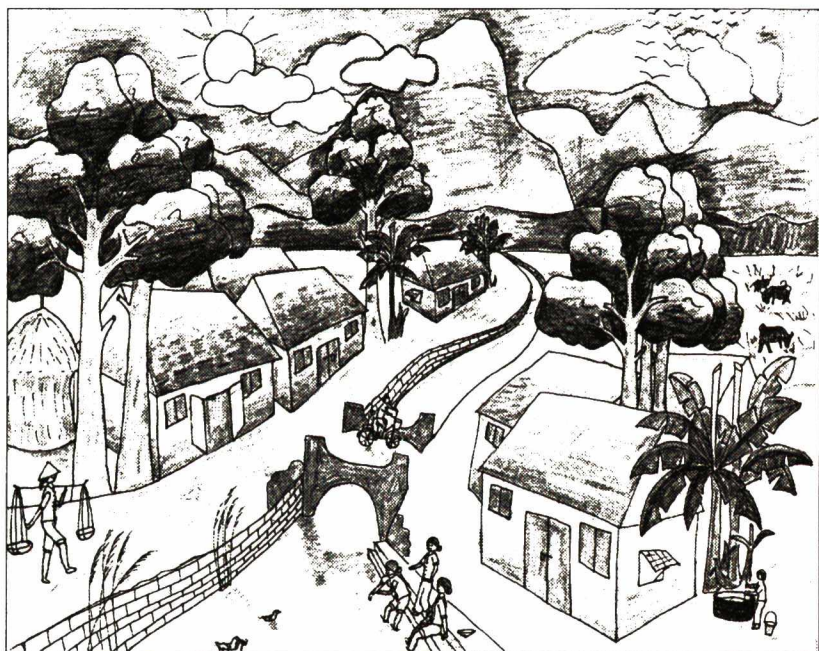
*Kí họa phong cảnh  
nông thôn*

*Kí họa phong cảnh  
miền núi*





*Kí hoạ phong cảnh nông thôn*



*Kí hoạ phong cảnh của sinh viên*

### 3.1.4. Cách diễn tả không gian

Tranh phong cảnh thường có hai cách diễn tả không gian.

- Tranh có thể vẽ theo lối tả thực, tức là thể loại tranh phong cảnh theo luật xa gần, ánh sáng một chiều – diễn tả sáng tối giống như thực, màu sắc sát với thực tế. Cách diễn tả này đòi hỏi người vẽ phải nắm chắc được luật xa gần và hướng chiếu sáng theo quy luật mặt trời. Vì ánh sáng mặt trời vào buổi sáng, trưa, chiều đều thay đổi rất nhiều bằng sắc độ màu (xem lại phần ánh sáng và màu sắc trong chương I — Cơ sở tạo hình). Dựa trên quy luật này ta thấy thời điểm để vẽ tranh phong cảnh cũng rất quan trọng, giúp người xem biết được tranh vẽ vào thời điểm nào trong ngày và ở địa danh nào.

Ví dụ: Vẽ cảnh “Bình minh” khoảng từ 5h30 phút đến 6h30 phút; vẽ cảnh “Sáng sớm” khoảng từ 7h đến 8h; vẽ cảnh “Buổi sáng” từ 8h đến 9h; cảnh “Chiều tà” khoảng từ 16h30 phút đến 17h30 phút; cảnh “Hoàng hôn” khoảng từ 17h30 phút đến 18h30 phút v.v... Những thời điểm khác nhau thì cảnh vật và nhất là màu sắc có sự thay đổi rõ rệt.

- Tranh có thể vẽ theo lối trang trí, vẽ ẩn tượng, vẽ biểu hiện... Nó thuộc loại không gian trang trí, không gian ước lệ.

Trên cơ sở của những phong cảnh trên nhưng diễn tả theo cách mới này khó và phức tạp hơn, đòi hỏi người vẽ phải hiểu sâu sắc về kết cấu các hình tượng mình định diễn tả để biểu đạt bằng những nét diễn hình chung nhất của các đối tượng. Ở cách thứ hai này có thể không cần tuân thủ tuyệt đối luật xa gần cũng như diễn tả ánh sáng và màu sắc thật của tự nhiên, mà phải thông qua cảm nhận, xúc cảm của người vẽ trước đối tượng mà cách điệu hoá, điển hình hoá hoặc cường điệu hoá – hư cấu sao cho đẹp mắt, sinh động và hiệu quả nhất.

Cả hai cách diễn tả không gian trên, người vẽ có thể vẽ ở tự nhiên hoặc có thể sáng tác ở nhà bằng các tư liệu, như: kí họa, ảnh,... nhưng tốt nhất vẫn là đi vẽ ở thực tế. Vì trước vẻ đẹp đa dạng của cảnh thực thường đem lại xúc cảm cho người vẽ, từ đó tranh vẽ sẽ đẹp hơn, sinh động hơn.

### 3.1.5. Hình thức bố cục và cách diễn tả

Thứ nhất, tranh phong cảnh đẹp phụ thuộc rất nhiều vào vị trí hoặc góc nhìn của người quan sát. Có thể cùng một cảnh nhưng do góc nhìn khác nhau mà



bức tranh có thể đẹp hoặc xấu. Do vậy phải quan sát kĩ đối tượng để có góc nhìn tốt nhất.

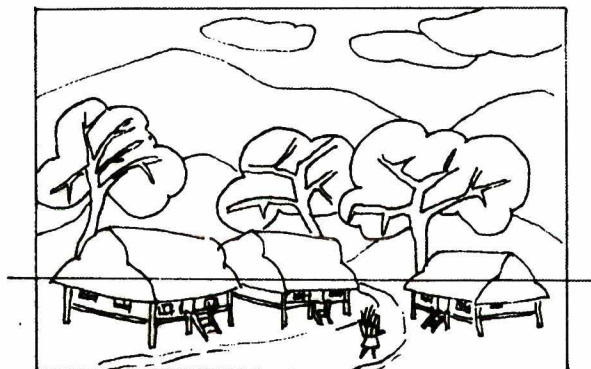
Thứ hai, phải biết chắt lọc các hình ảnh – ta có quyền được thêm hoặc bớt và sắp xếp chúng thành một khung cảnh mới sinh động và hấp dẫn hơn.

Hình thức bố cục tranh phong cảnh rất phong phú và đa dạng nhưng thường được xây dựng từ dễ đến khó, hoặc từ đơn giản đến phức tạp, điều đó còn phụ thuộc vào thời gian, vào tay nghề của người sáng tác. Nhưng đối với người mới học vẽ, có thể tham khảo một số hình thức bố cục sau đây:

- **Bố cục theo dạng đỉnh rời:** Đây là dạng bố cục ở mức đơn giản, cả về đối tượng và thời gian thể hiện. Thường là chọn ít hình ảnh, chỉ khoanh vùng ở góc nhìn hẹp (một vài ngôi nhà, một số cây, cột điện, núi, ao, suối, nhân vật, con vật, đường đi v.v...).

Ví dụ:

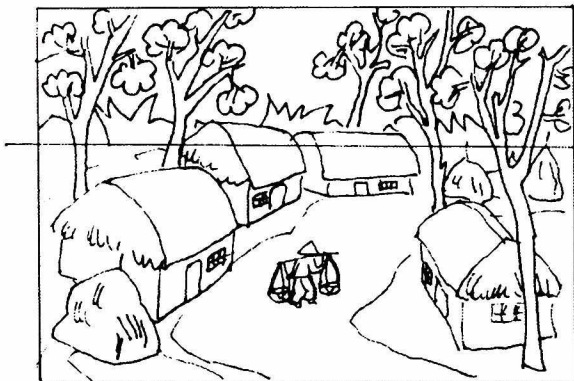
- + Bố cục theo kiểu “2 đỉnh – 1 rời” là dạng bố cục chỉ có 3 hình – 2 hình ảnh đỉnh đóng vai trò là chính và 1 hình ảnh rời đóng vai trò là phụ, ngoài ra thêm một số phụ cảnh bổ trợ.



**Bố cục có 3 hình ảnh**

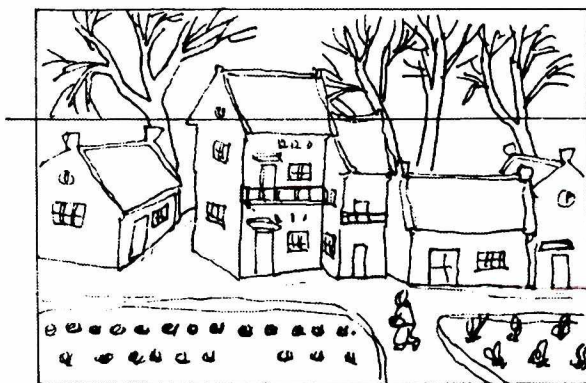
- + Bố cục theo kiểu “3 đỉnh – 1 rời” là dạng bố cục có 4 hình ảnh – 3 hình ảnh đỉnh là chính và 1 hình ảnh rời là phụ, có thể thêm một số cảnh hỗ trợ.





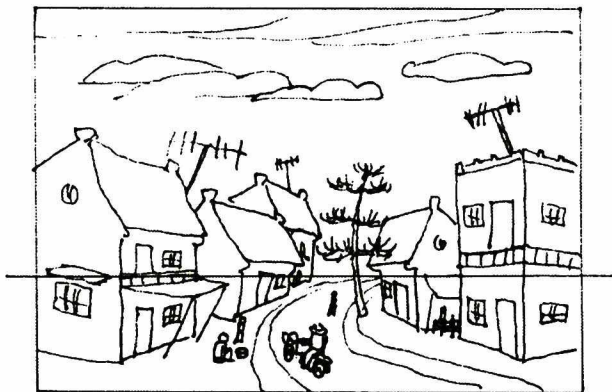
**Bố cục có 4 hình ảnh**

- + Bố cục theo kiểu “4 đỉnh – 1 rời” là dạng bố cục có 5 hình ảnh – 4 hình ảnh đỉnh là chính và 1 hình ảnh rời là phụ và thêm các chi tiết phụ khác nữa.



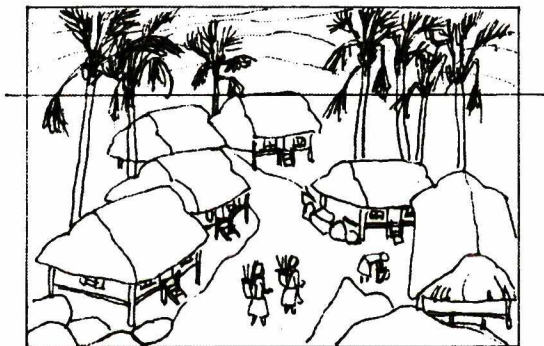
**Bố cục có 5 hình ảnh**

- + Bố cục theo kiểu “3 đỉnh – 2 rời” là dạng bố cục có 5 hình ảnh – 3 hình ảnh đỉnh đóng vai trò là chính và 2 hình ảnh rời đóng vai trò là phụ, có thể thêm các cảnh phụ trợ.



**Bố cục có 5 hình ảnh**

- + Bố cục theo kiểu “4 đỉnh – 2 rời” là dạng bố cục có 6 hình ảnh – 4 hình ảnh đỉnh là chính và 2 hình ảnh rời là phụ, có thể thêm các chi tiết nhỏ khác.

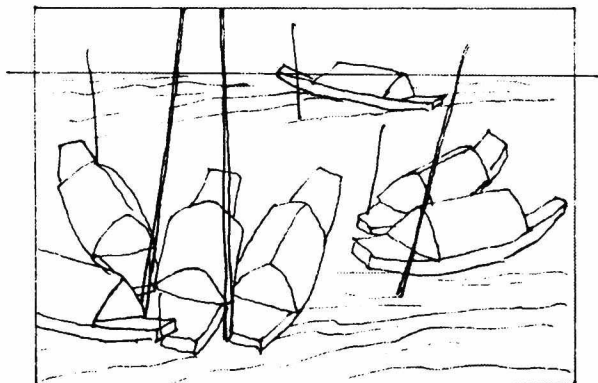


**Bố cục có 6 hình ảnh**

- **Bố cục theo nhóm:** Đây là bố cục ở dạng phong phú hơn, số hình ảnh lan ra nhiều hơn và góc nhìn quan sát cũng mở rộng hơn. Nhóm ở đây có thể khác so với các lĩnh vực khác – chỉ dừng ở mức tương đối để dễ khoanh vùng hình ảnh chính phụ mà thôi.

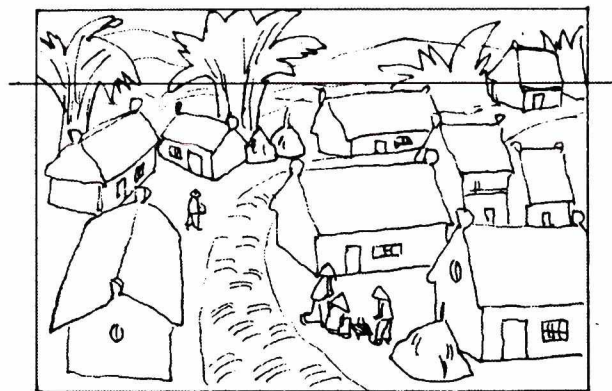
Ví dụ:

- + *Bố cục theo nhóm "4, 2, 1"*, tức là bố cục có 7 hình ảnh, trong đó 4 hình ảnh đóng vai trò là chính, 2 đóng vai trò là phụ vừa, 1 đóng vai trò là phụ nhỏ và thêm một số hình ảnh hỗ trợ khác.



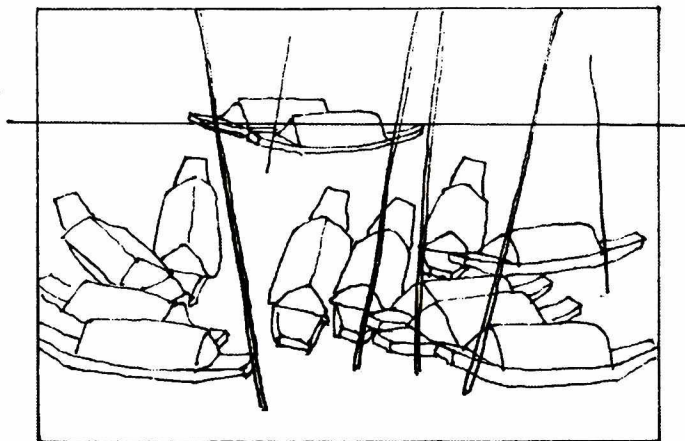
**Bố cục có 7 hình ảnh**

- + *Bố cục theo nhóm "5, 3, 1"*, tức là bố cục có 9 hình ảnh, trong đó 5 sẽ là chính, 3 sẽ là phụ vừa, 1 sẽ là phụ nhỏ và các chi tiết khác bổ trợ.



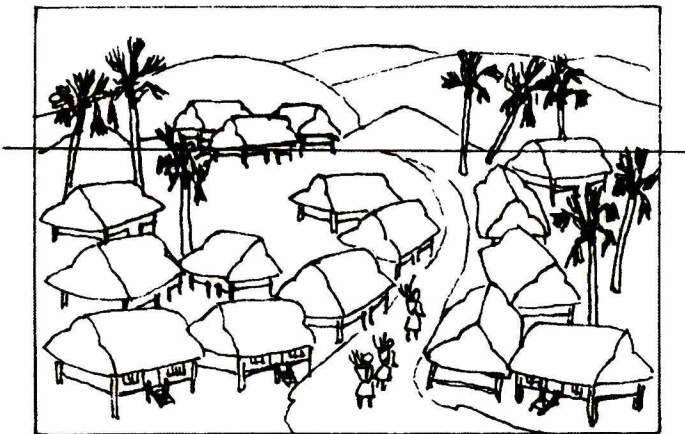
**Bố cục có 9 hình ảnh**

- + *Bố cục theo nhóm "7, 4, 2"*, tức là bố cục có 13 hình ảnh, trong đó 7 sẽ là chính, 5 sẽ là phụ vừa, 2 là phụ nhỏ và các đối tượng khác kèm theo.



**Bố cục có 13 hình ảnh**

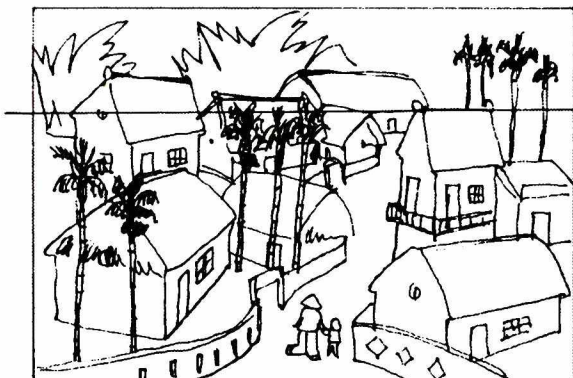
- + *Bố cục theo nhóm "8, 5, 3"*, cũng tương tự như trên.



**Bố cục có 16 hình ảnh**

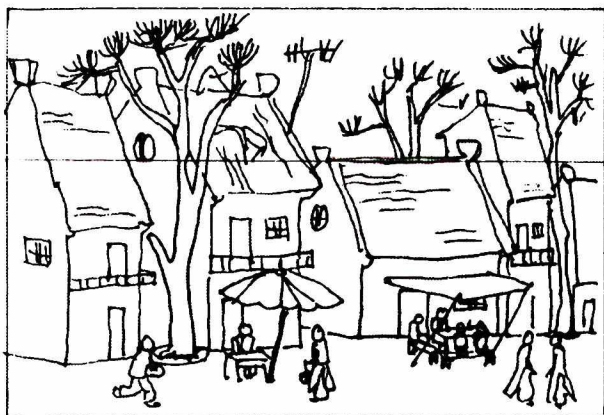
- **Bố cục theo dạng liên kết**

Bố cục theo “dạng liên kết” là bố cục được xây dựng trên cơ sở của các dạng đỉnh rời hoặc nhóm, nhưng có thêm chỗ rấp ranh đỉnh rời và các nhóm thêm đối tượng tương ứng thích hợp với cả hai bên để tạo sự liên kết theo một khối.



**Bố cục liên kết**

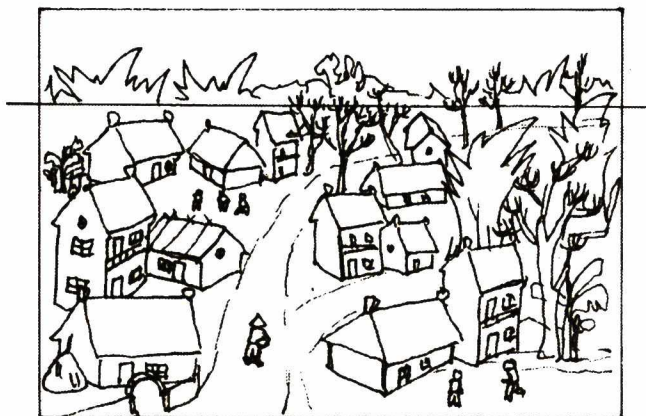
+ Liên kết theo “chiều ngang” là dạng bố cục sắp xếp đối tượng theo kiểu dàn ngang hoặc hơi chéch – chéo, gập khúc.



**Bố cục liên kết ngang**



- + Liên kết theo kiểu “đa chiều” là dạng bố cục được sắp xếp theo kiểu phức hợp nhiều nhóm hình ảnh theo các hướng khác nhau.



**Bố cục liên kết đa chiều**

- **Bố cục theo dạng nhóm mảng**

Bố cục theo dạng nhóm mảng là bố cục thuộc dạng sử dụng rất nhiều cảnh, góc quan sát và tầm nhìn rộng. Cần phải quy các hình ảnh vào dạng nhóm mảng: nhóm mảng to, nhóm mảng vừa, nhóm mảng nhỏ, nhóm mảng nhỏ nhất..., để dễ bề xử lý trong quá trình bố cục và diễn tả.

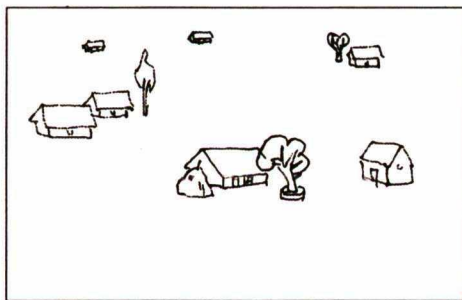
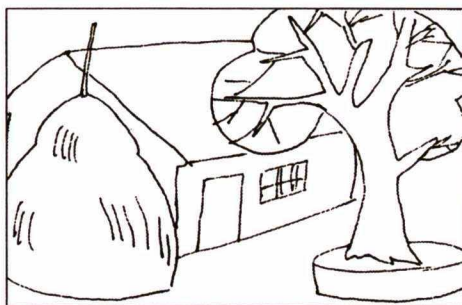


**Bố cục nhóm mảng**

Trên đây là một số cảnh gợi ý cho sinh viên mầm non mới học vẽ bố cục tranh phong cảnh. Tuy nhiên, trong quá trình vận dụng không nên rập khuôn máy móc, cần linh hoạt điều chỉnh để tạo ra cách nhìn, cách vẽ độc đáo hơn và có thể đầy sâu hơn để thành phong cách, cá tính riêng cho bài vẽ của mình.

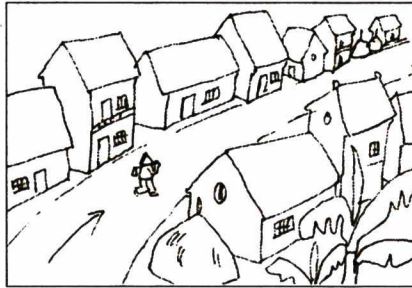
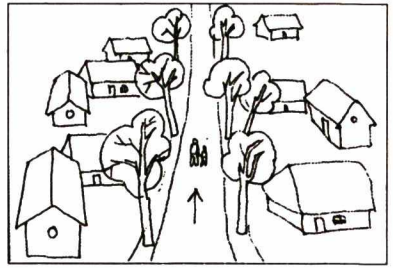
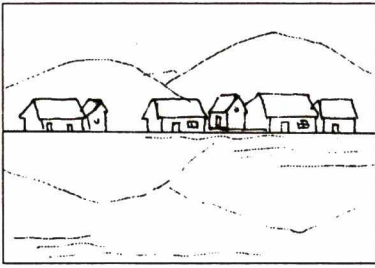
### 3.1.6. Những điều nên tránh khi bố cục tranh phong cảnh

- Vẽ các hình mảng có tỉ lệ bị dồn nén, chật chội, hoặc do những hình vẽ chính trong tranh quá to làm phá vỡ sự hài hoà với khuôn tranh. Ngược lại, nếu hình vẽ quá nhỏ, tỉ lệ hình vẽ và khuôn tranh vẽ trông trải, lỏng lẻo không ăn nhập gì với nhau, gây cảm giác bố cục bị yếu ớt, buồn tẻ.



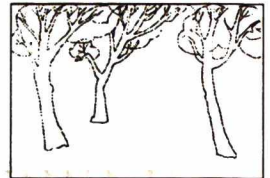
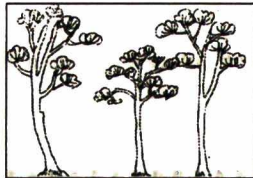
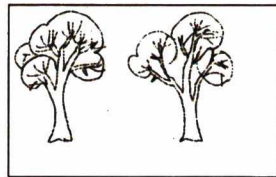
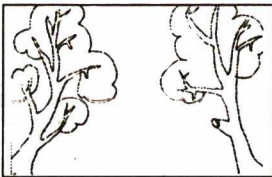
*Hình ảnh to hoặc nhỏ quá*

- Vẽ chia đôi bức tranh thành hai phần bằng nhau, cả chiều ngang và chiều sâu hoặc phân đường đi, sông, suối đi theo hướng chéo góc làm cho tranh có bố cục ở dạng cân xứng hai bên, gây cảm giác buồn, khó đẹp.



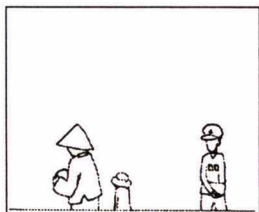
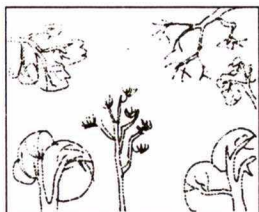
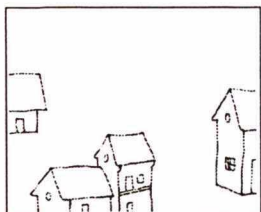
### Chia đôi tranh

- Vẽ cây ở góc tranh hoặc hai cây cân xứng hai bên; cây xẻ dọc mép tranh, gốc cây sát đáy tranh, ngọn cây sát mép trên tranh sẽ tạo cho người xem sự khó chịu, phản cảm.



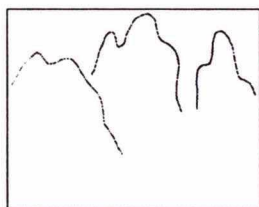
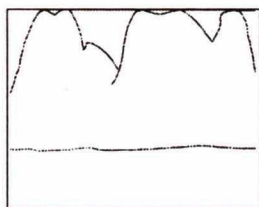
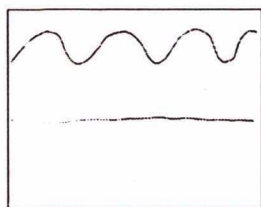
### 5 vị trí của cây cần phải tránh

- Vẽ cất lủng nhà, cây, nhân vật thành những mẩu, những đoạn, sẽ làm bố cục tranh không hợp lí.



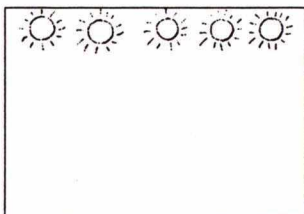
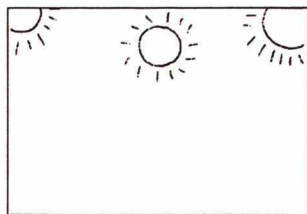
**Cất lủng một số hình ảnh**

- Vẽ núi đều nhau, sát mép trên và núi không có chân sẽ gây cảm giác mất cân đối trong bố cục.



**Các dạng núi cần tránh**

- Vẽ mặt trời vào góc hoặc ở giữa tranh và gần sát mép trên tranh đều tạo cho bố cục không đẹp.



**Một số vị trí mặt trời cần tránh**

### 3.1.7. Phương pháp tiến hành vẽ tranh phong cảnh

Vẽ tranh phong cảnh thường có hai cách:

#### 3.1.7.1. Vẽ trực tiếp ngoài trời

##### Bước 1: Quan sát

Điều trước tiên khi vẽ bất cứ đối tượng nào là cũng phải quan sát. Vẽ tranh phong cảnh ngoài trời cũng không nằm ngoài quy luật đó, thậm chí còn là khâu rất quan trọng cho thể loại tranh này. Phải quan sát phong cảnh mình có ý định vẽ ở nhiều góc độ, chiều hướng khác nhau để cảm nhận đối tượng và nhập tâm vào phong cảnh trước mắt, từ đó giúp người vẽ tự tin và có hứng thú hơn trước khi vẽ.

##### Bước 2: Chọn cảnh

Xuất phát từ khâu quan sát, người vẽ chuyển sang phân chọn cảnh một cách nhanh chóng. Phong cảnh trước mắt thì rộng lớn, nhưng phạm vi tầm nhìn của ta có giới hạn, nhất là người mới học vẽ thì không nên chọn cảnh rộng quá, mà nên chọn góc nhìn có giới hạn trong phạm vi những đối tượng mà mình thích hoặc quan sát thấy đó là vùng đẹp nhất của phong cảnh. Trong quá trình chọn cảnh, ta có quyền bớt đi các chi tiết rườm rà không cần thiết và cũng có thể lấy thêm đối tượng ở chỗ khác vào, miễn là thấy hợp lí cho bài vẽ.

##### Bước 3: Cắt cảnh

Chọn được cảnh rồi ta cần giới hạn cảnh đó trong một khung cảnh nhất định. Thường ta dùng một tấm bìa cứng và khoét một hình chữ nhật, có thể căng trên đó một sợi dây để xác định luôn vị trí của đường chân trời.



Cắt cảnh

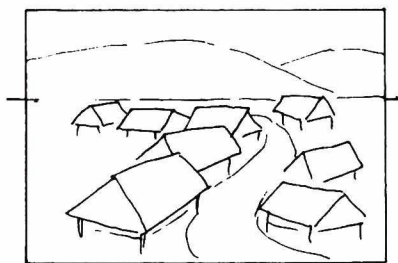


Muốn chọn được cảnh và cắt được cảnh, ta chọn vị trí đứng hoặc ngồi hợp lí rồi ngắm cảnh qua tấm bìa đỏ để chọn được một cảnh có bố cục hợp lí nhất.

#### **Bước 4: Phác hình**

Căn cứ vào vị trí của đối tượng thông qua khung cảnh đã được xác định, có thể tiến hành phác hình. Đầu tiên xác định được vị trí của đường chân trời trong tranh, từ đó phác cảnh theo đúng quy luật phối cảnh của các đối tượng (vẽ theo kiểu hình đồng dạng với kích thước của đối tượng thật).

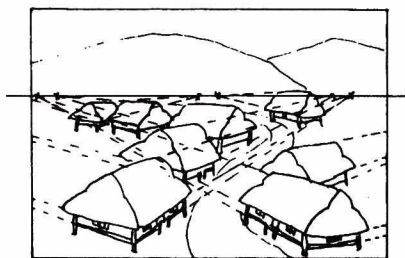
Trong khi phác hình, luôn dùng dụng cụ cắt cảnh để kiểm tra lại xem hình vẽ trên tranh có sát với cảnh vật không để từ đó có hướng điều chỉnh kịp thời.



**Phác hình**

#### **Bước 5: Chỉnh hình và ấn định vị trí của đối tượng**

Trong quá trình vẽ hình, luôn phải kiểm tra lại để chỉnh cho hình khớp đối tượng. Xác định lại vị trí của các đối tượng cho đúng quy luật theo tương quan xa gần, có nghĩa là ta phải quy các đối tượng về dạng dính rời hoặc nhóm để bức tranh có đủ chính phụ và gọn hơn chứ không bị lan toả theo tự nhiên.



**Chỉnh hình**

### **Bước 6:** Xác định hướng chiếu sáng, phân bóng và phân đậm nhạt

Đối với loại tranh phong cảnh vẽ ngoài trời thì hướng chiếu sáng rất quan trọng, vì thế cần bám sát vào hướng chiếu sáng để phân mảng sáng, tối, trung gian của đối tượng cho đúng. Bóng bản thân theo hướng nào thì bóng đổ cũng phải theo hướng đó, độ đậm nhạt cũng phụ thuộc rất nhiều vào ánh sáng của thời điểm đó mạnh hay yếu.

Phần xác định này đúng, chính xác sẽ xây dựng được bức tranh tự tin, chắc chắn và cũng giúp người xem tranh hiểu được tranh vẽ vào thời điểm nào trong ngày.



*Phân mảng sáng tối*

### **Bước 7:** Vẽ màu và hoàn chỉnh bài

Trên cơ sở của phần phân mảng sáng, tối, trung gian của các mảng đối tượng, của nền, của không gian nói chung, cần vẽ phác các mảng màu lớn trước: mảng nhà, mảng cây, mảng núi, mảng trời, mảng đất..., theo các diện sáng tối lớn, từ đó đẩy sâu hơn, chú ý phân biệt rõ hơn các chi tiết trong các mảng. Cứ như vậy tiếp tục điều chỉnh tương quan dần dần, sao cho màu được hài hoà nhất và sát với thực tế. Sau khi tìm được tương quan hoà sắc hợp lí có thể thêm các hình ảnh như: người, con vật và các chi tiết khác có liên quan cho phù hợp.

Cuối cùng là nhấn đậm, đẩy sáng hoặc buông mờ một số chỗ cần thiết để tìm lại tương quan chung của màu và đậm nhạt một lần nữa, từ đó điều chỉnh để đạt được hiệu quả tốt nhất.

Tranh phong cảnh vẽ trực tiếp ngoài trời cũng có thể diễn tả bằng các lối vẽ khác như: vẽ theo kiểu ấn tượng hoặc biểu hiện...; có nghĩa là coi đối tượng

phong cảnh trước mắt vừa là đối tượng cụ thể vừa là đối tượng để hư cấu theo cách riêng của người vẽ. Vì vậy không nhất thiết phải phụ thuộc hoàn toàn vào phong cảnh trước mắt và ánh sáng mặt trời, mà chỉ coi cảnh đó là yếu tố cần thiết hoặc là cái cơ ban đầu để người vẽ dãi bày tình cảm, cảm xúc của mình trong tranh.



*Hoàn thiện bài vẽ*

### **3.1.7.2. Vẽ ở nhà, lớp và ở xưởng**

#### **Bước 1: Nghiên cứu nội dung chủ đề**

Trước tiên là cần phải chọn được nội dung chủ đề cho phù hợp với yêu cầu của bài và với khả năng của mình. Nội dung thường mang nghĩa rộng chứa trong đó nhiều chủ đề, người mới học vẽ chỉ thể hiện được một mảng chủ đề nhỏ, vì thế cần tìm hiểu rõ nội dung để chọn được chủ đề hợp lí nhất với mình.

#### **Bước 2: Tìm tư liệu để xây dựng bố cục**

Nguồn tư liệu cũng rất phong phú, có thể tìm bằng hai cách. Một là, nghiên cứu rõ chủ đề cần cái gì để tìm, thường là đi thực tế để kí họa phong cảnh và những đối tượng có liên quan ở nhiều góc độ khác nhau để làm tư liệu. Hai là, tìm tư liệu theo kiểu gián tiếp, thông qua sách báo, tranh ảnh có liên quan đến chủ đề, kí họa lại ở nhiều hình ảnh khác nhau. Tuy nhiên cách một vẫn là cách tốt nhất, bắt buộc với những người chuyên học mỹ thuật.

### Bước 3: Lựa chọn hình thức bố cục

Sau khi đã có tư liệu đầy đủ rồi, cần chọn hình thức bố cục cho phù hợp với chủ đề. Thường một chủ đề cũng có rất nhiều hình thức bố cục khác nhau, vì thế ta phải có sự so sánh, cân nhắc, xét xem kiểu bố cục nào hợp với chủ đề nhất để lựa chọn. Từ chủ đề sẽ liên quan đến nội dung. Hình thức bố cục cũng có thể làm thay đổi cả nội dung, do vậy bước lựa chọn này người vẽ không thể chủ quan được.

### Bước 4: Sắp xếp bố cục đơn giản

Đây còn gọi là bước tìm các phác thảo nhỏ. Trong tất cả các bước thì bước này mất nhiều thời gian nhất và cũng được coi là quan trọng nhất.

Ở đây có ba giai đoạn phác thảo mà người vẽ cần làm: phác thảo chì, phác thảo màu đen trắng, phác thảo màu.

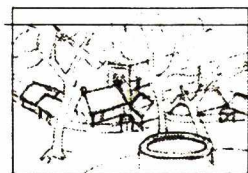
– *Phác thảo hình bằng chì.*

Trên cơ sở của tư liệu đã có, tiến hành phác thảo chì bằng nhiều cách với các hình lớn khác nhau.

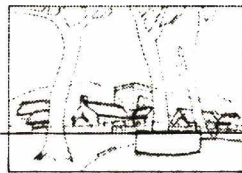
Ví dụ: Một phác thảo chọn đường chân trời cao, một hình chọn đường chân trời thấp, một hình chọn đường chân trời vừa, một hình chọn đường chân trời nằm ngoài khung tranh...

Dựa vào vị trí đường chân trời để vẽ hình ảnh: nhà, cây, núi, đường đi, mặt đất, nhân vật... cho đúng luật xa gần. Khi đã xác định được vị trí của các đối tượng rồi tìm tiếp mối liên kết giữa các đối tượng rồi với nhau để đi đến sự thống nhất cho bức tranh.

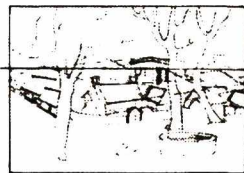
Phân mảng các dải sáng, tối, trung gian theo ánh sáng tương tượng hoặc theo tương quan chung (vì ở đây không có ánh sáng mặt trời thật). Sau đó vẽ đậm nhạt, sáng tối để lấy tương quan chung nhất là xong bước phác thảo chì.



*Đường chân trời cao*



*Đường chân trời thấp*



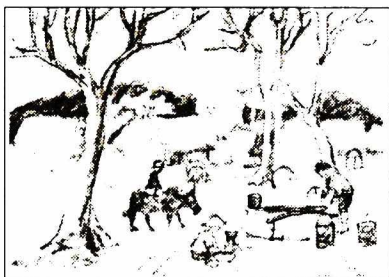
*Đường chân trời vừa*

**Một số vị trí của đường chân trời - Phác thảo chì**

– Phác thảo màu đen trắng.

Dựa vào ba hình phác thảo chì trên, ta chọn lấy hai hình đạt nhất để chuyển thành phác thảo màu đen trắng.

Căn cứ vào các dải sáng, tối, trung gian, đậm nhạt chung, tiến hành vẽ màu đen trắng tương ứng. Trong quá trình chuyển tiếp cần điều chỉnh để thấy rõ tương quan về sắc độ và cuối cùng là so sánh, cân nhắc xem chỗ nào để sáng nhất, sáng vừa, trung gian, tối, tối nhất. Lùi ra xa để ngắm lại và nhấn lại một số điểm sáng, đậm, làm mờ một số chỗ không cần thiết và đẩy sâu một số chi tiết cho có trọng tâm.



*Phác thảo đen trắng*

– Phác thảo màu.

Xem xét hai phác thảo màu đen trắng đã thể hiện, chọn lấy bài phác thảo khả quan hơn để chuyển sang vẽ màu.

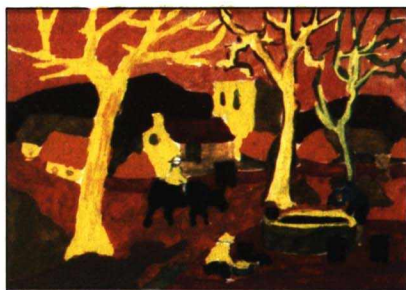
Để tiến hành bước này, nên làm ba hình bằng ba gam màu khác nhau để lựa chọn phương án tối ưu nhất.

Ví dụ: Một hình tìm gam màu hoà sắc nóng, một hình tìm gam màu hoà sắc lạnh, một hình tìm gam màu hoà sắc nhã.

Định hình được như vậy rồi tiến hành phác thảo màu, tìm các nhịp chạy sáng, tối, trung gian của màu đen trắng chuyển thành tương quan sắc độ của màu sao cho ăn khớp với nhau. Màu đen trắng và màu cũng có khi khác nhau, vì hai màu đen trắng khác nhau về độ, còn màu có khi khác nhau về màu nhưng lại cùng một sắc độ. Vì thế, cần cân nhắc để điều chỉnh tương quan của màu sao cho có sự chênh lệch về độ như màu đen trắng thì mới đạt được hiệu quả.



Bước phối màu là tương đối khó, vì thế cần liên tục so sánh tương quan để điều chỉnh hoà sắc màu sao cho hợp lí nhất. Khi đã đạt được hiệu quả nhất định thì nhấn thêm một số chỗ, buông mờ một số điểm và phân các chi tiết trọng tâm cho bài vẽ.



*Phác thảo màu*

### **Bước 5: Thể hiện bài chính**

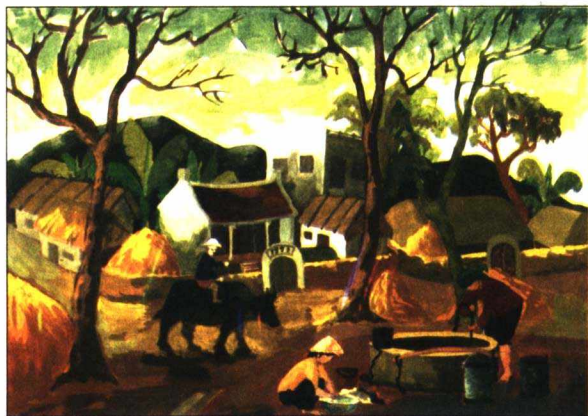
Trên cơ sở của ba bài phác thảo màu, tìm lấy bài đạt hiệu quả tối ưu nhất để thể hiện bài chính. Các bài phác thảo chì, phác thảo màu đen trắng là để so sánh tương quan từ đầu quá trình phác thảo đến lúc phác thảo được màu vừa ý.

Căn cứ vào kích thước của bài vẽ thật và bài vẽ phác thảo, tìm một tỉ lệ chung nhất để tiến hành phóng hình. Thường có ba cách phóng và thu hình (xem lại phần phóng hình ở phần phụ lục). Dựa vào hình đã phóng, tiến hành chép lại màu sao cho chính xác. Từ đó đẩy sâu hơn cho bài vẽ, vì từ một bài phác thảo nhỏ chuyển sang một bài chính lớn hơn rất nhiều sẽ có rất nhiều phần phải điều chỉnh tương quan cho hợp lí hơn.

Một bức tranh đẹp thì hiệu quả cuối cùng phải đạt được đủ sắc độ, mảng sáng, tối, trung gian rõ ràng và trên tất cả vẫn là tương quan hài hoà, nêu bật được nội dung cần diễn tả.

Loại tranh phong cảnh vẽ ở nhà này thường có tính sáng tạo hơn là vẽ trực tiếp ngoài trời, vì đã có sự chuẩn bị rất kĩ và sự so sánh cần thiết nhất khi sắp đặt vị trí về cả thời lượng, thời gian và các đối tượng. Chính vì vậy mà nó có thể được diễn tả bằng nhiều lối vẽ, như: vẽ theo kiểu tả thực (ở dạng tương tượng lại); vẽ theo kiểu trang trí; vẽ theo kiểu ấn tượng; vẽ theo kiểu biểu

hiện; vẽ theo kiểu lập thể v.v..., điều này tùy thuộc vào sở thích và khả năng của người vẽ mà lựa chọn cách diễn tả thích hợp.



*Hoàn thiện bài vẽ*

### **3.2. Tranh bố cục nhân vật (tranh đề tài sinh hoạt)**

#### **3.2.1. Đặc điểm của tranh sinh hoạt**

Tranh bố cục nhân vật còn gọi là tranh sinh hoạt, loại tranh này diễn tả người là chính, vì người giữ vai trò chủ yếu, cảnh ở đây rất ít, có thể là các đồ dùng sinh hoạt và phong cảnh, cây, nhà. Ở thể loại tranh này, đề tài để diễn tả rất phong phú. Ví dụ:

- Tranh sinh hoạt: Là những việc đang diễn ra ở hiện tại.
- Tranh lịch sử: Việc đã xảy ra trong quá khứ.
- Tranh huyền thoại: Việc dựa theo truyền thuyết không có thật.
- Tranh tôn giáo: Dựng lại các tích truyện trong Kinh thánh.

Trong phạm vi giới hạn của bài học, chúng ta chỉ nghiên cứu và thực hành phần tranh sinh hoạt.

Những chủ đề về hoạt động trong sinh hoạt của con người vô cùng phong phú và sinh động, có thể bắt gặp ở mọi nơi, mọi chỗ trong đời sống hàng ngày, như:

lao động, vui chơi, học tập..., hoạt động nào cũng có thể vẽ thành tranh bố cục nhân vật được. Về chất liệu để thể hiện rất đa dạng; về không gian diễn tả đa chiều và không nhất thiết phải theo luật xa gần. Nhìn chung, tranh sinh hoạt là loại tranh phong phú về nhiều mặt, và cũng có thể được coi là khó nhất trong các loại tranh.

### **3.2.2. Kí họa đối tượng làm tài liệu bố cục tranh**

#### **3.2.2.1. Khái quát chung**

Một bức tranh nếu được xây dựng ở nhà thì phải có tư liệu kí họa mới có nền tảng để thể hiện.

Kí họa đối tượng làm tài liệu bố cục tranh phong phú và đa dạng hơn kí họa làm tài liệu trang trí, đồng thời chất biểu hiện trong cuộc sống cũng sinh động hơn.

Kí họa làm tài liệu bố cục tranh về cơ bản cũng giống kí họa làm tài liệu trang trí. Ví dụ: về chất liệu thể hiện, về thời gian, cách kí họa, nhưng đối tượng có khác một chút là người và phong cảnh được kí họa là chính, ngoài ra còn có môi trường, đồ dùng, động vật... Tính cách điệu cũng khác vì nó còn phụ thuộc vào việc tác giả muốn thể hiện bức tranh theo phong cách hay trường phái nào thì đối tượng được diễn tả thực, cách điệu hoặc hư cấu theo cách làm đó.

#### **3.2.2.2. Phương pháp kí họa**

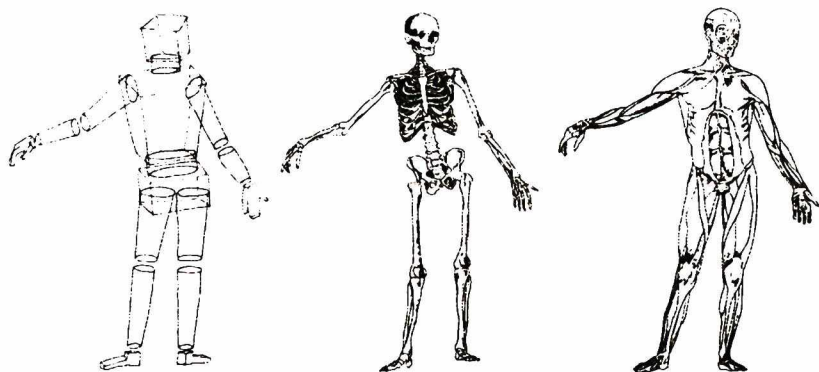
Do đặc điểm, tính chất của kí họa là ghi lại nhanh, phương tiện để vẽ lại gọn nhẹ và vì thế mức độ nghệ thuật chưa sâu. Nhưng nó cũng giúp người vẽ phát triển khả năng quan sát, nhận xét, có cái nhìn bao quát, nắm bắt nhanh đặc điểm, hình dáng của người, vật, cảnh, đồ vật thật sinh động.

Trên cơ sở đặc thù này, khi kí họa đối tượng phải đạt được các tiêu chí sau:

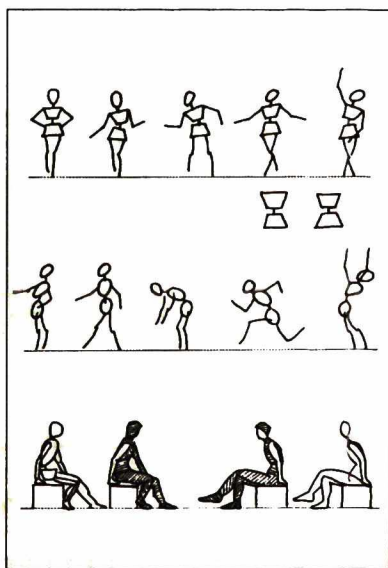
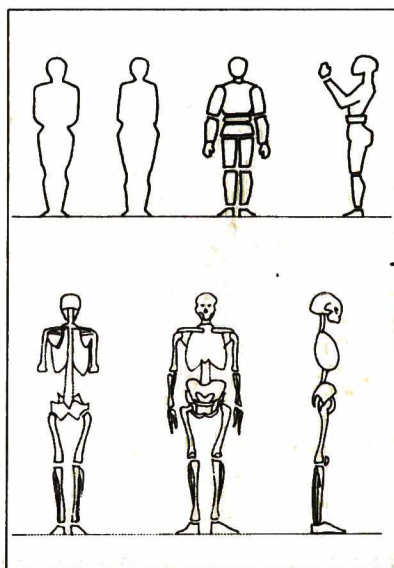
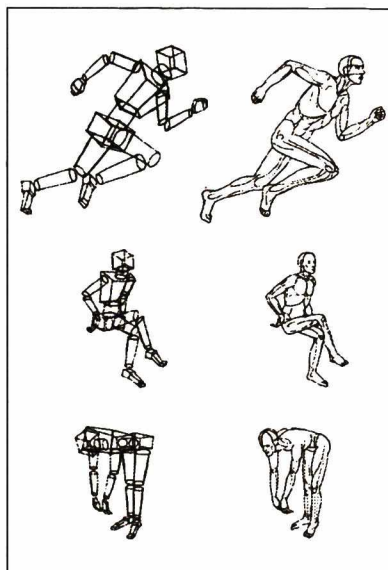
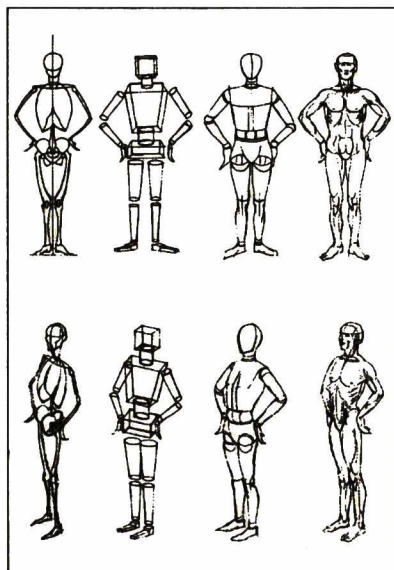
- Tính sinh động phản ánh kịp thời trong cuộc sống hiện tại.
- Tính điển hình của những đối tượng được ghi chép.
- Tính bố cục trong kí họa.
- Tính lưu loát và khoáng đạt của bút pháp.

## ● Phương pháp vẽ kí hoạ người

- *Quan sát:* Quan sát là bước rất quan trọng giúp ta nắm bắt tinh thần của đối tượng và chỉnh sửa thân mình, vì việc nắm bắt được dáng người trong các trạng thái vận động khác nhau là hết sức cần thiết. Do đó, ta cần phải quan sát kĩ, nhận xét, so sánh phương hướng của từng trục trên cơ thể người (ngiêng hay thẳng), chú ý đến trọng lượng của người (rơi vào đâu, nghiêng về phía nào) để xác định đường trục cho đúng hướng.
- *Vẽ hình:* Khi đã nắm bắt được đường hướng chính của dáng người và hình chu vi của toàn thân, đặt bút ghi nhanh hướng của đường trục trên người và hướng của tay chân do động tác chuyển động của người tạo thành, sau đó vẽ hình chu vi của dáng người bằng nét lớn, cốt lấy được dáng chung của người, sau đó mới đến các chi tiết như nếp quần, áo, khăn, mũ, ngón chân, ngón tay...
- *Giai đoạn kí hoạ người:* Kí hoạ người là phần khó trong tạo hình nói chung, vì thế nó cũng phải trải qua mấy giai đoạn cần thiết như kí hoạ người dáng tĩnh (người đang ngồi học, ngồi chơi, ngồi đánh cờ hoặc đứng đợi...), kí hoạ người dáng động (nhảy múa, trèo, bơi, đẩy xe...), sau cùng là kí hoạ nhóm người đang vui chơi ở sân trường, mua bán ở góc chợ, làm việc trong xưởng máy.



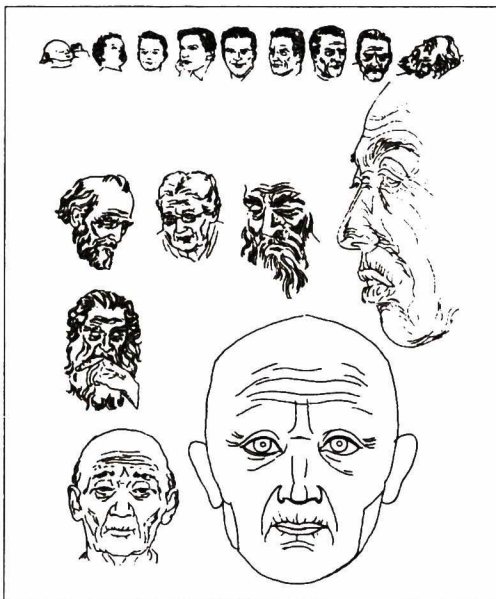
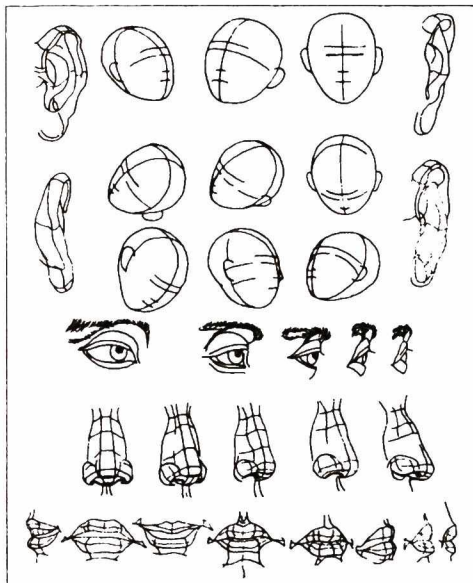
**Các bước vẽ giải phẫu người**



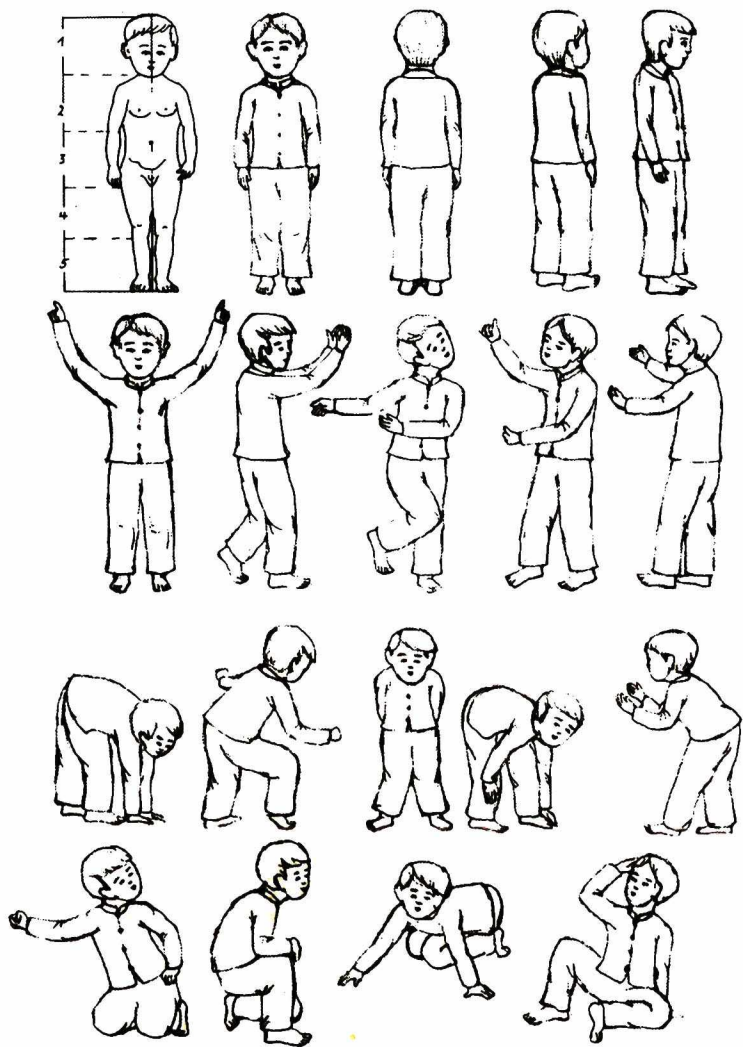
**Các dáng người bằng nét và khối**



*Giải phẫu các hướng đầu, tai, mắt, mũi, miệng*



*Giải phẫu mặt người từ nhỏ tới già và các nét mặt của người già*



**Kí hoạ một người bằng nhiều dáng khác nhau**



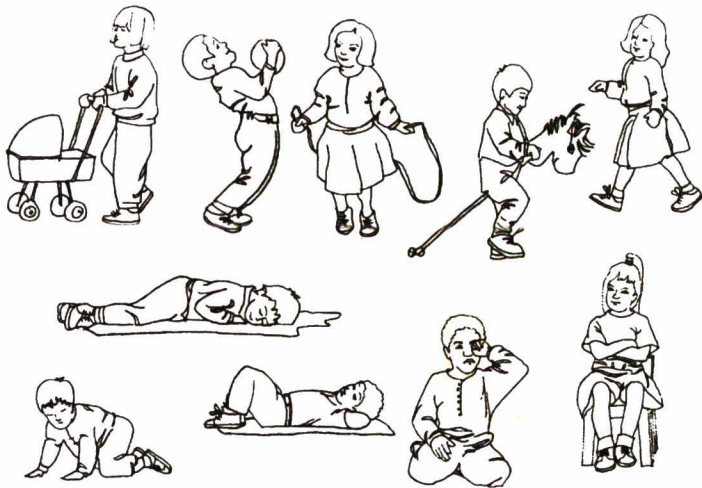
*Kí hoạ một số hình từ trẻ em đến người già*



*Kí hoạ một số dáng nhóm người*



*Kí hoạ dáng người bằng màu nước*



*Bài tập kí hoạ dáng người của sinh viên*



### 3.2.3. Hình thức bố cục

Tranh sinh hoạt có rất nhiều hình thức bố cục, vì nghệ thuật bố cục là sự khám phá, phát triển không ngừng. Thường trong mỗi giai đoạn lịch sử lại có một cách hoặc nhiều trào lưu phong cách bố cục mới ra đời, nó gần như không có điểm dừng, vì đặc điểm chính của nó là sự sáng tạo và sáng tạo thì luôn đòi hỏi cái mới. Do vậy đòi hỏi người vẽ phải có cách nhìn, cách vẽ, cách nhận định riêng để có được cách bố cục riêng cho mình. Cách bố cục ở các tài liệu chỉ là để gợi ý, không truyền đạt hết được các dạng thức về bố cục. Tuy nhiên người mới học vẽ, nhất là ngành học mầm non thì sinh viên cần tham khảo một số dạng bố cục sau đây để khi thể hiện đỡ bị lúng túng, còn khi thành thạo thì không nhất thiết phải làm theo, rập khuôn máy móc.

#### 3.2.3.1. Bố cục theo kiểu hình tháp (bố cục hình tam giác)

Bố cục theo kiểu hình tháp còn gọi là bố cục hình tam giác. Dạng bố cục này được sắp xếp theo hướng đi lên, các đối tượng bên dưới thường đặt dàn ngang hoặc so le, gối nhau, giạt cấp nhỏ dần, càng lên đỉnh càng nhỏ và chóp lại.

Đây là dạng bố cục rất cơ bản và đã có từ lâu đời. Khối tháp tạo thể chân rất chắc chắn, khoẻ mạnh, vững chãi và tạo sự cân đối gần như tuyệt đối.

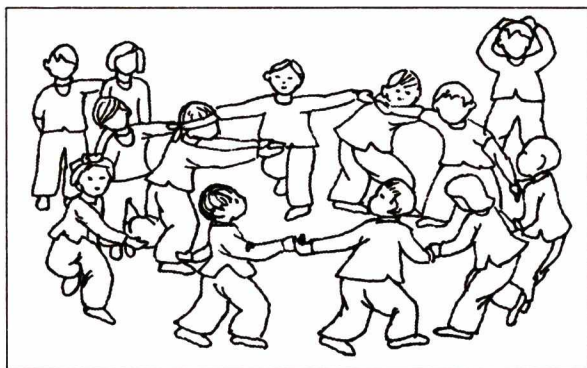


**Bố cục hình tháp**

#### 3.2.3.2. Bố cục theo kiểu hình tròn

Là dạng bố cục hướng tâm xoay tròn, các đối tượng được sắp xếp theo nhịp của hình tròn, đi xoáy vào hoặc tản ra.

Hình tròn ở đây chỉ mang tính chất tương đối, không nên áp dụng tuyệt đối quá, tranh vẽ sẽ bị cứng.



**Bố cục hình tròn**

### **3.2.3.3. Bố cục theo phối cảnh**

Là dạng bố cục nhân vật có cảnh phụ trợ, nên phải dùng tới đường chân trời và điểm tụ trong tranh. Về cách bố cục tranh cũng giống như tranh phong cảnh nhưng phần nhân vật vẫn riêng và được bố cục là chính. Loại tranh này thường dùng không gian chính là tả thực hoặc có thể dùng không gian diễn tả khác.



**Bố cục theo phối cảnh**

### 3.2.3.4. Bố cục cao thấp

Áp dụng cho loại tranh chỉ có hai nhân vật, nên để các nhân vật ở dạng cao – thấp hoặc to – nhỏ là hợp lí hơn cả.



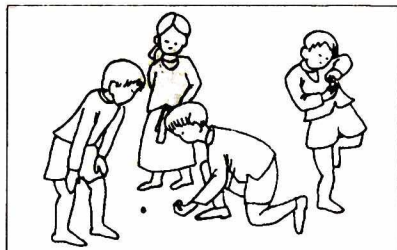
**Bố cục cao thấp**

### 3.2.3.5. Bố cục theo kiểu đỉnh rời

Đối với tranh có từ ba nhân vật trở lên có thể áp dụng theo cách này. Đỉnh ở đây đóng vai trò chính hoặc lớn, rời là phụ hoặc nhỏ trong tranh. Sắp xếp nhân vật như vậy để tránh sự dàn trải hoặc không tập trung.



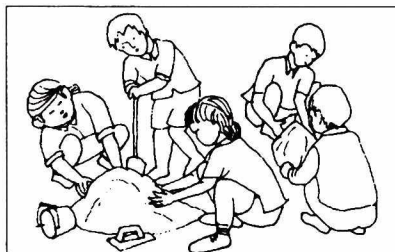
**Bố cục kiểu “2 đỉnh, 1 rời”**



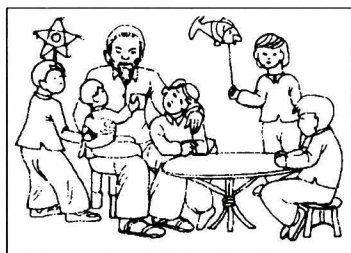
**Bố cục kiểu “3 đỉnh, 1 rời”**



*Bố cục kiểu "4 đĩnh, 1 rì"*



*Bố cục kiểu "3 đĩnh, 2 rì"*



*Bố cục kiểu "4 đĩnh, 2 rì"*

**Một số hình bố cục kiểu đĩnh rì**

**3.2.3.6. Bố cục theo kiểu nhóm**

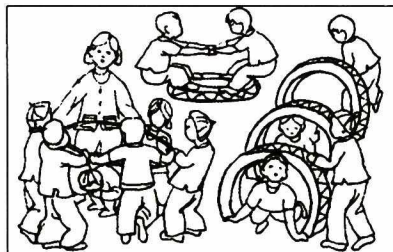
Nếu tranh có từ 7 nhân vật trở lên có thể áp dụng theo kiểu bố cục nhóm. Nhóm trong tạo hình có thể quy ước từ 3 nhóm đến 4 nhóm. Mục đích của chia nhóm cũng là để tạo ra số nhân vật: đông, vừa, ít, ít nhất hoặc nhóm to, nhóm vừa, nhóm nhỏ, nhóm nhỏ nhất..., tạo cho bố cục có sự so sánh lớn nhỏ rõ ràng hơn.



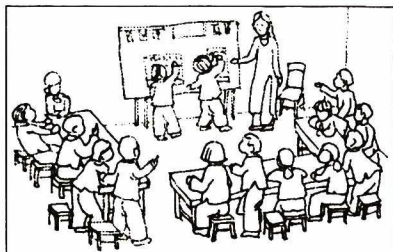
*Bố cục nhóm "4, 2, 1"*



*Bố cục nhóm "5, 3, 2"*



*Bố cục nhóm "7, 4, 2"*



*Bố cục nhóm "8, 5, 3"*

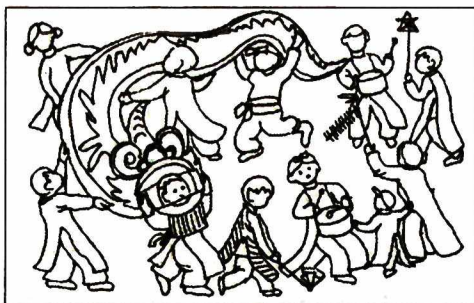


*Bố cục nhóm "7, 5, 4, 2"*

**Một số hình bố cục kiểu nhóm**

### **3.2.3.7. Bố cục theo kiểu liên kết**

Loại bố cục này dựa trên cơ sở của dạng bố cục dính rời và dạng bố cục nhóm, chỉ cần thêm một, hai nhân vật cần thiết vào đúng chỗ tách dính rời hoặc tách các nhóm là được.



**Bố cục kiểu liên kết**



### 3.2.3.8. *Bố cục theo kiểu nhóm mảng*

Khi nào tranh có từ 20 nhân vật trở lên có thể áp dụng theo cách này. Đối với các chủ đề về sinh hoạt lớp, đi thăm quan, sinh hoạt chung ngoài sân trường, các dịp lễ hội..., thì có quá nhiều nhân vật và các hoạt động, do vậy ta phải quy về nhóm mảng. Nhóm mảng sẽ tạo ra các vùng mảng lớn trong tranh để dễ sắp xếp vị trí các nhân vật và cảnh phụ trợ.



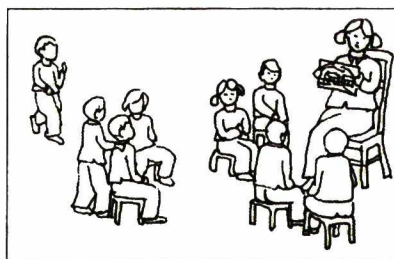
*Bố cục kiểu nhóm mảng*

Ví dụ như: nhóm mảng lớn, nhóm mảng vừa, nhóm mảng bé, nhóm mảng bé nhất... Trong mỗi nhóm mảng lại sắp xếp để chia ra các mức độ nhỏ hơn nữa để có sự liên hoàn giữa các cá thể đến các nhóm, toàn nhóm và giữa các nhóm mảng lớn với nhau.

Ngoài ra còn có các loại bố cục khác như: bố cục theo kiểu hình vuông, hình chữ nhật, hình sin, bố cục theo dạng dàn ngang, bố cục đan chéo, bố cục rời, bố cục nhịp điệu v.v..., các dạng bố cục này không có thời gian giới thiệu, có thể là các bài tập mở cho những ai thích thú tìm hiểu.

### 3.2.4. Những điều nên tránh khi bố cục tranh sinh hoạt

- Để mảng nhân vật chính nằm ở vị trí chính tâm hoặc lệch ra 4 góc tranh để tạo ra sự tức tưởi khó chịu và mất cân đối. Vì trong tạo hình người ta quy ước điểm vàng là điểm nhìn thuận mắt nhất nằm ở vị trí 2/3 các chiều của bức tranh.



**Nhân vật chính đặt chính giữa hoặc ra 4 góc tranh**

- Để các nhân vật sát đáy tranh và dồn về các mép ngoài của tranh dễ bị phân tán và có xu hướng nhân vật bị bật ra khỏi tranh.



**Nhân vật sát các mép ngoài tranh**

- Các nhân vật bị cắt lủng ở tất cả các góc và mép tranh sẽ gây cảm giác hụt hẫng, khó chịu, tức mắt.



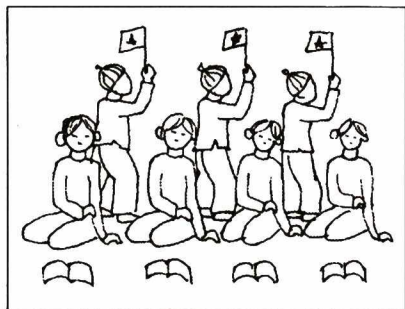
**Cắt lủng các nhân vật**

- Các nhân vật to quá hoặc nhỏ quá trong tranh. Vì to quá thường gây cảm giác bị tức, bị kích, có xu hướng phá vỡ khuôn tranh; ngược lại nếu nhỏ quá thì gây cảm giác rời rạc, tẻ nhạt, vô vị, thiếu sự đoàn kết.



**Nhân vật quá to hoặc quá nhỏ so với khuôn tranh**

- Các nhân vật có cùng một hướng nhìn, nhất là hướng nhìn chính diện, nhìn thẳng ra ngoài hoặc các dáng giống nhau sẽ gây cảm giác đơn điệu.



**Nhân vật đều nhìn chính diện và có cùng một dáng**

Lưu ý: Khi bố cục tranh sinh hoạt cần phải tránh các trường hợp trên.

### **3.2.5. Phương pháp tiến hành một bài bố cục tranh sinh hoạt**

#### **Bước 1: Nghiên cứu lựa chọn nội dung chủ đề**

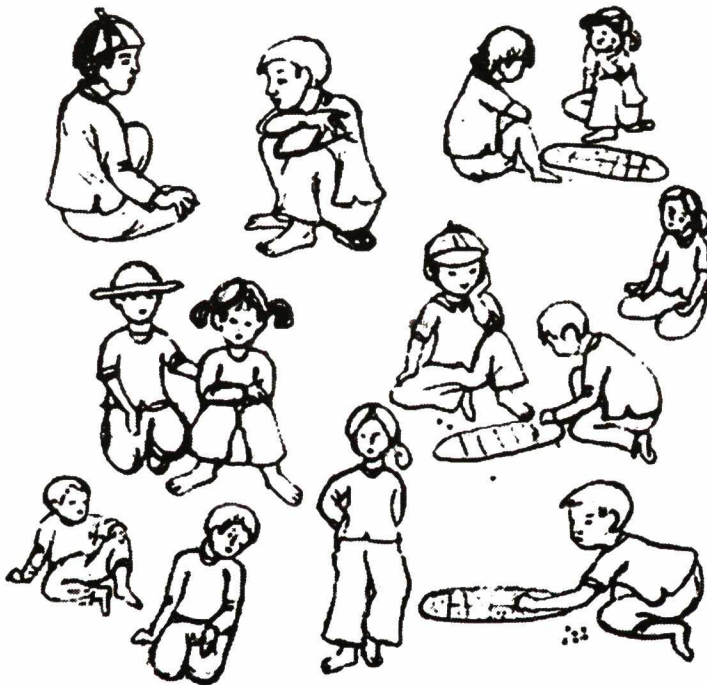
Khi vẽ về một đề tài gì, điều trước tiên phải nghiên cứu kĩ và lựa chọn nội dung chủ đề cho chắc chắn.

*Nội dung:* tức là phản ánh về cái gì? Vẽ về đề tài gì? Ví dụ: nông nghiệp, công nghiệp, giáo dục, quốc phòng.... Nội dung đề tài rất nhiều và rộng lớn, trong

mọi lĩnh vực đều có thể khai thác được các đề tài hay và hấp dẫn. Nhưng nghệ thuật chỉ có thể diễn đạt được một khoảng thời gian nhất định, một sự việc nhất định. Do vậy, trước hết cần lựa chọn một chủ đề cụ thể.

*Chủ đề:* tức là diễn đạt một vấn đề nào đó nằm trong nội dung. Ví dụ: nội dung về đề tài thiếu nhi sẽ có rất nhiều chủ đề như: chủ đề thiếu nhi sinh hoạt hè, thiếu nhi trồng cây, thiếu nhi chơi ngoài sân trường, thiếu nhi với tết Trung thu v.v... Dựa trên ý định để lựa chọn chủ đề cho phù hợp, đem lại hiệu quả, người vẽ cần nghiên cứu, tìm tòi tài liệu để xây dựng bức tranh của mình.

**Bước 2:** Tìm tư liệu để bố cục tranh



*Tư liệu về chủ đề "Chơi ô ăn quan"*



Dựa trên chủ đề mà mình đã chọn, bắt đầu tìm tư liệu bằng cả hai cách trực tiếp và gián tiếp. Có nghĩa là con người cụ thể và không gian trong tranh phải được người vẽ kí họa trực tiếp từ các hoạt động cụ thể hoặc các tư liệu bằng hình ảnh có liên quan trên sách báo, kí họa gián tiếp lại để thành tư liệu cho chủ đề của mình.

### **Bước 3: Lựa chọn hình thức bố cục**

Khi đã có nội dung chủ đề cụ thể, có đầy đủ tư liệu để vẽ tranh, cần xác định hình thức bố cục cho phù hợp với chủ đề để nêu bật được trọng tâm của nội dung: Cách sắp xếp nhân vật chính (ở đâu), nhân vật phụ (ở vị trí nào) để làm tôn nhân vật chính. Hình dung như vậy sẽ tìm được kiểu bố cục tương ứng với chủ đề đã chọn.

### **Bước 4: Xây dựng hình tượng nhân vật**

Dựa vào chủ đề và hình thức đã chọn để xác định số lượng, vị trí nhân vật. Các nhân vật trong tranh phải có sự thống nhất trong một phạm vi, một thời điểm nhất định, để toàn bộ sự hoạt động của nhân vật và bối cảnh không gian hoà quyện thành một tổng thể chung cùng diễn đạt chủ đề. Có như vậy bức tranh mới đạt được nội dung sâu sắc và sinh động.

### **Bước 5: Sắp xếp bố cục đơn giản**

#### ● *Phác thảo chì*

Bám sát vào chủ đề, hình thức bố cục và số nhân vật đã định, tiến hành phác thảo bằng chì theo nhiều phương án. Ví dụ có 3 phương án:

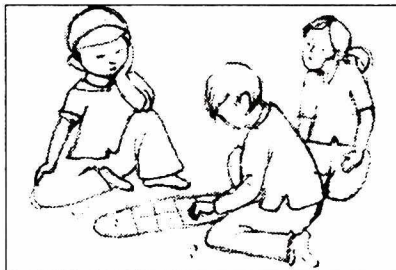
Phương án 1: Bố cục theo dạng không gian cận – góc nhìn hẹp.

Phương án 2: Bố cục theo dạng không gian trang trí, đậm nhạt hoặc không gian gợn – góc nhìn nông.

Phương án 3: Bố cục theo dạng không gian xa gần – góc nhìn rộng.

Trên cơ sở phác thảo từng phương án bằng các mảng hình lớn trước, sau đó mới tìm các mảng chi tiết, sao cho bố cục có quy luật, có nhịp điệu và có tỉ lệ cân đối giữa các mảng và với tổng thể.

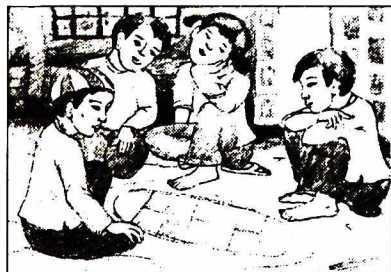
Phân chia các nhịp chạy sáng, tối, trung gian, các chỗ nhấn, buông rồi đánh chì để tạo tương quan chung về đậm nhạt.



**Ba phương án phác thảo chì**

● **Phác thảo màu đen trắng**

Có thể chọn hai phương án phác thảo chì tốt hơn để chuyển thành phác thảo màu đen trắng. Dựa vào hai phương án đã chọn, phác lại hình sang hai tờ giấy khác, chú ý sao cho sát với hình mẫu và các độ đậm nhạt. Tiến hành vẽ màu đen trắng như các mảng đậm nhạt chì sao cho khớp. Cần chú ý độ đậm nhạt của chì khác với đậm nhạt của màu đen trắng. Do vậy trong quá trình vẽ màu



**Hai phương án phác thảo đen trắng**

phải liên tục so sánh lại tương quan chung của bản phác thảo mới và có thể điều chỉnh lại nếu thấy cần thiết. Phác thảo màu đen trắng là bước rất quan trọng vì nó giúp ta xác định tương quan chung và sắc độ đậm nhạt.

● *Phác thảo màu*

Xác định rõ ý định của chủ đề bức tranh để có thể thống nhất chọn màu cho phù hợp với nội dung để nêu bật được trọng tâm.



**Hai phương án phác thảo màu**

Nên đưa ra nhiều phương án màu khác nhau để thử nghiệm. Ví dụ:

- Phương án thiên về gam màu nóng.
- Phương án thiên về gam màu hoà sắc lạnh.
- Phương án thiên về gam màu hoà sắc dịu.

Trong ba phương án này chọn lấy phương án nào tối ưu nhất để thể hiện tranh.

**Bước 6: Thể hiện bài chính**

Muốn có tranh giống như phác thảo cần khổ giấy phù hợp, tỉ lệ thuận với tờ phác thảo. Dùng phương pháp phóng hình kiểu ô bàn cờ hoặc hình trám (xem ở phần phụ lục).

Sau khi đã phóng được hình đúng tỉ lệ, tiến hành thể hiện bài chính phải dựa vào bản phác thảo màu được chọn và hai bản phác thảo chì đen trắng để so sánh độ tương quan về sắc độ đậm nhạt của màu. Cần so sánh các màu trong tối với các màu ngoài sáng của nhân vật và bối cảnh, nên dùng màu nóng để vẽ phần sáng, màu lạnh để vẽ trong tối.

Chú ý phải luôn quán xuyên toàn bộ bức tranh, tránh sa đà vào miêu tả cảm xúc mang tính cục bộ nhất thời khiến tranh thiếu sự thống nhất. Cần kết hợp giữa màu và nét làm cho tranh sinh động và tạo hiệu quả tốt nhất.



*Hoàn thiện bài vẽ*

### **3.3. Tranh chân dung**

#### **3.3.1. Đặc điểm của tranh chân dung**

Tranh chân dung là thể loại khá độc đáo của hội họa, đã có lịch sử từ thời cổ đại và cho đến ngày nay vẫn luôn là một thể loại tương đối khó. Loại tranh này có thể vẽ một người hoặc nhiều người, nhưng điều quan trọng nhất là cần lột tả được những đặc điểm về tính cách, về trạng thái, về tác phong và cả thời đại của nhân vật.

Để diễn tả tranh chân dung, đòi hỏi người vẽ phải bám sát vào hình dáng bề ngoài, tìm những nét điển hình nhất trên khuôn mặt và cuối cùng là phải khai thác được chiều sâu nội tâm của nhân vật thường được biểu lộ qua nét mặt. Ngoài các yêu cầu trên còn cần có sự tác động trực tiếp bằng tình cảm – xúc cảm của người vẽ đối với nhân vật thì hiệu quả bức chân dung mới đạt yêu cầu. Khi xem những bức tranh chân dung của các danh họa, có thể hiểu được tính



cách nhân vật, đồng thời còn thấy được tư tưởng, tình cảm của chính tác giả đối với con người đó.

### 3.3.2. Hình thức bố cục và cách diễn tả

● **Hình thức bố cục:** Có nhiều hình thức bố cục tranh chân dung, điều đó phụ thuộc vào sở thích, gu thẩm mỹ và cá tính của người vẽ, đồng thời dựa vào tính cách nhân vật mà tác giả chọn hình thức bố cục sao cho đạt hiệu quả nhất. Nhưng thông thường, tranh chân dung hay được các tác giả bố cục theo chiều dọc của tờ giấy, như thế nhìn hợp lí hơn. Có thể tham khảo mấy hình thức bố cục sau đây:

- + *Chân dung mặt người:* Chỉ diễn tả nhân vật từ cổ trở lên. Loại bố cục này có hai cách. Cách thứ nhất: chỉ vẽ một hoặc hai khuôn mặt người trên một tranh. Cách thứ hai: có thể vẽ nhiều khuôn mặt người trên một tranh.
- + *Chân dung:* Vẽ từ ngực trở lên.
- + *Chân dung bán thân:* Vẽ khoảng từ ngực trở lên, nhưng vẫn có đủ tay.
- + *Chân dung quá bán thân:* Chỉ diễn tả nhân vật từ ngang đùi trở lên. Loại bố cục này thường được các tác giả thêm các hình ảnh phụ như: cảnh đồ vật hay tiểu cảnh.
- + *Chân dung toàn thân:* Diễn tả nhân vật trọn vẹn. Nhưng bố cục loại này thường thêm các hình ảnh phù hợp với nhân vật, sao cho tranh sinh động hơn.



**Chân dung  
mặt người**



**Chân dung  
bán thân**



**Chân dung  
quá bán thân**



**Chân dung  
toàn thân**



- + *Chân dung ghép đôi*: Diễn tả hai nhân vật, có thể cắt lửng hoặc toàn thân. Loại bố cục này cần các hình ảnh phụ cho sinh động. Ít tác giả thể hiện loại tranh này vì tranh sẽ trở thành tranh sinh hoạt.
- + *Chân dung một nhóm người*: Diễn tả từ 3 nhân vật trở lên. Tác giả cần phải có sự nghiên cứu kỹ từng chân dung và mối tương quan, liên hệ giữa các nhân vật với nhau sao cho thống nhất về cả tình cảm lẫn tư tưởng. Tranh chân dung loại này cũng không có nhiều, vì có thể hiểu là tranh sinh hoạt.
- + *Chân dung tự họa*: Tranh tự tác giả vẽ về mình. Đây là loại khá độc đáo, phổ biến, thường có ở những danh họa.
- **Cách diễn tả**: Tranh chân dung có rất nhiều cách diễn tả khác nhau và đều đạt được hiệu quả, như: vẽ đơn giản bằng nét; vẽ đơn giản bằng diện mảng khối lớn; vẽ trang trí; vẽ tả thực; vẽ ẩn tượng; vẽ biểu hiện; vẽ tượng trưng; vẽ lập thể...

Không gian trong tranh chân dung rất phong phú: không gian xa gần; không gian cận; không gian đậm nhạt; không gian trang trí; không gian ước lệ; không gian gợi...

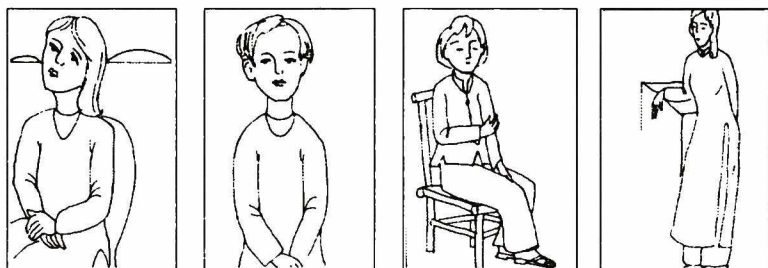
Về chất liệu thể hiện cũng đa dạng như các loại tranh khác.

### **3.3.3. Những điều cần tránh khi bố cục tranh chân dung**

- Không nên vẽ nhân vật cân đối chính giữa trục tranh.
- Không vẽ đỉnh đầu nhân vật thấp quá so với mép trên bức tranh hoặc cắt lửng đầu phía trên.
- Không vẽ nhân vật sát ra mép ngoài tranh. Vì nhân vật ở mép sẽ gây mất cân đối cho tranh.
- Không vẽ hướng nhìn trước mặt của nhân vật bị chật, hẹp hơn phía sau gáy hoặc quá rộng so với sau gáy.
- Không vẽ chân và đầu nhân vật sát mép trên, mép dưới của tranh.



**Nhân vật chính giữa, đầu thấp quá và sát mép ngoài**



**Bốn vị trí nhân vật cần tránh**

### **3.3.4. Phương pháp tiến hành vẽ tranh chân dung**

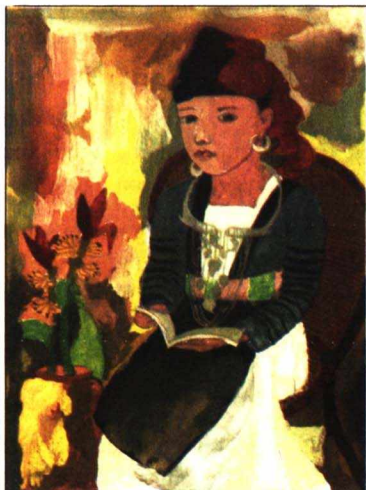
Tranh chân dung thường vẽ trực tiếp là chính, do vậy khâu quan sát cực kì quan trọng. Có quan sát tốt mới hiểu và nắm được đặc điểm của nhân vật, đồng thời giúp người vẽ có xúc cảm với đường nét trên khuôn mặt và tìm ra nét riêng về tâm lí của nhân vật.

Thần thái của mỗi người ai cũng có, nhưng có người lộ diện, có người tiềm ẩn, có người thay đổi thất thường hoặc có cả hai mặt. Giống như bản chất của con người, ai cũng có mặt tốt, mặt xấu, không ai là toàn diện. Trước khi vẽ cần phải tìm hiểu điều này và nắm được một số tướng mạo cần thiết, vì đặc điểm của loại tranh chân dung là khai thác được “cái thần” của nhân vật thường được bộc lộ trên nét mặt, mà chủ yếu là sự thay đổi cấu trúc của các cơ, các mô ở trán, mắt, mũi, miệng... Ta có thể vận dụng các bước thể hiện giống như ở các loại tranh phong cảnh và tranh sinh hoạt (đối với người cẩn thận hay muốn đầy sâu) nhưng thường ta nên vẽ trực tiếp để lấy thần thái của nhân vật.

Các bước vẽ chân dung:

- + Phác khung hình chung hoặc nét chính để lấy dáng.
- + Chỉnh hình và chỉnh bố cục chung cho cân đối.
- + Tìm các diện sáng tối lớn của nhân vật và nền.
- + Phân các mảng chi tiết sao cho đúng tiết diện của đối tượng.
- + Xác định lại hướng chiếu sáng và phân mảng sáng tối, đậm nhạt cho chính xác.
- + Vẽ màu theo đúng độ đậm nhạt đã phân chia.
- + Điều chỉnh lại tương quan trên nhân vật và phần không gian nền cho thống nhất.
- + Xác định lại vị trí, đặc điểm trên khuôn mặt và đôi tay cho chính xác với mẫu.
- + Nhấn đậm, lấy sáng và buông mờ một số chỗ cần thiết.

K



Bài tham khảo



**Em Thúy**  
Trần Văn Cần - Sơn dầu



**Thiếu nữ bên hoa huệ**  
Tô Ngọc Vân - Sơn dầu



**Mônalida**  
Lê-ô-na Đờ Vanh-xi  
Sơn dầu

### Một số tranh chân dung nổi tiếng

## 3.4. Tranh tĩnh vật

### 3.4.1. Đặc điểm của tranh tĩnh vật

Tranh tĩnh vật là một thể loại của hội họa, có đầy đủ tính năng thiết yếu như những thể loại tranh khác. Đối tượng khai thác của loại hình này chủ yếu là từ các mẫu vật có xung quanh ta như: hoa, quả, bình, lọ, ấm, chén, đồ vật, đồ chơi, vải lụa..., làm đối tượng diễn tả.

Thể loại này cũng được ưa thích không kém gì các thể loại tranh khác và cũng có lịch sử từ lâu đời. Những bức tranh về tĩnh vật luôn gợi cho người xem sự cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên và sự tái tạo của chính con người.

Tranh tĩnh vật còn gợi cho người xem về sự yên tĩnh, tĩnh lặng nhưng sâu lắng, cũng giống như tên gọi: tĩnh vật là ở dạng tĩnh. Tuy vậy, tranh tĩnh vật là loại tranh rất sống động, có hồn, gợi cảm và để lại cho người xem những cảm nhận về nét đẹp tạo nhả trong tự nhiên.

### 3.4.2. Hình thức bố cục và cách diễn tả

- **Hình thức bố cục:** Tranh tĩnh vật khá phong phú, gồm nhiều loại hình và bút pháp khác nhau. Tuy nhiên có thể đưa ra mấy dạng chính sau: Một là vẽ theo kiểu tả thực, hai là vẽ theo kiểu trang trí, ba là vẽ theo kiểu ẩn tượng, bốn là vẽ theo kiểu lập thể v.v...

- + *Vẽ kiểu tả thực*: Giống như vẽ bài hình hoạ tĩnh vật, cần bám sát vào hướng chiếu sáng để diễn tả màu sáng tối, đậm nhạt của mẫu và không gian, có nghĩa là diễn tả lại giống như mẫu.
- + *Vẽ kiểu trang trí*: Cách sắp xếp bố cục thiên về những mẫu vật có xu hướng dễ cách điệu và không gian nền được sắp đặt khác hơn. Ở cách vẽ này, người vẽ cần khai thác vẻ đẹp bằng cách nhân cách hoá, cách điệu hóa đối tượng, tức là diễn tả được đặc điểm cơ bản của vật mẫu là chủ yếu, không phụ thuộc vào mẫu thực. Vẽ trang trí thường khai thác vẻ đẹp bằng các mảng đậm là chính, do vậy tính không gian ở cách vẽ này chỉ mang tính chất tương đối.
- + *Vẽ kiểu ấn tượng*: Cách vẽ này đã có nhiều người thể hiện. Về mặt bố cục vật mẫu cũng giống như vẽ tả thực nhưng về cách nhìn thì khác hẳn. Vẽ theo kiểu ấn tượng chỉ dùng mẫu làm cái cớ, người vẽ phải chuyển tải xúc cảm của mình nhằm nâng vật mẫu sang một hình thức sáng tạo mới hơn, nhưng vẫn mang thần thái hoặc dáng vẻ của mẫu thật. Có nghĩa là tính chất mẫu thật chỉ còn là tương đối, ánh sáng và không gian diễn tả đều theo “kiểu ấn tượng”.
- + *Vẽ kiểu lập thể*: Vẽ kiểu lập thể có nét giống vẽ kiểu trang trí, nhưng tính cách điệu đối tượng chuyển sang một mức cao hơn nữa. Vật mẫu được đưa về dạng cường điệu hoá hoặc tượng trưng hoá, có nghĩa là mang tính sáng tạo, cô đọng về hình rất cao. Những chi tiết rườm rà về hình được lược bỏ hết, thêm vào đó là những đường nét mới đầy tính tạo hình biểu cảm rất sinh động, nói cách khác là tính tượng trưng đối với kiểu vẽ này rất cao.
- **Về mặt chất liệu**: Cũng giống như các loại tranh khác, tranh tĩnh vật có thể sử dụng nhiều chất liệu, như: sơn dầu, lụa, sơn mài, khắc gỗ, khắc thạch cao, màu bột, màu nước, phấn màu, sáp màu..., người học sẽ trực tiếp thể hiện các chất liệu (có thể) và tham khảo tranh của các danh họa để củng cố, làm phong phú nhận thức của mình về cách vẽ và chất liệu sử dụng trong tranh tĩnh vật.





Tĩnh vật - Bột màu



Tĩnh vật  
Xê-dan - Sơn dầu

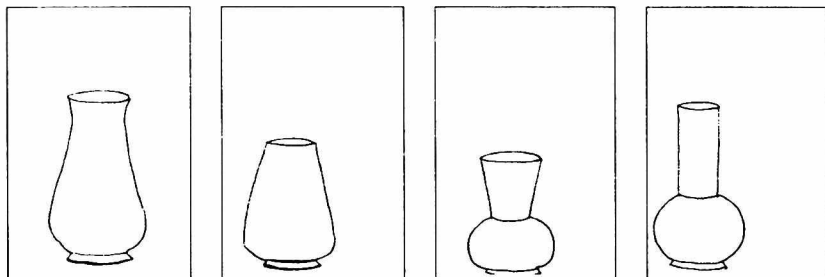


Hoa hương dương  
Van Gốc - Sơn dầu

**Một số tranh tĩnh vật tham khảo**

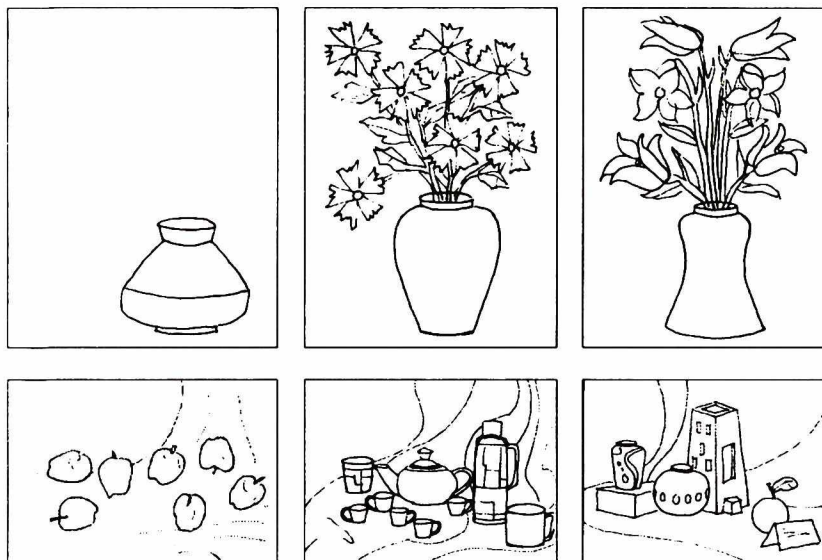
### **3.4.3. Những điều cần tránh khi bố cục tranh tĩnh vật**

- Nếu tranh có lọ hoa, không để lọ hoa cân xứng, chính giữa tranh, hoặc tỉ lệ chiều cao của lọ hoa bằng một nửa so với chiều cao của tranh.
- Không để đáy lọ hoa sát mép đáy tranh hoặc lệch sang bên trái, bên phải nhiều quá.
- Nếu tranh có nhiều loại hoa hoặc cùng loại hoa, không để hoa ở cùng một dáng hoặc cân đối hai bên.



**Một số cách đặt vị trí lọ nên tránh**

- Nếu là tĩnh vật quả, không để các dáng quả đều nhau quá hoặc đặt các vị trí rời rạc.
- Nếu là tĩnh vật – đồ vật, không để các đồ vật sát nhau theo kiểu dập dính hoặc tương quan to nhỏ, cứng mềm mất cân đối.



**Một số tranh hình hoa, quả, đồ vật nên tránh**

### **3.4.4. Phương pháp tiến hành vẽ tranh tĩnh vật**

Tranh tĩnh vật thường là vẽ trực tiếp thì mới có hiệu quả. Ta có thể tưởng tượng, song làm như vậy sẽ thiếu đi tính sinh động và linh hồn của vật mẫu. Do vậy để tiến hành bài vẽ tranh tĩnh vật, dù vẽ theo hình thức nào cũng nên trải qua những bước sau:

#### **Bước 1: Chọn vật mẫu và góc độ vẽ**

- Chọn mẫu là bước đầu tiên và cũng là cơ sở để cảm nhận cho thể hiện sau này. Hình dáng của các mẫu trong tự nhiên rất phong phú, cần lựa chọn vật mẫu ưng ý, có đầy đủ dạng hình theo ý muốn về độ to — nhỏ — vừa; cao — thấp — dài — rộng; tròn — vuông — trụ — dẹt... Có thể chọn được nhóm mẫu có đầy đủ các yếu tố cần thiết mà bài vẽ đề ra. Trên cơ sở đó tiến hành xếp đặt mẫu. Khâu này quan trọng vì nó thể hiện tầm nhìn của người vẽ. Do vậy xếp đặt mẫu cần thiết phải có: chính — phụ, lớn — bé, hay là phần trọng tâm — phần phụ..., làm thế nào để có sự cô đọng, không nên dàn trải quá sẽ khó vẽ.
- Góc độ vẽ là điều rất cần thiết, vì vật mẫu được sắp xếp cố định nhưng do góc nhìn khác nhau sẽ đem lại hiệu quả khác nhau cho bài vẽ. Vì thế, cần quan sát kỹ ở nhiều góc độ (nhất là vẽ tả thực thì hướng chiếu sáng vô cùng quan trọng) để có thể chọn được góc độ vẽ đẹp nhất.

#### **Bước 2: Nghiên cứu vật mẫu**

Tranh tĩnh vật thường có nhiều mẫu khác nhau, mỗi mẫu có những đặc điểm và nét điển hình riêng về cả hình dáng và màu sắc. Cần quan sát thật kỹ từng vật mẫu và so sánh tương quan giữa chúng với nhau để có được cái nhìn thống nhất: về hướng chiếu sáng lớn, về mảng chạy đậm nhạt lớn, về các độ trung gian. Quan sát, nghiên cứu kỹ từ hình dáng lớn đến các chi tiết và ngược lại, mục đích cuối cùng là để tạo ra hướng nhìn, sự tìm tòi trong diễn tả chung nhất và hơn nữa còn là sự cảm nhận đối tượng cho chính tác giả trước khi thể hiện.

#### **Bước 3: Tìm bố cục và phác hình**

Tìm bố cục và phác hình là hai vấn đề nhưng được thể hiện song song với nhau. Đó là sự sắp xếp bố cục sao cho cân đối, đẹp mắt, tạo được trọng tâm cho bài vẽ. Làm sao không để hình bị sát ra các mép giấy hoặc nhỏ quá bố cục sẽ lỏng lẻo. Có thể điều chỉnh lại các dáng mẫu bài vẽ hợp lý hơn. Nếu cần thêm đối

tượng, bỏ bớt đối tượng hay kéo dài, nở rộng... là tùy vào tương quan của bố cục. Phác khung hình chung trước rồi phác đến các hình lớn, sau đó đến các hình chi tiết, sao cho tương quan giữa mảng tĩnh vật với không gian của nền cân đối và hợp lí nhất.

#### **Bước 4: Chỉnh hình và xác định đậm nhạt**

Sau khi đã có được tương quan về hình chung, cần kiểm tra lại hình một lần nữa. So sánh và chỉnh lại to – nhỏ, chính – phụ cho cân đối. Tiến hành xác định vị trí sáng tối, đậm nhạt, trung gian trên từng vật mẫu đến tương quan giữa các vật mẫu, tương quan của các mảng nền và với tổng thể. Vị trí nào để sắc độ sáng nhất, vị trí nào để đậm nhất, vị trí nào để lu mờ..., cần cân nhắc để xác định cho đúng theo tương quan chung.

#### **Bước 5: Vẽ màu và hoàn chỉnh bài**

Dựa vào các mảng sáng tối và các diện chi tiết trên tranh, tiến hành vẽ màu sao cho hợp với sắc độ đã được định hình từ bước trên. Vẽ màu những mảng lớn trước, rồi đến các mảng vừa và nhỏ sau, các chi tiết sẽ vẽ sau cùng. Cứ như vậy thể hiện theo một tương quan nào đó, một gam màu hoặc hoà sắc màu tùy thích (nếu là vẽ theo kiểu tả thực thì cần vẽ theo đúng màu trên mẫu và tương quan chung của chúng).

Khi đã có được tương quan chung, cần lùi xa ngắm bài vẽ để điều chỉnh lại những chỗ cần thiết và dùng bút nhỏ nhấn các chi tiết cho sâu và kĩ. Những điểm cần làm trọng tâm phải nhấn đậm hoặc làm sáng hơn chỗ khác cho nổi hình; những điểm buông mờ cần dim màu cho hoà với không gian chung.

Trên đây là 5 bước vẽ tranh tĩnh vật thông thường, đơn giản, còn muốn thể hiện sâu và kĩ hơn có thể áp dụng các bước giống như phần tranh phong cảnh và tranh bố cục nhân vật.

### **CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Nêu khái quát chung và yêu cầu về bố cục tranh.
2. Hãy phân loại tranh và chất liệu vẽ tranh.
3. Nêu đặc điểm của tranh phong cảnh.

4. Trình bày hình thức bố cục và cách diễn tả tranh phong cảnh.
5. Trình bày phương pháp tiến hành vẽ tranh phong cảnh.
6. Nêu đặc điểm của tranh sinh hoạt.
7. Trình bày hình thức bố cục tranh sinh hoạt.
8. Trình bày phương pháp tiến hành một bài bố cục tranh sinh hoạt.
9. Nêu đặc điểm của tranh chân dung.
10. Trình bày hình thức bố cục tranh chân dung.
11. Trình bày phương pháp tiến hành vẽ tranh chân dung.
12. Nêu đặc điểm của tranh tĩnh vật.
13. Trình bày hình thức bố cục và cách diễn tả tranh tĩnh vật.
14. Trình bày phương pháp tiến hành vẽ tranh tĩnh vật.

## **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

1. Kí họa một bức tranh phong cảnh hoặc một số cảnh về chủ đề miền núi, đồng bằng và miền biển. Bài vẽ bằng chất liệu bút chì hoạt bút sắt trên khổ giấy A4.
2. Kí họa 10 dáng người già, trẻ, trung niên, trai, gái ở các tư thế khác nhau hoặc 3 nhóm hoạt động theo các chủ đề khác nhau về trẻ em. Bài vẽ bằng chất liệu bút chì hoặc bút sắt trên khổ giấy A4.
3. Vẽ một bức tranh phong cảnh thuộc thể loại gián tiếp ở nhà trên khổ giấy A4. Tùy chọn chủ đề, cách bố cục và hòa sắc màu. Chất liệu bút dạ màu hoặc sáp màu.
4. Vẽ một bức tranh bố cục nhân vật trên khổ giấy A4. Lấy chủ đề trong các hoạt động vui chơi, học tập của trẻ mẫu giáo lớn để thể hiện. Tùy chọn cách bố cục và hòa sắc màu. Chất liệu bút dạ màu hoặc sáp màu.
5. Vẽ một bức tranh chân dung trên khổ giấy A4. Tùy chọn đối tượng, cách bố cục và hòa sắc màu. Chất liệu bút dạ màu hoặc sáp màu.
6. Vẽ một bức tranh tĩnh vật trên khổ giấy A4. Tùy chọn đối tượng, cách bố cục và hòa sắc màu. Chất liệu bút dạ màu hoặc sáp màu.



# CHỮ MĨ THUẬT

## 1. KHÁI QUÁT CHUNG

### 1.1. Nguồn gốc, ý nghĩa của chữ đối với đời sống xã hội

#### 1.1.1. Nguồn gốc của chữ

Chữ viết biểu hiện nền văn minh của một dân tộc, một thời đại. Từ thời nguyên thủy, khi loài người chưa có tiếng nói, do nhu cầu giao lưu tình cảm, nhu cầu thông tin và các nhu cầu khác của cuộc sống mà nảy sinh ra một hệ thống các kí hiệu. Dần dần các kí hiệu này biến đổi thành chữ viết và các con số. Trải qua nhiều thế kỉ với các thời kì lịch sử phát triển, chữ viết được hoàn thiện dần dần. Cho đến ngày nay, chữ viết vô cùng phong phú, đa dạng, ngày càng hoàn thiện, phát triển và cải tiến không ngừng.

Chữ chính là một hình thái mỹ thuật biểu hiện trên mọi mặt của đời sống, nó là phương tiện, thông tin trong cộng đồng loài người ở mọi dân tộc, mọi thời đại.

#### 1.1.2. Ý nghĩa của chữ

- Chữ để ghi chép thông tin hàng ngày.
- Chữ để trình bày sách báo, bằng khen, tem nghệ thuật đồ họa.
- Chữ để kẻ khẩu hiệu ở nơi công cộng, hội trường, câu lạc bộ, đường phố, quảng trường.
- Chữ là một phần quan trọng trong tranh cổ động để quảng cáo, tuyên truyền.
- Chữ được gắn với các công trình kiến trúc, tên cơ quan, cửa hàng, công trình công cộng...

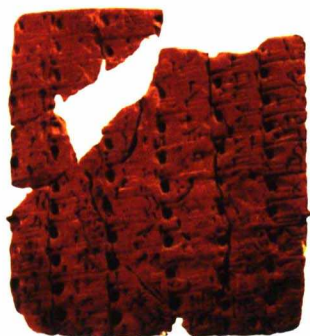
Do nhiều đối tượng, nhiều nhu cầu khác nhau đều dùng chữ để biểu hiện thông tin nên có rất nhiều kiểu chữ dạng khác nhau phù hợp với từng nơi, từng dân tộc, từng thời đại.

### 1.1.3. Một vài kiểu chữ

Có một số kiểu chữ tiêu biểu của các thời đại hay dùng như:

- *Chữ tượng hình*: Loại chữ đầu tiên của loài người, biểu hiện trên cơ sở hình tượng của mọi vật (như chữ Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên...).
- *Chữ La tinh*: Xuất hiện sớm, là loại chữ thông dụng nhất thế giới.
- *Chữ Phạn*: Kiểu chữ của Thái Lan, Lào, Campuchia, Ả Rập...
- Việt Nam bắt đầu dùng chữ Hán từ thời kì Bắc thuộc lần thứ nhất (năm 111 trước CN), là kiểu chữ bắt nguồn từ Trung Quốc (chữ Hán là chữ tượng hình). Đến năm 544 Bắc thuộc lần thứ hai được nhà truyền đạo Sĩ Nhiếp mở trường dạy chữ nên chữ Hán được lưu truyền rộng hơn. Sau chữ Hán là

K




Mẫu chữ cổ nhất từ 4000 năm trước Công nguyên ở vùng Uruk - Lưỡng Hà

Chữ viết tượng hình của người Ai Cập, Mésopotamie và Trung Quốc

西洋紋章大  
あゑみおら  
น้ำหน้กสทจ้  
الجاهزة

Một số chữ của Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Ả Rập vào thế kỉ VII

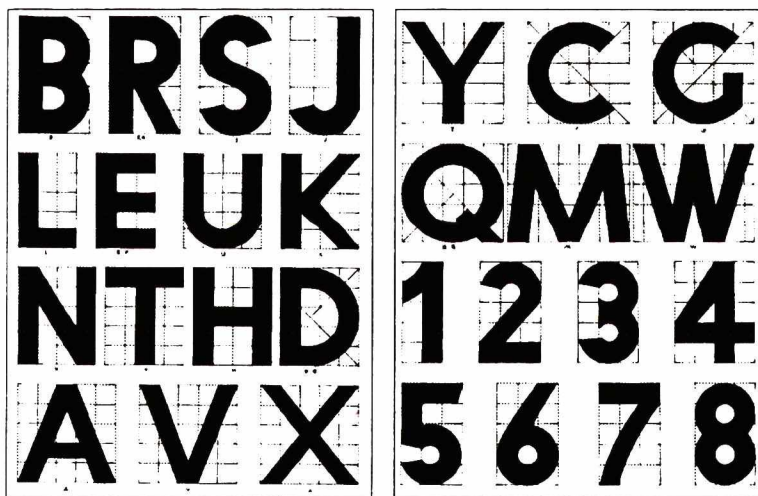
chữ Nôm xuất hiện vào khoảng thế kỉ thứ IX và đến thế kỉ XII, đã được thịnh hành. Vào khoảng giữa thế kỉ XVI, một giáo sĩ người Pháp tên là Alexandre de Rhode, từ nhu cầu truyền đạo Gia tô vào nước ta, đã dựa vào chữ La tinh sáng tạo ra chữ Quốc ngữ, tiền thân của chữ Việt Nam ngày nay. Chữ Quốc ngữ dễ đọc, dễ viết, dễ học, được phổ cập và thông dụng, ngày nay đã được cải tiến và tương đối hoàn thiện.

## 1.2. Chữ cơ bản và cấu trúc của chữ

Ngày nay đại đa số các dân tộc trên thế giới sử dụng loại chữ có nguồn gốc từ chữ La tinh. Chữ này có ưu điểm dễ đọc, dễ học, dễ viết, tiện cho việc in ấn và trình bày mỹ thuật. Có nhiều kiểu chữ, mẫu mã khác nhau, tuy nhiên có hai kiểu chữ thông dụng nhất trên thế giới, đó là chữ Ănglítch và chữ Rômanh.

**1.2.1. Chữ Ănglítch** (Hi Lạp) cũng còn gọi là chữ ba tóng, chữ gậy, là kiểu chữ nét đều ở tất cả các nét ngang, dọc và chéo; do vậy, nó còn được gọi là chữ nét đều.

Chữ nét đều được cấu trúc trên cơ sở lấy một ô vuông làm chuẩn. Chia cạnh ô vuông đó ra làm nhiều phần bằng nhau (2, 3, 4, 5) hoặc nhỏ hơn tùy cỡ nét chữ, kẻ thành một mạng lưới ô vuông, dựa vào đó mà dùng com pa, thước kẻ tạo dáng chữ.



Chữ Ănglítch

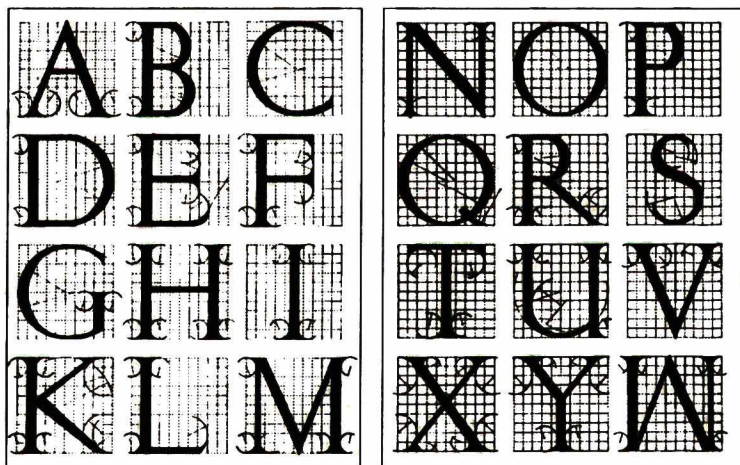
Các nét ngang và chéo nên để nhỏ hơn các nét thẳng đứng mới cho cảm giác các nét chữ bằng nhau. Chữ này có ưu điểm là khoẻ, rắn rỏi, dứt khoát, đơn giản, thường được áp dụng trong tranh cổ động hoặc dùng kẻ khẩu hiệu ở nơi công cộng, mít tinh, hội họp lớn...

**1.2.2. Chữ Rômanh** (La Mã) là chữ có nét thanh nét đậm, có chân hoặc không chân (chân nhọn hoặc chân vuông). Chữ có đặc điểm là nét chân nhọn, cạnh lòng chảo cấu trúc với phương pháp khoa học. Cấu trúc chữ trên cơ sở dựng hình ô vuông có đường tròn nội tiếp làm chuẩn, chia mỗi cạnh ô vuông ra 10 phần bằng nhau, kẻ thành 100 ô vuông nhỏ để quy định các điểm trọng tâm của chữ.

Dáng chữ có một nét to, một nét nhỏ, được quy định như sau: nét nào kéo từ trên và từ bên trái xuống phía dưới bên phải là nét to; các nét ngang đều nhỏ. Bề rộng nét chữ được quy định như sau:

- + Nét to bằng 1/10 cạnh ô vuông chuẩn.
- + Nét nhỏ bằng 1/2 nét to.

Ưu điểm của chữ này là nhẹ nhàng, thanh thoát, trang trọng, nghiêm túc và rất đẹp về hình dáng, thường được sử dụng làm bì sách, đầu báo, tem nhãn, văn bằng v.v...



**Chữ Rômanh**

## **2. BỐ CỤC CHỮ**

### **2.1. Nguyên tắc về viết, kẻ và sắp xếp dòng chữ**

Dù chọn kiểu chữ nét đều hay kiểu chữ nét thanh nét đậm cũng cần tuân thủ những nguyên tắc nhất định về hình, nét và sự cân xứng trong bố cục.

#### **2.1.1. Dạng nét chữ**

Có thể quy các nét của các con chữ thành 5 dạng:

- Nét chữ thẳng: E, F, H, I, K, L, T
- Nét chữ tròn: C, G, O, Q
- Nét chữ nửa tròn: B, D, P, R, S, U
- Nét góc: L, M, N, Z, W
- Nét chữ chéo: A, V, X, Y

#### **2.1.2. Khẩu độ chữ**

Chữ có 3 khẩu độ:

- Khẩu độ rộng: A, C, D, H, N, O, Q, T, U, V, X, Y, Z
- Khẩu độ hẹp: B, E, F, I, L, P, R, S
- Khẩu độ ngoại lệ: M, W

#### **2.1.3. Cấu trúc nét chữ**

Trong bộ chữ, người ta quy định lấy chữ nào có hai cạnh ngoài thẳng đứng song song là chữ nét chuẩn, chữ có một cạnh chuẩn và một cạnh khuyết là chữ khuyết một nửa và chữ khuyết cả hai bên. Ví dụ:

- Nét chữ chuẩn: H, M, N, I
- Nét chữ khuyết một nửa: B, D, E, F, K, L, P, R
- Nét chữ khuyết hai bên: A, C, G, O, U, Q, S, V, X, Y, Z



## 2.2. Áo ảnh của chữ

- Chữ chồm dòng kẻ

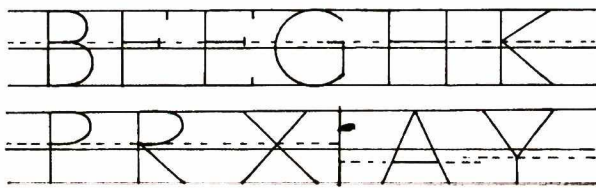
Theo cấu trúc nét chữ chuẩn, từ đó suy ra, khi kẻ những chữ như: O, C, G, Q, S chỉ kẻ trùng với dòng quy định chiều cao của dòng chữ thì ta cảm thấy chữ thấp hơn so với các chữ cùng cỡ nét đứng. Do đó các chữ có nét tròn – khuyết cả hai bên phải mở rộng đường cong chồm ra ngoài lòng một chút. Tương tự như vậy, đầu chữ A, đuôi chữ V cũng phải kẻ chồm ra, chữ mới không có cảm giác bị thiếu hụt.



*Những chữ chồm dòng kẻ*

- Vị trí chia đôi dòng

Đường kẻ ngang các nét chữ E, F, H, B và giao điểm các nét chéo của chữ K, X, P, R phải đặt cao hơn vị trí chia đôi dòng. Ngược lại, nét ngang chữ A và giao điểm chữ Y phải đặt thấp hơn vị trí chia đôi dòng một chút, khi nhìn mới có cảm giác thực như ở giữa.



*Đường kẻ ngang các nét chữ*

## 2.3. Khoảng cách giữa các chữ

Khoảng cách giữa các chữ không cố định, phải căn cứ vào dạng nét chữ để điều chỉnh cho phù hợp. Có 4 khoảng cách cần lưu ý như sau:

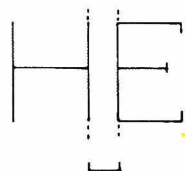
- Khoảng cách chuẩn

Khi hai chữ có nét ngoài thẳng đứng song song với nhau, đứng cạnh nhau thì

khoảng cách này được lấy làm khoảng cách chuẩn cho các dạng nét chữ khác. Ví dụ lấy khoảng cách chuẩn là 6 đơn vị (6 đv).

- Khoảng cách gần chuẩn

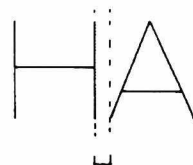
Khi một chữ nét chuẩn đứng cạnh một chữ nét khuyết thiếu thì khoảng cách này được lấy bằng 1/2 khoảng cách chuẩn (tức là bằng 3 đv).



**Khoảng cách chuẩn**

- Khoảng cách không chuẩn

Khi hai chữ nét khuyết thiếu đứng cạnh nhau thì khoảng cách này được lấy bằng 1/3 khoảng cách chuẩn (tức là bằng 2 đv).

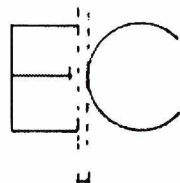


**Khoảng cách gần chuẩn**

- Khoảng cách ngoại lệ

Khoảng cách này có hai dạng:

- Một là khoảng cách chữ lồng nhau – trong trường hợp chữ có hai nét chéo đứng cạnh nhau thì phải đặt chúng lồng vào nhau mới cảm thấy cân đối so với các khoảng cách khác.
- Hai là khoảng cách chữ trùng nhau – trong trường hợp nét chữ khuyết tròn đứng cạnh nét chữ khuyết thiếu chéo thì phải đặt chúng trùng khoảng cách thì mới cân xứng với các khoảng cách khác.



**Khoảng cách không chuẩn**

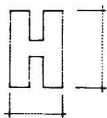


**Khoảng cách chữ lồng nhau**



**Khoảng cách chữ trùng nhau**

- Tỷ lệ chiều cao thường được lấy gấp rưỡi chiều rộng của chữ.



*Tỷ lệ chiều cao và chiều rộng*

## **2.4. Khoảng cách giữa các từ**

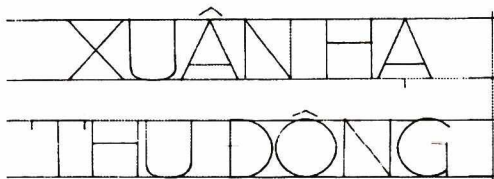
Khoảng cách giữa các từ gần bằng chiều ngang của một chữ, tương ứng với khẩu độ chữ hẹp là vừa. Ví dụ như chữ E chẳng hạn.



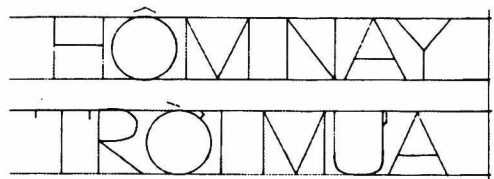
*Khoảng cách giữa các từ*

## **2.5. Khoảng cách giữa các dòng**

Khoảng cách giữa các dòng bằng  $\frac{2}{3}$  chiều cao của dòng chữ là chuẩn nhất, song cũng có thể bằng  $\frac{1}{2}$  chiều cao dòng chữ. Điều đó phụ thuộc vào kiểu chữ mà có cách chọn lựa phù hợp.



*Khoảng cách 2/3 dòng*



*Khoảng cách 1/2 dòng*

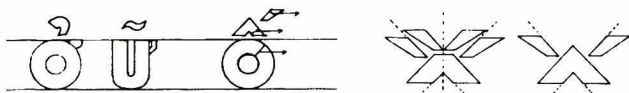
## 2.6. Yêu cầu về bố cục và sự biến dạng của chữ

### 2.6.1. Yêu cầu về bố cục

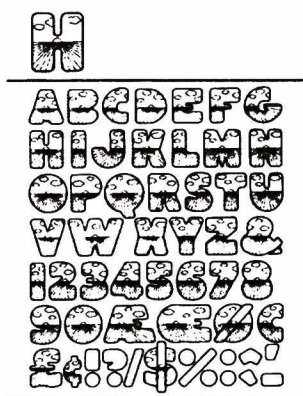
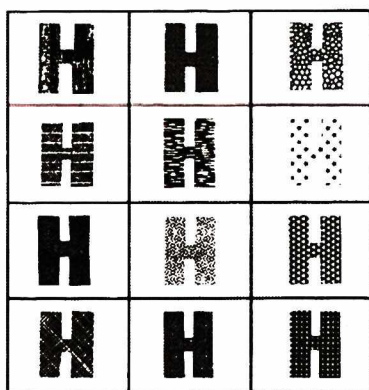
- Thống nhất kiểu chữ trong một từ hay một câu (tránh dùng hai ba kiểu chữ trong một từ hoặc một dòng).
- Dấu của chữ phải phù hợp với kiểu chữ, không đánh dấu quá xa hay quá sát vào chữ. Dấu phải đặt đúng vị trí, đúng trọng tâm của từ và phải có tỉ lệ hợp với chữ.
- Bố cục, sắp chữ phải tạo sự cân đối, chặt chẽ, tránh rời rạc, lệch lạc. Chữ trong một dòng phải trọn nghĩa, không ép chữ hoặc ngắt chữ, phải phù hợp với nội dung, tránh câu kì, rắc rối, khó đọc.

### 2.6.2. Sự biến dạng của chữ

Cuộc sống kinh tế, văn hoá xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu thẩm mỹ ngày càng đòi hỏi được nâng cao. Do vậy, chữ viết cũng cần phải cải tiến không ngừng để đáp ứng được nhu cầu sử dụng chữ ở mọi mặt của cuộc sống. Việc quảng cáo được coi trọng hàng đầu cùng với sự phát triển các ngành công nghiệp, du lịch, kinh tế, văn hoá v.v...



Dấu của chữ



Chữ trang trí

**H**

ABCDEFEG

HIJKLML

NOPQRS

TUVWXY

Z1234567

890&\$!?:;.”

**III**

ABCDEFEG

HIJKLMLN

OPQRSTU

VWXYZ!?

12345678

90&\$?!&:;.”

*Chữ trang trí*

ABCDEFGHIJKLMNOD  
QRSTUVWXYZABCDEF  
GHIJKLMNODPQRSTU  
VWXYZ&!?\$%1234567890

ABCDEFGHIJKLMNODPQRST  
UVWXYZabcdefghijklmnopqr  
stuvwxyz&!?\$%1234567890

ABCDEFGHIJKLMNO  
PQRSTUVWXYZabcde  
fghijklmnopqrstuvwx  
yz&!?\$%1234567890

ABCDEFGHIJKLMNODPQRST  
UVWXYZ&!?\$%1234567890

ABCDEFGHIJKL MNOP  
QRSTUVWXYZabcdefghijklmnop  
qrstuvwxyz&!?  
?\$%1234567890

ABCDEFGHIJKLMNODPQRST  
UVWXYZabcdefghijklmnopqr  
stuvwxyz&!?\$%1234567890

ABCDEFGHIJKLMNODPQRSTU  
VWXYZabcdefghijklmnopqr  
stuvwxyz&!?\$%1234567890

ABCDEFGHIJKLMNO  
PQRSTUVWXYZ&!P  
\$%1234567890

*Một số kiểu chữ tham khảo*



Chữ thể hiện cho việc quảng cáo phải to, đẹp, hấp dẫn, gây ấn tượng mạnh về kiểu dáng, về màu sắc mới có hiệu quả. Vì vậy, dáng chữ càng cần được đầu tư, sáng tạo và cách điệu cho có nghệ thuật, có thẩm mỹ. Song, cách điệu biến thể đến đâu cũng cần giữ được hình dáng, cấu trúc và đặc điểm của chữ gốc. Không được cách điệu quá đáng làm cho chữ bị biến dạng, rắc rối, rườm rà khó đọc, gây tức mắt, phản tác dụng và mất ý nghĩa của nội dung dòng chữ.

### **3. ỨNG DỤNG CHỮ**

#### **3.1. Kè khẩu hiệu**

##### **3.1.1. Khái quát chung**

Khẩu hiệu là một hình thức phản ánh nhanh gọn, súc tích lời kêu gọi, những thông tin mới và các vấn đề mang tính xã hội, chính trị. Khẩu hiệu được sử dụng vào rất nhiều ngành nghề và phổ cập rộng rãi, quanh năm, khắp nơi, khắp chốn. Khẩu hiệu có rất nhiều hình thức phong phú, nội dung khẩu hiệu ngắn gọn gồm ít chữ nhưng đủ ý, dễ hiểu, không lộn xộn, thu hút sự chú ý, kêu gọi, khuyến khích động viên, thông báo nhanh đến mọi người.

##### **3.1.2. Phương pháp kè khẩu hiệu**



*Xác định vị trí và kích thước dòng chữ, con chữ*



*Chia khoảng cách, xác định vị trí từng con chữ*



*Vẽ phác chi tiết các con chữ*



*Tô màu và hoàn thiện khẩu hiệu*

*Các bước kè khẩu hiệu*

Khẩu hiệu đòi hỏi phải gây ấn tượng mạnh mẽ (nên cần ngắn gọn về câu chữ), gọn gàng, không cần trang trí cầu kì, lòe loẹt. Khẩu hiệu có thể dùng nhiều loại chất liệu như: kẻ bằng màu bột trên giấy crôki, bìa, trên vải, trên pa nô; cắt chữ bằng giấy màu dán lên giấy, vải, bằng foóc.

### **Bước 1: Tìm phác thảo, sắp xếp bố cục các dòng chữ**

Khẩu hiệu không cần trang trí cầu kì, chỉ dùng chữ và màu nên việc tìm phác thảo bố cục chỉ là công việc tất yếu, quyết định kết quả. Trước khi phác thảo trên bề mặt của khẩu hiệu, nên làm phác thảo bố cục với kích thước nhỏ, tìm một số cách sắp xếp chữ. Nếu không biết bố cục chữ thì người kẻ khẩu hiệu có thể kẻ chữ quá to, chật chội, thiếu chữ, làm các chữ dính chặt vào nhau, khó đọc; hoặc chữ kẻ quá nhỏ, rời rạc, thừa nhiều giấy, thừa đầu, thừa cuối, cũng không đẹp. Căn cứ vào khuôn khổ của khẩu hiệu đặt trên nền giấy chữ nhật đứng hay chữ nhật ngang, rộng hay hẹp, cao hay thấp mà có cách phác chữ cho phù hợp với bố cục chung. Nếu biết tính chữ có thể tham khảo cách tính như sau:

- Đo kích thước của khổ giấy cần kẻ khẩu hiệu xem chiều dài, chiều rộng bằng bao nhiêu. Ví dụ: Chiều dài là 29cm, chiều rộng là 21cm.
- Đếm số chữ của dòng chữ cần kẻ (đếm dòng nào có số chữ nhiều nhất làm chuẩn), sau đó cộng thêm khoảng cách hai đầu, vì bao giờ kẻ chữ cũng phải chừa hai đầu cho khỏi kích giấy (được tính mỗi đầu khoảng từ 1 đến 2 chữ); cộng tiếp khoảng cách giữa các từ (khoảng cách này được lấy gần bằng 1 chữ); cộng thêm khoảng cách giữa các chữ (khoảng cách này lấy tương đối, cứ từ 4 – 6 khoảng cách chữ có thể lấy bằng 1 chữ).
- Cộng tổng số chữ lại xem được bao nhiêu.

Ví dụ: Khẩu hiệu “Yêu nghề mến trẻ”

- + Dòng nhiều chữ: yêu nghề
  - + Số chữ dòng chuẩn là: 7 chữ (yêu nghề)
  - + Có một khoảng cách từ là: 1 chữ
  - + Trừ hai đầu giấy tính 1 chữ mỗi đầu là: 2 chữ
  - + Có 5 khoảng cách chữ lấy bằng: 1 chữ
- Tổng số chữ là: 11 chữ

– Tiếp theo ta lấy kích thước chiều dài của khổ giấy chia cho tổng số chữ, ta sẽ biết được chiều ngang của chữ.

+ Chiều dài của khổ giấy là 29cm, tổng số chữ là 11 chữ. Lấy 29 chia 11, kết quả là 2,6cm là chiều ngang của một chữ.

Thông thường, tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều cao của chữ được tính là chiều cao gấp rưỡi chiều ngang là vừa.

Chiều ngang của chữ = 2,6cm thì chiều cao của chữ sẽ bằng 4cm.

– Khi đã biết chiều ngang và chiều cao của chữ, ta tính tiếp khoảng cách giữa các dòng chữ.

Khoảng cách giữa dòng nọ và dòng kia là  $\frac{2}{3}$  chiều cao của chữ, mà khẩu hiệu chỉ có hai dòng nên ngẫu nhiên phải cộng thêm 1 khoảng cách dòng sẽ là:

+ Chiều cao của chữ = 4cm, một khoảng cách dòng =  $\frac{2}{3}$  chiều cao của chữ sẽ bằng 2,6cm.

– Cộng tổng số dòng chữ và khoảng cách dòng lại sẽ được một kết quả. Lấy kích thước chiều rộng của khổ giấy trừ đi tổng số dòng và khoảng cách dòng. Đem kết quả chia cho hai sẽ biết được khoảng cách từ mép trên và mép dưới của khổ giấy đến các dòng chữ.

+ Cộng tổng hai dòng là:  $4 + 4 = 8$

+ Cộng một khoảng cách dòng là: 2,6

Cộng tổng:  $8\text{cm} + 2,6\text{cm} = 10,6\text{cm}$

Chiều rộng của khổ giấy là 21cm

Tổng số dòng và khoảng cách dòng là 10,6cm

+ Lấy  $21\text{cm} - 10,6\text{cm} = 10,4\text{cm}$

+ Lấy  $10,4 : 2 = 5,2\text{cm}$

– Dòng ít chữ:

Cộng tổng số chữ, khoảng cách giữa các từ và khoảng cách giữa các chữ. Được kết quả bằng bao nhiêu, lấy chiều dài của khổ giấy trừ đi sau đó chia cho hai sẽ biết khoảng cách của hai mép khổ giấy đến chữ.

+ Số chữ chính là: 6 chữ

+ Có một khoảng cách từ là: 1 chữ

+ Có 4 khoảng cách chữ là: 1 chữ

Tổng số chữ là: 8 chữ

Lấy 8 chữ nhân chiều ngang một chữ là 2,6cm ( $8 \times 2,6 \approx 21\text{cm}$ ).

Chiều dài khổ giấy là 29cm trừ đi kết quả trên ( $29\text{cm} - 21\text{cm} = 8\text{cm}$ ).

Kết quả này chia hai ( $8 : 2 = 4\text{cm}$ ).

Như vậy, từ mép giấy đến chữ sẽ là 4cm.

- Kết quả cuối cùng cần nhớ trong ví dụ này là các số:

+ Chiều ngang của chữ: 2,6cm

+ Chiều cao của chữ: 4cm

+ Khoảng cách giữa các dòng: 2,6cm

+ Khoảng cách mỗi mép ngoài của khổ giấy tới dòng nhiều chữ: 2,6cm

+ Khoảng cách mép trên, mép dưới khổ giấy đến 2 dòng chữ: 5,2cm

+ Khoảng cách mỗi mép ngoài của khổ giấy tới dòng ít chữ: 4cm

Kết quả trên giúp phác chữ được đúng, cân đối với bố cục chung và khổ giấy nền. Trong quá trình phác hình chữ vẫn phải điều chỉnh nét chữ trong từng từ, từng dòng vì kết quả chiều ngang của một chữ (là 2,6cm) chỉ là tương đối. Còn trong bộ chữ sẽ có khẩu độ rộng, khẩu độ hẹp, khẩu độ ngoại lệ, nét chữ chuẩn, nét chữ khuyết thiếu, chữ lồng nhau v.v... Nên tùy dạng chữ cụ thể của dòng mà điều chỉnh cho hợp lí.

## **Bước 2: Chọn kiểu chữ**

Kiểu chữ để kẻ khẩu hiệu rất phong phú, chọn kiểu chữ nào còn phụ thuộc vào nội dung của khẩu hiệu (cần trình bày về vấn đề gì và ý thích của riêng người kẻ chữ). Thường kẻ khẩu hiệu phải đạt được các dáng chữ to, khoẻ, chắc, đậm đà, tránh kiểu chữ gầy, cao thanh mảnh, hoặc thấp, nét đậm quá. Loại chữ có tỉ lệ 2/3 hoặc 3/5 là vừa.

## **Bước 3: Chọn màu sắc**

Kẻ khẩu hiệu thường dùng màu tươi, vui, sắc độ rõ ràng. Có thể dùng màu chữ trắng, chữ vàng trên nền đỏ; chữ trắng, chữ vàng trên nền xanh; chữ đỏ, chữ

tím, chữ xanh trên nền trắng. Chữ đỏ trên nền xanh hoặc chữ xanh trên nền đỏ là các cặp màu đối chọi không hợp nhau hoặc ngang nhau về sắc độ khiến ta lóa mắt, rất khó đọc, nên tránh dùng các cặp màu trên



*Hoàn thiện bài kẻ khẩu hiệu*

## **3.2. Kẻ và trình bày bản trích dẫn**

### **3.2.1. Khai quát chung**

Bản trích dẫn được treo ở nhiều nơi như: trong hội trường, phòng họp, phòng đọc, phòng học, phòng làm việc, trụ sở, phòng trưng bày... Nội dung bản trích có thể là một đoạn trích nghị quyết chính trị, một đoạn văn, hoặc nội quy của cơ quan..., rất cần thiết cho mọi người.

Khác với khẩu hiệu, nội dung bản trích dẫn dài hơn, nhiều ý tưởng hơn, súc tích, sâu lắng, đòi hỏi phải có thời gian tìm hiểu, suy ngẫm sâu sắc hơn.

Do mục đích sử dụng như vậy nên bản trích được trình bày đẹp, trang trọng, hoà hợp với nơi được trưng bày, vì nó còn có tác dụng trang trí cho hội trường, phòng họp thêm đẹp.

Kích thước bản trích có thể to hay nhỏ, nhưng phải hài hoà với nơi treo, thường là hình chữ nhật, có thể đặt đứng hoặc nằm ngang. Chất liệu rất phong phú, có thể kẻ bằng màu trên giấy; giấy để can trên giấy bìa, trên bảng foóc; màu bột trên vải; khắc mi ka trên tường, trên gỗ; khắc chữ vàng trên nền vóc sơn mài; khắc chữ nổi trên tường..., nhưng đều phải đẹp, trang trọng, quý giá.



Bản trích còn khác khẩu hiệu ở chỗ là có trang trí thêm nên cho sinh động và làm tôn vẻ trang trọng cho chữ.

### **3.2.2. Phương pháp trang trí bản trích**

#### **Bước 1: Khâu chuẩn bị**

Tìm hiểu nội dung, nơi treo bản trích để quyết định khuôn khổ, chất liệu cho thích hợp. Ví dụ: Trên một mảng tường trong phòng hay tường chính hội trường, lối đi vào phòng họp,... mà có kích thước to, nhỏ, rộng hẹp, đặt ngang hay dọc.

#### **Bước 2: Sắp xếp bố cục và chọn kiểu chữ**

Cách sắp xếp bản trích như kẻ khẩu hiệu, đòi hỏi khoảng cách giữa các chữ, giữa các từ, giữa các dòng và hai mép lề, mép trên, mép dưới,... tất cả phải cân đối, hợp lí.

Phác thảo đầy đủ các dòng chữ vào khuôn khổ bản trích sao cho rõ nội dung, thoáng, đẹp.

Chọn kiểu chữ hợp nội dung, nét chữ vừa, dễ đọc, không bay bướm, rườm rà và không lạm dụng nhiều kiểu chữ (dùng hai kiểu chữ là vừa: một kiểu chính cho toàn bộ nội dung bản trích, một kiểu nhỏ đơn giản hơn cho lời chú thích cuối bản trích). Kiểu chữ nét thanh, nét đậm và có chân là kiểu chữ rất phù hợp với bản trích.

#### **Bước 3: Cách thể hiện**

Chữ phải được kẻ sắc nét, không xiêu vẹo, chú ý đủ dấu chữ và dấu câu phải đúng kiểu và đặt đúng chỗ (không được xa chữ quá hoặc sát vào chữ). Câu chữ chỗ xuống dòng phải trọn nghĩa, dứt câu, đủ ý, dễ đọc (không cắt đôi từ ghép...).

#### **Bước 4: Chọn màu và hoạ tiết trang trí**

- Màu sắc rất quan trọng và có ý nghĩa, nó làm tôn vẻ đẹp, vẻ trân trọng của bản trích. Do vậy, cần phối hợp hài hoà giữa màu chữ và màu nền: Màu chữ có thể đậm trên nền màu sáng hoặc ngược lại, có thể chữ màu sáng trên nền đậm. Lưu ý: màu sắc trong bản trích còn phải phù hợp với cả màu sắc của môi trường xung quanh nơi treo bản trích.

– Nền bản trích có trang trí họa tiết.

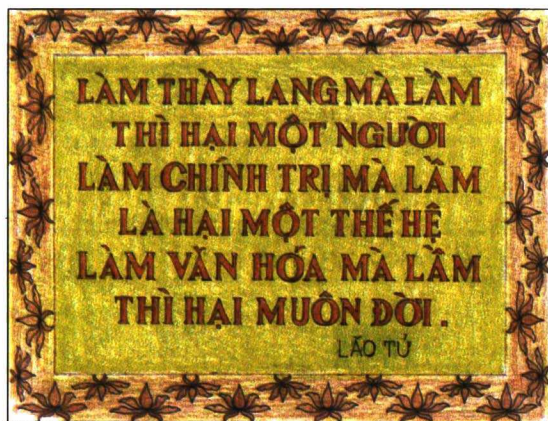
Họa tiết trang trí có thể phủ lên toàn bộ bề mặt nền, cũng có thể viền xung quanh như một đường diềm trang trí hoặc dùng họa tiết để trang trí một phần bề mặt của bản trích. Tất cả phụ thuộc vào nội dung và ý định của người trình bày.

Họa tiết trang trí cần giản dị, điển hình, không nên tham nhiều. Thông thường nên dùng các họa tiết nhẹ nhàng như: hoa, lá, mây, họa tiết cổ...

Chú ý: Họa tiết và màu sắc ở bản trích có tác dụng làm tôn lên nội dung. Nếu loè loẹt, nổi quá sẽ lấn át phần chữ, khó đọc và giảm tác dụng cần có.



*Nền bản trích trang trí họa tiết*



*Xung quanh bản trích trang trí họa tiết*

### 3.3. Trang trí phòng hội trường

#### 3.3.1. Khái quát chung

Trang trí hội trường là một công việc thường gặp trong các cơ quan, tổ chức xã hội nhân dịp hội nghị, hội họp, liên hoan... Nội dung thể hiện trên phòng rất phong phú và cách thức trình bày khá đa dạng, đều phụ thuộc vào nội dung, chủ đề cụ thể. Nhưng thường có hai mảng nội dung lớn như: Các chủ đề liên quan đến sinh hoạt chính trị và sinh hoạt văn hóa. Hai chủ đề này khác nhau về tư tưởng, từ đó dẫn đến cách trang trí phòng cũng không giống nhau. Trang trí hội trường ngoài chủ thể hiện nội dung, còn có biểu trưng, biểu tượng, hình tượng hoặc một mô típ trang trí nào đó để bổ trợ, làm sinh động, hấp dẫn hơn cho nội dung chủ đề.

#### 3.3.2. Định hướng trang trí

- Chủ đề chính trị. Ví dụ: hội nghị, đại hội, mít tinh, cuộc toạ đàm, hội thảo, đón huân chương, buổi lễ kỉ niệm v.v... cần có trang trí nghiêm túc, đúng mực và trang trọng. Cách sắp xếp bố cục mảng chữ phải thẳng hàng ngang, cân trục giữa và kiểu chữ đứng đắn. Hình tượng trang trí bổ trợ cần có đọng, đơn giản và đúng chủ đề. Màu sắc phòng nền, mảng chữ và của hình tượng cần thống nhất, rõ ràng, mạch lạc. Màu sắc không cần phải pha trộn nhiều, nên dùng các màu già dặn hoặc gam màu trầm ấm.



*Chủ đề chính trị*

- Chủ đề văn hoá nghệ thuật. Ví dụ: liên hoan văn nghệ chào mừng ngày 8 – 3, tết Trung thu, Ngày hội của bé, Tuổi đời mênh mông...

Trang trí hội trường cho chủ đề văn hóa văn nghệ vô cùng phong phú, sinh động, khoáng đạt, bay bổng, vui nhộn và truyền cảm. Có thể bố cục mảng chữ bằng nhiều cách: xếp thẳng, xếp chéo, xếp vòng, xếp hơi nghiêng, xếp đặt cấp... Kiểu chữ có thể là cân xứng, cách điệu, hư cấu hoặc biến điệu. Màu sắc theo tông, theo hoà sắc, đảo màu nếu thấy hợp lí. Hình tượng biểu trưng cần phong phú và khoáng đạt. Tóm lại, trang trí phòng cho chủ đề văn hóa văn nghệ cần bám sát vào nội dung chủ đề để tìm được các nhịp cho phù hợp. Nhịp có thể diễn tả bằng mảng, bằng nét, bằng biểu tượng. Cách thể hiện trang trí phòng cho chủ đề này từ chữ, nền, hình tượng và màu sắc phải thống nhất, lôgic và thật sống động.



*Chủ đề văn hoá nghệ thuật*

### **3.3.3. Phương pháp trang trí hội trường**

Xác định kích thước của phòng để có hướng sắp đặt vị trí cho phù hợp. Trước tiên cần phải làm phác thảo nhỏ với nhiều cách sắp xếp bố cục khác nhau. Phác thảo qua hai bước: phác thảo chì (khoảng 3 phương án) để chọn lấy một phương án tốt nhất cho phương án sau; phác thảo màu (khoảng 2 phương án), chọn lấy phương án tối ưu nhất để thể hiện lên phòng thật. Khi làm phác thảo có thể dùng màu chì, màu sáp, màu nước. Còn khi thể hiện lên phòng thường cắt giấy để can màu, giấy màu thủ công hoặc dùng xếp bồi màu. Phóng to bản



phác thảo màu theo kích thước của phong (phong gấp đôi, gấp ba, hoặc theo cách phồng hình ô vuông, ô bàn cờ) rồi tiến hành vẽ, cắt và dán lên phong. Chú ý: cần xác định vị trí của mảng trang trí ở phong cho chính xác. Dán các mảng lớn, mảng trọng tâm trước, đến các mảng vừa và dán chi tiết sau cùng.

## **CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Hãy trình bày nguồn gốc, ý nghĩa của chữ đối với đời sống xã hội.
2. Nêu những nguyên tắc về viết, kẻ và sắp đặt chữ.
3. Hãy trình bày phương pháp kẻ khẩu hiệu.
4. Hãy trình bày phương pháp kẻ bản trích dẫn.
5. Hãy trình bày phương pháp trang trí phong hội trường.

## **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

1. Kẻ một đoạn khẩu hiệu khoảng 2, 3 dòng trên khổ giấy A4. Tùy chọn chủ đề, kiểu chữ, cách bố cục và màu sắc. Chất liệu bút dạ màu hoặc sáp màu.
2. Kẻ và trình bày một bản trích dẫn trên giấy A4. Tùy chọn chủ đề, kiểu chữ, cách trang trí và phối màu.
3. Trang trí một phong hội trường trên khổ giấy A4. Tùy chọn chủ đề, kiểu chữ, cách bố cục và màu sắc. Chất liệu bút dạ màu hoặc sáp màu.



# TẠO HÌNH XÉ - CẮT DÁN VÀ NẶN CƠ BẢN

Chương

1

## TẠO HÌNH XÉ - CẮT DÁN

### 1. KHÁI QUÁT CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA XÉ, CẮT DÁN ĐỐI VỚI NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH

#### 1.1. Khái quát chung

Tạo hình xé – cắt dán là một loại hình nghệ thuật ra đời khá sớm và được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực trong cuộc sống. Chúng ta có thể thấy có nhiều thể loại xé – cắt dán từ thông thường phục vụ trong đời sống như: quạt giấy, diều, mặt nạ, ông phỗng, con thú..., đến những đồ hàng mã cũng khá phong phú như: ngai, mũ, long bào, hài, các vật dụng và con vật đi kèm...; cho đến những vật phẩm cao hơn như các đồ trang trí mỹ nghệ, con giống, người, tiến sĩ giấy...; trong các nhu cầu sinh hoạt đời sống như đám cưới, ngày lễ tết, đình đám...; cho đến những tranh mang yếu tố nghệ thuật, được đầu tư và sáng tác mang ý tưởng, nội dung sâu sắc. Đặc biệt, đối với đối tượng thiếu nhi nói chung thì lĩnh vực này được các em rất thích thú và vận dụng trong các nhà trường rất nhiều, từ cấp nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học đến phổ thông cơ sở. Các giờ xé – cắt dán,

giờ thủ công nói chung vận dụng thực hành rất nhiều thứ, từ cắt dán những hình đơn giản và lắp ghép vào nhau đến các hình phức tạp hơn như tranh gà, tranh trâu, nhà cửa, cây cối, phong cảnh v.v... Nhìn chung, đó là một thể loại khá phong phú, vừa có tính nghệ thuật tạo hình, vừa có tính nghệ thuật thủ công và tính dân gian.

## **1.2. Vai trò của xé, cắt dán đối với nghệ thuật tạo hình**

Trong nghệ thuật tạo hình nói chung, tạo hình xé, cắt dán có nét tương đồng với nghệ thuật sắp đặt, cả hai đều dùng kĩ thuật ghép nối mảng để tạo ra sự liên kết giữa các đối tượng với nhau - liên kết rời - vì nó mang tính nghệ thuật gián tiếp cao hơn là trực tiếp. Ví dụ: So sánh bức tranh vẽ và tranh xé, cắt dán thì tranh vẽ có thể sử dụng màu chồng chéo hoặc chuyển màu theo cảm xúc rất sinh động, còn tranh xé, cắt dán chỉ là ghép các màu hợp nhau dựa trên cơ sở các mảng màu bẹt có sẵn. Vì vậy sức truyền cảm trực tiếp bị hạn chế hơn.

Khi nói đến các tác phẩm nổi tiếng trong nghệ thuật tạo hình nói chung thì loại hình xé – cắt dán thiếu tác phẩm tầm cỡ, và ít tác giả sáng tác, có thể nói các tác giả chưa khai thác hết được vẻ đẹp độc đáo của nó. Song cũng có một số tác phẩm xé, cắt dán được đánh giá cao và ngang hàng với các dòng tranh khác như: *Chiếc ghế* của Picasso, *Tĩnh vật với đĩa hoa* của Braque, *Nỗi buồn của vua* của Matisse, *Tĩnh vật tết* của Nguyễn Gia Trí, *Phong cảnh* của Phạm Việt Hồng Lam v.v...

Xét về mặt tổng thể thì loại hình xé – cắt dán áp dụng vào các lĩnh vực thủ công và trang trí nhiều hơn là các lĩnh vực thuộc nghệ thuật tạo hình, do vậy có thể xếp nó vào loại hình nghệ thuật trang trí ứng dụng là chính.

## **2. NGÔN NGỮ VÀ ĐỒ DÙNG, CHẤT LIỆU CỦA XÉ, CẮT DÁN**

### **2.1. Ngôn ngữ của xé, cắt dán**

Loại hình nghệ thuật này cũng sử dụng các phương tiện cơ bản của nghệ thuật tạo hình như: điểm, đường nét, hình mảng, màu sắc, sắc độ, tỉ lệ, bố cục... để diễn tả đối tượng trong không gian ba chiều và trên mặt phẳng hai chiều. Nhưng mức độ sử dụng các phương tiện có nét khác biệt so với các lĩnh vực vẽ. Nghệ thuật xé – cắt dán cần sự cô đọng, súc tích, nhưng cũng thật đơn giản, mạch lạc.

*Điểm và đường nét* trong xé – cắt dán thường được ít sử dụng vì ngôn ngữ xé – cắt khó thể hiện các chi tiết nhỏ.

*Hình mảng* là ngôn ngữ diễn tả chính của loại hình này, là sự kết hợp liên hoàn giữa mảng hình nọ với mảng hình kia trong một chuỗi các đối tượng khác nhau. Sự ghép nối các mảng trong xé – cắt dán được coi là trọng tâm và quyết định sự thành công hay thất bại cho cách thể hiện của loại hình nghệ thuật này. Do vậy cần sự khéo léo khi xếp đặt các mảng và chú ý theo một phong cách thống nhất, không thể chủ quan sắp xếp theo kiểu dàn trải, ngẫu hứng tùy tiện được.

*Màu sắc* cần rực rỡ, tươi sáng hoặc các hoà sắc có sắc độ mạnh mang chất dân gian, vì loại hình này dùng giấy thủ công là chính (giấy có màu), không thể có đủ màu phong phú như màu vẽ được.

*Về sắc độ* cũng khó có thể chuyển tải được các màu đứng cạnh nhau theo kiểu tương đồng êm ái theo tông màu như vẽ. Vì thế tranh xé, cắt dán cần một sắc độ rõ ràng, mạch lạc, ranh giới giữa các mảng lắp ghép chỉ có tính chất tương đối nhưng cũng đủ độ cần thiết mà yêu cầu bài đặt ra.

*Tỉ lệ* của hình mảng khó có thể sao chép, thể hiện đối tượng ở mức độ chính xác như vẽ, vì chỉ cần ở mức độ tương đối, hoặc các đối tượng được đơn giản theo tỉ lệ thuận với tầm nhìn và sự kiểm soát của thị giác là được.

*Về bố cục* của tranh xé, cắt dán cũng phải có đầy đủ các yếu tố, nguyên tắc như: sắp xếp các hình mảng, màu sắc, đậm nhạt hợp lí với nhau để tạo nên sự thống nhất của sản phẩm, không có gì khác so với bài vẽ.

## **2.2. Đồ dùng**

Để có thể tạo ra sản phẩm xé – cắt dán phải có dao, kéo, hồ dán.

## **2.3. Chất liệu**

Mỗi thể loại của nghệ thuật tạo hình có một chất liệu thể hiện riêng để nêu bật được nét đặc trưng của loại hình nghệ thuật đó. Xé – cắt dán cần một số chất liệu chính như: giấy, vải và chất liệu thiên nhiên.

Giấy có rất nhiều loại, như:

- *Giấy Double* (đúp lếch) hoặc bìa cứng được sử dụng làm nền tranh, vì bản chất của giấy là dày và phẳng, thuận lợi cho dán giấy lên bề mặt. Nếu dán lên giấy mỏng, mặt tranh sẽ bị cong vênh, nhăn nhúm (đối với loại bìa có kích thước to). Có thể sử dụng màu của giấy bìa làm nền (nếu như thấy hợp lý) hoặc dùng mảng màu nào lớn nhất trong bài (theo ý định của mình) dán kín hết khuôn khổ quy định.
- *Giấy màu thủ công*, là loại giấy rất phổ cập và cũng là loại chất liệu chính cho xé, cắt dán, nhưng về số lượng màu còn rất hạn chế.
- *Giấy phẩm màu* mềm và đẹp, dễ thể hiện nhưng sẽ bị phai màu theo thời gian. Có thể xử lý bằng cách xịt keo lên bề mặt để giữ màu của giấy.
- *Giấy dó mỏng và dai*, tạo nên được chất xốp, đẹp, hoặc dán đè lên màu giấy khác tạo được chiều sâu của tranh. Tùy khổ to, nhỏ và vị trí của mảng màu mà xử lý độ dày mỏng của giấy dó, vì giấy có nhiều lớp từ mỏng đến dày.
- *Các loại giấy tạp*, như: giấy báo, hoạ báo, giấy ăn, giấy gói hàng, giấy màu để can (nếu cần). Những loại giấy này chỉ lựa chọn lấy mảng màu là chính, không nên lấy mảng màu có hình ảnh.
- *Vải* cũng có rất nhiều loại và còn tùy vào mục đích sử dụng mà chọn màu vải cho hợp lý. Nhưng thường nên lấy loại vải nhẹ, mỏng và không có hình ảnh trang trí thì tốt hơn. Lấy thêm chất liệu vải để tạo độ ganh, óng ả là chủ yếu làm cho sản phẩm sinh động, (không nên lạm dụng chất liệu này).
- *Chất liệu thiên nhiên* như lá cây, vỏ cây, cánh hoa, bẹ chuối, sọ dừa..., cũng là những chất liệu rất phong phú ở tự nhiên, có thể sử dụng ở mức độ cần đủ, không nên lạm dụng. Vì sử dụng tràn lan sẽ gây ra sự nhàm chán, dễ dãi cho sản phẩm.

### **3. CÁCH XÉ – CẮT VÀ MỘT SỐ CÁCH TẠO HÌNH CƠ BẢN**

#### **3.1. Cách xé – cắt giấy**

Kĩ thuật xé – cắt là hai cách hoàn toàn khác nhau. Kĩ thuật xé dùng tay là chính kết hợp giữa ba ngón tay: ngón tay cái, ngón tay trỏ và ngón tay giữa ở cả hai bàn tay để giữ giấy và xé giấy (tay phải). Kĩ thuật cắt có sự trợ giúp của kéo hoặc dao trở nên cách làm khác hẳn: Ngón tay cái và ngón tay giữa cho vào vòng của kéo, nâng và hạ kéo xuống để cắt, ngón tay trỏ đỡ kéo và làm điểm



tì. Dao trở sử dụng để trở hình nằm bên trong một hình khác. Tay trái giữ giấy, tay phải cầm dao: ngón cái và ngón trỏ ở trên là chính và điều khiển đường cắt, ba ngón phía dưới làm phần kê đỡ.

### **3.2. Các cách xé giấy**

- *Xé rách*: Là kiểu xé bình thường, mang tính chất nhẹ nhàng.
- *Xé toạc*: Là kiểu xé mạnh, dứt khoát, không run tay.
- *Xé mảng*: Là kiểu xé có chú ý khoanh vùng lớn đã được định vị trên hình vẽ hoặc trong tưởng tượng.
- *Xé lằn*: Là kiểu xé chậm, chắc chắn theo một đường hướng đã định.
- *Xé vụn*: Là kiểu xé nhỏ, xé chi tiết hoặc xé thêm.
- *Xé theo hình vẽ*: Là kiểu xé dựa trên hình đã vẽ sẵn. Hình có thể phác bằng chì, bằng màu.
- *Xé theo hình châm kim*: Là kiểu xé theo hình đã châm lỗ.
- *Xé theo hình tưởng tượng*: Là kiểu xé dùng trí tưởng tượng làm nền tảng để điều khiển đôi tay của người thể hiện đi theo một dạng hình nào đó.

Những kiểu xé trên đây chỉ mang mức độ khái niệm tương đối, để thể hiện một đối tượng còn phụ thuộc vào tính chất cụ thể mà có cách biến hóa và vận dụng linh hoạt khác nhau. Nhưng điều được coi là cơ bản và quan trọng nhất của kĩ thuật xé là phải tạo được xơ giấy trong quá trình xé. Có nghĩa là khi xé ngược tờ giấy không nên xé nét đều liền và mịn quá, mà phải tạo được nét trắng thay đổi to nhỏ khác nhau do mặt trong của giấy không bắt màu tạo nên.

### **3.3. Cách cắt giấy**

*Cắt dải dài*: Là loại cắt lấy chiều dài là chính, chiều ngang hẹp; có thể cắt thẳng hoặc uốn lượn tùy theo chủ đề.

*Cắt vụn*: Là loại cắt dựa trên những hình cắt dải dài mà cắt nhỏ ra tiếp hoặc nhỏ dần từ một mảng lớn.

*Cắt theo hình vẽ*: Là loại cắt khá phổ biến và thông dụng, đường nét cắt có chủ định và sự chính xác khá cao.



*Cắt theo hình tưởng tượng:* Là loại cắt dựa vào trực cảm của thị giác, cảm giác một hình trong tưởng tượng như thế nào thì thị giác điều khiển hoạt động cắt đi theo hướng đó.

*Cắt theo hệ trục gấp:* Là loại cắt những hình ở dạng cân đối hai bên hoặc cân đối các hướng, như: cắt theo hệ trục gấp đôi, trục gấp ba, trục gấp tư, trục gấp năm, trục gấp sáu, trục gấp tám.

## **4. MỘT SỐ CÁCH TẠO HÌNH CƠ BẢN**

Có nhiều cách tạo hình khác nhau, bởi nghệ thuật luôn là sự sáng tạo vào khám phá không ngừng trên nhiều mặt, nhiều phương diện để có thể phát triển. Nghệ thuật xé – cắt dán thường sử dụng các cách tạo hình cơ bản sau:

### **4.1. Tạo hình theo dạng hình hình học**

Cách tạo hình này là quy tắt cả các đối tượng ở tự nhiên như: nhà, cây, núi, nhân vật, con vật..., vào các dạng hình hình học: hình vuông, hình tròn, chữ nhật, hình trụ, hình chóp, hình chóp cụt, hình e líp, hình đa giác... Có nghĩa là đối tượng đã được khái quát về dạng đơn giản và thông dụng nhất mà ai cũng có thể tạo hình ra được. Cách tạo hình này rất phù hợp với đối tượng mầm non và tiểu học.

### **4.2. Tạo hình theo dạng mô phỏng tự nhiên**

Cách tạo hình này là sao chép lại đối tượng theo kiểu hình đồng dạng, có nghĩa là hình tự nhiên như thế nào ta thể hiện lại giống như thế nhưng lược bỏ các chi tiết nhỏ, vụn vặt, rườm rà không cần thiết. Ở đây cần quan sát khá chính xác hình dạng đối tượng để tìm ra cách thể hiện sao cho rõ, có nhịp điệu sáng tối.

### **4.3. Tạo hình theo dạng ẩn tượng**

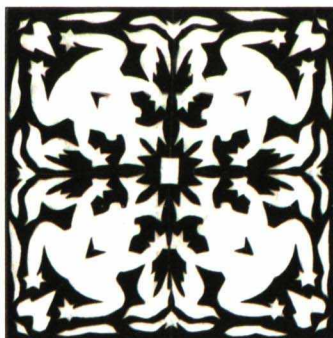
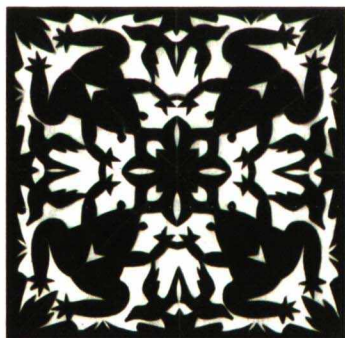
Cách tạo hình này khó hơn hai cách tạo hình trên, đòi hỏi người sáng tạo phải có trí tượng phong phú và cách nhìn mang tính biểu tượng, được thể hiện bằng một trong hai cách.



*Bài tập cắt dán hình bóng đường diêm*



*Bài tập cắt dán hình trang trí hình vuông, hình tròn*



*Bài cắt dán hình âm dương  
Một số bài tập cắt dán của sinh viên*

*Cách 1* – Là nhìn đối tượng trực tiếp, nhưng thể hiện theo cảm nhận riêng của mình. Cách này đòi hỏi tư duy biểu tượng rất cao, đối tượng trước mắt chỉ được coi là cái cớ để người sáng tác tạo ra một không gian và sự sáng tạo hoàn toàn mới, vừa thực vừa hư, nhưng đều thấy sự hợp lí hài hoà trên một tương quan chung.

*Cách 2* – Nhớ lại đối tượng để thể hiện. Cách này đòi hỏi trí nhớ và sự tưởng tượng rất cao. Quan sát một đối tượng hoặc một tập hợp đối tượng chỉ diễn ra trong tưởng tượng bằng các hồi ức về cái đã gặp, gọi cảm hứng mãnh liệt, sẽ là tiền đề để phác ra được các đối tượng cần diễn tả. Vì thế trí tưởng tượng được ví như đôi cánh đưa những tư liệu ở dạng hình ảnh lên thành hình tượng hội hoạ để hư cấu nên tác phẩm.

## **5. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH BÀI XÉ – CẮT DÁN**

Bước 1: Nghiên cứu nội dung chủ đề

Bước 2: Tìm tư liệu để xây dựng bố cục

Bước 3: Lựa chọn hình thức bố cục

Bước 4: Sắp xếp bố cục đơn giản

Bước 5: Thể hiện bài chính

Để thể hiện được một bài xé – cắt dán cần trải qua các bước trên, giống như các bước vẽ tranh, có khác chỉ là ở chất liệu thể hiện (vẽ bằng màu và xé cắt giấy màu). Nhưng cũng cần lưu ý: đặc thù của loại hình nghệ thuật xé – cắt dán là cô đọng, súc tích, do vậy, cần đơn giản về hình, về màu và các chi tiết nhỏ, rườm rà.

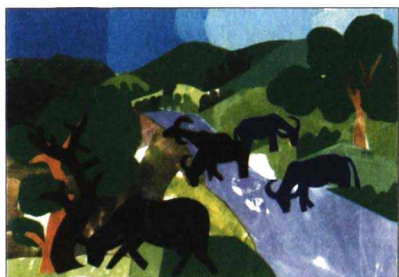
Trước khi thể hiện, cần phải phác nhẹ hình trên giấy nền, các vị trí của các đối tượng. Tiến hành chọn màu cho các đối tượng và phác hình sát với hình phác trên nền rồi mới cắt hay xé theo. Xé cắt giấy thường có ngẫu hứng tức thời, mặc dù đã có hình vẽ trước. Tuy nhiên trong quá trình chọn màu giấy xé – cắt nếu nảy sinh nhiều ý tưởng mới và sáng kiến hay hơn thì vẫn có thể thay đổi cho phù hợp.

Khi thể hiện cần xử lí giấy màu bằng nhiều phương pháp và kĩ thuật để tạo chất và thay đổi chất giấy, tránh sự giống nhau. Có hình phải vẽ giấy cho vỡ mặt màu tạo nên sự rạn nứt; Có thể dùng mặt sau của giấy, hay dùng giấy dó mỏng

chồng lên màu khác... Khi xé hay cắt các mảng màu đối tượng, không nên dán ngay mà phải đặt chúng vào vị trí đã được phác hình cho khớp và điều chỉnh lại thêm hoặc bớt màu ở những chỗ nào còn vênh, khi nào cảm thấy đẹp và hợp lí thì mới dán để giữ mảng hình.



*Bài tập cắt dán trang trí con vật*



*Bài tập cắt dán tranh con vật*



*Bài tập cắt dán trang trí phong chữ*

**Một số bài tập cắt dán của sinh viên**



## 6. CÁCH XÉP DÁN BÀI TRANG TRÍ VÀ TRANH

Xé – cắt dán giấy có nhiều bài tập ứng dụng, tuy nhiên có thể lấy ba bài chính làm cơ sở diễn tả về mặt không gian, như: không gian xa gần, không gian cận, không gian trang trí hoặc không gian đậm nhạt. Vì thế phần viễn cảnh, tức là những gì ở sâu, ở xa phải được dán trước rồi mới đến phần trung và cận cảnh, hoặc các lớp nào ở bên trong phải dán trước rồi đến lớp giữa và trên bề mặt.

### 6.1. Dán bài trang trí

- Nền dán trước, trên cơ sở của khổ giấy quy định và kích thước bài trang trí: Nền có thể là giấy màu hoặc giấy trắng. Chọn màu giấy cho các mảng có tiết diện lớn nhất hoặc nhiều nhất của bài và dán theo thứ tự: lớp dưới dán trước, lớp trên dán sau.
- Phác hình lên nền.
- Hoạ tiết có thể được chia ra từ 1 đến 4 lớp, vì thế mảng hoạ tiết nào ở dưới ta dán trước, rồi đến lớp ở giữa, sau đó đến lớp ở trên.
- Các hoạ tiết nhỏ ở trên bề mặt dán sau cùng.

### 6.2. Dán tranh phong cảnh

Tương tự như cách làm bài trang trí nhưng ở bài tranh phong cảnh vì khác không gian nên khi dán hình cần chú ý:

- Trước tiên tiến hành dán nền theo kích thước quy định. Nền tranh có thể là giấy màu hay giấy trắng.
- Tranh phong cảnh có đặc điểm là đối tượng phải theo luật xa gần, vì thế những gì ở xa phải dán trước. Ví dụ: bầu trời hay biển, rồi đến các lớp mây sát mép trên của tranh và các mảng mây trên nền trời, tiếp đó đến núi ở xa rồi đến núi ở giữa và núi ở gần nhất; sau cùng dán đến đường đi, cây, nhà, và các nhân vật,...
- + Dán các lớp cây ở xa, nhà ở xa – phần sát núi dán trước. Rồi đến nhà ở giữa, cây ở giữa.
- + Dán nhà ở gần, cây ở gần hoặc ở vị trí cận cảnh, sau đó mới dán đến nhân vật hay con vật.



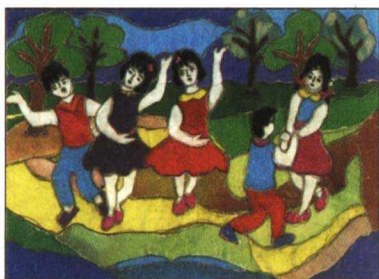
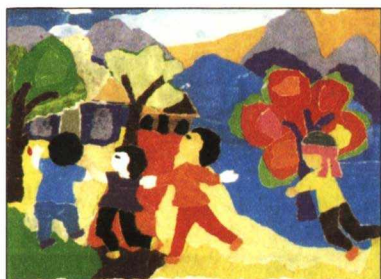
- Cuối cùng là dán các chi tiết tinh (chi tiết nhỏ).

Dán tranh phong cảnh như vậy vừa nhanh và ít bị hỏng bài. Nếu làm ngược lại sẽ khó điều chỉnh tương quan và hay bị sát nền.

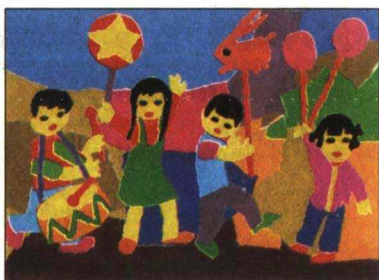
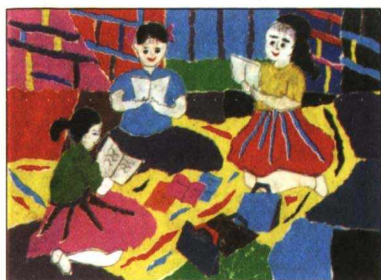
### 6.3. Dán tranh bố cục nhân vật

Dán tranh bố cục nhân vật tiến hành như sau:

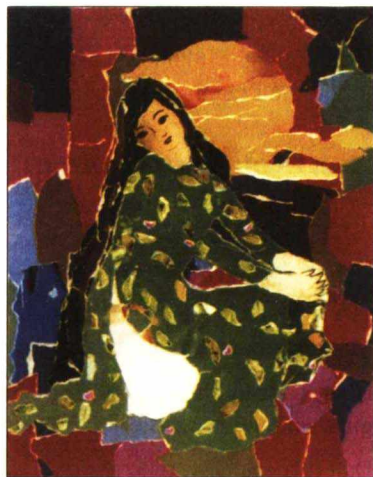
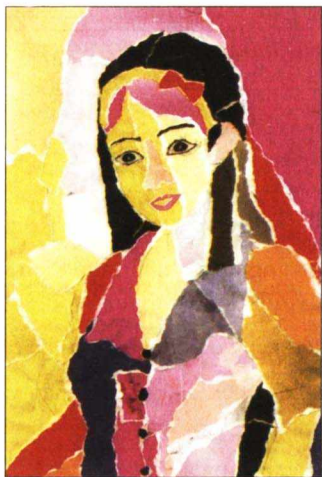
- Cắt và dán một màu chủ đạo hay giấy trắng đúng kích thước lên khổ giấy và tiến hành phác hình lên giống với bài phác thảo.
- Mảng màu nào lớn nhất dán trước, rồi đến nền vừa, nền bé, nền bé nhất.
- Nhân vật nào ở sâu và xa nhất dán trước, tiếp đến dán những nhân vật ở giữa, những nhân vật cận cảnh dán sau cùng.
- Dán đến các đồ vật, đồ chơi, đồ dùng hoặc phụ cảnh đi kèm.
- Cuối cùng là dán các chi tiết nhỏ hoặc những chỗ cần điểm nhấn.



*Phong cảnh có nhân vật - Tranh xé dán của sinh viên*



*Bố cục nhân vật - Tranh xé dán của sinh viên*



*Chân dung - Tranh xé dán của sinh viên*



*Tĩnh vật - Tranh xé dán của sinh viên*



*Tĩnh vật - Tranh xé dán của sinh viên*

## 7. CÁCH GẤP, CẮT CHỮ

Khi gấp, cắt chữ mới đầu thường sử dụng kiểu chữ nét đều (nét chữ đều) để tiện cho việc so sánh tỉ lệ giữa các phần và để xử lí chữ một cách nhanh gọn cả về số lượng và thời gian.

Khi gấp, cắt chữ ta có thể tiến hành theo các bước sau:

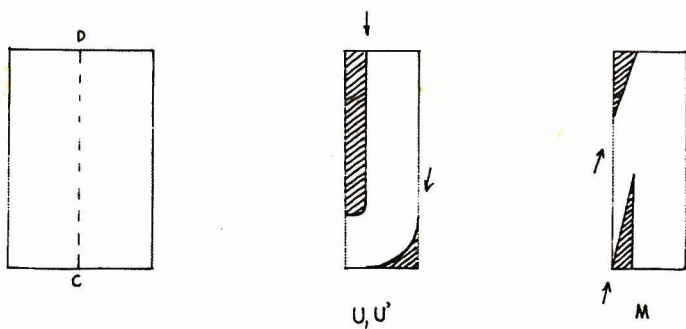
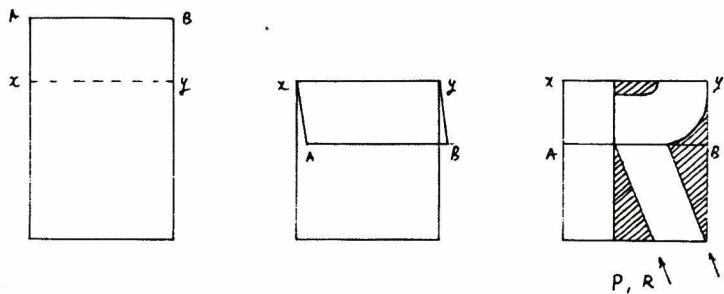
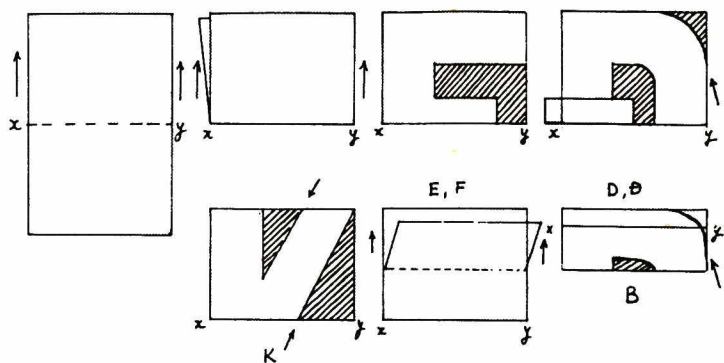
- Tìm tỉ lệ của chữ (cao, ngang).
- Đếm số chữ cần cắt.
- Phân loại chữ theo các trục đối xứng.
- Tiến hành gấp: cần phải dựa vào đặc điểm cấu trúc mỗi chữ mà xác định trục gấp. Ví dụ: những chữ có thể gấp tư như các chữ: O, H, C, X, G, Q; những chữ gấp đôi: A, Y, T, V, K, M, D, Đ, R, P; những chữ phải kẻ cắt như chữ: L, N, S, song chữ S cũng có thể gấp tư để xác định hai đầu của chữ sau đó mở ra xác định nét chéo ở phần giữa thân của chữ.

Tùy theo nội dung mà xác định độ dày của nét chữ.

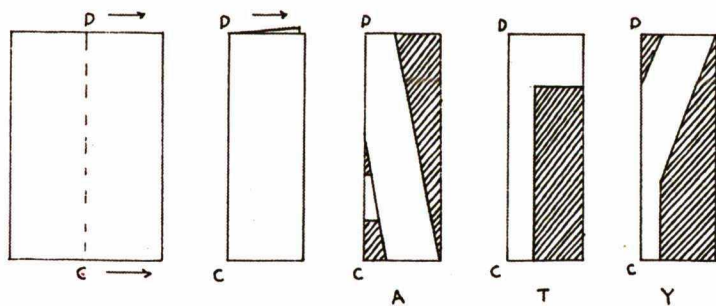
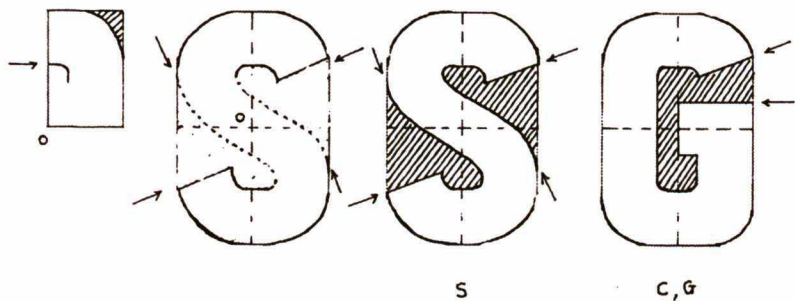
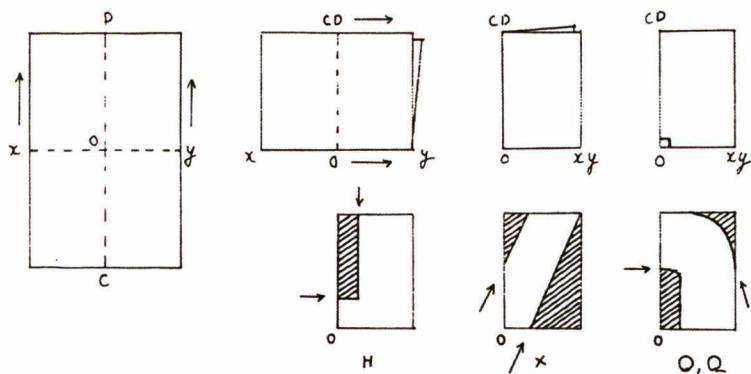
- Chú ý các kĩ năng: cắt thẳng, cắt nét cong, cắt nét lượn góc.
- Khi gấp cắt phải lưu ý đến nét chữ bị gấp, bởi trên thực tế lúc này chỉ còn 1/2 độ dày của nét.

Tùy thuộc vào nội dung mà lựa chọn 1, 2 hay 3 kiểu chữ và dùng 1 hay 3 màu.

- Sắp xếp chữ thành từ, thành dòng rồi điều chỉnh cho phù hợp, sao cho có sự cân đối, có thẩm mỹ và dễ đọc.



**Cách gấp, cắt chữ**



**Cách gấp, cắt chữ**



## **CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Hãy trình bày khái quát chung và vai trò của nghệ thuật xé – cắt dán trong nghệ thuật tạo hình.
2. Nêu những kĩ thuật xé – cắt dán cơ bản.
3. Nêu một số cách tạo hình cơ bản của loại hình xé – cắt dán.
4. Hãy trình bày cách xếp dán bài trang trí và bài tranh.

## **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

1. Cắt dán một bài trang trí trên khổ giấy A4. Tùy chọn họa tiết, loại hình, cách bố cục và gam màu. Chất liệu giấy màu thủ công.
2. Cắt dán một bài hình âm dương trên khổ giấy A4. Tùy chọn họa tiết, loại hình, cách bố cục và màu sắc. Chất liệu giấy màu thủ công.
3. Cắt dán một bài hình bóng đường diêm trên khổ giấy A4. Tùy chọn họa tiết, cách bố cục và màu sắc. Chất liệu giấy màu thủ công.
4. Cắt dán trang trí và phối sắc 2 hoặc 3 con vật trên khổ giấy A4. Chất liệu giấy màu thủ công.
5. Cắt dán và trang trí một phòng chữ trên khổ giấy A4. Tùy chọn chủ đề, cách bố cục và màu sắc. Chất liệu giấy màu thủ công.
6. Cắt dán một bức tranh phong cảnh về động vật trên khổ giấy A4. Tùy chọn chủ đề, cách bố cục và gam màu. Chất liệu giấy màu thủ công.
7. Xé dán một bức tranh phong cảnh trên khổ giấy A4. Tùy chọn chủ đề, cách bố cục và hòa sắc màu. Chất liệu giấy màu thủ công.
8. Xé dán một bức tranh bố cục nhân vật trên khổ giấy A4. Tùy chọn chủ đề, cách bố cục và hòa sắc màu. Chất liệu giấy màu thủ công.
9. Xé dán một bức tranh chân dung trên khổ giấy A4. Tùy chọn đối tượng, cách bố cục và hòa sắc màu. Chất liệu giấy màu thủ công.
10. Xé dán một bức tranh tĩnh vật trên khổ giấy A4. Tùy chọn đối tượng, cách bố cục và hòa sắc màu. Chất liệu giấy màu thủ công.

## **NẶN CƠ BẢN**

### **1. KHÁI QUÁT CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NẶN TRONG NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH**

#### **1.1. Khái quát chung**

Nặn là một phần cơ bản của nghệ thuật điêu khắc nói riêng và trong nghệ thuật tạo hình nói chung, có đặc thù là diễn tả không gian thực ba chiều và không gian hai chiều trên mặt phẳng. Ngôn ngữ chính để biểu đạt loại hình này là khối. Khối trong không gian thực được gọi là tượng và khối trên mặt phẳng được gọi là phù điêu. Ngoài ra, để thưởng thức một sản phẩm về nặn, người ta có thể cảm nhận được bằng mắt và bằng tay, vì thế trong nghệ thuật, nặn vừa được gọi là loại hình nghệ thuật thị giác vừa được gọi là loại hình nghệ thuật xúc giác.

Đặc điểm của nặn dùng đất sét là chính và cũng là cơ sở để làm nền tảng cho các loại chất liệu khác. Ví dụ: từ đất sét dùng làm mẫu nặn, sau đó đổ ra một chất liệu mới có tính bền vững, vĩnh cửu hơn như thạch cao, nhựa, đồng...

Thể loại về nặn rất phong phú, có thể bắt gặp ở nhiều nơi, nhiều chỗ, ở các vị trí địa lí khác nhau, như: đồ dùng hàng ngày (ấm chén, bình lọ, chum vại, ca cốc, đồ thờ cúng...); đồ dùng trang sức (vòng cổ, vòng tay, nhẫn, khuyên tai...); đồ trang trí trong nhà (tượng và phù điêu con vật, hoa quả, nhân vật, đồ dùng...); trang trí ngoài trời (tượng đài, tượng vườn, phù điêu trên các bức tường) v.v...

#### **1.2. Vai trò của nặn trong nghệ thuật tạo hình**

Nghệ thuật nặn chỉ là một phần của nghệ thuật điêu khắc, song lại được coi là quan trọng nhất về tính công năng, tính ứng dụng và tính tạo hình độc đáo. So với các lĩnh vực khác trong nghệ thuật tạo hình như: hội họa, trang trí thì nặn có vị trí không thua kém các lĩnh vực khác, thậm chí những tác phẩm nổi tiếng còn được lấy làm thước đo chuẩn mực cho tạo hình.

Nhìn chung, tất cả các loại hình nghệ thuật tạo hình đều có sự liên kết và hỗ trợ cho nhau để mang lại xúc cảm thẩm mỹ cho con người. Nạn liên quan đến điêu khắc, điêu khắc liên quan đến hội họa, hội họa liên quan đến trang trí. Hay nói cách khác, trong nghệ thuật tạo hình có nghệ thuật trang trí; trong nghệ thuật trang trí có nghệ thuật tạo hình. Những khái niệm này tuy phân chia thành nhiều chuyên ngành rất rạch ròi, nhưng xét về tổng thể, chúng là một khối thống nhất có quan hệ hữu cơ với nhau.

01

## **2. NHỮNG YẾU TỐ LIÊN KẾT VÀ NGUYÊN TẮC TẠO HÌNH BA CHIỀU**

### **2.1. Yếu tố liên kết**

Hình dạng ba chiều được hình thành từ những yếu tố hình ảnh: hình dạng, sắc độ, không gian, cấu tạo cơ bản, đường nét, màu sắc và thời gian (chiều thứ tư). Sự sắp xếp thứ tự những yếu tố này không giống như trong nghệ thuật hai chiều mà được dựa trên ý nghĩa và ứng dụng.

- *Hình dạng*: Là một yếu tố quen thuộc trong nghệ thuật đồ họa. Hình dạng có một ý nghĩa rộng rãi hơn trong các nghệ thuật tạo hình. Nó liên quan tới toàn bộ khối kết tập hoặc dung lượng nằm giữa những đường viền, hoặc có thể bao gồm những mặt bên trong tác phẩm.
- *Sắc độ*: Sắc độ là lượng ánh sáng thực sự phản chiếu từ những bề mặt của một vật thể. Những bề mặt cao và hướng về nguồn sáng thì sáng, trong khi những bề mặt thấp hoặc chệch khỏi nguồn sáng thì có tối.
- *Không gian*: Không gian có thể đặc trưng như một sự nổi rộng vô hạn của những vùng bị choán. Khi ta sử dụng không gian là có khuynh hướng giới hạn sự rộng lớn của nó, có thể chia cắt những mở rộng trong một, hai hoặc ba chiều hoặc chia cắt thành những khoảng cách do được giữa các yếu tố đã được định trước. Chúng ta sử dụng các vật thể hoặc sản phẩm để chiếm chỗ không gian, làm chủ những khoảng cách và vị trí trong không gian.
- *Cấu trúc cơ bản*: Cấu trúc cơ bản là những dạng bề mặt được thể hiện khác nhau trên sản phẩm như: xù xì, nhẵn lì, trơn bóng, thô ráp..., của những chất liệu khác nhau làm bổ sung cho phương tiện và tăng cường cho sự biểu cảm về nội dung.
- *Đường nét*: Là một phương kế đồ họa được sử dụng để chỉ ra sự gập gờ của những mặt phẳng hoặc những cạnh ngoài của các hình dạng. Những

nét khắc rạch vào đất sét hoặc vào bất kì một chất liệu mềm nào cũng tương tự như kĩ thuật vẽ ở đồ hoạ. Trong nghệ thuật ba chiều, những đường nét khắc rạch thường được dùng để nhấn mạnh những bề mặt nhằm tạo sự hấp dẫn và chuyển động.

- *Màu sắc*: Màu sắc cũng là một nét vốn gắn liền với các chất liệu, nhưng nó có vẻ vui mắt như chất màu bằng đất sấp nặn, nhưng cũng có thể dịu dàng, vô vị như mặt phẳng chẳng hạn. Trong nặn, ngoại trừ đất sấp màu và bột nặn màu, còn các chất nặn như đất sét khi chuyển sang các dạng khác thì *sắc độ* và *màu sắc* đan bện vào nhau khăng khít đến nỗi các nhà chuyên môn thường sử dụng hai từ này để thay thế cho nhau.
- *Thời gian*: Thời gian là một yếu tố độc đáo của ngành nghệ thuật có tính không gian ba chiều. Việc ngắm nhìn tác phẩm đồ hoạ như một tổng thể chỉ đòi hỏi người xem dành ra một chốc lát. Còn trong sản phẩm nặn thì bổ sung chiều thứ tư, có nghĩa là sản phẩm cần được xoay tròn hoặc chúng ta phải đi quanh nó để nhìn một cách toàn diện.

## 2.2. Nguyên tắc tạo hình

Cơ cấu nghệ thuật ba chiều cũng tương tự như cấu trúc nghệ thuật hai chiều. Tuy vậy, những hình dạng ba chiều với những tính không độc đáo của chúng đòi hỏi phải có sự áp dụng các nguyên tắc một cách khác hẳn. Đó là:

- *Sự hài hoà*: Sự liên kết giữa đường nét, hình dạng, màu sắc tạo ra cảm giác nhịp nhàng hoặc xao động, hoặc tương đối êm ả tạo tính trôi chảy cho sản phẩm. Có thể sử dụng sự gối chồng lên nhau hoặc thâm nhập vào nhau, hoặc phối màu thống nhất để tạo ra sự hài hoà.

*Tính nhiều vẻ*: Là điều có thể đạt được bằng cách đảo ngược những trung độ qua đó sự hài hoà được phát sinh và mục tiêu là tạo ra sự hấp dẫn nhiều hơn.

- *Sự cân bằng*: Có ba loại cân bằng có thể đạt được trong không gian thực là: đối xứng, không đối xứng và toả ra từ tâm. Trong cả ba loại đó thì cân bằng đối xứng và cân bằng toả ra từ tâm là có quy tắc. Nhưng trong tạo hình, người ta thường sử dụng cân bằng không đối xứng, vì nó được tạo ra từ tính nhiều vẻ và sự phóng khoáng trong cách tạo hình.
- *Sự cân đối*: Sự cân xứng có liên quan trong xác định hình dáng cơ bản. Nó đặt ra chuẩn mực cho những quan hệ và thẩm vào những nguyên tắc khác.



Sự lặp lại và nhịp nhàng có các quan hệ bao gồm những tương đồng có tính cân xứng.

- *Tiết kiệm*: Là tạo ra những dạng hình học đơn giản, trần trụi, lược bỏ những hình dạng của sản phẩm mọi liên kết về cảm xúc, tâm lí hoặc biểu tượng và loại bỏ vẻ bề ngoài không thích đáng.
- *Sự chuyển động*: Có loại chuyển động thường được sử dụng trong tạo hình ba chiều. Sự chuyển động thực là điều cá biệt và nó liên quan đến toàn bộ sản phẩm.

### 3. CÁC ĐỒ DÙNG ĐỂ NẶN

Để nặn được bất kì đối tượng nào, cần có kiến thức về loại hình nghệ thuật này, đồng thời phải chuẩn bị những vật dụng cần thiết để thực hiện.

#### 3.1. Bảng nặn

Để nặn các đối tượng đơn giản bằng chất liệu bột nặn hoặc đất sếp nặn, có thể dùng loại bảng nhựa có kích thước khoảng 20cm × 25cm. Bảng để nặn các đối tượng bằng đất sét có thể dùng loại gỗ lớn hơn một chút, có kích thước khoảng 22cm × 30cm. Nếu đối tượng nặn lớn hơn nữa có thể dùng tới bàn xoay.

#### 3.2. Chất liệu nặn

Có nhiều chất liệu nặn, như:

- *Bột nặn*: Nếu nặn ở mức đơn giản có thể dùng bột nặn (bột được xay ra từ gạo, ngô, sắn sau đó trộn với bột phẩm màu). Loại bột này có ưu điểm là dễ nặn, dễ nắn và màu sắc rực rỡ, tươi vui, rất phù hợp với trẻ con, nhưng có nhược điểm là nhanh bị mốc và không để được lâu.
- *Đất sếp nặn*: Là một loại chế tác từ chất liệu công nghiệp, rất dẻo và dễ nặn, có ưu điểm là không dính tay nhiều, màu sắc vừa phải, độ kết dính tốt, không có tính bền vững mà chỉ thể hiện được các đối tượng vừa nhỏ.
- *Đất sét*: Là loại thường được sử dụng nhiều nhất, có nhiều loại và chất màu cũng khác nhau. Khi sử dụng cần loại bỏ cát, sỏi và tạp chất ra, rồi đập cho nhỏ và mịn, sau đó cho nước vào nhào. Khi làm xong đất phải đồng màu và đủ độ ẩm để nặn. Đất nhào quá khô, không dính vào tay là đạt yêu cầu.



Đất sét hay được sử dụng làm mẫu phác thảo, sau đó muốn bền, đẹp hoặc có tính vĩnh cửu thì phải chuyển sang một chất liệu khác, như: thạch cao, nhựa, thủy tinh, xi măng, đồng, hoặc đem nung lên để thành chất liệu gốm, sành, sứ. Muốn giữ nguyên chất đất sét thì trong quá trình xử lý cần thêm một số phụ gia để tạo đàn hồi, như: mật mía, muối, giấy ta, giấy dó hoặc phụ gia khác.

### **3.3. Ni lông và giẻ lau**

Tuỳ theo kích thước của bài nặn mà dùng loại ni lông thích hợp để ủ, giữ độ ẩm của đất trong quá trình làm bài. Bên cạnh đó, để đảm bảo vệ sinh cần thiết, phải có giẻ lau tay hoặc các vật dụng khác.

### **3.4. Cốt cho nặn đất**

Để nặn một tượng nhỏ, đơn giản, khoảng 4 – 6cm trở lên, phải dùng cốt bên trong. Cốt có thể bằng gỗ, bằng tre, bằng dây thép. Tuỳ theo cỡ tượng mà có tỉ lệ cốt bên trong tương ứng. Nếu làm phù điêu cũng phải đóng một số đinh nhỏ lên bằng gỗ rồi giăng dây thép nhỏ thành một mạng lưới làm cốt bên dưới. Mục đích của cốt là giúp cho đất không bị rơi ra hoặc sụt lở trong quá trình nặn.

### **3.5. Dụng cụ để nặn**

Dụng cụ để nặn bao gồm:

- Một con dao bằng sắt hoặc bằng nhựa để cắt đất.
- Một bay nặn bằng tre cật hoặc gỗ vót nhọn.
- Một bút vẽ bằng tre, gỗ hoặc nhựa.
- Một nạo có hai đầu: một đầu to, một đầu nhỏ để dễ thể hiện những chi tiết cần thiết.
- Một khúc gỗ vuông nhỏ, chắc, dùng để đập đất.

## **4. MỘT SỐ KĨ NĂNG NẶN CƠ BẢN**

**4.1. Xoay tròn.** Lấy một ít đất cho vào lòng một bàn tay, bàn tay kia úp lên và xoay tròn theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược lại. Cũng có thể lấy một ít để

lên bàn, dùng lòng bàn tay hay các ngón tay xoay tròn. Trong các trường hợp đối tượng ở dạng hình tròn hoặc dạng tròn thì áp dụng kỹ năng này.

**4.2. Lăn dài.** Lấy một ít đất kéo dài vừa phải đặt trên bảng hay một bàn tay, lấy tay lăn đi lăn lại là được. Nếu cần diễn tả đối tượng nào có dạng hình trụ ngắn hoặc dài thì vận dụng cách này.

**4.3. Vuốt nhọn.** Dựa vào cách làm hình lăn dài để tiến hành điều chỉnh một đầu cho nhỏ dần, đến nhỏ nhất. Dùng trong trường hợp đối tượng ở dạng hình chóp hoặc hình chóp kéo dài.

**4.4. Ấn lõm.** Trên cơ sở của hình đã xoay tròn, dùng hai ngón tay cái và 8 ngón tay còn lại làm vành tiến hành ấn lõm và xoay dần sẽ được hình ấn lõm theo ý muốn. Sử dụng cách làm này trong trường hợp đối tượng có vành, có đế và rỗng bên trong.

**4.5. Ấn dẹt.** Vẫn dùng cách xoay tròn làm chuẩn cố định để chuyển sang ấn dẹt hay còn gọi là dẹt mỏng. Dùng hai ngón tay cái để ấn và 8 ngón tay còn lại làm giá đỡ. Trường hợp nào đối tượng ở dạng rộng bề ngang, hẹp bề cao thì vận dụng cách này.

**4.6. Trở thùng.** Trên cơ sở như cách làm ấn lõm, tiến hành trở thùng những chỗ cần thiết hoặc bất kì vị trí nào khác trên hình nặn, cũng có thể dùng dao để trở. Cách này dùng trong trường hợp cần đục thùng hoặc khoét vào chỗ nào đó để thay đổi về dáng hoặc dạng bề mặt của đối tượng.

**4.7. Đập vuông.** Dựa theo cách thể hiện xoay tròn để làm cho đất có độ dẻo cần thiết, tiến hành đập cho vuông, vát hoặc chữ nhật đều được. Khi thể hiện các khối cứng khoẻ hoặc thô thì áp dụng cách làm này.

**4.8. Cắt xén.** Trong trường hợp cần sửa hoặc bồi đắp thêm cho đối tượng những chỗ thừa hoặc lỗi thì phải dùng dao xén bớt.

**4.9. Gắn nối.** Muốn thể hiện được đối tượng, hãy chia nhỏ thành nhiều bộ phận cho dễ làm, khi muốn liên kết lại cần phải dùng kỹ năng gắn nối. Chỗ tiếp giáp hai phần khác nhau có thể dùng que tăm hoặc dây thép nhỏ (đối với đối tượng nhỏ). Đối tượng lớn phải dùng chốt tre hoặc bắt vít và có lớp kết dính giữa hai phần với nhau.

**4.10. Khối liễn.** Là tạo hình từ một khối liễn, có thể có cách nặn như sau: Cần có cốt vững vàng và tiến hành đắp nhiều lớp chồng lên nhau cho khớp và mịn, đắp đất đến đâu điều chỉnh về dáng và hình đến đó. Nếu là đối tượng nhỏ, có thể gọt dũa dần từ một khối lớn (giống như đục tượng). Trong quá trình đó phải căn được tỉ lệ hình một cách chính xác thì mới đạt.

**4.11. Nắn hình.** Tùy từng trường hợp, dùng tay để nắn lại hình, khâu này còn gọi là chỉnh hình. Quá trình này lặp đi lặp lại nhiều lần trong thời gian nặn tượng, vì liễn một lúc không thể làm chuẩn ngay được.

**4.12. Dùng màu.** Nếu là bột nặn hoặc đất sếp nặn thì khi nặn cần biết phối màu cho phù hợp với chủ đề. Có thể trộn đất sếp màu với nhau để tạo hiệu quả hoà sắc cho đối tượng. Còn đất sét phải để se khô mới bôi màu hoặc tráng màu, đối tượng lớn có thể dùng cả sơn màu hoặc tạo men màu, chất màu.

**4.13. Vẽ, khắc, dán.** Trong quá trình thể hiện có thể vận dụng cách này ở bất cứ lúc nào, nhưng ở giai đoạn cuối khi gần hoàn chỉnh bài nặn cần sử dụng tối đa cách này để tạo độ tinh cho sản phẩm (vẽ, khắc và dán thêm hình chi tiết).

**4.14. Tạo tình cảm cho đối tượng.** Một sản phẩm sau khi kết thúc phải gọi được cho người xem tình cảm về cả hai mặt: tình cảm của bản thân đối tượng và tình cảm của chính tác giả gửi gắm vào tác phẩm. Do vậy trong quá trình thể hiện phải luôn điều chỉnh cho đúng mẫu hoặc đối tượng tưởng tượng cũng phải đúng dáng và tinh thần cần thể hiện. Khâu này cũng quan trọng ở giai đoạn cuối, ta có thể chỉnh lại về dáng hoặc tinh thần trên khuôn mặt để gọi tình cảm theo ý muốn.

## **5. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH BÀI NẶN**

Để nặn được một sản phẩm nào đó có thể tiến hành bằng nhiều phương pháp khác nhau, tuy nhiên có hai phương pháp nặn cơ bản là nặn theo mẫu và nặn tự do.

### **5.1. Nặn theo mẫu**

Nặn theo mẫu và vẽ hình hoạ có mối quan hệ hữu cơ với nhau, vì điêu khắc và hội hoạ đều lấy việc nghiên cứu hình hoạ làm phương tiện cơ bản. Muốn nặn được các hình và khối thì trước tiên phải biết vẽ và vẽ đúng hình của đối tượng như mắt ta nhìn thấy hoặc nghĩ về nó. Chính vì vậy, vẽ hình hoạ cũng là nhiệm vụ đầu tiên của người nặn. Muốn thể hiện bài nặn, ta cần tiến hành các bước theo trình tự như sau:

#### **5.1.1. Quan sát, nhận xét mẫu**

Trước khi bắt tay vào nặn phải quan sát và nhận xét về hình khối cụ thể của mẫu: nhìn ngắm để nhận biết những đặc điểm cơ bản của vật mẫu. Ấn tượng về mẫu rất quan trọng nên ta phải ghi nhận và nhập tâm vì nó sẽ theo tác giả trong suốt quá trình thể hiện. Sau khi đã có nhận xét về mẫu, cân đo, dọi để kiểm tra thêm và định hướng trục chính của mẫu, sau đó tiến hành tìm bố cục và chuẩn bị khối đất lớn trước.

#### **5.1.2. Chuẩn bị đất**

Bước đầu nhìn tổng thể mẫu rồi chuẩn bị đất theo khối lớn. Ví dụ: Nặn con vật cần nắn đất dần vào cốt và quy về các khối: thân, cổ, đầu rồi đến các chi tiết. Khi toàn bộ khối lớn đã ổn theo bố cục, tiếp tục đắp đất. Khi đắp đất cần phải từ từ, làm dần từ nhỏ đến lớn và từ đơn giản đến phức tạp. Đắp đất ô ạt quá về sau lại phải gọt bớt khối đi. Làm như vậy vừa tốn công sức, vừa khó đạt hiệu quả.

#### **5.1.3. Phác hình và tạo khối cụ thể**

Trên cơ sở của hai bước trên, tiếp tục thể hiện toàn bộ khối, làm sao đạt được cả về cấu trúc và tỉ lệ. Tất cả các khối đều quy nạp thành các mảng tổng thể, các mảng này phải nằm trong khối lớn. Sau đó vừa tạo hình, vừa phác các vị trí của các bộ phận, ví dụ: mắt, mũi, mồm, tai, ngón bụng, khuỷu chân..., để

làm cho đúng và đẹp. Vừa làm vừa phân tích hình khối và liên hệ giữa các khối với nhau để tạo thành cái chung mang đặc điểm của mẫu.

#### **5.1.4. Hoàn chỉnh hình khối theo mẫu**

Khi đã tạo được khối lớn của toàn bộ đối tượng, cần kiểm tra, nhận xét mẫu để xem tượng đã có đặc điểm đó chưa, toàn bộ khối đã sát thực tế mẫu chưa hay còn chưa cân đối. Kiểm tra lại một lần nữa (có thể dùng thước, com pa, que đo) về tỉ lệ của các bộ phận trên bài so với nguyên mẫu. Khi các khối đã chuẩn xác rồi tiếp tục thực hiện các yêu cầu về mặt chỉnh hình cho bài sát với mẫu. Có thể tăng thêm những chỗ nhấn về độ nông sâu của khối hoặc giảm bớt các chi tiết không cần thiết của mẫu với mục đích làm cho sản phẩm đẹp, đúng và sinh động hơn mẫu.

### **5.2. Nặn tự do**

Nặn tự do hay còn gọi là nặn theo ý thích, mang tính bản năng, tính đặc thù và cá tính độc đáo của người nặn rất cao. Tự do là không phải phụ thuộc vào mẫu, phụ thuộc vào chủ đề mà được quyền thả sức sáng tạo, thay đổi kiểu dáng, phong cách, chất biểu cảm để mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Chính vì thế mà thể hiện theo cách này thường khó hơn rất nhiều, nhưng mang lại nhiều ý tưởng hay, sự phóng khoáng trong cách diễn tả một khối và nhất là cách biểu cảm thì rung động vô cùng. Mục đích cuối cùng của một sản phẩm nặn là làm cho người xem phải rung động. Cách tạo hình theo lối tự do này dễ làm được điều đó.

#### **5.2.1. Phác thảo ý tưởng**

Ý tưởng để thể hiện một bài nặn thì rất nhiều, song tìm được các tứ phù hợp với khả năng của người nặn là quan trọng nhất. Nên tìm vài ý tưởng về một vài chủ đề khác nhau rồi phác thảo chì ra giấy. Có thể tìm ý về loại hình diễn tả khối gần sát với thực, tìm khối dạng thô mộc, vuông vức, rần rỏi, tìm khối ở dạng trơn tròn, mềm mại, tìm khối ở dạng hư cấu cách điệu v.v...

Xác định tỉ lệ của một đối tượng hoặc nhóm đối tượng theo các diện không gian ba chiều cho đúng tương quan. Trên tinh thần đó tìm và chia các diện theo cấu trúc hình cho đúng khối của nó, có thể điều chỉnh mức độ gia tăng về khối để đạt được hiệu quả nhất. Tìm tiếp một vài ý tưởng về màu cho sản phẩm, nhân những bản phác thảo chì đó ra để thử màu và chọn lấy phương án nào hợp lí nhất để tiến hành thể hiện.



### **5.2.2. Thể hiện bài**

Trên cơ sở của bản phác thảo chì và phác thảo màu được chọn, xác định rõ cấu trúc cơ bản về khối tổng thể để tiến hành lên đất. Cứ tạo hình dần dần theo diện khối lớn, lên từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp và điều chỉnh, vì dựa vào bản phác thảo trên giấy không thể dễ dàng quan sát một mẫu thật được. Cho nên cần liên tục uốn nắn, chỉnh sửa tương quan và tạo hình dần các chi tiết (quá trình này diễn ra khá lâu và là một quá trình độc diễn của người sáng tác).

Gần đến giai đoạn cuối, nên bỏ một khoảng thời gian nhất định để quan sát bài ở các hướng khác nhau xem đã ổn chưa hoặc cần thay đổi một vài chỗ nào thì tốt hơn, cứ như vậy và điều chỉnh lại một lần nữa.

Cuối cùng, tìm các điểm nhấn, các chi tiết cần tả sâu hơn và những nét đặc trưng về dáng hoặc tình cảm của đối tượng. Khâu này là bước quan trọng, có thể diễn ra trong quá trình nặn, nhưng ở giai đoạn cuối được thể hiện rõ nhất và là bước khẳng định vị trí đứng cho sản phẩm. Chính vì vậy cần chú ý thể hiện được tất cả các giai đoạn, nhất là giai đoạn cuối cùng.

## **6. CÁC LOẠI BÀI TẬP NẶN CƠ BẢN**

Các loại bài tập nặn cũng gần giống như các loại bài tập vẽ hình hoạ, được tiến hành từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Cụ thể, hình hoạ vẽ hình khối cơ bản trước sau đó đến tĩnh vật, đến tượng rồi cuối cùng là người, ở phần nặn này quá trình cũng diễn ra tương tự như vậy.

### **6.1. Nặn các khối cơ bản**

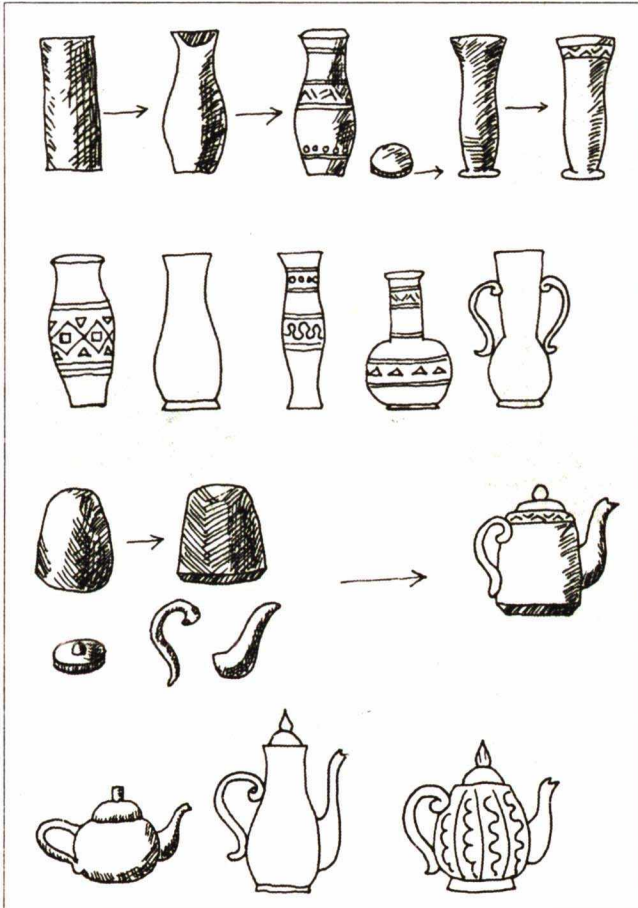
Trong nghệ thuật nặn, sự phối hợp giữa các khối với nhau là rất quan trọng bởi nó góp phần tạo nên cấu trúc, tạo vẻ đẹp cho sản phẩm. Chính vì điều đó ta phải nghiên cứu và thể hiện bắt đầu từ các khối cơ bản, trong đó có khối lập phương, khối cầu, khối trụ, khối chóp, khối chữ nhật... Khi thực hành bài tập, cần làm đúng tỉ lệ của mẫu, đúng khối và kích thước, có thể dùng que đo, dây dọi, com pa, thước kẻ để kiểm tra sản phẩm cho chính xác.

### **6.2. Nặn tĩnh vật**

Nặn tĩnh vật là dựa trên cơ sở của các khối cơ bản được chuyển thể dần có dạng

giống các khối của đối tượng như: quả bưởi, quả cam, quả đu đủ, cái bình, cái ấm, lọ hoa...

Trước khi nặn mẫu tĩnh vật, trước tiên cần tìm cách quy nạp chúng theo các hình khối cơ bản và liệt kê được đặc điểm của mẫu. Ví dụ: khi nặn hoa, lá tuy chúng rất mỏng về cấu tạo, nhưng khi nặn vẫn phải nhìn từ góc độ hình khối và thể hiện theo hình có mảng khối rõ rệt.



Các bước phác hình nặn một số tĩnh vật

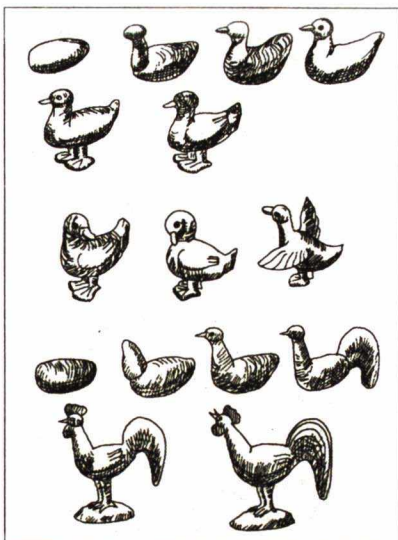
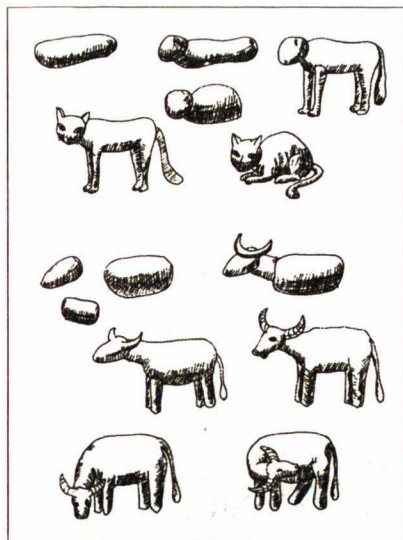


*Sản phẩm nặn một số khối tĩnh vật của sinh viên*

### **6.3. Nặn vật nuôi trong gia đình**

Nặn vật nuôi là một bước khó hơn so với nặn khối cơ bản và tĩnh vật, đòi hỏi phải có sự quan sát rất kỹ về dáng, tư thế và thần thái của đối tượng. Nặn khối và tĩnh vật đối tượng là tĩnh, còn nặn vật nuôi là thể hiện đối tượng động. Chính vì thế chọn được góc nhìn thể hiện được dáng động, có sức truyền cảm mạnh nhất của vật nuôi là điều rất quan trọng. Vật nuôi trong gia đình có: gà, vịt, chó, mèo, lợn, dê, trâu, bò, thỏ...

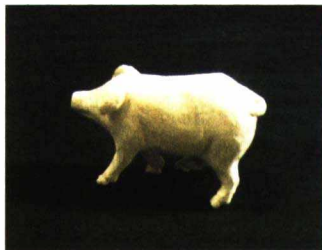
Cách thể hiện các đối tượng này là cũng phải quy chúng về dạng các khối cơ bản, trên cơ sở đó điều chỉnh dần dần về dáng, thêm dần chi tiết rồi mới hoàn chỉnh bài.



**Một số bước phác hình nặn vật nuôi trong gia đình**



**Bài nặn vật nuôi bằng đất sếp màu của sinh viên**



*Bài nặn vật nuôi bằng đất sét trắng của sinh viên*

#### **6.4. Nặn thú trong rừng**

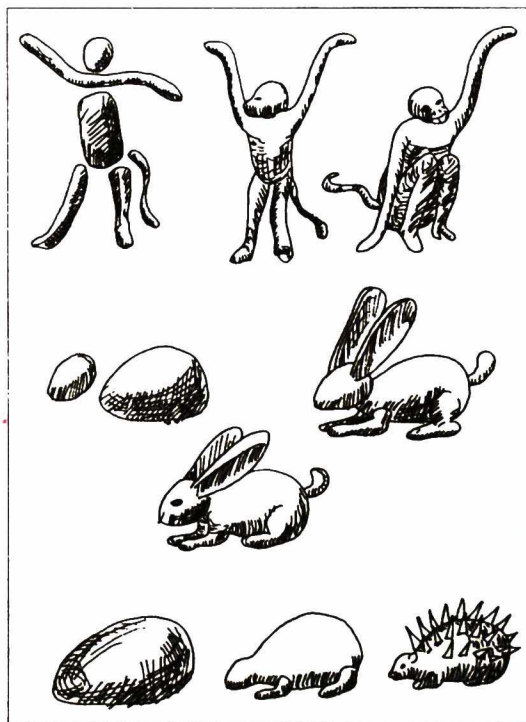
Vật nuôi là các con vật thân quen, có thể bắt gặp hàng ngày nên dễ nắm được đặc điểm của chúng hơn là thú trong rừng. Các con vật trong rừng bắt gặp rất ít ở các vườn thú hoặc thấy chúng trên sách, ti vi, vì thế nặn loại đối tượng này sẽ khó hơn. Các loài thú trong rừng có: hươu, nai, hổ, báo, sư tử, voi, khỉ v.v...

Cách nặn cũng giống với cách nặn vật nuôi, ta phải quan sát để bắt được dáng đẹp của đối tượng và quy chúng về dạng khối cơ bản, sau đó tạo hình dáng lớn, các diện khối và thêm các chi tiết sau cùng.



*Bài tập nặn thú trong rừng bằng đất sét trắng của sinh viên*

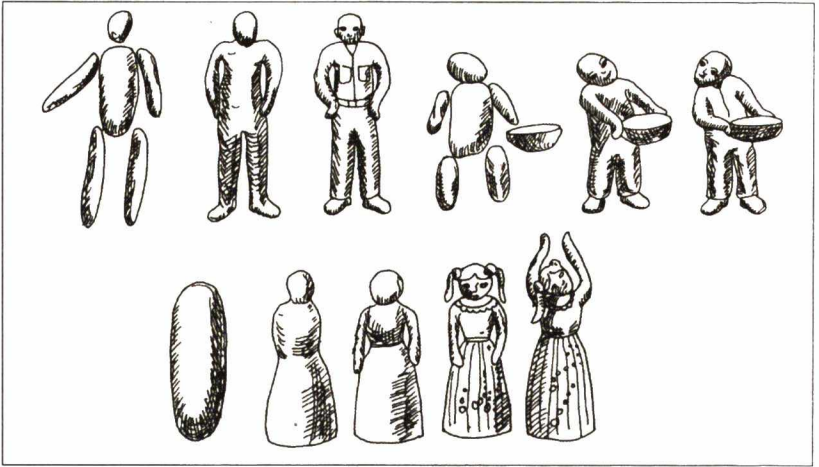




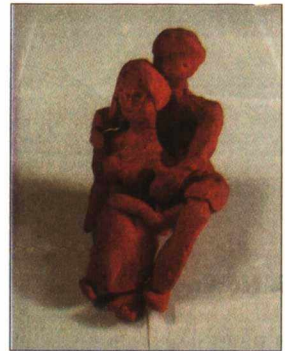
*Một số bước phác hình nện thú trong rừng*

## **6.5. Nện người**

Nện người là khó hơn cả, thường phải qua bước nện tượng trước. Nhưng thời gian để học phần này không được nhiều, vì thế phải bỏ qua bước nện tượng. Muốn nện người được đúng, trước tiên ta phải nắm chắc về tỉ lệ cơ thể người ở mọi lứa tuổi, ở nam giới và phụ nữ (xem lại phần tỉ lệ cơ thể người ở chương II – Vẽ hình họa). Nghiên cứu kĩ về cấu tạo cơ thể để nện được đúng tỉ lệ, cấu trúc sẽ cân đối, vững vàng. Nện người có thể vận dụng một trong hai cách. Một là: nện rời từng bộ phận, như: thân, đầu, cổ, hông, tứ chi, bàn tay, bàn chân, sau đó ghép lại và chỉnh sửa cho hoàn thiện; Hai là nện liền khối – dùng khối đất lớn nắn, véo, đắp và chất lọc dần để tạo thành đối tượng. Dù làm bằng cách nào cũng phải có cốt thì nhân vật mới vững và đúng vững được.



*Các bước phác hình nặn người*

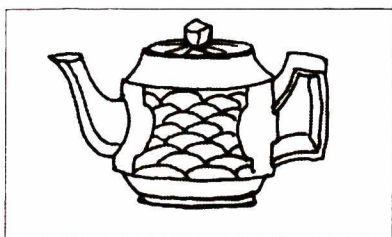


*Bài tập nặn người của sinh viên*

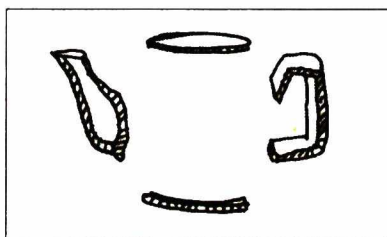
Bốn loại bài tập trên đã được xếp theo thứ tự: các bài từ dễ đến khó. Có thể bố cục đơn lẻ, bố cục đôi, bố cục ba hoặc nhóm là tùy vào khả năng và yêu cầu mỗi bài.

## 7. PHÙ ĐIỀU (chạm đắp nổi)

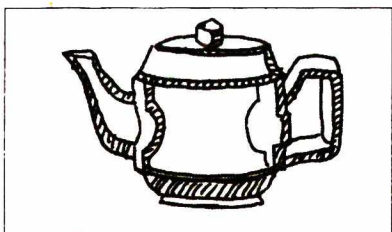
Phù điều còn gọi là chạm đắp nổi, được thể hiện trên mặt phẳng. Nó có khác với tượng tròn về diễn tả khối và về mặt không gian. Khối của tượng tròn được kết cấu bởi các diện hoàn chỉnh, trên dưới, trái phải, trước sau, diện nào cũng được coi là quan trọng và không được xao nhãng ở một diện nào. Khối của phù điều được kết cấu bởi chính ngôn ngữ hình khối của chúng tạo nên (do độ mỏng của phù điều). Đặc biệt, chúng phải dựa trên một mặt phẳng để làm nền cho điểm tựa của mình, do vậy ở một góc độ nào đó, nó cũng giống với nghệ thuật hội họa. Không gian của tượng là đặc chiếm một không gian thật ba chiều, còn không gian phù điều chủ yếu được thể hiện trên mặt phẳng hai chiều.



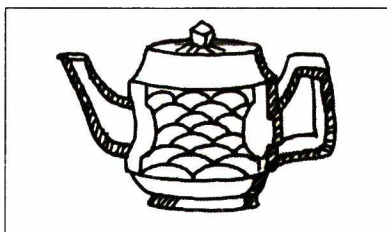
Vẽ hình



Đắp hình ở xa

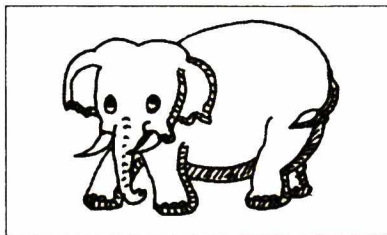
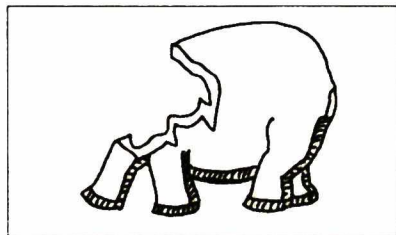
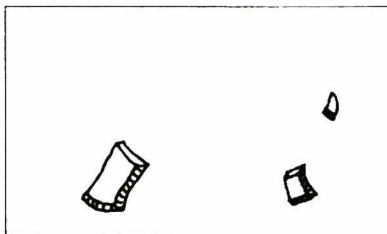
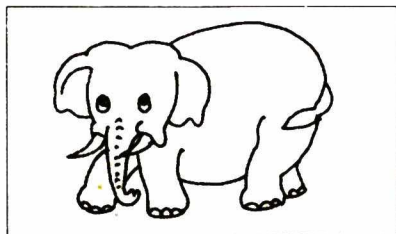


Đắp hình ở giữa

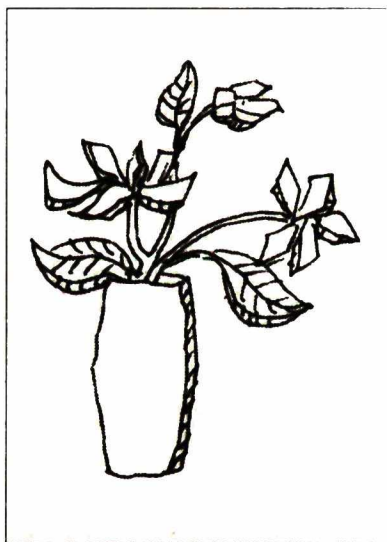
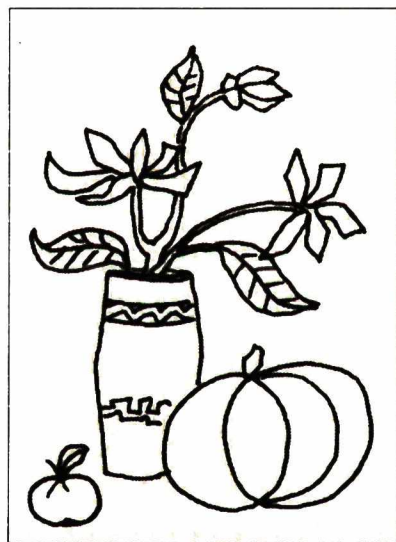


Đắp hình ở gần

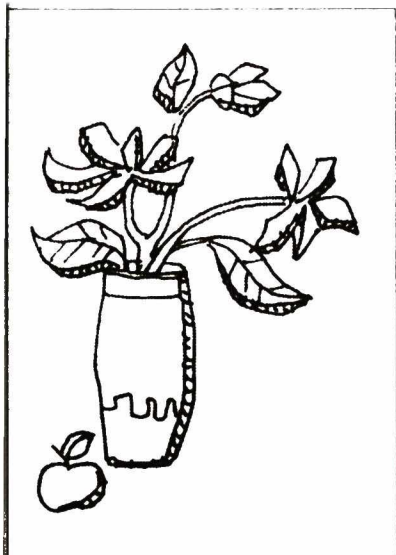
**Các bước đắp phù điều cái ấm pha trà**



*Các bước đắp phù điêu con voi*



*Các bước đắp phù điêu tĩnh vật*



Các bước đắp phù điêu tĩnh vật

## 7.1. Thế loại phù điêu

Phù điêu có các độ cao thấp của khối không quá lớn, dưới ánh sáng chiếu vào nó sẽ tạo thành khối với nhiều độ nông sâu khác nhau. Phần chính có khối cao hơn, các mảng phụ khối sẽ thấp hơn, nhiều khi chỉ là những mảng nhấn thấp một chút so với diện tích trước nó. Nhưng trên cơ sở đó ta cũng phân biệt được ba loại phù điêu chính như sau:

- *Phù điêu thấp*: Loại này thường được thể hiện rất mỏng, có khi chỉ là những nét trang trí được gợi khối. Phù điêu thấp thường được thể hiện trên các phần phụ hoặc dùng vào việc trang trí các vật dụng.
- *Phù điêu vừa*: Đây là loại phù điêu rất phổ biến mà thường thấy trên các bức chạm khắc ở nhà văn hoá, bảo tàng, ở đình, chùa... Loại phù điêu này thường được đặt ở trong nhà.
- *Phù điêu cao*: Thường được đắp cao gần như tượng tròn. Loại phù điêu này thường có ở các lan can trong chùa, tháp hoặc hai bên cánh gà của tượng đài..., chủ yếu nó được đặt ở ngoài trời là chính.



## **7.2. Cách thể hiện**

Phù điêu có nhiều cách thể hiện theo các loại hình khác nhau. Phù điêu chạm nổi (đắp nổi, đắp nền), khắc chìm (hạ nền), khắc nét, trở thủng, chạm lõng v.v... Tuỳ theo đề tài mà vận dụng từng loại cho phù hợp.

Hình dạng phù điêu phải mang tính cách điệu cao, lược bỏ bớt các chi tiết không cần thiết. Dùng độ cao thấp để tạo khối cho cả chiều cao, chiều sâu và thể hiện được đường lượn từ phía trước ra phía sau hay từ trái sang phải.

Hình thức trong bố cục phù điêu rất phong phú, vừa có tính nghệ thuật tạo hình vừa có tính của nghệ thuật trang trí. Do vậy về mặt chủ đề, cách bố cục cũng dựa trên tinh thần như cách bố cục trong hội hoạ, trang trí của đồ hoạ: có thể bố cục dạng đơn lẻ, dạng dính rời, dạng nhóm, dạng nhóm mảng, dạng liên kết v.v...

### **7.2.1. Cách thể hiện phù điêu đắp nền** (loại đắp theo mẫu)

**Bước 1:** Chuẩn bị dụng cụ

Một bảng có kích thước 25cm – 30cm, dày 2cm. Trên mặt gỗ đóng đinh nhỏ loại 1cm đến 1,5 cm, khoảng cách từ đinh nọ đến đinh kia khoảng 4cm theo hình bàn cờ hoặc ca rô. Dùng dây thép căng từ đầu đinh này sang đầu đinh khác tạo thành một mạng lưới thép giữ đất khi khô không bị vỡ, bong.

Thêm các dụng cụ khác nữa như: bút, dao, nạo, bay nặn, giẻ, ni lông.

**Bước 2:** Làm đất

Dùng đất đã nhào mịn vừa độ, cắt thành từng miếng nhỏ đập vào mặt gỗ đã cài lưới dây thép, sau đó dùng gỗ đập thành mặt phẳng cho đất bám chắc với mặt gỗ. Độ dày của đất cao hơn của đinh một chút.

**Bước 3:** Quan sát mẫu

Phải quan sát mẫu ở nhiều góc khác nhau để chọn được góc nhìn phù hợp. So sánh tỉ lệ các chiều và nắm được đặc điểm của mẫu, đồng thời phải có sự nhập tâm, chuẩn bị tâm lí cho tốt.

**Bước 4:** Phác hình trên mặt bảng đất

Dùng bút tre nhọn phác nhẹ hình trên mặt đất, làm cẩn thận và phác như khi

vẽ hình hoạ. Chỗ nào thấy chưa đúng dùng tay xóa đi và vẽ tiếp hình cho sát với mẫu. Trong khi vẽ phác phải xác định các mảng chính, mảng phụ, các độ cao thấp của khối. Người ta thường gọi là: lớp trước, lớp sau, độ dày, độ mỏng. Hình vẽ phải được kiểm tra kỹ lại một lần nữa sau khi đã phác xong toàn bộ hình và bố cục. Vì vậy, việc quan sát và nhận xét đặc điểm của vật mẫu là rất quan trọng. Cần điều chỉnh lại các hình đã phác cho chính xác mới thực hiện bước tiếp theo.

### **Bước 5: Đắp khối**

Trên cơ sở hình cũ đã được xác định, giữ nguyên nền đất bằng rồi tiếp tục đắp đất lên trên các hình đã vẽ. Có nghĩa là phân các lớp và đắp các lớp cao lên theo tỉ lệ cao thấp như mẫu (mẫu chính cao nhất, mẫu vừa vừa, mẫu phụ thấp nhất). Trong quá trình đắp khối phải quan sát kỹ và phân tích các độ cao thấp để tạo được khối đúng và đẹp.

### **Bước 6: Chỉnh khối**

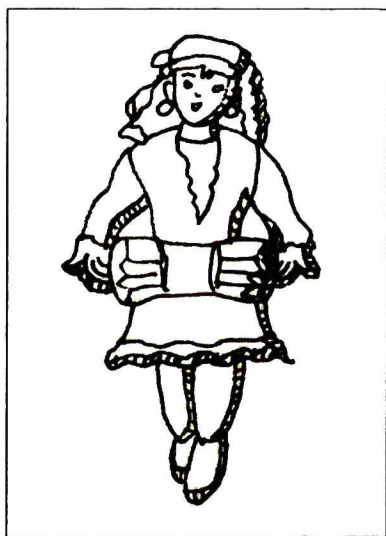
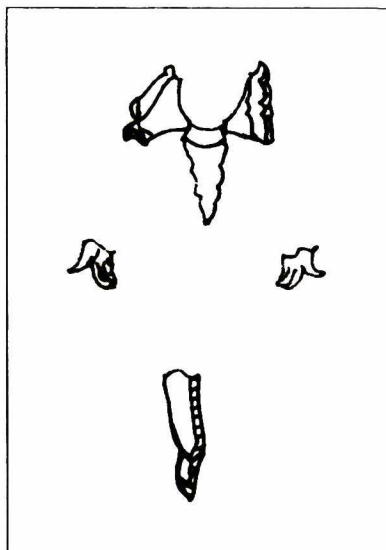
Khi khối đã được lên đầy đủ, sát với mẫu, cần kiểm tra một lần nữa các độ cao, thấp và các đường lượn của hình cũng như các chi tiết phụ trợ, lớp trước, lớp sau. Các lớp này hoà quện vào nhau và có chỗ lẩn vào mặt bằng của nền đất.

Trong quá trình điều chỉnh nhất thiết phải có cách nhìn tổng thể, không nên nhìn các chi tiết vụn vặt.

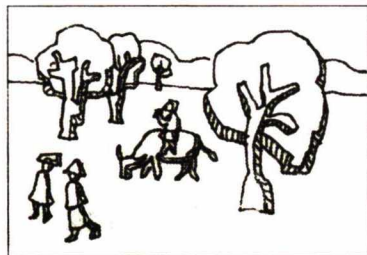
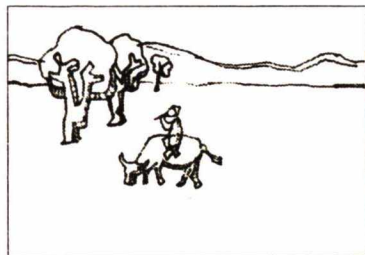
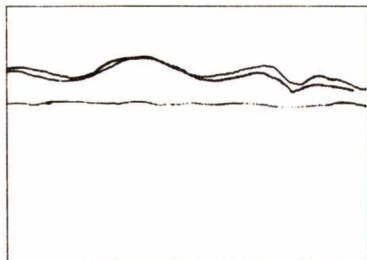
### **Bước 7: Hoàn chỉnh bài**

Trên tinh thần các khối lớn, khối đã được chỉnh sửa hợp lí, ta tiếp tục đẩy sâu các chi tiết tinh và tìm những điểm nhấn, điểm buông, chỗ thanh, chỗ thô... tới khi hoàn chỉnh. Lưu ý khi gọi khối và cắt các mảng theo hình chu vi phải cắt vat thanh chứ không nên cắt đung thành. Vì cắt vat thanh phù điêu sẽ tiếp nhận được ánh sáng, tạo được đậm nhạt của khối đồng thời phần nào tạo được chiều dày của khối.

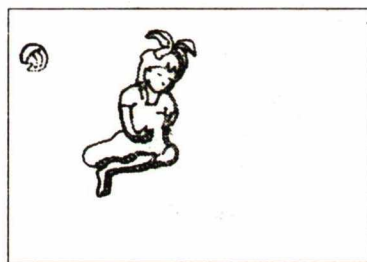
Nhìn chung, muốn làm được một bức phù điêu có kết quả tốt cần hiểu rõ cách tạo khối trên mặt phẳng và luôn có nhận xét thấu đáo về vật mẫu. Không đi vào các chi tiết vụn vặt ngay mà bao giờ cũng phải đi từ tổng thể đến chi tiết thì sẽ thể hiện được điều mong muốn.



**Các bước đắp phù điêu nhân vật chơi trống**



**Các bước đắp phù điêu tranh phong cảnh**



**Các bước đắp phù điêu tranh bố cục nhân vật**



*Một số bài đáp phù điêu của sinh viên*



## **7.2.2. Cách thể hiện phù điêu hạ nền** (loại sáng tác)

### **Bước 1:** Phác thảo ý tưởng

Ý tưởng cho một chủ đề có rất nhiều nhưng phải biết lựa chọn những ý tưởng vừa với mức độ và khả năng diễn tả của mình. Sau đó chuyển tải từ ý tưởng sang dạng phác thảo. Tìm phác thảo bằng chì trên khổ giấy nhỏ, có thể tìm hai, ba phác thảo khác nhau rồi chọn lấy phác thảo tối ưu nhất để thể hiện. Phác thảo phải thể hiện được độ dày, độ mỏng của khối, phần chính, phần phụ trên bài rõ ràng.

### **Bước 2:** Chuẩn bị dụng cụ và làm đất

Dụng cụ giống như phần phù điêu đắp nền, song phần làm đất có khác một chút là tăng độ dày của nền đất ở mức cao nhất và gạt phẳng nền để có thể vẽ lên được.

### **Bước 3:** Phác hình trên mặt phẳng đất

Về cơ bản cũng giống cách phác hình của phù điêu đắp nền nhưng có điểm khác ở chỗ: Phù điêu đắp nền thể hiện theo mẫu thật, còn bài phù điêu hạ nền này thực hiện theo mẫu sáng tác. Ta có thể vận dụng cách phóng hình theo hình ô vuông hoặc hình trám. Khi phác xong cần kiểm tra lại và xem xét hoặc điều chỉnh. Nếu thấy hình đã ổn về tương quan, có bố cục chặt chẽ thì tiếp tục sang bước hạ đất.

### **Bước 4:** Hạ đất

Dựa vào hình đã vẽ trên mặt đất phẳng, dùng bay nặn khoét theo hình chu vi các hình theo thứ tự từ nông đến sâu. Dùng nạo lấy hết đất ở hình có độ sâu thứ hai, rồi hình có độ sâu thứ ba, đến hình thứ tư v.v... Làm sao các hình đứng cạnh nhau se chênh lệch với nhau bằng một độ sau nhất định.

### **Bước 5:** Chỉnh khối và đẩy sâu

Khi đã hạ hết các khối theo thứ bậc rồi, tiếp tục quan sát, so sánh để kiểm tra độ nông sâu của khối, chỗ cần điều chỉnh và tiếp tục đẩy sâu vào tìm hiểu đặc điểm đối tượng để diễn tả được nét đặc thù nhất trên sản phẩm.

### **Bước 6:** Hoàn thiện bài

Nhìn lại toàn bộ bài để kiểm tra ánh sáng, hình khối, nếu cần tiếp tục chỉnh

sửa cho tới khi hoàn thiện bài. Các chi tiết tinh cần đẩy sâu và nhấn buồng một số chỗ để tạo chỗ rỗ, chỗ lu mờ cho sản phẩm.

Lưu ý: Trong quá trình làm bài, không được lấy tay miết cho nhẵn mà phải dùng dụng cụ để làm. Nếu lấy tay xoa như vậy, khối sẽ bị lu và không tạo được chất của phù điêu.

## **CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Hãy trình bày khái quát chung và vai trò của nghệ thuật nặn trong tạo hình.
2. Nêu những yếu tố liên kết và nguyên tắc của nghệ thuật ba chiều.
3. Hãy trình bày một số kỹ năng nặn cơ bản.
4. Hãy trình bày phương pháp tiến hành một bài nặn.
5. Nêu những đặc điểm cơ bản về loại hình phù điêu.
6. Hãy trình bày phương pháp tiến hành một bài phù điêu.

## **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

1. Nặn theo mẫu một số tĩnh vật như: ấm, chén, bình, quả..., bằng chất liệu đất sếp nặn hoặc đất sét.
2. Nặn theo mẫu một số loại vật nuôi và thú trong rừng, bằng chất liệu đất sếp màu hoặc đất sét.
3. Nặn theo mẫu tượng chân dung hoặc toàn thân loại nhỏ, bằng chất liệu đất sét.
4. Nặn sáng tác một nhóm các con vật theo một chủ đề nào đó, bằng chất liệu đất sếp nặn hoặc đất sét.
5. Nặn sáng tác một nhóm nhân vật theo một chủ đề nào đó, bằng chất liệu đất sếp nặn hoặc đất sét.
6. Đắp phù điêu một số hình đơn lẻ ở dạng đắp nền như đồ vật, con vật, nhân vật bằng chất liệu đất sét.
7. Đắp phù điêu một bức tranh phong cảnh hoặc bố cục nhân vật. Tùy chọn chủ đề, cách bố cục và cách đắp nền hay hạ nền. Chất liệu đất sét.

1. Hoàng Văn Cang. *Mẫu chữ đẹp*. Nhà xuất bản Thanh Hóa, 1999.
2. Chu Quang Chứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai. *Lược sử Mĩ thuật và Mĩ thuật học*. Nhà xuất bản Giáo dục, 1998.
3. Nguyễn Thị Hiền. *Điều khắc*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2007.
4. Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Thế Hùng, Vũ Kim Quyên. *Hình họa và Điều khắc*. Nhà xuất bản Giáo dục, 2001.
5. Đàm Luyện. *Giáo trình Bố cục*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2007.
6. Lương Xuân Nhị. *Giải phẫu tạo hình*. Nhà xuất bản Mĩ thuật, 1999.
7. Ocvik, Stinson, Wigg, Bone, Cayton, Người dịch: Lê Thành. *Những nền tảng của mĩ thuật*. Nhà xuất bản Mĩ thuật, 2006.
8. Lê Minh Quốc. *Hành trình chữ viết*. Nhà xuất bản Trẻ, 2000.
9. Phạm Viết Song. *Tự học vẽ*. Nhà xuất bản Mĩ thuật, 1999.
10. Phạm Công Thành. *Luật xa gần*. Nhà xuất bản Mĩ thuật, 2002.
11. Nguyễn Trân. *Nghệ thuật đồ họa*. Nhà xuất bản Mĩ thuật, 1995.
12. Tạ Phương Thảo, Nguyễn Lăng Bình. *Kí họa và Bố cục*. Nhà xuất bản Giáo dục, 1998.
13. Tạ Phương Thảo. *Giáo trình trang trí*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2007.
14. Nguyễn Văn Ty. *Bước đầu học vẽ*. Nhà xuất bản Văn hóa, 1975.
15. Lê Huy Văn, Trần Từ Thành. *Cơ sở tạo hình*. Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 2002.

## PHƯƠNG PHÁP PHÓNG – THU ẢNH, TRANH VÀ HÌNH VẼ

Có nhiều cách để phóng to, thu nhỏ một tấm ảnh, một bức tranh hay một hình vẽ, trong đó cách kẻ ô nhỏ để phóng, thu là một cách làm dễ dàng nhất.

### 1. Kẻ ô trên mẫu

Đây là phần quan trọng của công việc, đòi hỏi sự chính xác cao về hình, tỉ lệ trên mẫu và trên khổ tranh cần phóng. Ta có thể dùng thước kẻ, e ke để chia ô.

Yêu cầu các ô phải được chia chính xác, vuông góc với tranh, ô chia càng nhiều thì phóng càng dễ. Tuy nhiên đừng chia nhỏ quá, tốn công và trông dễ rối mắt. Thông thường người ta chỉ chia nhỏ các ô ở các chỗ có hình chi tiết, ví dụ như mắt, mũi, miệng...

Có hai cách kẻ ô thông dụng nhất là: kẻ ô vuông và kẻ ô trám kiểu bàn cờ.

#### 1.1. Kẻ ô vuông

Mẫu vẽ sẽ được kẻ các ô vuông đều nhau lên toàn bộ bề mặt. Trên giấy để phóng hình cũng được kẻ số ô vuông tương ứng giống như trên mẫu vẽ. Nếu là ảnh chân dung, ta nên chia ô nhỏ hơn nữa ở những phần có chi tiết nhỏ (như mắt, mũi, miệng) thì khi phóng sẽ đảm bảo chính xác hơn.

#### 1.2. Kẻ ô theo kiểu bàn cờ (ô trám)

Kẻ hai đường thẳng chéo từ các góc ở hình mẫu. Điểm gặp nhau của hai đường chéo đã chia đôi mẫu vẽ làm hai phần bằng nhau theo chiều dọc và chiều ngang. Theo cách trên, tiếp tục kẻ các đường ngang, dọc và chéo để chia nhỏ mẫu vẽ cho đến khi đủ để phóng. Tương tự như vậy, giấy để phóng hình cũng chia, kẻ các ô tương ứng như mẫu vẽ.

## 2. Phóng to hình

Nhìn vào từng ô, xác định vị trí từng nét, từng chấm ở hình mẫu rồi đánh dấu vị trí vào các ô tương tự ở giấy để phóng, sau đó phác các nét chính để có hình khái quát. Sau khi kiểm tra các nét lớn đã đúng hình, đúng tỉ lệ các bộ phận lớn thì mới phác đến chi tiết. Lúc này có thể ít dựa vào các ô, nên nhìn hình cụ thể từng chi tiết ở hình mẫu mà phác thì dễ có tương quan đúng và đẹp.

Phác nhẹ bằng chì các mảng hình lớn, chú ý các mảng sáng tối (đậm nhạt) cần kĩ và đúng, không cần đậm lắm, vì đậm quá lúc vẽ màu, màu bị dây bẩn, không được trong trẻo. Khi phác đúng các mảng lớn rồi có thể tìm các chi tiết cho đến khi phác xong.

Chú ý không được vội vàng ở khâu phác hình. Càng phác hình kĩ thì vẽ màu càng dễ dàng, nhanh và đẹp. Nếu phóng sơ sài quá, vẽ màu dễ sai, khi sửa lại tốn thì giờ vô ích và tranh bị tẩy xoá nhiều lần khó đẹp.



***Chịu trách nhiệm xuất bản:***

Giám đốc ĐINH NGỌC BẢO

Tổng biên tập LÊ A

***Người nhận xét:***

TS.HS. NGUYỄN QUỐC TOẢN

PGS.TS. LÊ THANH THUY

***Biên tập nội dung:***

ĐẶNG MINH THUY

***Bìa và trình bày:***

PHẠM VIỆT QUANG

## **GIÁO TRÌNH MĨ THUẬT CƠ BẢN**

---

In 1000 cuốn, khổ 17 x 24cm tại Xí nghiệp In Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.

Đăng kí KHXB số: 487-2008/CXB/7-2:3/ĐHSP ngày 4/6/2008.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2008.

